

VŨ TÚ NAM

*Những tác phẩm chọn lọc
dành cho thiếu nhi*

Hoa lá trong vườn



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

VŨ TÚ NAM

Những tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi

Hoa lá trong vườn

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

17 - 2009/CXB/112 - 2416/GD

Mã số : 0H672t9 - TTS

Thay lời giới thiệu

Chính ở mảng sáng tác cho thiếu nhi mà tôi biết ông rất yêu mến, rất chăm chút và có nhiều thành tựu, từ hơn 20 đầu sách viết cho các em đã xuất bản. Mà nổi đình đám nhất, có lẽ vẫn là Cuộc phiêu lưu của Văn Ngạn tướng công, ra đời năm 1963, qua Tiếng ve ran, đến những mẫu truyện mi ni trong Chuyện Ly và Dối, viết gần đây, khi được chọn ra, gom lại, tôi càng thấy đậm đà hơn chất nhân hậu, lòng tin yêu vào cái đẹp, cái thiện ở con người này, từ văn chương đến tâm linh. Có dịp đọc lại phần văn học viết cho thiếu nhi của ông để chọn in vào tuyển tập, tôi thật không ngờ ông viết được nhiều và có riêng một bút pháp thiên về kể chuyện và miêu tả giản dị, tinh tế đến thế. Và nếu cứ đi theo mạch nhịp, bút pháp như vậy, tôi tin rằng cái kho hiểu biết về thiên nhiên mà ông đã yêu mê từ rất sớm, ông đã gọi nó là “thầy”, sẽ khó mà cạn được trên mặt giấy ông vẫn đang dành cho tuổi nhỏ.

1999

Phạm Ngọc luật
(Nhà phê bình)

... Nhà văn Vũ Tú Nam vốn là một cây bút viết truyện cho thiếu nhi có nhiều thành công. Truyện của ông thường chọn bối cảnh rất gần gũi với các em. Bằng giọng văn giản dị, sáng trong, ông thường để cho câu chuyện diễn biến tự nhiên và khi kết thúc thì nó toát ra một ý tưởng, một ấn tượng nào đó ...

Báo Văn nghệ, 2006

Nhà văn Lê Hoài Nam

ĐÊM HÈ

Sau những tháng dài sinh sống dưới lòng đất, hôm nay, Bọ Ve đã lớn rồi. Mùa hè đang gọi nó.

Cẩn thận và nhanh nhẹn, khi thì lấy đầu mà ủi, khi thì dùng hai cái còng có răng cưa khoét đất, Bọ Ve mở một nhánh hào chéch lên phía mặt trời, hướng theo rễ một cây lớn. Chỉ còn một chút nữa là đến mặt đất, nó dừng lại để chờ. Mùi cỏ gấu và rễ rau má thơm quanh mình khiến nó say say. Tiếng sấm ì ầm từ xa vọng đến. Cả tiếng lá khô chạy xào xạc. Rồi nước mưa rỉ xuống mát lung nó.

Bọ Ve tưởng đã đến giờ hành động. Nhưng không, đất nơi nó nằm bắt đầu se lại, khô dần và mỗi lúc một nóng - mặt trời chưa đi ngủ.

Bọ Ve kiên nhẫn nằm yên, chờ đợi. Nó nghe ngóng, đầu óc căng ra. Một bác Giun bò đụng chân nó mát lạnh hay tiếng một chú Dế rích rích cũng khiến nó giật mình, sẵn sàng tụt nhanh xuống lỗ sâu. Chỉ đến khi biết chắc là đêm đã xuống, không còn lo gà, vịt, chim muông rình bắt nữa, nó mới đội lớp đất mỏng vọt ra khỏi ổ.

Quen sống trong bóng tối, Bọ Ve định hướng rất giỏi. Nó chọn một con đường ngắn nhất để đi đến gốc cây.

Nó lồm cồm bò, thật nhanh, thật nhanh. Thoắt cái, nó dừng lại, nghe ngóng, rồi thoắt cái, lại bò tiếp. Nó đánh hơi để phòng những con cóc già và những con chuột già đi ăn đêm. Nó lồm cồm bò, như một hòn đất nhỏ động dậy...

Đã đến gốc cây rồi ! Bọ Ve trèo lên thân cây cách mặt đất một quãng, dừng lại nghỉ. Bấy giờ, nó mới thấy hết cái mát mẻ, trong trẻo của đêm hè.

Đêm xanh vời trắng sao. Hoa bàng rụng lấm tấm như những hạt mưa bằng bạc. Từ tít trên cao kia, mùi hoa lí toả xuống thơm ngát và tiếng những bạn Ve inh ỏi. Bọ Ve rạo rức cả người. Không lúc nào nó thêm bay bổng, thêm ca hát bằng lúc này !

Nó vươn mình, trèo dần lên quãng nữa, cẩn thận chọn một thế đứng. Đây là một góc tối nhất, vỏ cây có bám đầy nấm gỉ. Nó cắm thật chắc hai cái móc ở đầu đôi còng vào vỏ cây - đến mức nếu có gió to cũng không sao thổi rơi nó được - rồi nằm im, thở, thở... Nó nằm như thế rất lâu. Trong người nó có sự chuyển động dữ dội. Nó mê đi...

Bỗng nhiên, Bọ Ve khẽ co mình. Lưng nó nứt ra một quãng như bị chích. Rồi lặng lẽ, từ từ, khó nhọc mà thanh thản, hết như mảnh trăng nhỏ xanh non mọc trong đêm, cái đầu chú Ve ló ra, chui dần khỏi xác Bọ Ve. Chú Ve run rẩy rùng mình từng đợt, rút hai chân, rồi bốn chân... ra khỏi xác. Người chú mềm oặt, xanh nõn treo lơ lửng, đầu chú thõng xuống, chỉ còn phần cuối mình chú và đôi cánh ướt nhũn dính vào cái xác Bọ Ve.

Chao ôi, thật là hồi hộp !

Hoặc là, chú kiệt sức không sao thoát khỏi cái vỏ cứ cố níu chú lại, chú sẽ chết khô ở trên cây. Hoặc là, chú sẽ rơi thót xuống đất trong khi người chú còn bầy bốt !...

Chú nằm buông thông, lặng như chết. Gió rì rào chọt lảng đi, như nín thở. Hoa lí vẫn thơm ngát và trăng sao vẫn xanh vời. Nhanh lên chú Ve ơi, con tắc kè kêu đấy. Nếu không lột kịp mà trời sáng thì thật nguy cho chú !

Đột ngột và mau lẹ, chú ráng hết sức cong người chồm lên cái xác của chính mình, bám chặt lấy vỏ cây, rút nốt đôi cánh mềm ra khỏi xác ve.

Chú trườn mình qua cái xác, bước thêm vài bước rụt rè, rồi đứng đó, bỡ ngỡ và khiêm tốn. Hoa dạ hương gửi mùi thơm đến mừng chú. Gió mát đêm hè mơn man chú, mau chóng làm chú cứng cáp và đôi cánh chú duỗi căng, trong như ánh sáng...

Suốt những tháng hè rực nắng và đầy xao động, nếu không để ý thì chúng ta khó mà biết rằng những tiếng ve ngân cao vút, lạnh lót, làm rộn ràng tuổi thơ của mỗi chúng ta, lại bắt đầu từ đêm hè, từ một cái xác bọ ve lấm bùn đất còn bám chặt ở một thân cây nào đó...

LÀM CHỊ

Chiều nay, chị Hân đi học sớm. Thầy đi xây nhà kho. Bu mài gánh thóc về phơi cho hợp tác, rồi lại vội đi cắt rạ. Thế là bé Miên ở nhà một mình với con Vàng. Bu đặt ở đầu thêm một cái cành tre như cái cần câu rồi bảo :

- Miên đuổi gà cho bu kéo nó bới nhé ! Mai bu cho con gái bu đi học mẫu giáo, cô Ngân nhận rồi.

Bé Miên gật đầu. Nó lồm cồm leo lên ngòai thu lu trên bậc thêm, cầm cành tre xua lấy xua để cái lũ gà ranh cứ xông vào ăn thóc. Con Vàng được thể sữa nặng lên, cong đuôi đuổi đàn gà ra tận bờ ao.

Bé Miên ngồi một lúc, thấy chán. Nó nhìn nắng rọi chéch vào một quả gác đỏ ửng bám lưng lẳng trên cành mít. Nó nhìn cái giếng nước, cái khăn mặt và quần áo của chị Hân phơi ở đấy. Nó nhìn cái sân gạch vuông và cái chổi rơm nằm ở góc sân... “Ồ ờ... quên mất !... Chị đi giặt cho em bé chị nhé !”.

Miên cẩn thận từ bậc thêm tụt xuống sân, chạy lon ton vào bếp. Nó móc dưới gầm cối xay lúa ra chiếc tất cũ và cái khăn mặt rách - “Chị hư quá ! Chị hư quá ! Chị quên mất quần áo của em bé chị đây này !...”.

Miễn nhón nhón chạy ra sân, bước lên ngôi xỏm gọn lỏn trên chiếc chổi cùn - “Cầu ao nhà mình đây !”. Hai bàn tay mồm mồm, xinh xinh của bé nhẹ nhàng nhúng cái khăn xuống “nước ao”, rồi vò, rồi đập, rồi giũ, khoả đi khoả lại, rồi vắt, nhanh, gọn và dẻo cứ như là múa ấy. Đến khi bé “giặt” đến chiếc tất thì con Vàng ở đâu chạy về ngôi chồm hồm giữa “ao”, vẫy đuôi, ngoẹo đầu, trố mắt ra mà xem. Con Vàng tưởng chị Miễn đùa với nó, nó nhảy vào đớp cái “áo của em bé”, bị chị Miễn quát đuổi đi. Con chó tiu nghỉu lảng ra vườn.

“Giặt xong rồi ! Giặt xong rồi ! Chị đi phơi cho em ná... ná !...”. Bé Miễn xoay xoay người tìm quanh. À, đây rồi... Bé Miễn nhìn thấy cái que tre mẹ đã giao cho để đuổi gà. Nó hí hụi leo lên thêm, lại hí hụi bò xuống, lúp xúp vác cái cành tre ra giữa sân nắng, gác chéo vào bên đồng rơm rồi lần lượt phơi “áo quần của em bé” lên đó.

Một chú bạc má bay đến cây mít kêu ruých ruých. Bé Miễn ngửa mặt lên xem con chim xinh xinh đang nhảy chuyền tí tách. Bé đang nghĩ xem cái tổ con chim giấu ở đâu mà mèo nó không tìm thấy thì lũ gà lộc ngọc của bác Rắn vào sân nhà bé vục mỏ ăn thóc, bới thóc bừa bãi.

Bé Miễn cuống quýt cả lên. Nó ào ra đuổi gà. Cứ xua được con này thì con kia lại sấn đến, sục vào đồng thóc. May quá, bu đã về ! Bu đặt gánh rạ, đập dòn gánh vào tường đánh chát một cái là lũ gà chạy hết. Bu mắng yêu Miễn :

- Có mỗi việc đuổi gà mà cũng không xong ! Cái roi đâu rồi ?...

Nghe bu nói đến “roi”, Miên suýt nữa thì mếu. Nhưng nó nghĩ ra ngay. Nó tròn xoe đôi mắt đen láy, rụt rè trở về phía đồng rơm :

- Roi... con phơi... cho em bé...

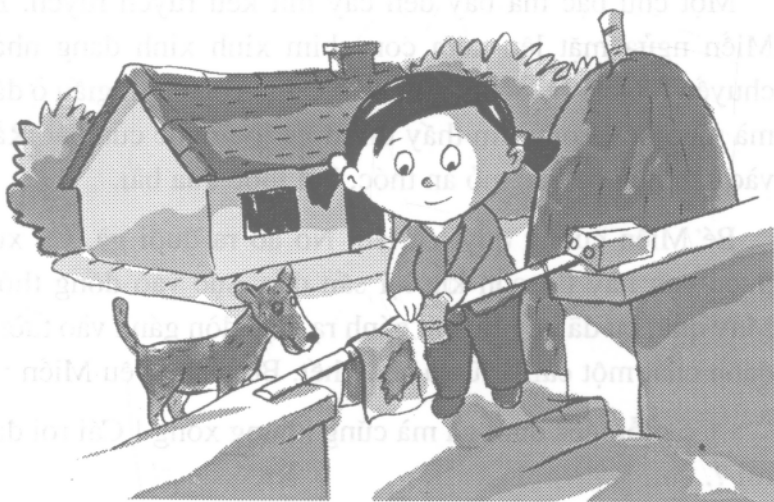
Bu cười, mắng yêu :

- Em bé nào ?...

Nhưng khi nhìn thấy chiếc tất cũ và cái khăn mặt rách giả vờ phơi trên cái que tre thì bu hiểu ngay ra trò chơi đáng yêu của cô con gái út. Bu ôm chầm lấy Miên, bế bổng Miên lên mà thơm bao nhiêu vào má :

- Con gái của bu ! Sang năm bu đẻ em bé cho mà bế.

Con Vàng đã về từ lúc nào. Nó chạy quẩn quanh bên chân chủ, quẫy đuôi mừng rối rít. Nó đã quên phất ban nãy vừa bị chị Miên mắng cho một trận ra trò.



CHUYỆN CÁI PHÍCH TRE VÀ CÂY ĐÈN DẦU

Một đêm mùa đông, cả nhà đã ngủ yên. Trên mặt bàn chỉ có chị Phích Tre và anh Đèn Dầu còn thức. Chị Phích lúc nào cũng đứng nghiêm trang, trong mình chứa đầy bình nước sôi sục, sẵn sàng giúp ích cho mọi người. Anh Đèn thì đứng đó, mắt sáng lung linh, gác cho cả nhà ngon giấc.

Bỗng một con gián từ hốc tối sau lưng cái tủ bay ra, lượn nhào quanh nhà hai vòng rồi đậu lên vỏ Phích Tre, anh Đèn Dầu lâu bầu :

- Hôi quá !

Chị Phích khẽ gắt :

- Hôi quá ! Sao tự nhiên lại bám lên người ta thế nhỉ ?

Con Gián múa râu, vỗ cánh cười rọc rọc :

- Bạn Đèn ơi, chính bạn hôi rình mùi dầu đấy, bạn ạ ! Còn tớ đây thơm nhất trên đời. Tớ đi ngang dọc đông tây, kiếm được loại hương quý. Cái mùi hăng hắc của tớ, thiên hạ hiện nay chuộng lắm. Cả chị Phích nữa, quanh năm cứ đứng yên một chỗ thì làm sao biết được những điều mới lạ !...

Chị Phích nói :

- Nhưng chúng tôi không có cánh như họ nhà gián.

Gián hỏi bắt bẻ :

- Dễ thường các bạn không có chân ư ?

Anh Đèn đáp :

- Chúng tôi phải đứng yên một chỗ, để nhớ người ta cần đến để tìm.

Gián bò lên vai chị Phích, ngó vào cái kẽ hở do mấy nan tre lâu ngày bị gãy, hần nói :

- Chị Phích ! Chị Phích ! Áo chị rách, chị chẳng lạnh sao ?

Phích Tre im lặng. Gián hỏi lại nói :

- Anh Đèn, anh Đèn ! Mũ anh nhọ nhem, tội gì mà đội !

Đèn Dầu lặng im.

Gián hỏi bay xuống mặt bàn, bò quanh mấy vòng rồi nhón chân, khoa râu, xòè cánh, uốn mình nhảy múa. Hần vừa nhảy vừa hát :

- Rọc rọc rọc rọc

Ta mặc áo đẹp

Ta xúc dầu thơm

Đi dọc đi ngang

Chân cao cánh nhẹ...

- Nào, anh Đèn, chị Phích ơi ! Hãy nhảy múa với ta đi !

Tất cả tội tình đều do cái nút bấc chết tiệt nó đè trên đầu chị đấy, chị Phích ạ. Tổng quát nó đi, rồi nhảy múa cùng ta ! Cả anh Đèn nữa, cái mũ nhọ nhem nó làm anh xấu như ma và hôi như cú. Quảng quát cái mũ đi, rồi nhảy múa cùng ta !... Hai bạn sẽ cùng ta đi xa để biết những điều mới lạ !

Rọc rọc rọc rọc

Ta mặc áo đẹp

Ta xúc dầu thơm...

Gián hồi vừa múa vừa hát rền rĩ. Lão Một dưới chân giường hoà theo : “Cọt cọt cọt cọt...”. Á Nắc Nẻ đập cánh trong bóng tối để thêm : “Phạch phạch phạch phạch...”. Rồi Cào Cào Ma, Bọ Xít, Sạch Sành (là anh kẻ trộm) từ bóng đêm bay ừa vào cùng múa hát với Giác hồi. Chúng nó hát :

- Chị Phích ! Chị Phích ! Đầu chị bị nút, chị chẳng tức sao ?

Chúng nó lại hát :

- Anh Đèn ! Anh Đèn ! Mũ anh nhọ nhem, tội gì mà đội !

Chị Phích lặng yên nghe chúng nó hát một lúc lâu, dần dần thấy đầu óc choáng váng, bức bối khó chịu. Bỗng nhiên, chị xấu hổ về cái áo rách vai và cái nút bấc của mình. Chị rậm rịch muốn nhảy múa cùng lũ giác hồi. Chị thở dài một cái.

Nghe tiếng chị Phích thở dài, biết là trong lòng chị đã núng, Giác hồi kích thêm :

- Bạn Phích ơi ! Bạn cứ ho một tiếng là cái nút đi đời ! Bạn sẽ được tự do nhảy múa !

Chị Phích nóng đầu lên. Như kẻ mất trí, chị ho một tiếng rõ to : “Pốc” ! Cái nút bật tung lên cao rồi rơi xuống như viên đạn cầu vồng. Thế là chị Phích bắt đầu nhảy trên mặt bàn. Có điều chị vốn tính cẩn thận, đang lúc say mê vẫn nhớ trong mình chứa đầy nước nóng, nên chị chỉ khẽ xê dịch rón rén mà thôi.

Về phần anh Đèn, nghe con gián nói mãi, hát mãi, anh cũng thấy hình như mình hơi thật, và xấu hổ về cái mũ dính muối đèn. Nhưng anh còn chờ chị Phích xem sao. Đến khi chị Phích ho đánh “pốc” bật tung cái nút đi thì anh Đèn cũng rùng mình nhảy lên một cái. “Choang !”, bóng đèn rơi xuống mặt bàn, vỡ làm ba mảnh.

Thế là lũ Gián hôi, Mọt, Nắc Nè, Cào Cào Ma, Sạch Sành, Bọ Hung cùng reo lên mừng rỡ. Nhanh như một luồng bóng tối, con gián bay lao vào sát ngọn đèn, dùng cánh quạt gió hôi tới tấp. Ngọn đèn vụt tắt.

Anh Đèn, chị Phích đứng lặng đi trong đêm tối mịt mùng. Họ hối hận nhưng đã muộn mất rồi. Khi đó chỉ còn nghe tiếng lão Mọt “cọt cọt” giả vờ ngáy ngủ, và tiếng chân lũ Gián hôi sột soạt lén lút làm những điều mờ ám.

Gần sáng, chị Phích thấy lạnh buốt tận xương. Bây giờ, chị lại càng xót xa nhớ tiếc cái nút bắc đã giúp chị luôn luôn nóng ấm. Chị ứa nước mắt, nhưng không dám khóc to.

Anh Đèn là con trai nên cứng rắn hơn. Anh ta không khóc. Anh đau đớn tự kết tội mình đã vứt bỏ cái mũ yêu quý. Anh căm tức muốn mở thật to mắt để theo dõi việc làm độc ác của lũ gián hôi, nhưng mắt anh cứ tối sầm lại.

Đêm ấy đối với chị Phích Tre và anh Đèn Dầu là một đêm đáng ghê sợ, dài đằng đặc và lạnh thấu ruột gan.

Sáng hôm sau, Hoa dậy sớm để học bài. Thấy đèn tắt, bóng vỡ, phích thì nước lạnh ngán ngắt và nút rơi xuống đất, Hoa bóp cho con mèo một cái vào đầu.

- Lại tội của mày thôi ! Cứ hay nhảy nghịch !

Con Mướp đang đứng trên bàn dụi má vào tay chị Hoa làm nũng, bỗng nhiên bị đánh, nó tròn xoe mắt ngạc nhiên, “meo” lên một tiếng kêu oan.

Chị Phích, anh Đèn thương Mướp quá, muốn thanh minh cho Mướp và kể lể nhiều điều, nhưng khốn nỗi chị Hoa không nghe được tiếng nói của các đồ vật.

Hoa quét nhà, đun nước. Nước đã sôi. Em đổ nước lạnh trong phích đi, rót nước nóng vào. Đang rót, em thấy thập thò ở kẽ hở nan tre vỏ phích đôi râu con gián. Hoa dội nước sôi vào đó. Một con gián to kình trời tuột xuống chân phích, giãy vài cái, chết cứng. Nó đã đẻ vào phía trong vỏ phích một cái trứng hời.

Đêm hôm ấy, chị Phích, anh Đèn lại được đặt nguyên về chỗ cũ trên bàn. Anh Đèn đội một cái mũ mới. Mắt anh lại sáng lung linh. Chị Phích sung sướng lại được cái nút bắc giữ cho ấm áp. Họ hoàn toàn yên tâm về công việc và chỗ đứng của mình. Chỉ còn áy náy một điều là Mèo Mướp đã bị đòn oan.

CÁI CÂY KÌ DIỆU

Một hôm, tôi thấy trên cao đầu tường bếp - giáp bên vườn, nơi luôn chói chang ánh nắng, mọc một cây nhỏ lá xanh đậm. Tôi hỏi ông ngoại :

- Ông ơi, ông trông cây này ạ ?

Ông khẽ lắc đầu, cười :

- Gió đưa hạt bay đến và nó tự mọc đấy. Tên nó là cây xanh, họ hàng với cây si, người ta thường trồng làm cảnh chậu ạ. Thế rồi tôi quên bẵng cái cây nhỏ bé ấy. Hè năm nay, về chơi với ông bà ngoại, tôi ngạc nhiên thấy cây xanh cao đã gần hai mét, tán lá xum xuê xanh mướt, làm dịu mát cả một góc tường. Rễ cây chia làm nhiều nhánh, bám chắc lấy chân tường, luồn sâu vào các kẽ gạch.

Không có đất, không ai tưới bón cho nó, thế mà nó cứ sống, cứ lớn lên chắc nịch. Nó chịu khó tắm gội nắng mưa chắt chiu từng hơi ẩm trong kẽ tường để sinh cành nảy lộc.

Tôi bắc ghế, kiễng chân khẽ hái một chiếc lá xanh. Chao ôi, cuống lá ứa nhựa trắng như sữa ! Cây xanh tài thật, giữa ngày hè nắng gắt, mặt trời chói chang từ sáng tới chiều, thế mà cây đã rút được từ trong vôi vữa khô khốc nhựa sống để tự nuôi mình.

Có điều lạ là lá cây xanh không bị sâu cắn và không hề bị úa. Có buổi trưa nắng gắt quá, sợ cây chết, tôi lấy tờ báo bọc cho cây.

Ông tôi mắng :

- Cháu đừng làm vậy ! Cây xanh quen với nắng gió, không có nắng gió, cây sẽ lụi đi.

Tôi vội bỏ tờ báo ra. Quả nhiên như vậy. Suốt nửa tháng không có một hạt mưa, cây xanh vẫn gan góc đứng và tỏa bóng mát dịu. Dù sao thì tôi cũng cầu trời mưa xuống, cho cây cối vườn ông ngoại và cả cây xanh nữa khỏi khát khô.

Và thế là trời mưa thật.

Tôi để ý thấy từng chiếc lá của cây xanh thấm đẫm nước mưa, nước rỉ xuống chum rễ cây, lọt sâu vào kẽ tường bếp. Thế là cây xanh dự trữ đủ nước để chống chọi với nắng hè ngột ngạt.

Sớm hôm ấy, bỗng nhiên tôi thấy một đôi chim chích bay ra bay vào quanh cây xanh. Tôi lặng lẽ quan sát từng ngày. Và điều kì diệu đã xảy ra : chim chích làm tổ trên cây xanh của tôi !

Không một tiếng động, hăng say và chuyên cần, đôi chim chích miệt mài xây tổ. Con trống tha rác, con mái khâu túm mấy cái lá xanh lại. Hai con bay đi bay về, êm nhẹ như hai chiếc lá.

Thế rồi cái tổ đã xây xong. Tôi rình xem, thấy con mái nằm thò đầu ra khỏi ổ, con trống nhảy quanh khẽ kêu "chích chích" như canh gác.

Tôi báo cáo tình hình với ông tôi.

Ông tôi bảo :

- Nó đẻ trứng đấy. Cháu coi chừng con mèo Ngổ nhà mình, đừng để nó biết có tổ chim...

Thế là tôi thường xuyên nhốt Ngổ ở trên nhà, không cho xuống bếp.

Còn ông tôi thì trông chừng không cho trẻ con hàng xóm vào nhà, sợ chúng phá tổ chim.

Gần hết kì nghỉ hè, ổ chim chích nở. Ông tôi xem bảo được bốn con. Khi tôi đến gần tổ chim, đôi chim bố mẹ bay đi táo tác và kêu lên những tiếng cảnh cáo.

Tôi lùi ra xa để quan sát. Đôi chim chích thoát đi thoát về, tha mồi cho lũ con. Tiếng lũ con đòi ăn rích rích, tiếng gió lao xao chồm lá cây xanh, nghe sao mà ấm cúng thế.

Tôi càng thêm quý cây xanh ở đầu tường nhà bếp. Tại một nơi khô cằn đầy nắng gió, cây đã gắng gỏi tự sống và lớn lên được. Nay cây lại che chở đùm bọc cho gia đình nhà chim chích, những khách quý của vườn ông ngoại tôi, những bạn thân yêu của tôi.

Tôi sẽ kể cho bạn bè nghe về sự ra đời của cây xanh kì diệu và ổ chim chích. Tôi sẽ tả lại tỉ mỉ để các bạn tôi hình dung được sự dũng cảm tự lập của cây xanh, cũng như sự dễ thương của gia đình chim chích. Tất nhiên tôi phải giữ bí mật tuyệt đối với con Ngổ, mặc dầu tôi cũng yêu nó vô cùng.

CON THẠCH SÙNG

Mẹ định xách cái phích rót nước, bỗng mẹ kêu toáng lên :

- Eo ơi, con thạch sùng !

Bố bỏ cả đọc sách, chạy lại :

- Làm sao ? Con thạch sùng làm sao ?

Huân cũng chạy lại xem. Một con thạch sùng to, đen sạm, nằm cuộn tròn trên cái nắp phích bằng nhôm bóng nhoáng - cái phích mẹ mới mua hôm nọ.

- Đuổi nó đi, anh ! Đuổi nó đi !

Mẹ nói, vẻ mặt vẫn còn sợ. Bố nhẹ nhàng cầm cái phích đặt ra trước ánh đèn. Con thạch sùng cứ nằm im. Huân chăm chú nhìn và nhận xét :

- Bố ơi, con thạch sùng chột mắt !

Đúng là nó chột thật. Bố gấp tờ báo, vỗ nhẹ vào lưng nó. Nó thức dậy. Bố chìa tờ báo. Nó lờ đờ leo lên, nặng nhọc bò ngượng nghịu, ngoằn ngoèo. Bố nói :

- Nó hỏng một mắt, đuôi bị vẹo. Thành Huân đánh nó phải không ?

Huân kiểng chân lên để nhìn cho rõ, khế cãi :

- Không ạ. Anh Minh nhà bác Hảo bắn đấy bố ạ.
- Bắn bằng cái gì ?
- Bằng súng cao su, đạn bằng giấy anh ấy vẽ lại.
- Chúng mày nghịch ác quá ! - Mẹ mắng.

Bố cười :

- Hãy khoan mắng con. Nó có bắn đâu !

Rồi bố xoa đầu Huân :

- Thạch sùng là giống có ích. Con có thấy nó ăn muỗi không ?

Huân khẽ gật đầu.

Bố cho con thạch sùng bám vào tường, vỗ tờ báo đuổi nó lên tít trên cao. Nó bò vắn vẹo, chậm chạp, cái đầu nghênh nghênh như ngái ngủ.

Sớm hôm sau, vừa đun sôi ấm nước, mẹ lại kêu lên :

- Con thạch sùng nó lại về đây này !

Bố đang rửa mặt, chạy vào :

- Có lẽ nó rét đấy. Nằm trên nắp phích chắc ấm mà !

Mẹ nắm chặt lấy cánh tay bố lay lay :

- Anh đưa nó ra ngoài hiên đi !

Bố cười hì hì, bê cả cái phích ra ngoài hiên. Tất nhiên là

Huân cũng giúp bố một tay. Con thạch sùng chột ngoan ngoãn chui vào cái kẽ tường bên cửa tò vò - nơi bố đã chọn cho nó làm tổ.

Hôm sau nữa, nó lại về, lại nằm khoanh tròn trên cái nắp phích y như cũ ! Bố gật gù bảo Huân :

- Con thạch sùng tài thật ! Nó có trí nhớ rất cừ !

May mà mẹ đi vắng, không thì hai bố con lại bị “mắng” một mẻ. Huân kéo tay bố, nói :

- Ở hiền này nó rét, bố ạ. Hay là cho nó xuống bếp, ấm hơn.

Bố nghĩ một tí rồi cười :

- Ủ, đúng đấy. Bố con ta cho nó xuống bếp đi !

Huân chạy trước. Bố đi sau. Bố để con thạch sùng bấu trên một mảnh bìa cứng. Lần này, “nhà” của thạch sùng là cái hộc xây bằng gạch mẹ vẫn dựng mặt cửa. Ở đây nhiều ngõ ngách, lắm gián con, lắm con cuốn chiếu... tha hồ ấm và đủ thức ăn.

Thế là con thạch sùng không trở về cái nắp phích nữa. Có lần theo mẹ xuống bếp nấu cơm, Huân nhìn thấy con thạch sùng ấy lấp ló ở khe cửa. Nó vẫn đen, nhưng béo và nhanh nhẹn hơn nhiều. Nó “tặc, tặc” vài tiếng như là để chào Huân rồi chui tọt vào kẽ tường nứt. Huân khoe ngay với bố mẹ. Và Huân không quên kể đầu đuôi câu chuyện cho anh Minh bên nhà bác Hảo nghe.

CÂY GẠO

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi, hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh, tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen ... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được. Ngày hội mùa xuân đấy !

Chú thàng làng vốn hay chơi trơi đậu chót vót trên một cành cao nhất, lên giọng ta đây biết trăm thứ tiếng. Chú uốn lưỡi hỏi, rồi lại tự trả lời : “Ai thế ? Ai thế ? Ai thế ?... Tôôôi !... Tôôôi !... Tôôôi !...”. Chú xưng “tôi” mà cứ thành ra “tôi”, thế mới ỨC chứ ! Chẳng ai để ý đến chú cả, chú quay ra bắt chước tiếng chích choè, tiếng chèo bẻo, tiếng sẻ, bạc má và cả tiếng chó con ăng ẳng nữa. Chú giống hệt người làm trò giữa phiên chợ đông.

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cành nặng trĩu những hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót. Lũ chim no mỗi chạm vào đầu cũng kiếm được những con sâu xám béo nhũn hoặc những anh chị bọ gạo mình cũng đỏ như hoa.

Chỉ cần một làn gió nhẹ hay một đôi chim mới đến, là có ngay mấy bông gạo lìa cành. Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng chúi xuống, những cánh hoa đỏ rực quay

tít như chong chóng, nom thật đẹp.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tung bùng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư. Cây đứng im cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Ngày tháng đi thật chậm mà cũng thật nhanh. Những bông hoa đỏ ngày nào nay đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi. Sợi bông trong quả đầy dần, căng lên ; những mảnh vỏ tách ra cho các múi bông nở đều, chín như nổi cơm chín đội vung mà cười, trắng loá. Cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nổi cơm gạo mới.

Đã sẵn sàng cả rồi. Con giông như được báo trước rào rào kéo đến. Ngàn vạn lá gạo reo lên, múa lên. Chúng chào anh em của chúng lên đường : từng loạt từng loạt một, những bông gạo bay tung vào trong gió, trắng xoá như tuyết mịn, tới tấp bay đi khắp hướng.

Cây gạo rất thảo hiền, cứ đứng đó mà hát lên trong gió, đóng góp với bốn phương kết quả dòng nhựa quý của mình.

Cơn giông tan. Gió lặng. Cây gạo xơ xác hằn đi, trông thương lắm. Nhưng chẳng có điều gì đáng lo cả ; cây gạo bền bỉ làm việc đêm ngày, chuyên cần lấy từ đất, nước và ánh sáng nguồn nghị lực và sức trẻ vô tận. Mùa đông, cây chỉ còn những cành trơ trụi, nom như cành cỗi. Nhưng không, dòng nhựa trẻ đang rạo rức khắp thân cây. Xuân đến, lập tức cây gạo già lại trở lộc nảy hoa, lại gọi chim chóc tới, cành đầy tiếng hót và màu đỏ thắm ; rồi đến ngày đến tháng, cây lại nhờ gió phân phát đi khắp chốn những múi bông trắng nuột nà.

MẸ

- Mẹ ! Con thỏ nhà mình nó làm sao ấy mẹ ạ !

Mẹ đang nấu ăn dưới bếp, thấy bé Hoa gọi, mẹ quay nhìn ra sân. Bé Hoa một tay vuốt lưng con thỏ trắng, một tay chìa vào miệng thỏ cái lá su hào.

- Nó lạnh đấy, con cho nó vào nhà đi !

Hoa lui hụi bồng con thỏ vào nhà, đặt nó xuống nền đất. Thỏ ngồi im, thở phập phồng, cái lỗ mũi hồng hồng khẽ nhấp nháy, đôi tai lúc dựng lên, lúc sụp xuống không nghỉ.

Hoa chạy tới ra vườn bứt về một túm lá tre non, thỏ cũng không ăn. Bỗng, thỏ nhảy vòng quanh, vòng quanh mấy cái rồi chúi tọt vào gậm giường.

- Mẹ ơi, nó đào đất ! - Hoa kêu lên.

Đúng thật, con thỏ cái bụng chứa căng, thường vẫn hiền lành chậm chạp, nay bỗng nhiên linh hoạt hẳn lên. Nó đang chúi đầu hít hít, ngửi ngửi, dùng hai chân trước cào đất toay toáy, bụi đất tung khắp nhà. Thoắt cái, nó lại khẽ hất đôi chân sau nhảy một bước dài ra chỗ khác. Rồi lại bới, lại ngửi...

- Mẹ ơi, nó cắn cái chổi nhà mình !

Mẹ từ dưới bếp chạy lên, tay mẹ còn cầm đôi đũa cả. Con thỏ đang cắn cái chổi lúa tha đi. Mẹ khẽ túm lấy đôi tai thỏ, nhẹ nhàng thỏ lên. Ngực và bụng thỏ muốt những túm lông trắng nuột như cụm mây trắng bông bênh, ở giữa nổi lên hai hàng vú xinh xinh như những ngôi sao hồng be bé.

- Chết thật, nó trở dạ đấy con ạ. Con đi gọi anh Xuân về soạn ổ cho nó đi. Nó sắp đẻ em bé đấy !

Mẹ mừng rơn, lúu tít chạy đi kiếm thức ăn ngon cho thỏ. Bé Hoa cũng mừng quỳnh, vội chạy sang nhà cậu Dũng gọi anh Xuân.

Mãi đến tối mịt, mẹ đã đi họp đội sản xuất, hai anh em còn thấp đèn ngồi đợi bên chuồng thỏ.

- Anh Xuân ơi, sao nó lại cắn bụng nó thế kia ?
- Chắc nó ngứa đấy.
- Nó rút cả lông ra, anh Xuân ạ.
- Mai anh sẽ bắt rận cho nó.
- Sao mắt nó đỏ thế anh Xuân, nó khóc à ?...

Xuân khẽ cốc lên đầu em :

- Mà chỉ hỏi vợ vắn ! “Mắt hồng, lông trắng”..., mà không thuộc bài hát đấy à ? Thôi, ngủ đi, đừng xem nữa, kẻo lúc nó đẻ, nó cắn con nó đấy.

Mẹ đi họp về thì hai anh em đã ngủ tít thò lờ. Xuân giãy tung cả chân bông, mẹ phải đắp lại cho. Mẹ soi đèn xem kĩ chuồng gà, chuồng thỏ, dọn dẹp mãi rồi mẹ mới đi ngủ.

Sớm hôm sau, mặc dầu gió mùa đông bắc ù ù, hai anh em đều tung chăn dậy sớm. Vừa ra tới chuồng thỏ thì thấy mẹ ở đấy rồi. Mẹ đang lúi húi quây cái bao tải mé chuồng cho thỏ đỡ lạnh.

Bé Hoa láu táu hỏi :

- Nó đẻ chưa hả mẹ ?

- Rồi, sáu con, toàn thỏ trắng cả.

Bé Hoa ghé mắt vào xem. Thỏ mẹ đang đứng ở góc chuồng ăn rau rầu. Chắc là bây giờ nó mới đẻ. Có một đêm mà sao nó gầy xẹp hẳn đi.

Bỗng anh Xuân reo lên :

- Hoa ơi, xem con nó này !

Theo dấu que tre anh Xuân chỉ, bé Hoa nhìn vào cái ngăn gỗ anh Xuân đã lót rơm soạn sửa cho thỏ đẻ. Chẳng trông thấy gì hết, chỉ toàn bông trắng là bông trắng.

- Anh lấy bông ở đâu làm ổ cho nó thế ?

- Bông đâu mà bông ! Mẹ nó bú lông ủ cho con đấy !

Bấy giờ bé Hoa mới để ý thấy bụng và ngực thỏ mẹ xác xơ, không còn mượt mà, trắng nõn như chiều hôm trước. Bao nhiêu sợi tơ nõn nhất, êm nhất, ấm nhất, đẹp nhất trên mình mẹ, mẹ đã nhường cả cho con.

Hai anh em ngồi ngây ra, hết nhìn thỏ mẹ gầy xẹp đang vui vẻ ngón ngấu ăn, lại nhìn cái đám lông trắng bông bênh, trong đó các chú thỏ con hồng hồng đang cựa quậy.

Tối hôm ấy, anh Xuân hí hoáy viết thư cho bố kể chuyện con thỏ đẻ. Suốt ngày chủ nhật, hai anh em cứ quẩn quýt bên mẹ, làm đỡ việc cho mẹ. Và đến tối, khi lên giường nằm, hai anh em còn nài mẹ kể lại câu chuyện đã sinh hai anh em ở trạm xá thế nào, anh Xuân hỏi bé hay ốm đau, quật queo ra sao.

Cả đêm, bé Hoa ôm chặt lấy mẹ mà ngủ. Nó lo mẹ nó rét.

CÁI TRÚNG BỌ NGỰA

Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. Những bông râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời trong đến nỗi một sợi tơ nhện mới giăng lắt phất trong gió mát cũng ánh lên như sợi bạc nhỏ nhẹ và dẻo quánh. Mẹ gà mừng rỡ “tục tục” dắt bầy con xinh xẻo quây quanh vũng nước đọng trong vườn, ở đó mấy chú giun mọt mỗi đang lê mình chạy trốn. Những tấm lá mừng xanh nõn nà, trên lá còn đọng vài giọt mưa rung rinh như hạt ngọc.

Trong giờ phút mát mẻ đầy sáng khoái sau cơn mưa ấy, thực tình tôi chẳng để ý đến cái trứng bọ ngựa dính trên cành chanh bên cửa sổ. Nó cứ như một hòn đất, màu nâu xỉn, mưa cũng thế mà nắng cũng vậy, cứ gan góc bám chặt lấy cành chanh, không động cựa, không đổi sắc, nhìn mãi đến phát chán ! Mỗi lần tôi ngồi vào bàn trông ra là nhìn thấy nó, tròn tròn, mốc mốc, chẳng hấp dẫn nổi ai.

Của đáng tội, có cái trứng bọ ngựa ấy ở cành chanh là tôi cố ý. Tôi đã nuôi một con bọ ngựa mẹ để quan sát nó đẻ. Nó đẻ rất chậm và nặng nhọc. Phải nói là nó xây một ổ trứng thì đúng hơn, xây bằng chất bột trắng như bột xà phòng, xây đến đâu đẻ trứng đến đó, từng lớp, từng lớp một, vừa đẻ vừa xây vừa thờ đốc, trông thương lắm. Hằng ngày, tôi vẫn bắt chuồn chuồn, đập ruồi “bồi dưỡng” cho bọ ngựa. Đẻ xong, người thanh mảnh trở lại, nó quanh quẩn bên cái trứng vài hôm. Cái trứng từ màu trắng chuyển sang xanh nhạt, rồi vàng sẫm, rồi nâu bóng, chắc nịch. Có lẽ tin rằng đã có thể yên tâm về lứa con sắp ra đời của mình, bọ ngựa mẹ bỏ đi. Tôi giận nó từ đấy và - thật là bất công - tôi có ít nhiều ác cảm với cả cái trứng bọ ngựa !

... Cành chanh bên cửa sổ dung đưa dung đưa, xanh mát sau cơn mưa. Máy quả chanh non mới đậu trông đáng yêu lạ. Bỗng nhiên một sự việc xảy ra khiến tôi phải đặc biệt chú ý : trứng bọ ngựa nở !

Tôi đến tận gốc chanh chăm chú theo dõi. Từng đợt, từng đợt, bảy tám con một lúc, những chú bọ ngựa bé tí ti như

con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lỗ lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ, cố rướn ra, cố trườn ra, thoát được cái đầu, cái mình... rồi nhẹ nhàng tọt khỏi ổ trứng, người treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió. Mới ra khỏi ổ trứng, các chú nằm chờ một lát, rồi ngo nguậy, rồi ngo ngoáy ; các chú càng cứng càng cựa quậy thì sợi tơ càng dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới. Cứ như là mẹ các chú đang ở đó, nhẹ nhàng bồng từng chú mà đặt xuống một cái nệm êm vậy.

Chú bộ ngựa con đầu đàn “nhảy dù” trúng một quả chanh non. Chú đứng hiên ngang trên quả chanh tròn xinh, giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ, ngược nhìn từng loạt, từng loạt đàn em mình đang “đổ bộ” xuống hết sức chính xác và mau lẹ. Chú đứng trên quả chanh, mang đầy đủ dòng máu hiệp sĩ của nòi bộ ngựa, hùng dũng như con sư tử đứng vờn quả cầu...

Đàn bộ ngựa mới nở chạy tíu tít, lập tức đàn quân ra khắp cây chanh, mỗi con mỗi ngã bắt đầu một cuộc sống dũng cảm, tự lập. Còn cái vỏ trứng mẹ thì vẫn ở nguyên chỗ cũ, vẫn bám chặt lấy cành chanh như hòn đất và vẫn một màu nâu xỉn... Nhưng tôi bỗng quý cái trứng bộ ngựa ấy bao nhiêu !

Không phải nói ngoa, thỉnh thoảng tôi lại thấy một chú bộ ngựa non - đã lớn lên nhiều lắm - trở về thăm cái ổ trứng mẹ. Chú đứng nhón thẳng chân, bụng thót cong lại, đôi tay kiếm giơ cao ngang đầu. Chú chào hình bóng của mẹ chú, chào cái nôi đầy tình nghĩa của anh em chú.

CON NHỆN VẦN

- Nhện ! Nhện ! Mồi của mày đây !

Xuân đứng kiểng chân trên cái ghế mộc của bố, với tay ấn con xén tóc vào mạng nhện. Con xén tóc râu đã rũ, mệt lờ lờ - bố bắt cho Xuân chơi từ hôm qua, - găng sức giãy giụa. Chú nhện đến gần, cong cả tám chân đứng dậy, rón rén bò trên những sợi tơ đến gần xén tóc lắc lảo đảo xét. Bỗng nó vội vàng chạy trở lại chỗ thường nằm, ở chính giữa tám lưới, dùng hết sức nhún chân lắc đi lắc lại. Cả mạng nhện rung lên, bật tới bật lui như đưa võng. Theo đà rung mỗi lúc một mạnh, con xén tóc bung cả thân mình ra khỏi đám tơ nhện, chỉ còn dính đôi râu và cái đầu. Con nhện càng rới rít đánh đu khoẻ hơn. Xén tóc bị lúc lắc, nảy tung lên rồi rơi bộp xuống đất.

- Ái chà, cái thằng nhện vằn này khôn thật ! Mày không ăn xén tóc phải không ? Con bò kéo xe của tao đấy... Thôi được, tao đi kiếm cho mày mồi khác.

Thế là Xuân nhảy phốc xuống, xốc quần lên cho khỏi vương, chạy ra sân nhặt cái vĩ đập ruồi rồi vào buồng sục sạo quanh đám lọ chai, nồi niêu của mẹ. “Bộp” ! Đây rồi, một thằng gián con ! Xuân nắm lấy đôi râu con gián, vội vã trở về chỗ cũ.

- Nhện ! Nhện ! Mồi của mày đây !

Nhện ta bò tới rất nhanh (có lẽ vì nó đánh hơi thấy mùi gián) lao vào vồ lấy mồi. Con gián bị đau, đã hồi lại, ra sức vùng vẫy. Hai con vật nhau dữ dội. Bỗng nhiên, chú nhện nhe răng ngoạm chặt lấy ngực gián, lấy hết gân cốt tha gián vào giữa tấm lưới. Gián bị dính lưng vào đó, chân căng quơ lên cuống quýt. Lập tức, nhện tháo bốn tấm “băng” - dẹt sẵn bằng tơ dầy trắng nõn, xếp hình chữ thập châu đầu vào chỗ nhện nằm - nhanh chóng gói con mồi lại. Nhện tha mồi ra một góc, dùng chân đập mồi quay tít trên sợi tơ, cẩn thận tiết trong mình ra hàng mớ tơ dài và dẻo, trói chặt con mồi lại. Thế là con gián không thể chạy thoát. Nhện bắt mồi to và để dành mồi như vậy đấy.

- Mày no à ? Mày không đói sao ?

Xuân trở mắt nhìn, lăm bằm. Cậu ta kiểng mãi chân mà không thấy mồi.

Sau mấy cuộc vật lộn vất vả, chú nhện hình như không mệt. Nó lảng xãng xem xét toàn bộ tấm lưới, nối lại mấy sợi tơ bị đứt và bắt tay ngay vào việc dẹt mấy tấm “băng” dự trữ để gói mồi.

- Mày chăm quá ! Mày giỏi quá ! Tào phải thưởng cho mày mới được !

Chú bé lạch bạch cầm cái vĩ ruồi chạy ra sân. Lần này chú lấy que gấp ra một con nhặng đã bẹp gí.

- Nhện ! Nhện ! Mồi của mày đây !

Con nhện hình như đã quen tiếng chú bé, ngược mắt nhìn. Nó ngừng dệt, thong thả bước lại gần xem cái xác nhặng, cúi xuống nhai ngấu nghiến.

Xuân tạ thở dài rồi cười toe, nhe cả hàm răng sún :

- Ăn hết đi nhện vằn ạ, mày khôn lắm đấy ! Đúng là không có vi trùng đâu, tao đã phơi nắng rồi mà !

Những sợi tơ nhện có nắng chiếu vào, óng ánh đủ màu sắc cầu vồng.

ĐỒ VẬT TRONG NHÀ

- Bố ơi, thế ngày trước bố cũng là trẻ con, rồi bố lớn lên à ?

- Ừ.

- Thế bà nội ngày trước cũng bé à ?

- Phải rồi.

- Thế ngày mai, ngày mai nữa... con cũng lớn thành chú bộ đội à bố ?

Bố cười, cúi xuống hôn vào trán Việt, bảo :

- Con vẫn còn hơi ồm ồm. Để bố pha cho con tí sữa.

Việt ngồi dậy uống sữa, đưa mắt tròn xoe nhìn khắp gian phòng rồi hỏi :

- Bố ơi, hạt đậu của con ở đâu ?

Bố với lên mặt tủ, lấy cái lọ thuỷ tinh có lót bông dầm nước, trong đó ba hạt đậu đen đã nảy mầm đang thi nhau ngoi lên.

- Con xem, mới có hai hôm mà hạt đậu đã lớn thế đấy. Nếu con trồng nó ra vườn, chăm bón cẩn thận, nó sẽ ra hoa, ra quả...

Bố chỉ cái bàn - nơi bố vẫn ngồi làm việc - nói :

- Cái bàn này bằng gỗ lim. Ngày trước, nó chỉ là một hạt lim bé bé nảy mầm ở một khu rừng nào đó. Cái mầm khi ấy rất yếu, rất nhỏ, bây giờ đã thành cái bàn rắn chắc, ta có thể dùng mấy trăm năm không hỏng.

Việt ngắt lời bố :

- Bác thợ mộc bác ấy làm đấy, bố ạ. Cái ghế ở lớp con, bác thợ mộc cũng làm đấy.

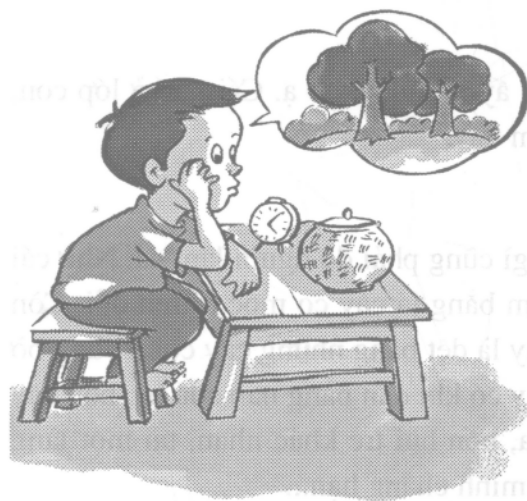
Bố gạt đầu :

- Ủ, đúng rồi. Cái gì cũng phải do người làm cả. Như cái nón của mẹ kia là làm bằng lá cây cọ mọc ở trên đồi. Còn cái chiếu con nằm đây là dệt bằng những cây cối ở vùng bờ biển. Cái vỏ phích này có khi đan bằng nan của ba, bốn cây tre đã từng sống ở ba, bốn bụi tre khác nhau, tại một làng nào đó, như quê nhà mình chẳng hạn...

Cứ thế, bố giảng cho Việt nghe, rồi Việt lại hỏi bố. Việt rất thích thú được biết áo quần Việt mặc là từ những cánh đồng bông trắng xoá mà ra ; cái chăn len mẹ vẫn đắp cho Việt đây là quà tặng của những con cừu béo múp (nó hơi giống con chó nhưng nó hiền, không cắn, mà lông nó rất dài - bố bảo thế) ; cái ví của bố làm bằng da cá, con cá gì ấy rất to, nó bơi suốt ngày ngoài biển ; cái chậu nhôm Việt vẫn gội đầu là lấy từ dưới đất sâu ời là sâu ; còn cái lọ thuỷ tinh Việt đang “nuôi” hạt đậu thì quê ở tận bãi cát trắng bờ sông nào ấy...

Việt tròn mắt, ngoan ngoãn nằm nghe bố kể. Thích quá ! Bố biết nhiều chuyện thế, vì bố là người lớn, bố đọc được sách, bố học nhiều. Mình cũng phải lớn nhanh lên thôi !

- Con ở nhà, bố đi đón mẹ nhé ! Cứ nằm yên đấy, bố bật đèn sáng cho con đây !



Việt gật đầu, đôi mắt đen láy tỏ ra rất nghiêm trang như muốn bảo : “Bố cứ đi đi, con ở nhà một mình, con không sợ đâu !”.

Mẹ sắp có em bé. Chiều nào bố cũng đạp xe qua nhà máy đón mẹ.

Hôm nay Việt không đến lớp vì bị cảm.

Bố đã khép cửa. Bố đi rồi. Trời bắt đầu tối. Cây bàng ngoài cửa sổ đen sẫm lại. Gió đánh vào bức màn lạch xạch. Việt nhắm mắt, nằm im. “Tuồng người ta sợ đấy à ? Đừng hòng !”. Nhưng Việt vẫn kéo cái chăn len trùm kín đầu. Việt bỗng nhớ những lời bố kể... Những con cừu béo múp, lông dài đang ấp ủ cho Việt ; cây gỗ lim cao vút trong rừng hoá ra cái bàn của bố ; con cá gì rất to bơi suốt ngày ngoài biển (biển cũng tròn như cái ao mà trông không thấy bờ) ; những cây tre kéo kẹt làm ra cái vỏ phích ; cát trắng ở bờ sông nấu lên thành ra cái lọ thủy tinh... Hay quá nhỉ !

Phát một cái, Việt hất chăn ra khỏi đầu. Việt háo hức muốn ngắm kĩ từng đồ vật một : cái bàn, cái nón của mẹ, cái đồng hồ tích tắc... Cái gì đối với Việt cũng gần gũi thân yêu, như là bạn của Việt từ lâu từ lâu lắm rồi. Việt cảm thấy không phải Việt đang ở nhà mình nữa.

BIỂN ĐẸP

Buổi sớm nắng sáng. Những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào, hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

Lại đến một buổi chiều, gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng, đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên.

Rồi ngày mưa rào. Mưa dăng dăng bốn phía. Có quầng nắng xuyên xuống biển, óng ánh đủ màu : xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc... Có quầng biển thâm sì, nặng trĩu. Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khoẻ nhẹ bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.

Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không trông thấy núi xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời.

Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn vỗ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lấm tấm như bột phấn trên da quả nhót.

Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi xa tím pha hồng. Những con sóng nhẹ liếm trên bãi cát, bọt sóng màu buổi đào.

Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ đố. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh buồm duyên dáng, như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui.

Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời.

Trời xanh thắm, biển cũng thắm xanh, như dâng cao, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời âm âm đông gió, biển đục ngầu giận dữ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là : Vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên...

ONG BẮT DẾ

Trời nắng gắt. Con ong xanh biếc, to bằng quả ớt nhỏ, lướt nhanh những cặp chân dài và mảnh trên nền đất. Bụng nó tròn, thon, loang loáng mặt trời chiếu vào óng ánh loé xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngược đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giơ hai chân trước vuốt râu rồi bay ngược lên, đậu xuống, thoăn thoắt rà khắp mảnh vườn. Nó đi dọc, đi ngang, sục sạo tìm kiếm.

Nó đến trước một ổ đế. Đế cụ đây. Ong xanh đảo quanh một lượt, thăm dò, rồi nhanh nhẹn xông vào cửa tổ dùng răng và chân bới đất. Sáu cái chân ong làm việc đều tấp tểnh như máy. Những hạt đất vụn do đế đùn lên lần lượt bị hất ra ngoài. Ong ngoạm, rút, lôi ra một túm lá tươi. Thế là cửa đã mở !

Đứng trước tổ đế, ong xanh khẽ vỗ cánh, uốn mình, giương giương cặp răng rộng và nhọn như đôi kìm, rồi thoát cái lao nhanh xuống hang sâu. Ba giây... Bốn giây... Năm giây... Lâu quá ! Ta nghe tiếng ong kêu văng vẳng “i i” và tiếng đôi càng đế bật “pách pách” ở tận sâu, sâu lắm.

Rồi đột ngột con đế cụ húc toang vỏ đất mỏng, từ cái ngách bí mật vọt ra (đế thường khôn ngoan khoét sẵn lối thoát kín đáo như vậy). Đó là một con đế lực lưỡng, đầu tròn bóng như sừng, cánh vân hình sóng lượn và đôi càng mập cứng, đầy gai nhọn hoắt. Lão đế cụ này đã cắn phá hoa màu nhiều lắm.

Con đế ngang nhiên, bướng bỉnh rúc vào đám cỏ. Không kịp rồi ! Ong xanh đã đuổi tới nơi. Nó so với con đế chẳng khác nào quả ớt đứng bên củ gừng. Nhưng mà nó bé hạt tiêu đấy.

Không để con đế kịp xoay mình, ong xanh xông tới, giương đôi răng rộng xiết chặt lấy cái gáy cứng như áo giáp của đế. Con đế nổi khùng lên, nhe răng, bật càng đá hậu tanh tách. Ong xanh dán mình trên lưng đế, bám thật chắc, thật sát. Đế ta cứ thế cõng ong mà chạy, mọi ngón võ của nó đều không chạm tới được mình ong.

Đế đã thấm mệt. Ong xanh cong người rít lên “1... 1...”, thò cái đuôi dài xanh lè xuống dưới mình đế, nhằm trúng cổ họ đế mà chích một nhát. Nọc ong thấm rất mau. Con đế hung dữ mọi khi phá phách là thế bỗng chốc mềm nhũn ra, đầu gục, râu cụp, đôi càng oải xuống, y như bị “đo ván” vậy. Bấy giờ ong mới buông đế ra, đứng rũ bụi, vuốt râu và thở, thở...

Ong xanh cất cánh bay là là tìm lại cái lỗ đế ban nãy. Không xa là bao nhiêu. Nó tới tới lui lui để đo lường, ước lượng. Rồi nó leo lên lưng con đế đang nằm đờ như ngủ thiếp, cẩn chắc lấy gáy đế, ra sức vỗ cánh kéo sên sệt con mồi trên mặt đất. Thỉnh thoảng ong nghỉ để định hướng, rồi lại tha con đế đi.

Đến cái cửa tổ cũ, ong đặt đế quay đầu sát miệng lỗ. Ong chui tọt vào trước, lộn ra kéo đế xuống hầm sâu. Nó ở dưới đó một lúc lâu, để trứng lên mình đế, tiêm thêm nọc bắt đế “ngủ” cho đến ngày ấu trùng nở ra là có thức ăn ngay. Trở lên, ong xanh cào đất lấp lỗ lại. Nó làm việc rất cẩn thận, tỉ mỉ. Nó lấy đầu nén đất cửa tổ nhiều lần cho chắc, rồi san bằng ; không thể nhận ra lỗ đế ấy ở chỗ nào nữa. Xong xuôi đầu đó, nó yên tâm bay đi.

Ngay giữa trưa hè nắng dữ, con ong xanh vẫn cần cù, gan góc đi lùng bắt đế, sửa soạn chu đáo cho những đứa con của nó ra đời. Nó bay dưới ánh mặt trời, xanh loang loáng như một đường đạn lửa. Nó không biết nó đã góp phần bảo vệ những vườn rau.

NHẬN SA

Mùa thu trong mát. Trời rất xanh. Nắng rất vàng.

Cái Mai dắt cu Tuấn ra ngồi với bà nội trên cái chõng tre kê sát miệng hầm, bên cạnh cây bàng rợp bóng.

Cu Tuấn ngửa cổ, chỉ lên cao :

- Chị Mai ơi ! Quả bàng chín kia kìa !

- Đâu ? Đâu ?... Ồ, ờ... Để chị gọi gió nó lay cây nhé !

Mai cười cười, giả vờ giơ tay vẫy vẫy đám mây trắng xoá ở mãi đằng xa :

- Mây ơi, chở gió về đây hái bàng cho cu Tuấn !

Chị Mai gọi thế, mà gió đến thật. Những chiếc lá bàng xanh óng tít tít reo lên. Nhưng cây bàng chỉ khẽ rung nhẹ, chứ không ném cái quả chín vàng xuống cho cu Tuấn.

- Chắc là bàng chưa chín kĩ đâu. Gió nó để dành cho Tuấn đến mai đấy.

Nghe chị nói, cu Tuấn ngoan, không đòi. Nhưng nó cứ nhìn lên tán lá bàng, và bỗng reo to :

- Bà ơi ! Con gì nó xuống !...

Bà nội đang chăm chú ngồi vá áo, ngược cặp kính nhìn theo tay cháu chỉ :

- Con nhện sa ! Bố mẹ ở Hà Nội đang nhắc bà cháu ta đấy !

- Sao thế hở bà ? - Cái Mai hỏi.

Bà lại cúi xuống khâu :

- Thứ nhất máy mắt, thứ nhì chim khách nó kêu, thứ ba nhện sa, là có người nhà mong đấy. Cháu hiểu chưa ? Bà cháu đi sơ tán, bố mẹ nhớ, hay nhắc chứ sao nữa !

Cái Mai cầm chiếc quạt nan, kiễng chân gạt con vật đang nhả tơ từ tán lá bàng rớt xuống :

- Không phải nhện đâu. Con sâu kèn, bà ạ.

Bà cười :

- Thế ư ? Mắt bà trông gà hoá quốc ! Mà làm cho em cái kèn em thổi.

Mai nhanh nhẹn lấy con dao bài của bà xén phía dưới kén sâu, bẻ que tăm khê chọc chọc vào lỗ kén. Một con sâu nâu bóng, béo núc, rụt rè chui ra khỏi tổ. Mai ném sâu cho con gà mái mơ đang kiếm ăn gần đó, xén nốt đầu to của kén, cẩn thận mức nước rửa cái tổ sâu kèn, bóp bẹp phía dưới, đưa lên miệng thổi “Te ! Te !”.

Cu Tuấn thích quá, nhảy lên cười khanh khách.

Bỗng có tiếng máy bay rít sèn set. Bà quơ guốc, kéo cu Tuấn xuống gần cửa hầm. Cái Mai nói :

- Máy bay ta đẩy bà ạ. Ông Mẫn đã đánh keng báo động đâu !

Cu Tuấn được bà ôm trong lòng, bi bô bắt chước tiếng loa ở Hà Nội :

- Đồng bào chú ý ! Đồng bào chú ý !... Máy bay địch... đã bay xa.

Cu Tuấn còn đang cười đùa thì tiếng keng của ông Mẫn vang lên. Ba bà cháu chui vội vào hầm. Cái Mai cẩn thận kéo chiếc nắp rơm che cửa.

Ngồi trong hầm tối, ba bà cháu nghe tiếng máy bay ào ào réo vòng quanh, và những tiếng nổ “Đùng ! Đùng !” đau tận trên cao. Một lúc lâu sau thì im ắng. Tiếng keng báo yên thong thả gọi mọi người ra khỏi hầm.

Từ các bờ tre, các sân nhà, tiếng trẻ reo lên âm ỉ :

- Có dù rơi kìa !

- Dù đỏ ! Dù đỏ, chúng mày ơi !

Cái Mai ngược nhìn theo hướng các bạn chỉ. Tít trên cao, phía Hà Nội, ngay giữa đám khói trắng và mấy đường tên lửa ngoằn ngoèo, lơ lửng một chấm đỏ tí xíu chơi vơi giữa trời xanh ngắt. Cái Mai kéo tay bà :

- Bà ơi ! Bà ơi ! Đúng có cái thằng Mĩ đang rơi kìa !

Bà hấp háy cặp mắt nhìn lên :

- Bà chỉ thấy đám mây trắng trắng...

Cái Mai cười :

- Chán bà lắm ! Mây tên lửa đấy, không phải mây trời đâu, bà ạ. Cái dù chỉ bé tí bằng con nhện thôi, mà rơi chậm lắm ấy. Đấy, bà nhìn kĩ mà xem. Bên trên ngọn bàng ấy...

Bà cứ nheo mắt cười. Cu Tuấn đòi chị bế lên xem. Theo tay chị chỉ, nó chăm chăm nhìn vào khoảng trời xanh ngút bên trên tán lá bàng. Bỗng nó kéo áo bà :

- Bà ơi ! Con nhện đỏ nó xuống cây bàng nhà mình. Bà đánh nó đi !

Tối hôm ấy, đài báo tin Hà Nội bắn rơi máy bay Mĩ, bắt sống giặc lái. Ba bà cháu nằm trong màn, rì rầm trò chuyện. Cái Mai nói :

- Dù thằng Mĩ rơi y hệt nhện sa ấy bà ạ. Chắc các chú dân quân bắt nó giống như cháu bắt con sâu kèn. Nó chui ở trong cái dù ra hay thế nào, bà nhỉ ?

Bà không trả lời. Bà biết cái dù nó tròn méo ra sao mà bà trả lời. Bà nghĩ vừa căm giận vừa thương hại cái con nhện độc bị đồng bọn ném bỏ ở giữa trời cao xanh ấy. Thằng giặc Mĩ sao mà ác vậy !

Chị Mai nằm yên, cu Tuấn cũng nằm yên. Nhưng mắt cu Tuấn vẫn mở thao láo. Nó lo con nhện đỏ khoét ăn mất quả bàng chín ửng trên cây...

CÁI ĐỒNG HỒ

Tối hôm ấy, bố tôi ra cửa hàng mậu dịch mua về một cái hộp giấy vuông vuông. Bố đặt hộp xuống bàn và bảo :

- Bố thưởng cho hai anh em đấy. Vào năm học mới, phải cố gắng hơn nữa.

Bố mở hộp ra. Thích quá ! Một cái đồng hồ báo thức, vỏ bằng nhựa trắng tinh ! Bố vặn dây cót, xoay xoay cái kim, lập tức đồng hồ reo lên vang nhà. Cái Nga sướng quá tranh ngay :

- Của em, chứ không phải của anh Đức đâu !

Tôi cãi :

- Đừng hòng ! Anh lớn anh mới biết lên dây cót, hiểu chưa ?

Bố tôi cười :

- Của chung cả nhà chứ ! Nhưng cho hai anh em đặt ở góc học tập. Bố sẽ bày cho Đức cách lên dây, để chuông. Cấm không đứa nào được táy máy mà nó hỏng đấy.

Tôi hơi phồng mũi một tí vì được bố tin cậy - mình là anh mà lị ! Còn cái Nga thì xịu mặt xuống :

- Anh Đức hay nghịch lắm, bố ạ. Hôm nọ anh ấy bẻ cái chân đồng hồ nhà bác Thụy !

A, thế mà nó cũng đòi biết máy đồng hồ ! Nó thấy cái quả lắc chạy lúc lắc, nó gọi là “cái chân” ! Chán thật !

Nghe cái Nga nói, tôi chả tức mà chỉ buồn cười. Tôi kể cho bố nghe hôm ấy bác Thụy bắc ghế, nhờ tôi trèo lên tháo cái quả lắc xuống cho bác ấy lau bóng loáng. Xong tôi lại được móc quả lắc vào, khẽ đẩy một cái cho nó kêu “tích tắc”.

Đồng hồ nhà bác Thụy to mà dài. Đồng hồ nhà tôi tròn mà bé, lại không có quả lắc, nhưng vẫn cứ chạy tốt, thế mới oai chứ !

Phòng bác Thụy ở liền phòng nhà tôi. Cứ mười lăm phút, đồng hồ nhà bác ấy lại gõ chuông :

“Tích tang tang tích... Tích tang tích tang...” nghe cứ như là đồng hồ nói : *“Ấy lên nào !... Bài xong hết chưa ?... Ấy mau lên nào !...”* đến sốt cả ruột.

Vậy mà suốt mấy tháng hè, mẹ tôi đi công tác vắng, tôi cứ phải nghe đồng hồ bác Thụy để nhớ giờ giấc làm bài và nấu cơm giúp bố. Có hôm cái Nga háu đói, ở lớp mẫu giáo về nó bắt chước đồng hồ bác Thụy giục toáy lên : *“Ấy mau lên nào ! Nồi cơm chín chưa ?... Ấy mau lên nào !”*.

Từ khi có cái đồng hồ báo thức, tôi ra sức chăm nom nó. Tôi lên giầy, lau chùi mặt kính và vỏ nhựa hằng ngày. Cái Nga thì học chữ số ngay trên mặt đồng hồ và học xem giờ giấc. Đồng hồ nhà tôi có tiếng chuông reo “ác” thật, vang và trong như đế cộ gáy sau đêm mưa. Đặc biệt là tối không có đèn, hai cái kim của nó cứ sáng loè lên như đom đóm.

Nó suốt tháng ngày tí ta tí tách, chăm chỉ chạy rất đều, rất đúng, nhắc nhở anh em tôi giờ ngủ, giờ chơi, giờ ăn, giờ học. Chúng tôi lớn lên mà nó vẫn cứ thế, vẫn tròn tròn, bé bé và đứng nguyên chỗ cũ.

Thấm thoát tôi đã lên lớp ba, cái Nga vào lớp một. Vở đồng hồ hơi vàng đi, nắp sắt phía sau gỉ lấm tẩm. Nhưng nó vẫn chạy rất chăm, rất đều, tí ta tí tách.

Đùng một cái, thằng Ních-xơn ném bom lại. Anh em tôi lại phải theo cơ quan đi sơ tán. Mẹ tôi được bố tôi cho mượn cái đồng hồ đeo tay, còn bố tôi ở Hà Nội dùng chiếc đồng hồ báo thức.

Sống ở nông thôn từ hôm đó, tôi thấy nhớ cái đồng hồ quá. Đêm nào mẹ tôi gọi dậy chạy báo động xong, vào giường chưa nằm ngủ tiếp được, tôi lại nhớ khuôn mặt tròn tròn hiền ời là hiền của nó, nhớ hai cái kim sáng như hai con mắt nó chăm chăm nhìn tôi, và nhất là nhớ tiếng “tí tách tí tách” êm êm như là nó thở !

Thế là tôi nằm nghĩ lan man. Tôi sợ bố tôi bận việc quá quên lên giây đồng hồ, hoặc để cho nó bị bụi bặm... Chúng tôi nhớ nó, không biết nó có nhớ chúng tôi không nhỉ ? Thôi được, để đồng hồ giúp bố ở nhà, bởi vì bố hay phải làm ca đêm... Thôi, tớ ngủ cái đã, đồng hồ nhé !

Một hôm, độ mười giờ sáng, máy bay réo sèn set rồi súng nổ âm âm phía Hà Nội. Chúng tôi lo lắng. Chiều mát, mẹ tôi ra đường cái đón người từ Hà Nội ngược lên để hỏi thăm. Bác ấy nói chúng nó ném bom khu nhà tập thể B, khu nhà

tập thể C. Tối hôm đó, mẹ tôi cứ ngơ ngẩn không ăn cơm được, anh em tôi cũng ỉu xiu.

Hôm sau thì biết tin có mấy người chết và bị thương. Khu nhà tập thể nhiều chỗ bị sập, nhưng phòng bố tôi, phòng bác Thuy chỉ bị mảnh bom và sức ép ; bố tôi không bị thương vì đi làm vắng, còn bác Thuy bị thương nhẹ vào chân, phải nằm bệnh viện.

Chủ nhật tuần ấy, bố tôi đạp xe vào chỗ sơ tán, mang theo cái ruột chần bông, cái va li, cái ấm tích, cái ba lô, và cả cái đồng hồ báo thức nữa, các bạn ạ !

Trong khi các cô, các bác, các cụ trong xóm quây quanh bố mẹ tôi nghe chuyện tội ác của giặc Mĩ và nguyên rủa chúng nó, thì tôi và cái Nga ôm lấy đồng hồ. Nó vẫn còn sống mới lạ chứ !

Tôi lấy giẻ lau cho nó. Mắt kính bị rạn một vết to, còn cái đế nhựa gãy cụt bên chân trái. Nó đứng khập khiễng, phải gấp giấy kê vào thì mới đứng thẳng được. Nhưng nó vẫn “tích tắc tích tắc” rất đều, như không có chuyện gì xảy ra. Mấy lần tôi và cái Nga hỏi bố về chuyện bom Mĩ đánh nhà mình, nhưng bố bận nói chuyện với người lớn, bố chưa kể.

Chắc là tối hôm ấy ở xưởng vẽ, bố thấy một góc tường đổ và cửa nhà mình bung ra. Bố nhặt được cái ấm tích bên cạnh cốc chén và cái phích vỡ tan. Nhưng bố không thấy cái đồng hồ đâu cả. Bố bối, bố tìm, bố tìm mãi. Sau rồi bố áp tai xuống đồng gạch đỏ, bố nghe thấy “tích tắc tích tắc”. Chắc là cu cậu cố kêu to lên cho bố nghe rõ. Bố dỡ gạch ra. Hai

mắt cu cậu sáng loè. Bố nhặt lên thì thấy mắt cu cậu bị rạn, mà chân thì sút. Thành Ních-xon ác thế đấy, đánh cả đồng hồ !

Đêm chủ nhật ấy, tôi và cái Nga đặt đồng hồ ở đầu giường mà ngủ. Cái Nga nó chả nghĩ gì cả, nó ngủ khì khì. Tôi thì tôi nhớ bác Thuy. Theo lời mẹ dặn, tôi đã viết thư hỏi thăm bác, chúc bác mau khoẻ để trở về làm việc. Tôi cũng nhớ cái đồng hồ quả lắc của bác. Nó đứng tít trên cao mà bị bom ép thì chắc gay go... “*Tính tang tang tình !... Ấy mau lên nào !*”. Nó vẫn dõng dạc nhắc chúng tôi đấy. Lớn mau lên các bạn ơi, học thật giỏi vào, thật ngoan vào !

... Ba giờ sáng thứ hai, đồng hồ reo vang gọi cả nhà dậy tiễn bố về Hà Nội. Tiếng nó vẫn trong và khoẻ lắm. Nó giỏi thật đấy, buồn nó không chạy chậm, vui nó chẳng chạy nhanh, đã chạy là đúng phẩm phấp.

Lần này bố để nó ở lại sơ tán với chúng mình. Tuyệt quá !



BÀ CHO

Không nhớ tôi được gặp bà tôi lần đầu tiên vào bao giờ, chỉ biết lớn lên là tôi đã thấy có bà rồi. Bà đây là bà nội sinh ra bố tôi, chứ bà ngoại thì đã mất từ hồi mẹ tôi còn bé.

Bà nội ở với bác Mai tôi. Bà tôi bận lắm, cặm cùi công việc suốt ngày. Nhưng chẳng lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều. Bà tôi đến tận bây giờ vẫn chưa biết chữ đâu, các bạn ạ. Thế mà bà kể chuyện Tấm Cám, chuyện Thạch Sanh, so với sách chả sai tí nào. Anh tôi hỏi bà : “Bà ơi, hồi bé sao bà không chịu đi học ?”. Bà cười, xoa đầu anh tôi : “Đã có bác mày, bố mày học hộ bà rồi”.

Ông nội tôi mất sớm. Một mình bà nuôi hai con trai là bác tôi và bố tôi. Lớn lên, hai người đều đi bộ đội cả. Bác Mai tôi thật hiền và ít nói lắm. Thế nhưng bác đã nói với các cháu một điều “bí mật” : Tên bà nội chúng tôi là Mơ, Trần Thị Mơ. Thế mà ngày trước tôi cứ tưởng tên bà là Bà !

Từ khi biết tên thật của bà nội, chúng tôi càng quý bà hơn. Chắc chắn ngày xưa bà cũng bé như chúng tôi. Người ta gọi bà là “chị Mơ, cô Mơ”... Có điều bà không được đi học, mà phải đi ở, chăn trâu cắt cỏ khó nhọc lắm. Sau khi

ông nội tôi mất, làng bị Pháp chiếm, bà tôi chạy tản cư, tay dắt bác Mai tôi khi ấy mới lên bảy, vai bà gánh một gánh quần áo rách và đồ đạc, nồi niêu, có cả bố tôi mới biết đi ngồi thu lu trong cái thúng. Chuyện này mỗi lần kể lại, bố tôi vừa cười vừa rơm rớm nước mắt thương bà.

Thế rồi bà có được nghỉ đâu. Ngày Mĩ ném bom, bà lại phải đưa chúng tôi đi sơ tán, xa tít ở mãi gần chùa Mộc. Những đêm B.52, chẳng đêm nào bà ngủ.

Gần đây thì bà đỡ vất vả rồi, nhưng bà không được khoẻ như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà đau chân chỉ quanh quẩn ở nhà. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi : khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na, hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra cả.

Cách đây bốn tháng, bà tôi bị ngã nằm liệt giường. Bác tôi phải bón cơm, bón cháo cho bà như bón cho em bé. Mẹ tôi dẫn chúng tôi đến thăm bà luôn. Lần nào thấy chúng tôi, bà cũng tủm tỉm cười. Bà ốm, mà chúng tôi không thấy bà kêu rên bao giờ cả.

Nhức nhắc được là bà tôi gượng dậy, lết xuống đất, ngồi xổm nhích từng bước một quét nhà, quét sân.

Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà, đưa biếu bà chiếc bánh giò mà dì Thuận tôi mới cho ban trưa. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt : Ô mai sáu !

Bà ơi bà ! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu... Cháu biết rồi, bà ơi ! Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió to, bà lại lần ra sân, bà nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu đến, bà cho... Bà ơi, sấu bà muối hơi mặn một tí, nhưng ngon lắm bà ạ ! Cháu ăn sấu bà cho, cháu cứ ứa nước mắt ra. Không phải tại sấu chua đâu, mà tại vì cháu yêu bà lắm ! Sau này lớn lên, cháu biết lấy gì đền đáp lại tấm lòng thương cháu của bà ?...

TIẾNG VE DAN

Buổi sớm chủ nhật cuối hè, sau trận mưa rào đêm trước, bãi cỏ ở vườn hoa xanh sáng hẳn lên. Tôi đang chơi đá cầu với mấy đứa bạn thì thấy một con ve bay là là ngon cỏ. Tôi gọi bọn nhóc :

- Này, chúng mày ơi ! Con ve kia !

Mấy chú nhỏ bỏ đám chơi bày hàng bằng đá sỏi, chạy ủa ra đuổi con ve. Chúng vỗ được nó chẳng khó khăn gì. Con ve như đã kiệt sức, bay lơ dờ và không cất cánh lên cao được.

Chú bé mặc quần đùi đỏ mang con ve đến khoe với tôi :

- Anh ơi, con ve không có đít !

- Hay là đứa nào buộc dây làm đứt đuôi của nó ?

- Không phải ! Chắc cậu ta bị gà mổ !

- Đùng hòng ! Cóc dớp thì có ! Chỗ bụi dạ hương kia có con cóc già to đùng !

Lũ trẻ ồn ào tranh cãi, chẳng đứa nào chịu đứa nào. Tôi cầm con ve trên tay. Đó là một con ve cái, không biết kêu. Cánh nó xơ xác, râu đã xoắn, mặt mỗi đến độ không buồn cựa quậy khi tôi nhấc một bên càng nó. Cái đót đuôi cuối cùng của con ve đã rụng đau mất. Bụng nó rỗng không, quanh thành bụng chỉ là một màng da mỏng trong veo.

Thật lạ lùng, mấy ngày sau, lũ trẻ liên tiếp bắt được những con ve như thế, “những con ve cuối mùa” chậm chạp, im lặng bay chuyển rất thấp từ gốc cây này sang gốc cây kia, đến đứa trẻ lên ba cũng có thể chộp được dễ dàng.

Tôi không sao hiểu nổi về loại ve cụt đuôi ấy. Tôi quyết định đi hỏi bác Tư già coi vườn. Bác trông nom vườn hoa này đã hàng chục năm nay, chuyên tỉa cây, xén cỏ, điều gì mà bác chẳng biết.

Thoạt nhìn thấy con ve tôi chìa ra, bác đã chép miệng :

- Tội nghiệp, con ve rạc ! Cháu đặt xuống cỏ cho kiến nó rước đi... Ve rạc là sắp sang thu đấy.

Rồi bác giảng giải :

- Đây là con ve mẹ, cháu hiểu chưa ? Sau những ngày hè quần tụ, ve đực chết hết, những con ve cái nặng bụng trứng bay đi tìm chỗ đẻ. Chúng thường chọn những lúc trời tạnh mưa, tìm chỗ đất mềm gần gốc cây, dùng mũi nhọn ở cuối đuôi đào lỗ, đẻ trứng xuống đó. Mấy ngày liền chúng không ăn, không uống, chỉ bay quần bay quanh lo đẻ trứng. Đẻ hết bụng trứng thì người cũng rạc hết, đốt đuôi rụng theo với lứa trứng cuối cùng. Thế là ve mẹ đã làm xong phận sự. Đến mùa hè sang năm, ve con lột ra hàng đàn, các cháu lại tha hồ nghe tiếng ve ngân.

Tôi ngẫm nghĩ mãi về câu chuyện con ve mẹ của bác Tư. Thế ra con ve thầm lặng hi sinh ấy là “mẹ” của những tiếng ve ran, *mẹ* của những tiếng ca rạng rỡ suốt cả các mùa hè ! Khác nào im lặng là “mẹ” của các thanh âm kì diệu.

Quả là tôi dốt nát và vô tình quá ! Tôi đã bắt và chơi đủ thứ ve : ve kim, cổ cộ, ve giọng trầm, ve tí xiu mình đỏ cánh đen, vôi voi, ve cánh lụa đốm hoa... Thế nhưng đây là lần đầu tôi hiểu về con ve rạc.

Vâng, nhất định như thế, chắc chắn là như thế, các bạn cứ lắng nghe mà xem. Những đêm hè thật yên tĩnh, trong lành, tiếng bầy ve đồng thanh cất lên trang nghiêm và xúc động - chúng tưởng nhớ tới mẹ ve đã sinh ra chúng cùng giọng hát đầy tài năng của chúng đấy...

CÁI LÓ HIỆP ĐĨ

Nhà tôi có một cây nhãn tơ. Thân nó mập, chắc lắn. Tán nó xum xuê tròn. Vào cuối mùa xuân, nhìn cây nhãn thật thích. Bắt đầu là hàng trăm nhánh non màu nâu sậm đua nhau ngoi lên vượt các lớp lá xanh um. Rồi những chùm hoa nhãn nở lấm tấm. Nhặng và ong kéo đến. Bác nhện như chột tỉnh sau một giấc ngủ triền miên, khệnh khạng đi chằng lưới, chờ mồi. Chỉ một cánh hoa nhãn nhỏ xíu hay cái lông sè nhẹ lông bay chạm vào mắt lưới là bác nhện nhón chân, rướn mình lên, lắc lảo đỏi mắt săn rình. Anh chị chim sâu, có ổ con mới nở, tíu tít bay gần cây cau, cây nhãn như đùa thoi. Nắng sớm chuyển từ màu vàng sáng sang hồng đào. Tiếng ve đầu tiên đột ngột vang lạnh lói. Hoa phượng bật đèn đỏ. Mùa hè đến một cách râm rộ và bất ngờ như thế đấy!

Thoát cái, những chùm nhãn mới đậu đã nhú đều như hạt gạo, hàng nghìn, hàng nghìn quả. Bỗng một hôm, em gái tôi gọi :

- Anh Na ơi, có con gì đẹp quá !

Tôi nhìn theo tay em tôi trở. Trên những chùm quả nhãn bé tí xíu màu xanh xỉn, nổi bật lên những con gì to bằng vảy ốc vặn, màu vàng sẫm sặc sỡ. Chúng đứng yên, không cựa quậy.

Tôi bắc ghế, trèo lên xem. Hoá ra đó là những thành bọ xít con. Chúng im lặng cắm vòi vào những cuống non đang nuôi các quả nhãn, ra sức tranh hút nhựa. Chúng lớn nhanh trông thấy, người mập ú, căng bóng, đôi râu lờ lờ khê rung rung, vẻ thoả mãn, no nê lắm. Hàng loạt quả nhãn đã vì lũ bọ xít mà bị thui chột.

Nhưng cây nhãn đâu có chịu thua. Như một bà mẹ thương con, cây nhãn dồn tất cả sữa ngọt sữa ngon của mình lên các chùm quả. Thế là quả lớn như thổi. Bằng hạt ngô. Rồi bằng hòn bi. Tròn. Và đều chắc.

Những quả nhãn no đầy sữa mẹ ngày lại ngày dầm mưa hè, phơi nắng hè, đã chín ngọt lự. Lũ bọ xít chưa buông tha đâu. Chúng đã lớn bằng đầu ngón tay cái, sạm mốc như quả ô mai trắng những muối, vè vè bay đi chầm hút các trái nhãn chín và sữa soạn để lại những lứa trứng độc hại cho mùa sau.

Ghét lũ bọ xít quá, tôi rủ em tôi hai đứa lấy cái cần câu của anh tôi ra vục chúng. Nhưng mà chẳng xuể.

Một hôm, đang chơi ở gốc nhãn, tôi nghe tiếng cánh bọ xít đập rè rè và thấy mấy cái lá nhãn khê đung đưa. Ô, một chú bọ ngựa đang dùng dao kẹp chặt cổ một thành bọ xít ! Kẹp mạnh vào ! Mạnh nữa đi ! Thế ! Thế ! Hoan hô... ô! Con vật hồi hám quay lơ xuống đất. Bọ ngựa lấy môi nhả nhả hai thanh dao, như để rửa mùi hôi, đứng lắc lư một lát, rồi lặng lẽ ra đi.

Cây phượng bên sân đã tắt những chùm hoa đỏ từ bao giờ và đang nghịch ngợm thè ra những cái lưỡi xanh mềm. Đã bật cả tiếng ve. Và đã tới ngày hái nhãn.

Tôi được phép bắc ghế đứng xem anh tôi và chú tôi hái nhãn - tất nhiên là được cả phép nhặt những quả nhãn rụng. Tôi bỗng trông thấy ở cành này, cành kia còn dính lại những xác bọ ngựa trắng trắng, như các cỡ áo từ nhỏ đến lớn bọ ngựa đã gửi lại trên cây. Ôi, anh bạn bọ ngựa yêu quý của tôi ! Bạn đã mấy lần lột xác để lớn nhanh, lớn thi với bọ xít, để góp sức đuổi diệt chúng.

Từ đó, mỗi lần ăn nhãn, tôi lại nhớ đến cái áo bọ ngựa nhỏ nhoi, trắng nhẹ, gửi lại trên cây nhãn đầy những quả ngon ngon ngon lành.

CHIM ÉN

Chiều hôm ấy, trời nổi dông gió âm âm, thằng Bi buộc lòng phải bỏ cái tổ để đổ nước mãi nó chỉ thập thò không chịu lên. Bi ta cúi lằm, quăng ống bơ đi, đưa tay quạt mồ hôi ngang trán rồi chạy vội về nhà. Nó chui vào gầm giường, kéo cái nôi ra xem. Con cua nhỏ tí bố bắt cho ở bờ biển ban sáng đã chết toi từ bao giờ, chân còng oải cả ra, mặc dù Bi đã cẩn thận múc nước biển đổ vào cho cua lặn.

Cu Bi bê cả nôi ra hiên, gọi em gái lại nạt : “Bé Chan nghịch của của anh phải không ? Chết ! Tí nữa anh mách bố !”.

Bé Chan - tên thật của bé là Giang - tròn xoe mắt nhìn anh rồi nhìn con của, sắp mếu, thì vừa lúc đó bố về. Gió mỗi lúc một to. Bố chạy ra sân thu áo quần phơi trên dây, rồi đóng bớt cửa lại.

- Sao hai anh em trông buồn thế ?

Bố nhìn cái nôi và phá lên cười :

- Thôi, mai bố bắt cho con khác. Tại con đổ nước cho nên nó chết. Phải đắp cát, làm hang cho nó, giống như nó vẫn ở trên bãi biển...

Đúng lúc ấy, một cơn gió thúc tung cánh cửa, và một con chim loạn quạng bay vụt vào nhà.

- Bố ơi, con chim ! Bố bắt cho con ! Bắt cho con.

Nhanh như chớp, bố và Bi đóng chặt tất cả các cửa. Con chim hoảng hốt bay vọt lên trần nhà, cứ lúc một, lúc một đụng đầu vào nền tường trắng, tường đầu có thể tìm lối thoát. Mỗi lần nó định sà xuống đất thì lại phải bay ngược lên vì bị đuổi. Cuối cùng, bố cũng chop được nó.

- Con chim én ! - Bố reo lên.

- Cửa con !

- Cửa con !

Cả Bi và Giang cùng hét to.

Bố nắm chặt con chim. Người nó nóng hôi hổi. Nó cố sức giãy giụa, há mỏ kêu không ra tiếng. Đôi mắt nhỏ tròn đen như hạt cườm của nó lộ ra một vẻ giận dữ gan lì. Bố thấy rõ nhịp đập gấp gáp của trái tim chim én trong tay mình. Mà tội nghiệp, đầu nó bê bết máu. Trong lúc lồng lộn tìm đường thoát, nó đã để lại những vết máu lấm tẩm trên trần nhà.

Trời bắt đầu đổ mưa. Bố nhẹ nhàng đưa chim én cho Bi.

- Con đừng bóp chặt, kẻo nó đau đấy.

Rồi bố dắt hai anh em lại bên giường, bố kể cho nghe chuyện “Cô bé tí hon” của An-đéc-xen. Cô bé tí hon cứu chim én bị chết cồng trong hầm chuột chũi, rồi sau đó chim én lại cứu Cô bé tí hon, cồng cô bay về xứ sở các loài hoa...

Bi chớp chớp mắt nghe bố kể. Còn bé Chan thì vừa thèm thuồng vừa sợ sệt nhìn con chim trong tay anh.

Mưa đã tạnh. Bố mở cửa. Trời quang, nắng nhạt. Bi bỗng kéo tay bố :

- Bố ơi, con chim én này nó cũng biết kêu “quých quých” phải không bố ?

- Nó cũng biết nhà Cô bé tí hon phải không bố ?

- Biết đâu nó đang phải bay đi cứu Cô bé tí hon lần nữa ?...

- Nếu con thả nó ra thì nó còn bay kịp về tổ không ? Trời sắp tối rồi bố ạ...

Bố mỉm cười, dịu dàng xoa đầu Bi :

- Ủ, con thả nó ra đi, kẻo nó lại chết như con cua đấy.

Bi nhìn bố, nhìn con chim, đưa tay vuốt nhẹ lên lưng nó. Chim én đã nhắm nghiền đôi mắt, nằm im trong lòng bàn tay Bi.

- Nó chết rồi hay sao ấy, bố ạ...

Cu Bi khẽ khàng mở bàn tay giữ chim ra. Con chim nằm nghiêng, cánh cụp, chân co như chết rồi, bỗng nhiên vụt đập cánh bay vù lên cây dừa đầu sân. Cu Bi giật nảy mình, xòe hai bàn tay ra nhìn, rồi nhìn theo chim én.

Chim én đậu nép trên tàu dừa cao, nghênh đầu ngó ba bố con cu Bi. Vừa lúc ấy, có những tiếng “quých quých” riu ran trên trời cao. Chim én rũ lông, nhảy nháy vài cái trên tàu dừa, rồi bay vút lên khoảng rộng. Nó lượn một vòng tròn tuyệt đẹp, khiến cu Bi há miệng đứng ngẩn mãi ra mà nhìn, cho đến khi chim én biến hẳn trong trời xanh.

HỘI MÙA XUÂN

Con bìm bịp, bằng cái giọng trầm và ấm, báo hiệu mùa xuân đã tới. Cả khu đồi này đã rộn rã hẳn lên. Mới hôm qua, đi ngang qua đây, tôi vẫn chỉ thấy con đường đất đỏ quen thuộc và những đám cỏ xác xơ, thế mà sớm nay, đột nhiên

những bông hoa mua đầu mùa đã bật nở, tím hồng như những ngọn đèn vui thấp thoáng trong làn sương ẩm.

Những đợt măng trúc đội đất ngoi lên, rồi nảy nhanh, nở lá. Cào cào bật nhảy tí tách trong cỏ. Những con đông tây treo mình trên ngọn cải ngồng, ngộ ngoay như sốt ruột muốn mau hoá thành những cánh bướm vàng rươi để bay đây bay đó. Cây cỏ đổi sắc, non mơn mớn.

Cao vút tiếng chích choè trên ngọn đa kia. Tiếng chim xít âm âm giữa đồng lúa xanh um như tiếng trẻ con nghịch nói trong chum nước. Chú cuốc đánh hơi thấy mùa hè không còn xa nữa đã bắt đầu háng giọng. Rồi thì sáo, chào mào, thành làng, liêu diêu, bạc má, giẻ quạt... bận bịu và vui vẻ bay đi kiếm ăn, gọi nhau ríu rít đủ mọi chuyện.

Sâu bọ đua nhau nở. Những đàn sâu róm ăn trụi từng tán lá trúc xanh. Những con bọ net béo núc, mình đầy lông lá dữ tợn, bám nặng trĩu những cành cây. Chúng nó phá mùa xuân đấy. Nhưng làm sao nổi !

Kìa, chị dải phướn đã bay đến. Màu lông sặc sỡ, đuôi dài thướt tha, chị im lặng nhặt từng con bọ net một. Những bác ong vàng, tỉnh táo và cần cù, tìm bắt những con sâu trong từng ngách lá. Kia nữa là một họ ruồi trâu, có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn ; phải gọi đó là những “hiệp sĩ” diệt sâu róm. Tôi đã thấy những xác sâu khô kiệt nằm vắt trên lá xanh - chúng đã bị các “hiệp sĩ” dùng vòi chích và hút máu thịt. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lạng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.

Thế đó, mùa xuân cứ mãi mãi là mùa của muôn sự tốt lành. Có nắng đào. Có mưa bụi lấm tấm. Có tiếng chim và màu hoa. Có lá xanh non và cành tơ trẻ. Có mặt trời hồng hào và mặt người vui tươi...

Mỗi khi đón mùa xuân, vui với mùa xuân trên khu đồi này, tôi thường nhớ tới bác cóc già ở dưới cái hốc cây dưới đầu nhà. Nhớ tới anh chị chim sâu cuộn tổ trong đám lá ngái ngô chùa kia. Nhớ cả các bác ong vàng thường hay đứng vuốt râu trên cành nhãn. Họ đều là những “hiệp sĩ” góp phần bảo vệ mùa xuân cho chúng ta đấy !

CHIM SƠN CA

Chú ơi, sao chú lại thích ngồi chơi ở chỗ cái cầu này ?

- Tại vì năm chú đi bộ đội, bà nội và bố cháu tiễn chú đến tận đây...

- Thế mai chú lại về chỗ bộ đội à chú ?

- Ủ. Cháu nhớ viết thư cho chú nhé, viết dài vào đấy !

Chú Nhân tươi cười lấy tay xoa đầu cu Hoe. Còn cu Hoe thì đã nghech mắt nhìn ra đường cái - ở đó có một đoàn xe

khách rất to, sơn xanh sơn đỏ, đang nối đuôi nhau chạy từ phía trong ra.

- Xe Sài Gòn đấy, phải không chú ?

Chú Nhân không để ý đến câu Hoe hỏi, chú đang mãi nhìn hai bên cánh đồng.

Tít bên kia là đường xe lửa đã nối liền vào tận miền Nam. Bên này là cái hồ rộng đầy cá của hợp tác xã. Kia là trường cấp II, nơi chú Nhân từng đi học. Kia nữa là nghĩa trang liệt sĩ, là trụ sở uỷ ban và cái nhà xinh xinh bên mấy gốc xoan, khóm chuối đằng xa kia là nơi gia đình chú Nhân và Hoe ở...

- Chú ơi ! Chim gì nó hót !

Cu Hoe ngửa mặt giơ tay chỉ lên trời cao. Trời chiều hè trong veo. Tầng tầng lớp lớp những tiếng chim hót riu ran lồng vào nhau, lên xuống nhịp sóng lượn. Chú Nhân khum tay che nắng, nheo mắt nhìn :

- Chim sơn ca !

Chú nói như reo. Những con sơn ca bay, vẽ trên nền mây lẩn tẩn những chấm li ti chuyển động. Chúng khép cánh lao xuống như những hòn sỏi rơi đột ngột ; tới lưng chừng trời chúng bỗng xoè cánh là là, rồi vọt lên cao tít. Nom giống những mảnh chai ai ném thia lia bay lướt trên mặt hồ khổng lồ. Chỉ khác cái là mảnh chai thì im như cá nháy, còn sơn ca mỗi lần chạm vào màu xanh da trời lại làm rung lên ngàn vạn âm thanh. Tiếng hót sơn ca đan dệt dọc ngang khắp một khoảng trời rộng lớn, nghe rộn cả người.

- Chú ơi, tổ sơn ca ở đâu ? Nó không đậu xuống hả chú ?

Chú Nhân mỉm cười, nắm lấy bàn tay cu Hoe :

- Tổ sơn ca ở đâu, chú cũng chả biết nữa. Hồi chú đóng quân ở Quảng Trị, cũng có nhiều sơn ca lắm. Bọn chú đào hầm ven bờ sông Hiếu, mỗi nhóm ở một hốc như tổ chim bói cá, chiều mát là nhảy xuống sông tắm. Không được cười to, nói to, sợ quân Thiệu nghe thấy. Bơi dưới sông mát, ngửa mặt lên nhìn và nghe sơn ca bay hót, khi ấy chú nhớ quê mình, nhớ bà nội, nhớ bố mẹ cháu và các cháu lắm...

Cu Hoe nhìn con mương đang chảy dưới chân và nghĩ rằng sông Hiếu chắc phải rộng lắm, nếu không chú Nhân đã chẳng thêm bơi. Khi nhận lệnh, chỉ phốc một cái là chú vượt sông, đuổi quân Thiệu chạy dài.

- Thôi, ta về đi cháu, kéo bà ở nhà đợi.

Cu Hoe nắm lấy tay chú, lon ton bước xuống con đường ven bờ mương. “Chú có lái xe tăng không ?...” Hoe đang định hỏi đủ thứ, thì chú Nhân vỗ vai nó :

- Hoe năm nay lên lớp hai rồi phải không ?

- Hết hè này cháu mới lớp hai... - Nó đáp một cách rụt rè.

- Nhớ viết thư cho chú đấy !

- Cháu không viết được dài đâu...

- Ngán thôi, nhưng phải kể chuyện nhà ta, làng ta cho chú thích.

Eo ơi, cháu học còn dốt lắm chú ạ. Cháu làm thế nào kể chuyện bằng thư được. Chú nghe kia, những con sơn ca quê ta vẫn hót đấy. Chúng nó sẽ bay đến tận chỗ chú đóng quân, như ngày xưa chúng đã từng lượn trên trời Quảng Trị tìm chú, rồi riu rít kể chuyện cho chú nghe...

Hai chú cháu cu Hoe vui vẻ bước nhanh bên con mương. Mặt nước in hình những bóng chim bay liệng. Và tiếng hót tràn ngập cánh đồng.

CÂU HÁT CỦA BÀ

Thằng cu Bôn chơi tha thẩn trong vườn của trạm y tế xã. Nó la cà từ các luống trồng cây thuốc nam đến các bụi hoa nhài, các khóm hoa mười giờ đỏ chói dưới nắng. Nó đã quên phắt một việc quan trọng : Mẹ nó mới sinh em gái, bà nó vừa dắt nó đến đây để thăm mẹ, thăm em.

Thoạt đầu, cu Bôn lo lo khi thấy bao nhiêu người đến thăm mẹ. Thím Là mang theo sáu quả trứng (con gà mái mơ của thím mới đẻ được ngân ấy). Mợ Ngải mang nải chuối tây. Dì Loan một túm nhãn vườn nhà. Cô Tảo, cả một cái chân giò to tướng. Còn bà thì mang nhiều nhất : nào áo quần

em bé và đường sữa bố gửi từ tỉnh về cho mẹ ; nào gạo nếp để nấu cháo, lược để chải đầu ; lại cả đậu xanh, đậu cù là, quạt giấy... ; cả cái lọ có nút cao su chú Tân gửi cho em bé nhà mình. Các bà cười nói ồn ào, nhường chỗ cho cu Bôn đến bên giường mẹ. Mặt mẹ xanh nhợt, nhưng mẹ cười tươi lắm. Mẹ nằm, chỉ tay vào cái bọc tròn tròn phía trong giường, âu yếm bảo Bôn :

- Em con đấy, em gái đấy !

Cu Bôn vừa mừng vừa xấu hổ. Nó chẳng dám nhìn kĩ cái bọc tròn tròn mà mẹ bảo là “em gái” ấy. Nó nắm lấy bàn tay mẹ nó, nắn nắn những ngón tay ấm ấm thân thuộc rồi quay đầu ù té chạy ra ngoài. Các bà ô lên cười. Mẹ gọi với theo :

- Bôn đừng bêu nắng, con nhé !

... Cu Bôn đã quên phắt tất cả. Nó bắt trượt một con chuồn chuồn ngô đậu trên thành giếng. Con chuồn chuồn bay mất hút vào đám phi lao xanh lơ thơ. Nó nhìn xuống mặt nước giếng tròn, thấy một đám mây giống hệt con chó bông trôi qua ; rồi thì nền trời xanh ngắt với cái đầu thàng cu Bôn cười toe toét ngó xuống ; rồi một con diều hâu lượn vòng ở tí tít dưới sâu...

Mặt trời đang ở ngọn tre. Im ắng lạ. Bỗng nghe tiếng bà gọi :

- Bôn ơi ! Bô... ô... ôn...

Cu Bôn rời thành giếng, chạy qua đám cỏ. Bỗng từ cây dền com gần đó bật lên những tiếng “tách tách tách” như là

đất bị thiêu cháy nổ lép bép, rồi hiện ra một con cào cào to xanh rờn, đôi càng khăng khiu duỗi thẳng như đôi chân cò, bộ cánh lụa màu tím thật đẹp, bay là là dưới nắng. Con cào cào đậu xuống bụi cỏ gà. Cu Bôn học tốc chạy đến, nhìn mãi không tìm thấy con vật lẫn trong màu lá xanh. Nó đưa chân khua khua. Từ một chỗ bất ngờ nhất, con cào cào nhảy vọt lên. “Tách tách tách tách...”. Cỏ và nắng. Nắng và cỏ. Cứ thế, cu Bôn đuổi theo con vật. Qua khóm hoa mười giờ đỏ loá mắt. Qua hàng tóc tiên. Qua giậu râm bụt. Qua vườn cỏ chón của thím Là. Cuối cùng, cu Bôn chụp được.

Con cào cào dài bằng ngón tay người lớn. Nó có đôi râu trên đỉnh đầu ngó ngoáy như hai lá tre tí hon. Mắt nó xinh xinh như hạt đậu xanh bé xíu, trong và óng ánh. Chân nó, càng nó dài lêu đêu. Tất cả đều xanh pha vàng như lá cỏ, cọng cỏ. Riêng bên trong lưng nó và đôi cánh lụa mỏng mảnh của nó được tô màu tím, nom đẹp lạ.

Cu Bôn đưa tay áo quệt mồ hôi trán, vừa thở vừa ngắm con cào cào. Bấy giờ nó mới nhớ là bà vừa gọi nó. Mắt nó nhìn con cào cào trên tay, nó chậm rãi bước về trạm y tế.

Bà đang nấu cháo cho mẹ bằng cái bếp dầu của cô y tá ở đầu hiên. Cu Bôn khoe bà con vật bắt được. Bà cười :

- Cào cào áo đỏ, áo xanh đấy.
- Sao lại thế, bà ?
- Đưa đây, bà bảo nó giã gạo cho mà xem...

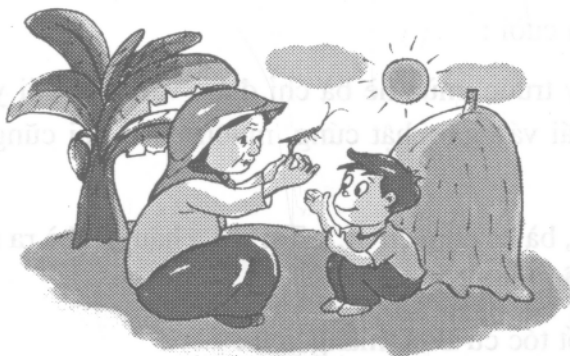
Cu Bôn đưa con cào cào tận tay bà :

- Khéo bà làm bay mất của cháu !

Bà cười tủm tỉm, cẩn thận dùng hai ngón tay cái và trở nắm lấy phía dưới đôi càng cào cào. Bà nói như hát :

- Cào cào giã gạo cho nhanh.

Tao may áo đỏ, áo xanh cho mày...



Thế là cào cào thoăn thoắt ngóc lên gục xuống, hai đầu gối ngúc ngoắc y như tập thể dục.

Cu Bôn cười, tròn xoe mắt :

- Nó làm gì thế bà ?

- Nó giã gạo đấy.

Thấy cháu ngơ ra không hiểu, bà cười :

- Bây giờ toàn máy xay xát, không phải giã gạo nữa...

Ngày xưa bà còn bé, cần cối nặng, phải đội cái thớt gỗ mít lấy hết gân cốt mà nhún... Đem thân đi ở cho người, khổ lắm cháu ạ !

- Bà ơi, bà hát lại đi !

Cu Bôn thích thú kéo tay bà, giọng nũng nịu. Bà thủ thủ :

- *Cào cào giã gạo cho nhanh.*

Tao may áo đỏ, áo xanh cho mày...

Lần này thì tự tay cu Bôn cầm đôi cày cho cào cào giã gạo.

- Bà ơi bà, nó có áo xanh ở ngoài, áo đỏ ở trong !

Bà vẫn cười :

- Ngày trước, mùa hè bà chỉ được vận mỗi cái yếm vải thô với cái váy gai chặt cứng, muốn bước dài cũng chẳng được.

- Bà ơi, bà kể chuyện đi... Tối nay cháu dắt bà ra sân kho xem truyền hình bà nhé !

Bà vuốt tóc cu Bôn, mắng yêu :

- Cứ giỏi đi xem, đi chơi như mày thì ai đỡ mẹ, trông em cho !

Cu Bôn chợt nhớ mẹ vừa sinh em bé. Mẹ đang nằm trong kia. Nó muốn chạy xộc vào vùi mẹ quả chuối, nhưng nghĩ đến cái bọc tròn tròn, hồng hồng là đứa em gái nằm bên mẹ, nó lại ngần ngại.

Bỗng nhiên, thoát một cái, con cào cào đập mạnh đôi càng nhảy vụt khỏi tay cu Bôn. Nó bay một hơi rất dài dọc theo con mương nổi. “Tách tách tách tách...”. Nặng như nỏ ra, tràn rộng, vàng rực khắp cánh đồng. Đôi cánh cào cào xanh xanh, tía tía xập xoè trôi xa trong nắng, xa tít tắp đến nổi cu Bôn cứ đứng ngơ ra nhìn, không nghĩ đến việc đuổi theo con vạt nữa.

CHIM GỌI VỊT

Năm ấy, mẹ dẫn tôi sang thôn bên thăm bà ngoại, đúng vào ngày hai mươi chín Tết. Bà chặt ở đầu vườn một cây mía thật đẹp, để dành từ lâu cho mẹ tôi làm “gậy ông vãi”. Bà giữ tôi lại đêm ấy xem bà luộc bánh chưng, rồi bà cho phân một đôi bánh con con.

Tôi ngồi trong lòng bà, ngủ mất lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy, vẫn thấy bà đang chắt củi cho nồi bánh lửa đỏ hồng, còn tôi thì được đắp chiếc áo bông của bà ấm sục. Trời năm ấy ít lạnh, tiết xuân đến sớm. Tôi còn đang ngái ngủ, bỗng nghe thấy những tiếng kêu “vít vít... vít vít” lạnh lạnh ở đầu sân. Tôi chạy ra gốc bưởi nhìn lên, chỉ thấy mùi hoa thơm ngát và những bóng lá đen đặc, không sao trông thấy con chim lạ. “Vít vít ! Vít vít”. Tiếng chim kêu đều đều, nhẩn nải. Tôi ném hòn đất lên ngọn cây. Chim thôi kêu một lúc, rồi lại “vít vít”.

Tôi trở về ngồi bên nồi bánh, và được nghe bà kể về sự tích con chim ấy.

“Ngày xưa, có hai vợ chồng bác nông dân nghèo, vốn liếng chỉ có mỗi một đàn vịt bầu độ mươi con đang đẻ. Ngày ngày, chồng phải đi cày thuê, vợ phải đi cấy mướn, đàn vịt giao cho đứa con trai chăn dắt. Nhiều lần, bố mẹ gọi

con đến dặn rằng : “Nhà ta không đủ lúa để nuôi vịt. Con phải chăn vịt ra đồng để chúng kiếm con cua, con ốc và nhặt thóc rơi. Trời cho vịt đẻ đều, nhà mình sẽ có cái ăn, cái mặc. Con phải chịu khó, đừng mãi chơi mà lạc mất vịt đấy”.

Đứa con trai ham chơi, quên cả lời cha mẹ dặn. Trong lúc nó mê đánh đáo với chúng bạn, thì đàn vịt sà xuống một cái hồ lớn ngụp lặn, rồi kéo nhau chạy lạc tít nơi xa. Bị mất vịt, đứa con trai hối hận, không ăn không uống, lặn lội hết bờ này bụi khác tìm gọi vịt : “Vịt vịt ! Vịt vịt !”.

Đứa con trai hoá thành con chim gọi vịt. Còn lũ vịt bầu thì lạc mãi lên dải sông Ngân, cứ đêm nào sáng sao là con vịt đầu đàn nghênh cổ lên nghe ngóng...”.

Câu chuyện ấy, bà ngoại tôi kể cho nghe đã lâu lắm rồi. Thế nhưng mỗi lần Tết đến, ngồi bên nồi bánh chưng, hoặc mỗi lần nghe tiếng chim gọi vịt lanh lảnh trong đêm thanh vắng, tôi lại nhớ đến bà tôi, nhớ đứa con trai tay cầm cành tre lặn lội trong câu chuyện cổ.

“Vịt vịt ! Vịt vịt !”

Mùa xuân. Trong khi mọi người vui chơi sau những ngày làm lụng chuyên cần, chim gọi vịt vẫn tìm, vẫn gọi. Và trên nền trời cao thăm dất đầy sao lóng lánh kia, con vịt vàng nghênh đầu lên bên dải sông Ngân...

Thế đấy, các bạn ơi, khi mình được giao việc gì thì phải làm cho tròn, nếu không mình sẽ ân hận mãi như con chim gọi vịt.

CON NGỰA ĐÁ

- Ông ơi, thế ngày xưa con ngựa đá vẫn đứng ở đây một mình à ?

- Không, trước kia đình làng ta có một đôi ngựa đá. Đình to lắm, đẹp lắm. Pháp nó cho xe ủi phá đình, vỡ tan mất một con ngựa từ ngày ấy.

- Ông ơi, thế tại sao tai nó lại sút thế này ?

- Ôi chà, mày chỉ giỏi lục vấn ! Đúng cái năm mẹ mày đẻ mày, Ních-xon nó ném bom trúng sân phơi đội Bốn mình đây, may mà không ai việc gì, chỉ sút mất tai con ngựa...

- Ông ơi, sao ngày xưa lại thờ con chó với con ngựa ? Cháu thấy ở sân chùa có cả con chó đá nữa đấy !

- Không, chúng nó đang đứng hầu đấy. Ngày xưa, các cụ kể rằng ngựa đá cũng đưa các ngài đi đuổi giặc. Đêm nghe tiếng vó ngựa rầm rầm, sáng ra ngựa lại về đứng chỗ cũ trước sân đình, mồ hôi còn rõ giọt...

- Đúng con ngựa này ă, ông ?

- Phải, nó có công lắm. Nó sống dê đã ba trăm tuổi rồi là ít. Hồi bà cố sinh ra ông còn bé, còn để tóc trái đào, bà đã thấy nó lớn bằng này và đã đứng ở đây...

Thằng Cối rất hãnh diện về những điều nó đã được ông nó kể cho nghe về con ngựa đá. Có lẽ vì thế một phần mà nó thường chơi tha thẩn ở sân phơi, bên con ngựa.

Nó vênh mặt hỏi thằng Tuấn tồ, bạn nó :

- Đố mày biết ngày xưa con ngựa đá ở đâu ?

- Ở trong rừng chứ còn gì nữa ! - Tuấn ta tròn xoe mắt, trả lời bừa.

- Xì, thế mà cũng đòi nói !... Tao còn biết cả bạn nó đã bị tan rồi nữa cơ !... Thế mày có biết vì sao tai nó bị sút ở chỗ này không ?

Thằng Cối kiểng chân, xoa xoa cái tai con ngựa đá. Tuấn tồ há mồm ra nhìn, lặng im, có vẻ hơi thẹn. Nó tìm được cách đánh trống lảng : chui xuống dưới bụng ngựa, nhổ những cây mạ mọc chen trong kẽ đất. Nó lắng tai nghe chú đế tí hon kêu “rích rích” đâu đây. Đúng lúc đó, thằng Việt đầu to mang quả bóng cao su ra rủ đá.

Thế là lập tức sân phơi biến thành sân vận động. Con ngựa đá được vinh dự làm khung thành cho thủ môn Lê Hoàng Oanh Cối (chả là bố đi bộ đội, đặt tên trước cho con gái sắp ra đời, ai ngờ mẹ lại sinh thằng con trai phịch phịch như cái cối đá lỗ !). Còn khung thành của thủ môn Việt đầu to thì được đánh dấu bằng hai hòn gạch.

Trận đấu diễn ra sôi nổi ngay từ phút đầu. Khung thành hai hòn gạch luôn luôn bị uy hiếp. Thủ môn Cối thoát cái biến thành hậu vệ, rồi trung phong, chọc thủng lưới đội bạn

bốn quả liên. Trọng tài Tuấn tổ (kiêm khán giả) bị thủ môn Việt đầu to chỉ trích là thiên vị, không nắm được luật bóng đá. Thế là trận đấu chưa xong hiệp một đã phải dừng. Ba người bạn nhỏ mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, gân cổ lên tranh cãi, khiến con ngựa đá muốn nhe răng ra hí một tiếng thật to.

Đến tối thì mọi việc lại êm thấm cả. Trăng lên. Gió nam hây hây. Khi bác chủ nhiệm cho khiêng máy truyền hình trong trụ sở Ban quản trị ra, thì ba cầu thủ Cối, Việt, Tuấn đã ngồi chễm chệ trên lưng ngựa đá, hồi hộp chờ xem tiếp câu chuyện Đê-a-nốp và Bôm-bốp đánh cho quân nó chạy re cò.

Tiết thay, thằng Cối không được đánh bạn lâu với con ngựa đá. Một bác cán bộ ở Sở văn hoá về, thấy con ngựa đẹp quá, quý quá, đã xin đón ngựa lên tỉnh.

Chiếc ô tô tải lùi vào tận cuối sân phơi, kẻ thùng xe sát mõng ngựa. Dùng ván làm cầu trượt, với chèo và đòn khiêng, hơn chục người khoẻ mạnh hì hục mãi mới rước được ngựa đứng yên trên xe.

Xe nổ máy vào đúng giờ tan học. Thằng Cối quăng cái cặp cho Tuấn tổ cầm hộ, ba chân bốn cẳng chạy tới đám đông vây kín quanh xe. Họ đang vui vẻ cười nói, từ biệt con ngựa đá.

- Này, nhớ đi bệnh viện chữa cái tai sút đi nhé !

- Thôi được, cho mày lên tỉnh, khỏi bị trẻ nó cười tối ngày !

Chỉ có thằng Cối là không cười. Nó cố len tới sát thùng xe, ngóc cổ nhìn lên ngựa đá. Con ngựa cũng như cúi xuống nhìn nó, hai con mắt mở tròn.

Ngựa ơi, mình có nhớ thủ môn Cối không ? Mình có nhớ con đế kêu “rích rích” dưới kẽ đất không ? Có nhớ những lần chúng mình phi nước đại cùng Đê-a-nốp đuổi bán quân nó không ? Mình có nhớ những đêm ở sân phơi, máy tuốt lúa bị hỏng, người ta néo lúa trên lưng mình không ?...

“Có, có chứ, mình ơi, tớ nhớ tất cả ! Tớ sẽ sống ba trăm năm, sáu trăm năm, chín trăm năm nữa ; tớ còn được nhớ biết bao điều hay. Thích thật ! Thôi chào nhé, chào nhé ! Mình về học bài cho thuộc đi...”.

Xe chạy. Thằng Cối đứng ngẩn ra. Qua làn bụi mỏng, nó nhìn thấy rõ ràng ngựa đá nhếch mép cười.

HOA NẮNG

“Hoa mướp vàng nhớ nắng ...”

Đầu hè năm ngoái, chị Dung tôi và tôi, hai chị em trồng hai cây mướp. Một cây ở bờ ao. Một cây bên gốc mít. Bố tôi rất khuyến khích hai chị em tập làm, nên khi hai hạt mướp

mới chỉ nở ra hai cái mầm bé tí, bố tôi đã chặt tay tre ở bờ rào, buộc thành hai cái giàn rất đẹp cho mướp leo. Một cái gác vào cây mít. Một cái chìa ra ao như mái nhà.

Sáng nào chị em tôi cũng ra tưới cho mầm cây và chờ nó lớn. Sao mà nó lớn chậm thế ! Mấy cái lá mảnh mai, màu xanh như men sứ. Cái gốc ẻo lả, yếu ớt, có lẽ chỉ cần một con gà nhép giẫm vào là gãy nát ngay. Tôi nhìn lên cái giàn to đùng mà sốt cả ruột, biết bao giờ mướp của chị em tôi mới leo kín được cái diện tích khổng lồ này, và bao giờ thì nó có quả ?

Trường chúng tôi tổ chức trại hè ba ngày ở huyện. Chị em tôi quên bẵng mất hai cây mướp. Về tới nhà, được nghe bà tôi nhắc ngay :

- Chúng bay trồng cây mà chẳng biết chăm cây. Bà phải cấm que cho mướp nó bám vào cột giàn đấy.

Trời ơi, thích quá ! Hai cây mướp xinh xinh xinh xinh đang rón rén cuộn cái ngọn bé xíu vào chiếc cọc bà đã cấm cho, để cố gắng leo lên cột giàn !

Bố nhắc chúng tôi đắp thêm đất vào gốc mướp cho cao, vì giống mướp không chịu nước.

Ít hôm sau, mướp đã leo thoăn thoắt lên tới mặt giàn. Nó dừng lại để nhìn địa thế khắp xung quanh, rồi đem đến chia “quân” thành nhiều nhánh mọc lan ra tứ phía. Những tay mướp mềm mại, thanh mảnh, ngóc lên rung rinh trước gió, cứ như là có mắt ấy, vì chúng chọn rất trúng những vật để bám vào, quấn vào.

Chẳng bao lâu, hai giàn mướp đã xanh um những lá. Chúng tôi trải chiếu bên gốc mít đọc truyện, hoặc chơi bán hàng, có cả cái mái dầy lá mướp che cho khỏi nắng.

Một hôm, đi chợ về, bà tôi đứng ngắm hai giàn mướp và bảo :

- Mướp của chúng bay no ăn tốt lá quá, quên cả ra hoa !
Để bà làm phép cho...

Bà vào nhà lấy con dao bài, rạch gốc mướp ra, nhét vào mỗi gốc cây một mảnh sành. Tôi và chị Dung thương hai cây mướp quá, chắc chúng nó đau lắm đấy.

Quả thật, phép của bà tôi “thiên” y hệt phép tiên. Bị chích ở gốc cây, cây mướp không đau, không chết. Ngược lại, nó càng khoẻ thêm thì phải. Dòng nhựa ứa ra, bao quanh mảnh sành. Rồi gốc mướp lớn lên rất nhanh, vết thương liền da lại, cuộn chặt mảnh sành vào giữa. Nhánh mọc ra thật nhiều, lá thưa và bớt xanh đi.

Đột nhiên, một buổi sáng, nhìn ra vườn, chị Dung bỗng reo lên :

- Bà ơi, hoa mướp !

Thật là tuyệt ! Mấy bông hoa vàng như những đốm nắng đã nở sáng trưng trên giàn mướp xanh mát. Cái giàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng, khiến mấy chú cá rô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu.

Cứ thế, hoa nở tiếp hoa. Rồi quả thì nhau chồi ra. Bằng ngón tay. Bằng con chuột, rồi bằng con cá chuối to. Có hôm hai chị em tôi hái không xuể. Nhà ăn không hết, bà sai tôi mang đi biếu cô tôi, dì tôi, chú tôi, bác tôi, mỗi nhà một quả.

Đậu quả nhiều quá, hai cây mướp rạc dân. Bà tôi chọn hai quả mướp đẹp nhất ở hai giàn, bà đánh dấu không cho hái. Bà bảo để làm giống.

Cuối mùa thu, hai giàn mướp xơ xác. Quả mướp giống tròn mập lất lẻo phơi ra giữa trời, nắng xối từ sớm tới chiều, hết ngày này qua ngày khác. Khi nó đã khô, nhẹ bồng như cái tổ chim, bà tôi cắt xuống, để lên gác bếp.

Tôi cầm quả mướp khô, lắc lắc. Những hạt mảy nháy rọc rọc ở trong ấy. Ôi, nó chịu nắng giỏi đến thế, hèn nào mà hoa nó vàng thật là vàng.

CON CHIM SẺ THÂN QUEN

Tôi đã có nhiều kỉ niệm về chim sẻ. Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên, theo chân một đứa bạn gái táo tợn ở cái phố huyện quê hương ấy, tôi đã leo lên trần nhà cao và được thấy chim sẻ lót ổ như thế nào. Tôi đã run lên vì hồi hộp, nhặt vào lòng

bàn tay mình những quả trứng sẻ xinh xinh, lốm đốm. Chúng tôi đã chia nhau mỗi đứa sáu quả trứng mang về... hấp com. Và liên tiếp cả tuần liền, ngay trong giấc ngủ tôi cũng trông thấy mấy cặp bố mẹ sẻ bay sát sạt trên đầu chúng tôi kêu tao tác. Quên làm sao được con sẻ mẹ, đám lông trên đầu nâu đỏ màu gạch già, đôi mắt nhỏ đen ướt, lông lộn sà vào vai, vào cổ chúng tôi, chệch chệch la mắng nhiec móc không ngớt bằng tiếng nói của loài sẻ.

Tôi đã từng đi theo con trai lớn của chú Cẩm, chủ hiệu thuốc bắc, xem anh ta thổi ống xì đồng và bắn sẻ bằng súng cao su. Mấy con sẻ non đang tập bay chuyển, khờ dại đứng túm tụm sưởi nắng trên mái nhà hay trên cành cây, dây điện, đã làm mỗi ngon cho các loại đạn đất nung và sỏi. Tôi và mấy nhóc mừng rỡ chạy đi nhặt chim, hi vọng được chia một con còn sống về nuôi. Cho đến bây giờ tôi vẫn giữ nguyên cảm giác âm ỉ của cái thân hình con sẻ bị bắn gãy cánh, run rẩy, tôi đã nắm chặt trong tay hôm đó.

- Anh cho em xin con này, em nuôi...

Tôi ập ứng nói, khi về đến phố huyện. Anh con trai chưa kịp trả lời, thì chú Cẩm đã từ cửa hiệu thuốc bắc chạy ra. Chú thu hết những con sẻ còn sống, thậm chí nắn túi bọn trẻ con chúng tôi để lục soát nữa.

Chú rót một chén rượu lớn, lần lượt cắt tiết năm con sẻ, hứng cho máu hòa vào rượu, rồi ngửa cổ uống ngay một hơi. Bây giờ, chú mới nhìn chúng tôi mà cười, cái bụng mỡ rung lên, vè khoái trá. Từ hôm ấy, tôi không thèm theo thằng con chú Cẩm đi săn nữa.

Vâng, từ hôm ấy tôi cũng tránh đi qua cửa hiệu chú Cẩm và thể sẽ không bao giờ bán sê. Thế nhưng, những tiếng kêu chiêm chiếp, cái đầu nghiêng ngó, cái dáng nhảy cà tích cà tích và cái mép màu vàng như nhị hoa sen của chú sê non cứ ám ảnh tôi hoài. Cuối cùng, anh Dục tôi ở quê ra đã giúp tôi đánh bắt được một chú. Cái bắt thật dễ làm. Rắc vài hạt cơm xuống đất, úp cái rổ lên, chống một cây que cho cái rổ giương lên như con ốc há miệng, buộc chỉ vào que đồng ra xa, ngồi im phắc mà rình. Chú sê tham ăn, mặc cho bố mẹ chú bay lên bay xuống kêu chì choẹt cảnh cáo, chú vẫn nhảy tích tích lại gần mấy hạt cơm. Chú đang tập mổ nên ham ăn lắm. Một hạt, ải chà ngon. Hạt nữa, ngọt quá, bùi quá... Hạt nữa... Chú sê đã vào sâu trong lòng rổ, mà tôi cứ ngẩn ra không giật sợi chỉ. Anh Dục phải làm thay cho tôi. Chú sê bị sập bẫy bay lông lộn trong cái rổ, kêu choe choé gọi bố mẹ. Anh Dục bắt chú ra cho tôi, buộc chỉ vào chân chú, lấy kéo cắt một bên lông cánh chú... Tôi chỉ vui được có một buổi. Chú sê non bị bắt luôn tìm cách bay, chạy. Tôi kéo giàng chú lại, khiến chẳng mấy chốc cẳng chân buộc chỉ của chú bị què. Chú không ăn không uống, luôn mồm kêu chiêm chiếp nghe thật tội. Có lúc tôi muốn thả chú ra, nhưng lại tiếc. Và chẳng có thả, chú còn đâu cánh mà bay ! Con mèo xiêm bên hàng xóm đã chấm dứt hộ tôi nỗi băn khoăn ấy. Nhắm lúc tôi đang ngồi ngó ra, con mèo già ăn vụng nổi tiếng nhảy vọt tới vỗ chú sê non. Chú không kêu được tí nào. Trong tay tôi, chỉ còn lại sợi chỉ, và một túm lông vương trên đất. Tôi buồn mất mấy hôm liền.

Băng đi gần một năm, một thằng bạn mang đến cho tôi một con sẻ non mới nở ít lâu, lông mọc chưa kín, bộ da đỏ hồng.

Con sẻ này bị con đông làm lật tổ, từ ngọn cau rớt xuống bể nước. May mà bạn tôi vớt nó kịp, mang vào bếp hơi cấp cứu, không thì nó đã chết đuối hoặc chết cồng rồi.

Tôi rất thương con sẻ bị nạn. Tôi thay bố mẹ nó bón mồi cho nó. Cơm viên lại từng viên nhỏ, nhúng vào nước cho trơn, sẻ non dễ nuốt. Cào cào, châu chấu, phải bứt chân bứt càng, để chúng nó khỏi chống cự bầu rách mép sẻ ra. Thế là hầu như suốt ngày hè tôi tha thẩn ở bờ tre, đám cỏ, ở vườn rau đay, rau dền, đập đập vỗ vỗ, đuổi bắt những con cào cào, muôm muôm thấy động nhảy vọt ra chạy trốn. Sẻ tôi ăn no, mau lớn. Cứ thấy tôi chìa tay ra là nó đập cánh, ngửa đầu há mỏ, trông thật thương. Chẳng bao lâu nó biết nhảy, rồi biết bay chuyền. Tôi đi đâu, nó theo đấy. Chiếp ! Chiếp ! Chiếp ! Sẻ quán quýt lấy tôi. Đêm, tôi đặt nó bên tôi, ở đầu giường, trong cái giành ẩm tích cũ có gài que đậu và lót giẻ êm, nó muốn ngủ nằm hay ngủ đứng tùy ý. Cứ mở mắt dậy, nhìn thấy con sẻ là tôi sướng nhón cả người. Nó đã có thể bay theo tôi, đậu lên vai, lên đầu tôi, đứng trên bàn tay tôi mà nhặt mồi, rửa mồi. Không cần lồng nhốt, không cần dây buộc, sẻ tôi nuôi thú vị như thế đấy.

Bỗng nhiên, một tai hoạ đã xảy ra. Hôm ấy, tôi ra bờ sông tắm, huyết sáo gọi sẻ tôi đi theo. Hai đứa đang nhảy tâng tâng trên bãi cát, tôi thì vừa chạy vừa cười, sẻ thì vừa bay

từng đoạn ngắn theo tôi vừa kêu chiếp chiếp như gọi tên tôi vậy. Chợt một vật xám chạy vèo qua chân tôi. Vài giây sau, tôi mới nhận ra con chó vận nhà ông Miễn đã đớp sẻ con mà tha đi. Tôi cuống quýt nhặt đất đá ném, hò hét đuổi con chó. Nó phải nhả sẻ tôi ra. Tôi nâng xác con sẻ trên tay, khóc từ bờ sông khóc về nhà. Tôi đắp cho sẻ một ngôi mộ nhỏ chỉ riêng mình tôi biết.

Từ đó, các bạn ơi, tôi chẳng bao giờ bắt sẻ và nuôi sẻ nữa. Tôi nghiệm ra như thế lại hay. Như lúc này đây chẳng hạn, khi tôi đang ngồi ở bàn viết kể câu chuyện này, con chim sẻ thân quen lại tích tích nhảy vào phòng tôi, nghiêng đầu bên phải, nghiêng đầu bên trái ngó nhìn tôi. Thấy tôi không có ý định xua đuổi hoặc bắt nó, nó lại nhảy tích tích đi dạo quanh phòng nhặt hạt cơm rơi hoặc bắt vài chú kiến. Thoắt cái nó vọt ra cửa sổ. Rồi nó gọi thêm bạn nó vào. Tích tích tích tích. Cứ việc vào, cứ việc vào đi, chim sẻ ạ. Sau này chắc chắn rằng tóc tôi sẽ bạc, tôi sẽ thành một ông cụ già, nhưng chim sẻ mãi mãi vẫn là con chim sẻ thân quen ấy, con chim sẻ của cô Tấm ngày xưa, con chim sẻ của tôi, của các bạn, cái đầu nó nghênh nghênh, đôi chân nhảy tâng tâng vui lạ.

Tôi mỉm cười xoay mình lại. Con sẻ bay vù lên cành bàng trước cửa, đậu bên chùm quả chín vàng, im lặng và hóm hỉnh nhìn tôi. Thôi được, tôi lại im lặng viết. Thế nào lát nữa cu cậu lại chẳng tích tích trở vào đây. Tôi chờ đây, chim sẻ thân quen ạ.

MẶT TRỜI VÀ GÀ TRỐNG

Ngày xưa ngày xưa, muôn thú sống trong rừng già dày đặc cây, chen xít nhau, lúc nào cũng tối và ẩm ướt, không thể phân biệt sáng hay chiều, mưa hay nắng. Bác Gấu ăn uống no say, rúc vào hang nằm ngủ cả tháng trời. Bác Tê Tê không biết leo trèo giúi sâu vào lòng đất, đi tìm ánh sáng. Chim Gõ Kiến gõ cửa mọi nhà : “Tốc ! Tốc ! Tốc !” để hỏi xem ai có thể gọi được Mặt Trời. Chỉ có con Cú là thích bóng đêm, lúc nào cũng vui vẻ kêu lên : “Thú !... Thú !...”.

Một hôm, Chim Gõ Kiến gõ cửa nhà chị Công, chị Công mãi múa. Gõ cửa nhà Liễu Điều, Liễu Điều bận cãi nhau. Gõ cửa Chích Chòe, Chích Chòe mãi hát. Gõ cửa Sáo Sậu, Sáo Sậu bảo Sáo Đen. Gõ cửa Sáo Đen, Sáo Đen truyền Tu Hú. Gõ cửa Tu Hú, Tu Hú gọi Bồ Cắc. Gõ cửa Bồ Cắc, Bồ Cắc thoát thác bảo Chim Di. Gõ cửa Chim Di, Chim Di bảo bay đi tìm Sáo Sậu...

Cuối cùng, chim Gõ Kiến đến nhà Gà. Bảo Gà Choai đi tìm Mặt Trời. Gà Choai nói : “Đến mai bác ạ !”. Bảo Gà Mái, Gà Mái mới đẻ trứng xong kêu lên : “Nhọc ! Nhọc lắm, nhọc lắm ! Mệt ! Mệt lắm, mệt lắm !”...

Chỉ có Gà Trống Cưỡng là sẵn sàng đi tìm gọi Mặt Trời.



Gà Trống
Cường cựa sắc,
cánh cứng, lông
dày. Trống
Cường bay
chuyên rất khỏe.
Bay từ bụi mây
đây gai lên rừng
nứa. Từ rừng nứa
lên rừng lim. Từ
rừng lim lên
rừng chò. Trống
Cường bay
chuyên từ cây

chò thấp đến cây chò cao nhất. Nhìn lên chỉ còn thấy mây
bồng bênh và nhấp nháy mấy ngôi sao. Trống Cường đậu
chờ Mặt Trời ở đấy.

Gió lạnh rít ù ù. Mấy lần Trống Cường suýt ngã. Nó quắp
những ngón chân thật chắc vào ngọn cây chò, khép cánh
che gió, vươn ngực nghênh đầu dõng nhìn quanh bốn phương
trời. Mây cứ trôi lang thang. Sao tắt rồi lại sáng. Gà Trống
Cường chờ mãi, đợi mãi. Nó nghĩ đến khu rừng già tối tăm,
ẩm ướt títt dưới sâu kia. Nó thương các bạn rừng của nó. Bất
giác Trống Cường dậm ngực kêu to : “Trời đất ơi... ! Ơi... !”.

Kì lạ thay, Gà Trống vừa dứt tiếng kêu đầu thì sương tan.
Dứt tiếng kêu thứ hai, sao lặn. Dứt tiếng kêu thứ ba, đằng
đông bỗng ửng sáng và Mặt Trời đường bệ hiện lên.

Gà Trống Cưỡng bâng hoàng nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra. Mặt Trời tươi cười nhìn nó, vươn những cánh tay ánh sáng dính lên đầu nó một cụm lửa hồng, và không quên tô điểm cho bộ lông Gà những màu vàng, tía.

Trống Cưỡng vui sướng bay về khu rừng già. Bay tới đâu, ánh sáng theo đến đấy. Dân chúng rừng già náo nức mừng đón Trống Cưỡng đã gọi được Mặt Trời về. Liều Điều đánh thức bác Gấu dậy. Sáo Sậu rồi rít đi tìm gọi bác Tê Tê, để bác khỏi mất công đào, giũ. Chị Công múa theo điệu nhạc của chú Chích Choè. Sáo Đen, Tu Hú, Bồ Cắc, Chim Di... tao tác reo mừng, tuy trong bụng cũng có phần ngượng ngập. Chim Gõ Kiến bám chắc thân cây trên cao, vui vẻ nhìn khắp khu rừng. Chỉ có con Cú là không ưa ánh nắng, nhắm mắt lủi vào bụi rậm.

Trống Cưỡng về tới nhà mình. Đất rừng sáng tươi như tranh vẽ. Gà Choai, Gà Mái mừng rỡ chạy ra. Trông thấy cái mào lửa Mặt Trời mới tặng cho Trống Cưỡng, Gà Mái chao chát kêu lên : “Đẹp ! Đẹp quá, đẹp quá !... Phục ! Phục quá, phục quá !...”.

Từ bấy trở đi, sớm sớm, cứ khi Gà Trống cất tiếng gáy là Mặt Trời tươi cười hiện ra, phân phát ánh sáng cho mọi vật, mọi người.

CHUYỆN CON XIN CƠM VÀ CON NIỀNG NIỀNG

Mẹ vừa đi chợ huyện về, hai anh em Tân và Mai tranh nhau giúp mẹ nhặt mớ tép. Anh Tân nhanh như cắt chộp ngay được một con niềng niềng đang lẩn dưới một cụm rong rêu. Tân reo lên, chạy vội ra cái bể cá vàng của ông nội, thả chú niềng niềng xuống đó :

- Này, bé Mai xem này ! Nó bơi, nó lặn ác chưa ? Nhanh hơn tàu ngầm nhé !

Bé Mai không biết tàu ngầm là cái gì - anh Tân đã học lớp 2 rồi kia mà - cũng lùn tùn chạy ra xem một tí, thấy con niềng niềng nghiêng mình phơi bụng liệng ngoắt ngoắt dưới nước, hai chân sau nó đập nhoay nhoáy như hai mái chèo.

- Cho em đi, anh Tân !...

Tân ta “xì” một cái rồ dài. Bé Mai biết ý, trở về chăm chỉ nhặt nốt mớ tép cho mẹ.

- Có con gì đây, anh Tân này !

Bên cạnh mấy cọng cỏ và mấy con ốc, bò lồm ngồm một con gì to bằng đầu ngón tay cái trẻ con, chân cẳng gầy ngoẵng, mình màu vàng rạ ướt, hai con mắt thô lỗ, bụng

tròn mà dẹt. Trông con vật hơi giống hình cái giỏ đựng cua, có điều, đây là cái giỏ tí hon mà lép.

Để em gọi đến ba lần, cu Tân mới trở vào, tới bên mớ tép.

- Ô, con xin cơm đây mà ! Để anh làm cho mà xem nhé !

Cu Tân nhặt con vật lên dùng ngón tay trở và ngón tay cái bóp nhẹ vào ngực nó.

- Xin ông bát cơm ! Xin bà bát cơm !

Theo nhịp bóp của tay cu Tân, dưới bụng con vật chìa ra thụt vào một bộ phận giống như đôi cánh tay giơ ra xin cơm rồi đưa vào miệng vậy. Cu Tân cười thích thú. Nhưng bé Mai không cười, nó nhăn mặt bảo anh :

- Anh ác thế ! Anh làm nó đau, nó chết...

Cu Tân tiếp tục giảng giải :

- Tên nó là con xin cơm, nghe chưa ? Gọi là con bung mặt cũng được, vì nó xấu hổ bung lấy mặt mà !

- Thế nó có biết bơi không, anh Tân ?

- Bơi à, được rồi, cho nó thi với con niềng niềng tàu ngầm của anh nhé !

Bé Mai lấy rổ đựng mớ tép đã nhặt tinh tươm cho mẹ, tò mò theo anh ra cái bể cá vàng.

Cu Tân thả nhẹ con xin cơm xuống nước. Nó lơ dờ chìm dần như một khúc rạ mục. Chạm chân tới đáy bể đầy rêu, nó đứng im một lúc rồi ngheừ ngào bò, bò... Thấy có vật lạ, đôi cá vàng lượn tới như hai đốm nắng, gương mắt nhìn dài

các rồi lẹ làng quấy đuôi vọt lên cao.

Cu Tân gí mũi sát mặt nước để tìm “cái tàu ngầm” của nó.

Đây rồi, cu cậu đang nấp dưới chùm rễ cây si, ngay bên chân ông câu cá bằng đất nung ở hòn non bộ.

Tân vén áo, thò tay xua cho “cái tàu ngầm” bơi ra chỗ chú xin cơm. Như một làn chớp xanh đen, như cái máy bay vĩ ruồi phản lực, con niềng niềng liệng mấy vòng tuyệt đẹp, lúc nghiêng lúc ngửa, nhao lên mặt nước rồi lại lặn chui xuống đáy bể. Trong khi đó, chú xin cơm cứ bò, bò...

- Đấy nhé, chịu thua tàu ngầm của anh chưa ?

- Í ì !... Con của anh giống con bọ xít ở cây nhãn !

- Nói láo ! Bọ xít nó vàng, còn niềng niềng xanh biếc như cánh cam cơ mà !

- Con của anh xấu !

- Con của cái Mai xấu !

- Của anh xấu !

- Của Mai xấu !...

Tranh cãi nhau một lúc, hai anh em chợt nhớ ra rằng cần phải cho con niềng niềng và con xin cơm ăn. Biết nó ăn gì mà cho được nhỉ ? Bàn với nhau một hồi, hai anh em quyết định lượm tất cả những mảnh rong rêu nhặt từ mớ tép của mẹ ra, thả xuống bể. Bé Mai thương con xin cơm không có bạn, thả thêm hai con ốc xinh xinh.

Từ hôm ấy, hai anh em thường bị ông nội mắng về tội bỏ quá nhiều cơm cho cá vàng - ông nội không biết đâu, chúng cháu nuôi cá niềng niềng, cả xin cơm đấy ạ.

Một buổi sáng, vào giờ ra chơi, vì trường ở gần nên cu Tân chạy rảo về nhà kiếm thêm củ lang mẹ mới luộc.

Nhớ tới con niềng niềng, cu Tân để lại một mẩu khoai và chạy đến bên cái bể. Đột nhiên, nó đứng sững. Dưới ánh nắng vàng sáng, đậu ngay trên đầu ông câu cá bằng đất nung là một con chuồn chuồn chúa hiên ngang, đầu to, mắt xanh, ngực nở, mình vằn da cạp, hai đôi cánh trong suốt, cái đuôi thẳng tắp phía cuối có bánh lái như đuôi máy bay.

Con chuồn chuồn có vẻ vừa ở dưới nước chui lên. Cu Tân đứng im, đảo mắt nhìn. Nó đã nhận ra sự thực kì lạ : ngay bên mép nước dưới chân ông câu cá, con xin cơm của bé Mai đậu ôm lấy gốc cây si. Không, không phải con xin cơm, mà là cái áo của nó thì đúng hơn. Cái áo xẻ giữa lưng một vạch rộng, từ đó hiện ra con chuồn chuồn chúa !

- Mai ơi ! Mai ơi ! Mai ! Con xin cơm của Mai nở ra con chuồn chuồn chúa !... Mai ơi ! Mai !

Con chuồn chuồn sực tỉnh bay vút lên không, lượn một vòng lớn trên hòn non bộ rồi mất hút trong nắng. Bây giờ, cu Tân chợt nghĩ : “Lạ thật, con niềng niềng của mình cũng có cánh, mà sao không thấy nó bay nhỉ ?”.

- Mai ơi ! Mai ơi ! Mai !...

CON CÀ CUỐNG KỂ

Hôm ấy, mới đầu mùa hè mà trời nổi cơn dông, gió to quá. Mưa trút ào ào. Mấy con Cà Cuống, Cánh Cam, Bọ Dừa, Bọ Đa và Xén Tóc đang bay đi tìm chỗ nấp thì bị gió quật ngã, rồi bị nước cuốn tuột xuống một cái cống ngầm trong thành phố. Chúng vừa lóp ngóp bò lên mép cống thì nghe thấy tiếng quát ồm ồm :

- Bọn bay chớ hòng tẩu thoát ! Ta đây là Đấng thống lĩnh các côn đồ, ta sẽ ăn thịt các ngươi !

Cà Cuống ngược mắt nhìn, thấy lù lù ngay trước mặt mình một con Chuột Cống to béo, già cóc đế, bộ lông bạc théch, đang nhe hàm răng nhọn hoắt vàng ệch và phì ra những hơi thở hôi thối. Nước bùn trong cống ngầm chảy ọc ách. Dăm bảy chú nhái, ềnh ương bị trối giạt cánh khuấy, nằm thoi thóp đợi chết. Hai con cóc xấu xí đứng im trong bóng tối.

Cánh Cam vùng chạy, nhón nhác tìm lối thoát. Chuột Cống cười phá lên :

- Ha ha ! Ta đã cho bịt kín tất cả lối ra vào. Nhà ngươi chớ có nhọc công vô ích ! Tất cả các ngươi đã trở thành nô lệ của ta. Dưới cống này, ta là chúa tể, các ngươi không biết sao ?

Cà Cuồng nhìn quanh, thấy quả thật hai đầu cổng đã bị bịt kín bằng rác, dây nhợ và gạch vụn, chỉ hé ra vài tia sáng mờ mờ. Vốn có đức tính trầm tĩnh và thói ưa trào phúng, Cà Cuồng hướng về phía Chuột Cổng, khoanh chân cúi lạy mà nói :

- Tàu Đấng thống lĩnh các côn đồ, kẻ hèn mọn này thật có tội, chưa hề nghe thấy quý danh ! Xin ngài cho biết rõ chức vụ của ngài để chúng tôi thêm phần ngưỡng mộ.

Chuột Cổng vỗ đôi tai sút sọc đầy bộ chết lên cổ nghe mà không thùng. Hấn bèn quát gọi :

- Tể tướng Gia-va đâu ! Ra đây thông dịch cho ta !

Sau hàng gạch tối vang lên mấy tiếng “chít chít”, rồi một chú Chuột Bạch dài các kéo lê cái đuôi hồng chậm chạp bò ra. Chuột Cổng nói sau khi nghe Chuột Bạch rỉ tai gì đó :

- Tên của ta là do thượng đế đặt cho. Các người nghe chưa ? Quân tướng của ta đủ các binh chủng : Chuột Nhắt, Chuột Cổng, Chuột Chù... Ta dạy cho chúng đủ các khoa mục : gặm nhấm, chui, đào, bơi, lặn, khoét ngạch, chạy nhảy, kéo, tha... Vì biết ta ham thú văn chương, quân của ta đã kiếm về biếu ta ba tập “Nghìn “nè” một đêm”. Ai ngờ sách toàn chép sự tích oai hùng ta và dòng họ ta cả !... Ta sẽ xử sự với các người đúng như trong sách. Mỗi đứa trong các người sẽ phải kể ta nghe một câu chuyện thật hay. Nếu chuyện đáng lưu vào sổ sách, ta sẽ báo Tể tướng Gia-va chép lại và tha cho các người. Bằng không thì ta sẽ

ăn thịt các người. Lời nói của vị thống lĩnh các côn đồ này như đinh đóng cột, các người chớ có coi thường !

Trong khi Chuột Cống nói, Cà Cuống liếc nhìn thấy đôi mắt Chuột Bạch đỏ hoe, bèn nghĩ chắc anh chàng “Tể tướng Gia-va” này cũng chỉ là một tù binh nô lệ đáng thương mà thôi. Lại nhìn một lượt các bạn, thấy Bọ Dừa ủ ê, Bọ Đa lấm lì nén giận, Cánh Cam sốt ruột, còn Xén Tóc thì nghênh ngáo tỏ vẻ ngang tàng. Bấy giờ, Cà Cuống nói :

- Tàu Đấng thống lĩnh các côn đồ, chúng tôi mới chân ướt chân ráo tới đây, được ngài chiếu cố như vậy, rất lấy làm hân hạnh. Chúng tôi sẽ xin hết sức làm theo ý thích của Đấng thống lĩnh. Duy có điều chúng tôi xin được phép trình bày. Chúng tôi cần có thì giờ suy ngẫm, lựa chọn những câu chuyện thật hay để thuật lại hầu ngài. Thêm nữa, những kẻ nô lệ này mong muốn được xem cảnh đẹp và báu vật mà Đấng thống lĩnh đã dày công tích tụ, thiết nghĩ nhờ đó mà có thể gọi cho chúng tôi những câu chuyện thần tiên kì thú...

Chuột Bạch thông ngôn, Chuột Cống gật đầu lia lịa :

- Được ! Được ! Ta cho phép các người hai tiếng đồng hồ thăm thú lâu đài của ta và nghĩ ngợi về câu chuyện sẽ kể hầu ta... Tể tướng Gia-va ! Ngài hãy đích thân dắt năm tên nô lệ này đi, hướng dẫn chúng mọi điều, và trở về đây đúng hẹn.

Năm anh em Cà Cuống, Bọ Dừa, Bọ Đa, Cánh Cam, Xén Tóc nối đuôi nhau xếp hàng đi theo Chuột Bạch. Đây

là phòng khách của “Đấng thống lĩnh”, trang trí kệch cỡm đủ màu sắc. Chỗ thì xanh đỏ vỏ bia ngoại loè loẹt, chỗ thì lấp lánh giấy bạc của bao thuốc ba con năm (555). Đệm ngồi làm bằng lông gà vịt, và cả tóc rối của loài người nữa. Bộ sưu tập các báu vật của “Đấng thống lĩnh” gồm có : một chiếc tất len thùng gót, con búp bê cụt hai chân, máy đồng xu bằng nhôm, cái nhíp nhổ râu, bốn cái nắp chai bia, và vô số mảnh gương, mảnh thủy tinh vỡ các màu. Những kỉ niệm vui buồn của loài người, than ôi, cũng được “Đấng thống lĩnh” lưu giữ tại đây : thoi vàng giấy rác trên đường đưa đám và xác pháo của những ngày tết nhất, cưới xin.

Thật là rừng rợn và kinh tởm khi anh em Cà Cuống được “Tể tướng Gia-va” dẫn đến thăm phòng ăn của Chuột Cống. Ai nấy đều phải bịt mũi. Mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Quanh phòng chỗ thì nằm tênh hênh xác một con nhái đã lột da, chỗ thì nhẩy nhựa một bộ lông gà ăn dở. Rồi bánh mì mốc, cơm thiêu, khoai tây thối, đầu cá, xương trâu, bì lợn, và cơ man nào là râu gián, chân gián, cánh gián vương vãi đó đây. Chuột Bạch kể cho nghe rằng “Đấng thống lĩnh” thường bắt cả bầy gián - mà ngài gọi là các vũ nữ múa cho xem, theo nhịp rít của hội Chuột Chù, rồi bắt thân ngài xông vào đội hình múa mà ăn thịt sạch.

Vừa đi xem vừa trò chuyện với “Tể tướng Gia-va”, Cà Cuống tìm biết được bao điều quan trọng. Một là, Chuột Bạch lạc từ nhà một cậu bé trên phố, bị Chuột Cống bắt, cầm tù đã nửa năm nay. Hai là, Chuột Cống không nghe được tiếng các loài bọ, nhất nhất phải nhờ Chuột Bạch dịch cho.

Chuột Bạch còn than thở anh ta rất khốn khổ với danh vị “Tể tướng Gia-va” của mình. Đi đâu, Chuột Cống cũng bắt anh ta đi theo. Anh ta vừa làm “Tể tướng” vừa làm thông ngôn, vừa làm... con chó cảnh - vì Chuột Cống bắt chước những kẻ buôn bán bất lương nuôi chó Tây, chó Nhật để khoe mà ! Và Chuột Bạch đêm đêm phải đọc truyện “*Nghìn lẻ một đêm*” (ăn cắp trên giá sách của ông giáo nọ) cho Chuột Cống nghe. “Đấng thống lĩnh các côn đồ” một chữ cần làm đôi cũng đâu có biết !

“Đấng thống lĩnh các côn đồ” còn lập cả bát nhang, miếu thờ, giống hệt như người tin thánh thần trên phố. Chính tại miếu thờ này, Cà Cuống vận động được Chuột Bạch theo mình, bàn mưu tính kế với Bọ Dừa, Bọ Đa, Cánh Cam, Xén Tóc, cùng nhau quyết chí thoát khỏi cảnh giam cầm chết chóc.

Lúc bảy giờ vào khoảng xế trưa. Trên phố vẫn mưa to. Nước vẫn tuôn ào ào theo cống. Tiếng sấm ì ầm vọng xuống cống ngấm khiến anh em Cà Cuống quận lòng, nhớ đất nhớ trời không kể xiết.

Vừa vận sau hai tiếng đồng hồ, Chuột Bạch dẫn Cà Cuống và cả bọn trở về bên “ngai” của Chuột Cống. Cà Cuống giơ tay ra hiệu cho các bạn cứ theo kế hoạch mà làm.

Thấy bấy nọ lẽ trở lại đúng hẹn, Chuột Cống cười hà hà :

- Ta có lời ban khen các người đã tuân thủ giờ giấc nghiêm chỉnh ! Thế nào, các người thấy lâu dài và các báu vật của ta có... cực kì không ?

Cà Cuống thay mặt cả bọn thưa :

- Tàu Đấng thống lĩnh các côn đồ, lâu đài của ngài thật là tráng lệ, thơm tho, có thể sánh với tiện nghi của những kẻ buôn lậu giàu sang trên thành phố.

Chuột Cống gật gù khoái trá :

- Thôi, bây giờ các người lần lượt kể chuyện đi. Tể tướng Gia-va đâu ! Ngài hãy mang sổ vàng ra, có chuyện nào thật hay thì viết lại cho thần dân của ta đều được hưởng.

Chuột Bạch cung kính đứng dậy bằng hai chân, trình với “Đấng thống lĩnh” danh mục các câu chuyện sẽ được kể hầu ngài theo thứ tự sau đây : Nàng Cánh Cam (vốn là một tiên nữ giáng trần) thuật lại vì sao nàng phải hoá thành loài bọ và phải vĩnh viễn khoác bộ áo màu xanh biếc ; đức ông Bọ Dừa kể chuyện tu nhân tích đức của mình ; hiệp sĩ Xén Tóc tường thuật cuộc phiêu lưu mạo hiểm khiến chàng bị cụt một bên râu ; võ sĩ Bọ Đa nói về ngọn nguồn tiếng kêu “cút kít” của mình và giải thích vì sao trên trán chàng lại mọc cái sừng ; và cuối cùng Cà Cuống sẽ trân trọng trình bày với “Đấng thống lĩnh” sự tích “Chết đến đít vẫn còn cay”.

Chuột Cống há mồm, vắt cái đuôi sang bên phải - theo cách của con nhà quyền quý - ngọt ngào nói với Cánh Cam :

- Nào, xin công nương hãy cho ta được thưởng thức câu chuyện kì thú của công nương.

Cánh Cam đồng dạc bước đến gần nơi Chuột Cống ngồi, cất giọng thỏ thẻ như rót mật vào tai “Đấng thống lĩnh”. Cánh Cam kể chuyện hay quá, “Tể tướng Gia-va” phiên dịch tài quá, khiến Chuột Cống mê mẩn cả người, không thấy rằng Bọ Dừa, Bọ Đa, Xén Tóc, Cà Cuống đã lủi đi, mỗi người một việc. Nhẹ nhàng, bí mật, Xén Tóc leo lên miệng cống gỡ các nút rác và cắn đứt các dây chằng. Bọ Dừa, Bọ Đa lặn lẽ đào ủi đất bùn, mở lối thoát cho cả bọn. Cà Cuống, vốn biết bơi và lặn rất giỏi, dững cẳng lao mình xuống nước cống hơi thối, bất ngờ xuất hiện sau lưng Chuột Cống, đợi thời cơ.

Cống ngấm đang âm u bỗng chốc sáng loà. Các tiếng động trên đường phố vọng xuống. “Đấng thống lĩnh” các côn đồ chưa kịp định thần thì Cà Cuống đã nhanh như cắt xông tới chích vào hống ngài một mũi đau điếng. Thế rồi Xén Tóc, Bọ Dừa, Bọ Đa theo cửa đã mở dẫn Chuột Bạch, Cánh Cam thoát lên mặt đất. Cà Cuống khệnh khạng rút ra sau cùng. Chàng đã dồn quá nhiều sức vào mũi chích kẻ địch nên bước đi không vững. Xén Tóc phải đích thân dắt Chuột Bạch từng quãng một, vì “Tể tướng Gia-va” bị giam trong ngục tối lâu ngày, ra ánh sáng mặt trời bị quáng cú lờ ngơ như người say rượu.

Mưa đã tạnh. Nắng quái vàng rực. Cánh Cam cất cánh bay vút lên cao, lượn vòng trên đầu các bạn vừa thoát khỏi hàm răng Chuột Cống, Cánh Cam bay trình sát, để các bạn về tới đích an toàn.

Câu chuyện này Cà Cuống đã kể tôi nghe đêm qua, bên ngọn đèn sáng trên bàn viết của tôi. Cà Cuống đã bay từ cửa sổ vào và trò chuyện với tôi lâu lắm.

Các bạn chắc không tin chuyện này có thật. Riêng tôi thì tôi tin. Vì hai lẽ : Một là không cần phải ai phiên dịch, tôi cũng nghe rõ và nhớ từng lời Cà Cuống nói; hai là cậu con trai nhà số 63 phố tôi bỗng nhiên thấy con Chuột Bạch của mình trở về, sau sáu tháng trời mất tích. Theo cậu ta kể lại, Chuột Bạch đã chui tọt vào cái lồng vãn mở cửa và để nguyên chỗ cũ, mừng rỡ đánh vòng quanh tít.

CHỊ HOA BẠN LẮM

Chị Hoa bạn thật đấy, thế mà em Đốm tưởng chị Hoa nói đùa, em cứ toét mồm ra cười, em chả ngủ đi cho chị còn làm việc.

Việc của chị nhiều lắm. Này nhé : học bài, làm bài để mai còn đến lớp (chị Hoa đi học rồi, hôm nay thứ năm chị được nghỉ) ; rồi giặt tã cho em Đốm, đưa cơm trưa ra đồng cho bu (bu đang mải làm cỏ cối) ; rồi giữ ghế thay phiên cho anh Đông, để anh ấy về trông em Đốm và nấu cơm chiều.

Em Đóm buồn cười thật cơ ! Em cứ giơ hai nắm tay lên xem, rồi em ấn cả nắm tay vào mồm. Em đạp hai chân xuống giường bịch bịch mà em chẳng thấy đau đâu nhé ! Chị Hoa vừa quay ra xem con bướm trắng bay giỡn ở khóm hoa thược dược ngoài vườn, quay lại đã thấy em Đóm lật sấp từ lúc nào, em ngóc cái đầu rõ cao nhìn chị mà cười toe toét.

Bu cứ dặn phải tập xi cho em Đóm, nhưng mà khó lắm. Lúc không xi thì em tè dầm. Lúc xi thì em lại không chịu tè. Chị Hoa cứ luôn tay phải lau chiếu, quét sàn nhà. Bận lắm. Còn em Đóm thì luôn miệng “E gừ... E gừ...” nói chuyện với chị Hoa. Đôi môi em loe loe, cái lợi chưa có tí răng nào, cái đầu em trọc tều nom buồn cười lắm.

Nói thế thôi, chứ bú xong bình nước cháo (mẹ pha sẵn để ở nhà) là cu Đóm nằm dang tay, dang chân ra ngủ. Chị Hoa nhè nhẹ thả màn xuống cho em. Nào, bây giờ đến việc của chị đây. Hoa ngồi vào góc học tập, bên cửa sổ nhìn ra vườn. Bố Hoa là công nhân mộc ở nông trường Bình Minh, nên bàn ghế bố đóng cho Hoa rất khéo.

Bài này mình học thuộc rồi. Bài này làm từ hôm qua. Bài này nữa, chả có gì là khó. Bố và anh Đông đã dạy Hoa từ bé, nên Hoa không thấy ngại học mà lại ham là khác.

Nào, bây giờ mình giở vở nháp ra. Tập chép lại một bài trong sách Tập đọc. Xong rồi. Không lỗi - cho mười điểm ! Bây giờ làm toán nhé ! Năm cộng năm trừ ba. Tám cộng chín, trừ sáu. Sáu cộng bảy trừ không... Không biết có “trừ không” được không nhỉ ? Cô giáo có ra bài thế không nhỉ ?...

Hoa đang cắn bút, đu đưa hai chân thì anh Đông bước xịch vào nhà :

- Hoa ! Trưa rồi ! Mang cơm ra cho bu đi ! Nghe anh buộc ở góc xoan đầu sân phơi hộp tác ấy, cái Lành nó đang trông hộ. Anh đói quá rồi ! Hoa ăn chưa, hả ?

- Em ra ngoài đồng ăn với bu cơ !

- Ừ, nhanh lên. Bu đang đợi đấy. Nhớ mang nước cho bu nhé.



Bé Hoa đội nón, hai tay xách giỏ cơm, ấm nước le te đi vội ra đồng cối ở đầu làng. Hôm nay sương mù từ sáng sớm. Bây giờ trời hửng, nắng âm ỉm. Gió đàng biển thổi vào, mát quá. Gió thổi qua vườn mang theo mùi hoa chanh, hoa cam. Gió có tiếng chim chích choè. Con sông đào tấp nập những thuyền sắt, thuyền gỗ, chở đá, chở cối, chở mía. Bên kia là núi An Tiêm, ngày xưa là biển, là đảo hoang, ông An Tiêm ông ấy tìm ra giống dưa đỏ ngon lắm. Kia nữa là núi có

động Từ Thức. Bà kể ông Từ Thức vào núi gặp cô tiên, lúc quay trở về nhà thấy mọi người đã già và chết cả ... Eo ôi, thế thì gặp tiên làm gì, buồn lắm !... Mà sao bà mình đi lâu thế nhỉ ? Bà vào Thanh Hoá trông em của dì Thảo mới sinh. Bố gọi bà là “đại sứ lưu động” - “Đại sứ lưu động” là cái gì nhỉ ?.. Bố đến là hay đùa !

Kìa, đẹp không, chim én đậu kín cả hai cái dây điện bắc qua sông máng. Lại chim sẻ ríu rít trên mái nhà Ủy ban kia nữa. Những hàng xoan bông bênh những cụm hoa tím phớt, nhìn kĩ thấy những con ong mật bay đi bay lại bé li ti.

Ôi nghe ! Nghe nhà mình, anh Đông bảo buộc ở gốc xoan đầu sân kho hợp tác. Mình phải đi nhanh lên mới được...

Khi bé Hoa tay xách com, xách nước, giọng được con nghe tới nội cỏ bên bờ ruộng cói mẹ đang làm thì chuông nhà thờ đổ hồi. Cái nhà thờ già nua, móc thếch đứng ngấp nghé sau trụ sở hợp tác mới xây ngói đỏ au, nom nó thế nào ấy. Nhưng mà tiếng chuông của nó thì hay tuyệt, làm cũ cho cả nhà Hoa biết giờ giấc để sắp đặt công việc.

- Em Đốm ăn chưa ? Em có ngoan không ? Em có ị không ?

Bu hỏi Hoa dồn dập về em Đốm cứ như là bu xa em hàng tháng rồi không bằng ! Hai má bu đỏ gay. Lưng bu đầm mồ hôi. Còn ngực áo bu thì ướt sũng vì căng sữa.

Hoa ngồi xuống đầu bờ, quán đầu dây thừng vào ngón chân cái, trông chừng chú nghe ta gặm cỏ. Hai bu con ăn

cơm ngon lành, cơm có rau lang luộc chấm nước mắm cáy và tép rang. Chốc chốc, bu lại lấy nón quạt cho Hoa. Bu vuốt tóc Hoa :

- Con gái mẹ ngoan lắm. Chủ nhật bố về thế nào bố cũng mua kẹo dôi để thưởng công chị đã trông em Đốm !...

Cơm nước xong, bé Hoa giành lấy cái chét từ tay mẹ, tập đào từng gốc cỏ trong ruộng cói. Đây là cây cỏ môi. Đây là cây cỏ gừng... Cứ phải cúi mà đào từng gốc cây một, mỗi lần. Thế mà từ sáng đến giờ bu đã đào được hai sế cỏ đây. Bu giỏi thật.

- Thôi, em đưa đây cho bu !

Hai bu con, người nào việc nấy, cặm cụi làm. Bé Hoa xếp bát đĩa rạch vào giỏ, rồi dắt ghé đi ăn men bờ vùng. Còn bu thì lại cần cù đào cỏ, giẫy cỏ. Trên cánh đồng cói xanh thẫm, rộng rinh loáng thoáng những người làm khoán, chỉ nghe thấy tiếng cỏ đứt phụt phụt và tiếng chim én kêu chúchít chao liệng trên không.

Bé Hoa đang đưa mắt chăm chú tìm những đám cỏ non để dắt ghé đến, bỗng dung nó lẩm bầm tự nói với mình : “Chị quên giặt tã cho em Đốm rồi ! Chị hư quá, thế nào anh Đông cũng mắng chị mất thôi !”.

Và Hoa như thấy cu Đốm đang loe loe đôi môi hóm hỉnh cười toe toét với nó : “Em biết rồi, chị Hoa bạn lắm mà !”.

TẠM BIỆT NHÀ DU HÀNH

Bây giờ đã xế chiều. Một cái điều vuông có đuôi dài đang ngoi ngoi như con nòng nọc trên nền trời trong vắt bỗng nhiên lộn nhào, lộn nhào rồi rơi đúng giữa sân nhà chúng tôi.

- Bắt được điều ! Bắt được điều, anh Minh ơi !

Thằng Cối kêu tướng lên. Tôi đang say sưa ngắm cái đèn kéo quân mẹ mới mua cho, vội vàng chạy ra ngó. Thằng Cối đến gần cái điều. Bỗng đứng sững lại :

- Eo ôi, con chuột !

Tôi cười :

- Mà nhìn kĩ xem ! Chuột mà có cánh à ? Con dơi đấy...

Quả thực đó là một con dơi xinh xinh đang ngo nguậy về bứt rứt. Con dơi bị buộc dang hai đầu cánh vào thân điều bằng hai sợi chỉ đen. Cổ dơi quấn một vòng giấy trắng.

Tôi nhặt cái que khế khều mảnh giấy ở cổ dơi ra. Con dơi tưởng bị tấn công, vểnh tai quay đầu ngoằn ngoắt, há miệng nhe bộ răng nhỏ xíu mà nhọn hoắt.

Thằng Cối sợ, ngồi nép vào bên tôi, hỏi :

- Cái gì thế, anh Minh ?

Tôi vuốt phẳng mẫu giấy ! À, thì ra là một bức thư. Tôi đọc :

“Nhà du hành của chúng tôi trên đường lên thăm chú Cuội nhân tết Trung thu, chẳng may rơi vào sân nhà ai, mong được sự cứu giúp hết lòng”.

Thoạt đầu tôi cười thích thú vì cái trò ngộ nghĩnh này. Sau đó, nhìn con dơi giãy giụa như bị đóng đinh trên cây thánh giá, tôi thấy bạn nào đó đã chơi ác quá. Dơi là loài có ích. Thêm nữa, hôm nay đúng là ngày rằm tháng tám, mọi người đều vui vẻ cả, sao lại bắt tội con dơi như thế.

Tôi quyết định phải giải thoát cho con dơi. Thế là theo lệnh tôi, thằng Cối xăng xái chạy về mượn mẹ cái kéo con. Không biết cậu ta tuyên truyền thế nào mà một lũ nhóc theo ra như rồng rắn. Đủ cả : cu Đốm tổ, cái Ly phục phịch, bé Dương sút và cả bé Hoa còi. Chúng nó quây quanh tôi như những y tá, y sĩ vây quanh giáo sư bác sĩ vào ca mổ. Có điều là y tá, y sĩ khi làm nhiệm vụ, như tôi được xem phim, họ rất có kỉ luật, im lặng tôn trọng giáo sư, còn lũ nhóc này thì nhao nhao như họp chợ.

- Con gì thế, anh Minh ?

- Nó cắn đấy ! Nó cắn đấy !

- Cho nó ăn cơm đi !

- Khéo anh cắt rách cánh của nó kìa !

- Con dơi đấy !

- Con dơi dơi chứ !

- Anh Minh ơi, con Mướp đến kìa ! Khéo nó vỗ dơi đấy !

Vất vả lắm giáo sư bác sĩ là cái thân tôi mới lách được mũi kéo vào phía dưới hai đầu cánh dơi, lần lượt cắt từng nút chỉ, nhẹ nhàng giải phóng “nhà du hành” ra khỏi “phi thuyền”.

Con dơi đã được tự do !

Nó ngóc đầu bên phải, ngóc đầu bên trái, nhìn chúng tôi khắp lượt, kêu “chíp chíp”. Rồi nó quờ quạng bờ, run rẩy, ngổ ngàng, như chưa tin ở sức mình.

Bác Giáo đứng xem, bảo :

- Phải cho nó lên giàn nho, nó mới bay đi được. Nó không cắt cánh từ dưới đất được đâu.

Rồi bác cầm thanh củi, nhử cho con dơi bấu vào. Bác đưa dơi lên cành nho cao nhất, khiến chàng mèo mướp chịu chết, cứ đứng dưới mà meo meo.

Khi ấy, trời đã sẩm tối. Trăng rằm tròn vành vạnh đã nhô ra khỏi mái hiên nhà cái Ly. Chúng tôi đứng dán mắt vào cái đốm nâu nâu, nhờ nhờ trên giàn nho. Bỗng nhiên nó ngó ngoáy, động đậy. Rồi như được hơi thở của bóng đêm tiếp sức, nó đột ngột xoay ngang, hai chân sau bám chặt lấy cành nho, dang cánh chúc đầu xuống, thả mình treo lơ lửng.

Một giây... hai giây... ba giây... Về một cái, con dơi buông người nhảy dù vào khoảng không rồi biến mất như

một tia chớp. Chúng tôi vỗ tay reo hò ầm ĩ.

Tối hôm ấy, chúng tôi rước đèn, chúng tôi phá cỗ, thịnh thoảng lại ngược lên vòm trời trong biếc xem có thấy “nhà du hành” bay trở lại hay không.

- Tạm biệt nhà du hành ! Chúc mọi điều may mắn !

VÌ GÀ CHẲNG BIẾT BƠI

Mới mờ sáng, Vịt Trắng và Vịt Nâu đã lạch bạch đến nhà Gà, gõ cửa gọi :

- Cạc ! Cạc ! Cạc ! Bạn Gà ơi, dậy đi ! Mau ra bờ ao chúng tớ dạy cho bạn tập bơi !

Tiếng Gà trong nhà nói vọng ra :

- Tớ đi vắng mất rồi. Đến mai tớ mới về cơ !

Hai con vịt bảo nhau :

- Tiếc quá nhỉ ! Thế mà chúng mình định tập bơi xong là rủ cậu Gà ra chén giun ở thửa ruộng mới cày...

Gà nhảy bổ từ trong nhà ra, quang quác nói :

- Tớ quên mất ! Tớ không đi vắng đâu ! Các cậu cho tớ ra ruộng kiếm giun với !...

Vịt Nâu đưa mắt nhìn Vịt Trắng rồi nói :

- Thôi được, chúng tớ sẽ dẫn cậu đi ăn giun, còn tập bơi thì chúng tớ không dạy cậu nữa đâu !

Thế là chỉ vì lười và nói dối mà cho đến nay gà vẫn không bơi được như vịt.

CÂY BÀNG BÀ TÔI

Hầu như ngày nào bà con trong tổ dân phố cũng thường nhắc đến “cây bàng bà Minh” - Lan ơi ! Thử xem em có chơi ở cây bàng bà Minh không ? - Con của mẹ chóng khoẻ, rồi mẹ cho theo chị ra cây bàng bà Minh ...

Bà Minh tức là bà nội tôi đấy. Vì bố tôi là con đầu của bà, bố tên là Minh, nên ai cũng gọi bà Minh, chứ thực ra tên bà là Trần Thị Mơ kia (điều này mãi khi lớn lên tôi mới biết).

Sau Cách mạng tháng Tám, bố tôi là một chú nhóc liên lạc cho bộ đội Thủ đô, rồi đơn vị rút khỏi Hà Nội đi kháng chiến. Bà tôi ở lại, làm cơ sở cho cán bộ hoạt động bí mật trong thành.

Năm 1954, giải phóng Thủ đô, bà tôi mừng rỡ gặp lại bố tôi cùng bộ đội vào tiếp quản. Để ghi nhớ ngày vui ấy, bà tôi trồng trước hiên nhà một cây bàng.

Như thế có nghĩa là cây bàng hơn tôi đến mười tuổi. Tôi sinh năm 1964 mà.

Khi tôi bắt đầu biết thì đã thấy Hà Nội thường kéo còi báo động, và bà cháu tôi thường phải xuống nấp dưới cái hầm chữ V bố tôi đào bên gốc cây bàng.

Từ đó, cây bàng đối với chúng tôi thân thiết biết bao. Tôi không thể hình dung đầy đủ nếu thiếu nó thì chúng tôi sẽ thiệt thòi đến thế nào.

Mùa xuân, những cành bàng trơ trọi và khô khốc bỗng nhiên bùng nở những búp lá xanh nõn nà, lớn nhanh như thổi, và con chim bạc má mừng rỡ nhảy tí tách trong cây.

Mùa hè, ánh nắng cùng bụi bặm bị ba tán lá dày ngăn lại, và gió cứ như là thả từ trên cây xuống, mát rượi. Chúng tôi tha hồ ngồi đọc sách, tán gẫu, chơi cá, đánh bi, mặc cho những cánh hoa bàng trắng lấm tấm rắc nhẹ lên đầu tóc.

Mùa thu, cây bàng đơm đầy những quả vàng thơm ngồn ngồn, gọi lũ con trai đến trèo, rung, khêu, ném ; còn bọn con gái thì làm trinh sát, chỉ chỗ và chìa tay xin, rồi thì nhau đập hạt bàng lấy nhân chia cho chúng tôi. Đêm mùa thu, mưa gõ lên lá bàng lộp bộp ru cho trẻ con ngủ, và những tán lá bóng nhẫy ánh trăng ghi sâu vào trí nhớ thơ bé của tôi giữa khuya tĩnh giấc một hình ảnh khó phai nhòa.

Mùa đông, những lá bàng già ửng tía rơi vào nắng hanh vàng, lần lượt từ già thân cây, để lại trên nền trời tím những ngón tay gãy guộc của cây bàng vẫy chào chúng tôi và hò hẹn mùa xuân sắp tới.

Tất nhiên, tôi chỉ nêu ra đây những niềm vui cây bàng mang lại. Hình như một số người không thấy hết những niềm vui ấy của trẻ con. Bà tôi kể rằng, khi cây bàng mới năm tuổi, nó bị bệnh sâu róm cắn lá, ông Đa thợ cắt tóc đã vác dao ra định chặt bàng đi. May mà bà tôi ngăn kịp. Rồi đến khi bàng bảy tuổi, lấy cỏ tán bàng làm cơm mảnh đất trồng rau của mình, bà Lân hàng nước đã sai con chặt cụt cả một nửa tán bàng. Mười tuổi, bàng bị kết tội là hay xả rác, hay gọi trẻ con đến tụ tập làm ồn buổi trưa không cho ai ngủ, quả bàng đập nát lại hay kéo lũ ruồi nhặng tới gây mất vệ sinh.

Khi đó, bà tôi đang làm tổ trưởng dân phố. Bà vui vẻ tiếp thu những ý kiến phê bình. Bà đứng ra tổ chức đám trẻ con lại, phân công trực nhật quét dọn sau khi vui chơi, còn buổi trưa thì cấm không được cười nói to, reo hò ồn ã.

Bà chăm chỉ tích lá bàng khô để nấu cám lợn. Bà sai bố tôi quần giẻ tẩm dầu vào đầu cây nứa, đốt hơi dưới những lá bàng sâu róm đang bầu kín, vừa chữa bệnh cho cây, vừa phòng trẻ con chơi bị sâu rơi trúng người. Bà quỳên góp tiền, mua chiếu, thuê bác phó mộc đóng mười hai cái ghế nhỏ. Rồi bà gây dựng được “một tủ sách thiếu nhi”.

Thế là “cây bàng bà Minh” nổi tiếng từ đó. Mấy tháng hè, nó trở thành câu lạc bộ của trẻ con thuộc bảy số nhà trên đường phố tôi.

Chúng tôi theo nhau lần lượt lớn lên. Đối với mỗi đứa, “cây bàng bà Minh” trở thành thân thiết, quen thuộc không kém gì “kem Bốn mùa”, “Quán Gió” hoặc “Đại Nam”, “Kính Đô” vậy.

Sơ tán. Ngừng ném bom. Lại sơ tán. Lại ngừng ném bom. Rồi mười hai ngày đêm B.52 ác liệt. Bà tôi không ngày nào rời khỏi Hà Nội, trong khi anh em tôi theo cơ quan mẹ đi chuyển đến năm, sáu chỗ khác nhau.

Trung thu năm 1974, chúng tôi được quây quần bên bà, rước đèn và phá cỗ bên gốc cây bàng. Bố tôi đã dỡ cái hãm chữ V đi, đặt ở đó một bàn đánh bóng bàn mới sắm được do tiền của tổ dân phố đóng góp. Câu lạc bộ “Cây bàng bà Minh” lại hoạt động vui vẻ hơn bao giờ hết.

Tôi đâu có ngờ rằng một người như bà tôi mà lại không được chứng kiến cảnh nước nhà hoàn toàn độc lập, tự do, cảnh Hà Nội tung bừng đón mừng tin giải phóng Sài Gòn. Bà tôi mất rất đột ngột cuối năm 1974. Buổi chiều, bà đun nước tắm gội. Tối, dọn dẹp xong bà đi ngủ, và sớm sau bà không dậy với chúng tôi nữa !

Cho tới nay, bà tôi mất đã gần mười năm rồi, nhưng “cây bàng bà Minh” vẫn ngày càng xanh mát, và câu lạc bộ thiếu nhi tổ dân phố chúng tôi vẫn sinh hoạt rất đều.

Một hôm, chú bé hàng xóm có cái điều đứt dây mắc trên ngọn bàng, nhờ tôi trèo lên cây lấy hộ. Trong khi giúp chú bé, tôi thấy thân cây bàng mang vết dây thép buộc và vết đinh đóng từ lâu lắm rồi. Vỏ bàng đã bọc kín vết thương.

Đêm ấy, tôi nằm nghe gió tấp vào lá bàng rì rào mà không sao ngủ được. Tôi nhớ bà tôi quá. Cây bàng chắc chắn là nó cũng như tôi, nó đang nhớ tôi bà...

Bà ơi, lại sắp Tết rồi, bà ạ...

QUÀ CỦA BÉ CHI

Chiều ngày 23 tháng chạp, giáp Tết, cái Chi lũn cùn bụng con lợn đất đặt vào tay bà :

- Bà ơi, bà mổ lợn cho cháu !

Bà cười tủm tỉm, cầm lợn lên lắc lắc :

- Ối dào, lợn no tiền thế này, cháu của bà giàu quá !

Cái Chi giữ lợn đất hơn nửa năm rồi mà nước sơn của lợn vẫn đẹp y nguyên khiến bà tiếc rẻ không dám đập lợn ra. Bà lấy dao bằm khẽ nạy cái khe bỏ tiền, làm vỡ một mảnh ở bên hông lợn.

Hai bà cháu đếm đi đếm lại, cả tiền giấy, cả tiền nhôm tổng cộng được mười bảy đồng tám hào, năm xu. Đây là tiền bé Chi ki cốp để dành, thả dần vào bụng lợn. Hôm thì bác cho hai hào, dì cho một hào. Cái hôm mẹ bán gà, mẹ cho Chi những hai đồng một lúc. Lại cái hôm Chi ốm không đi xem phim được với cả nhà, bố thương “đền” cho Chi hai tờ giấy năm hào mới tinh. Đến như anh Bi hay ăn quà thế mà cũng đã ba lần nhét vào bụng lợn của Chi ba đồng năm hào sáng loáng !

Tối hôm ấy - chắc là đúng vào lúc ông Táo cưới con cá chép bay lên trời - thì cái Chi nằm bên bà tôi thỏ thẻ :

- Bà ơi, bà thích quà gì ?

Bà cười, khẽ vỗ vào mông cháu (Bà cứ tưởng em còn bé như ngày xưa đấy !) :

- Sao cháu hỏi bà vậy ?

- Tại vì cháu có tiền mổ lợn...

- Á à, cháu ngoan của bà !... Quà cho bà thì đã có ông và bố mẹ cháu lo. Cháu để mà mua sách, ăn quà.

Bé Chi nằm lẩm nhẩm tính toán, vừa tính vừa nghe tiếng con mọt nghiền răng ở giát giường kèn kẹt. Thế rồi bé ngủ thiếp đi. Bé mơ thấy mình đi chợ một mình - không cần người lớn dắt. Đầu tiên, bé mua cho bà hai quả cau. Rồi cho ông một phong thuốc Lào. Quà cho cả nhà, bố mẹ, anh Bi, em Bống, bé mua một gói kẹo bông to tướng để mọi người ăn được lâu. Phần cho em Bống chơi Tết, chị Chi chọn mua

một quả bóng thổi màu hồng thật đẹp. Và mua cho anh Bi sáu cái pháo tép xanh đỏ, chắc là anh Bi thích lắm.

Với số tiền còn lại, Chi sắm cho mình một lọ mực bằng nhựa không đổ, và tám cái nhãn vở - sang năm em lên lớp hai rồi !

Vốn là đứa trẻ rất rạch ròi, dứt khoát - giống hệt tính bố nó - phiên chợ Lâm hôm sau, bé Chi xăm xăm đi chợ, mua đủ các thứ như nó đã mơ thấy đêm trước. Về đến nhà, nó lon ton ôm cả bọc sà vào lòng bà :

- Bà ơi, bà chia quà hộ cháu đi ! Đây là cau của bà. Đây là thuốc của ông hút. Đây là kẹo bông của cả nhà. Đây là bóng của em Bống, pháo của anh Bi...

Bà rần rần nước mắt, cúi xuống xoa đầu cháu :

- Thế còn phần của cháu đâu ?

Cái Chi hãnh diện chìa cho bà xem nhãn vở và lọ mực, rồi nói :

- Vẫn còn thừa tiền, bà ạ. Bà giữ cho cháu với !

Bà cười hiền từ, xoè bàn tay ấm nóng của bà ra nắm chặt lấy tay bé Chi. Bà nghĩ bụng :

- Ô ờ, còn hai hào rưỡi... Bà sẽ phụ thêm tiền mua cho nó con lợn đất to hơn con cũ. Bà sẽ đưa mừng tuổi nó đúng sáng mừng một Tết... Cháu tôi ngoan quá, đã biết lo việc học, biết nghĩ đến mọi người trong nhà...

Thế rồi bà cứ ôm lấy cháu, bà cười tủm tỉm. Bà cười mà nước mắt bà cứ trào ra. Bà phải quay đi để bé Chi khỏi thấy.

CÔNG CHÚA ỐC SÊN

Hồi đó, bên bờ một cái ao nhỏ, dưới chân bụi khoai nước xanh tốt, sống quây quần mấy người bạn chí thân : Ốc Sên, Bướm Xanh, Cua Đá, Ốc Nhồi, Chạch Chấu và Cuốn Chiếu. Mấy bạn ấy đều ưa mát mẻ, ẩm thấp mà.

Sớm sớm, thường là Bướm Xanh tung tăng bay đi gọi các bạn. Cua Đá vui vẻ từ trong lỗ bò ra, giương công chào mặt trời. Ốc Nhồi bám rễ một cánh bèo tây, theo gió dạt vào bờ. Chạch Chấu nhô đầu khỏi mặt nước. Còn Ốc Sên và Cuốn Chiếu thì thi nhau dẩy muện, luôn luôn chiếm giải nhất hoặc nhì. Ốc Sên uể oải du mình trên lá khoai nước, đợi khi nào Cuốn Chiếu thôi nằm cuộn tròn mà duỗi mình ra cử động mấy chục cái chân tập thể dục thì Sên mới từ từ thò đầu ra khỏi vỏ.

Không biết họ trò chuyện với nhau những gì, chỉ thấy im lặng và im lặng. Đôi lúc, chẳng rõ có phải do Cua Đá thách không, Ốc Nhồi rời đám rễ bèo, thả mình lặn xuống đáy ao. Rồi cả bọn xúm lại, chờ xem Ốc trườn bò tới đích đã định : gốc cây khoai nước gần nhất.

Mỗi sáng họ lại bày ra một trò vui. Khi thì Sên công Cuốn Chiếu chạy thi với Ốc Nhồi công Bướm Xanh, khi thì

Cua Đá phun mưa, múa võ. Rồi Chạch Châu búng nước, dúi bùn.

Họ đang sống yên vui như vậy, bỗng đâu trời làm hạn hán. Cái ao nhỏ cạn dần. Bùn khô, đất nứt. Bụi khoai nước úa vàng. Cua Đá hí hụi dùng hai càng đào sâu thêm cái lỗ nóng hầm hập. Cuối cùng, Cua không ở nổi, phải khệnh khạng bò ra, chui xuống dưới đám bèo đang mắc cạn. Bướm Xanh hót hải bay đi hút nước về, mớm cho Cuốn Chiếu đã lả đi vì khát. Ốc Nhồi vùi mình trong đám rế bèo, không quên kéo Ốc Sên cùng vào. Chạch Châu mỗi ngày lại phải chúi ngụp mãi xuống lớp đất ẩm, hoàn toàn phải cách xa các bạn.

Ban ngày, mặt trời thiêu đốt mọi vật. Đêm nóng như nung. Tiếng con Sạch Sạch gại cánh nghe khô khốc như ai đó quét diêm toan làm bùng cháy cả cánh đồng.

Bướm Xanh yếu đuối chịu đựng kém nhất, đôi cánh rã ra vì nắng. Cua Đá khuyên Bướm nên cố bay tới gốc si bên khúc sông cạn nơi xa kia để nướng nẫu qua ngày. Chia tay các bạn, Bướm Xanh khóc nhiều lắm. Ốc Sên rút đầu trong vỏ, để mọi người khỏi thấy mình cũng đang nước mắt đầm đìa.

Thế là để tránh nắng hạn, Chạch Châu đã phải chui sâu xuống đất và Bướm Xanh phải bay tít về xa. Còn lại bốn anh em nướng tựa vào nhau, sống quanh quẩn trong đám rế bèo. Cua Đá khỏe nhất, thường lấy càng moi bùn ướp phủ lên lưng Ốc Nhồi, Ốc Sên và Cuốn Chiếu.

Ngày lại ngày qua. Bỗng một đêm trời nổi sấm. Rồi mưa trút xuống. Cái ao cạn uống nước mưa ừng ực. Hôm sau, bèo nổi lên, tươi tốt. Khoai nước nhú mầm non.

Bướm Xanh trở về trước tiên, bay lượn là là tìm các bạn. Cua Đá hể hả cấp một bông hoa bèo, đưa Cuốn Chiếu, Ốc Nhồi, Ốc Sên về nơi ở cũ. Đến trưa thì Chạch Chấu từ dưới ao ngoi lên, mặt đầy bùn nhưng đôi mắt ti hí cười vui vẻ.

Thế là mọi người đoàn tụ ! Trời xanh, ao xanh, lá khoai nước xanh. Cua Đá một càng vẫy hoa bèo, càng kia gõ vào mai mình cộp cộp, đánh nhịp cho mọi người vui múa. Cuốn Chiếu uốn mình múa điệu rồng rắn. Ốc Nhồi múa kiểu xoay tròn. Bướm Xanh bay tíu tít theo hình số 8. Chạch Chấu quẫy trên bùn bì bạch. Chỉ có Ốc Sên lại thu mình trong vỏ, tấm tức khóc vì quá vui mừng.

Bỗng nhiên, Cua Đá tươi cười đặt hoa bèo xuống, giương đôi càng cặp chặt lấy vỏ ốc Sên, đưa đi đưa lại trên mặt hòn đá bờ ao. Vừa mài Cua Đá vừa hát :

- Sên Sên Sên Sên

Mày lên công chúa

Mày múa tao xem ...

Thế là Sên nhô đầu ra khỏi vỏ, vươn cổ lên, thò râu ra, rụt râu vào, trườn tới, quay lui, xoay xoay cái vỏ trên lưng nhịp nhàng theo điệu hát của Cua Đá.

Từ hôm ấy, cả hội Cua Đá đặt tên cho Sên là công chúa Ốc Sên.

CÂU CHUYỆN GIỮA CÁ MƯƠNG VÀ CHIM NHẠN

Chim Nhạn từ xứ lạnh trở về, ngạc nhiên thấy cả vùng xưa kia toàn đồi khô cỏ cháy, nay ngập tràn những nước là nước. Nó tách khỏi đàn, chao cánh sà xuống hỏi Cá Mương đang lội tung tăng :

- Này bạn ơi, điều gì đã xảy ra ở đây thế ? Lụt à ?

Cá Mương quăng mình lên khỏi mặt nước, cười :

- Bạn hỏi lạ thế ! Lâu lắm bạn chẳng đến đây phải không ? Nước trong thế này, sao gọi là lụt được !

Nhạn :

- Thế còn cái làng và cả cánh rừng nữa, đâu rồi ?

Cá Mương :

- Người ta đã dỡ tất cả nhà cửa và đốn những cây to chở đi. Mẹ tôi kể thế.

Nhạn :

- Ôi, lại có cả Bướm nữa ! Cậu Bướm Trắng kia bay đi đâu thế nhỉ ?

Cá Mương :

- Bướm đi tìm hoa đấy. Có nước về, hoa rừng lại mọc mà. Ngày trước bom đạn, hoa lá và chồn cáo đều chết. Mẹ tôi kể thế.

Nhận :

- Cái thuyền kia chờ người đi đâu vậy ?

Cá Mương :

- Đi chợ xa đấy. Xưa kia họ phải đi vòng đồi núi, xa lắm. Nay một đường thẳng là đến chợ ngay. Bạn có nghe thấy họ hát không ?

Nhận :

- Có. Vui quá nhỉ !

Cá Mương :

- Ngày xưa, suốt đêm chỉ có tiếng đạn bom. Mẹ tôi kể thế.

Nhận :

- Đây, thế cái gì vàng vàng lấp lánh dưới sâu kia ?

Cá Mương :

- Vò đạn Mĩ còn sót lại đấy. Tôi đã chui thử vào xem. Mùi nó khét, ngạt thở lắm !

Nhận :

- Bạn sống ở đây từ lâu lắm hả ?

Cá Mương :

- Không phải thế đâu ! Mẹ tôi từ nguồn đầu sông về đây, sau đó mới sinh ra anh chị em tôi. Mọi chuyện tôi nói với bạn đều do cụ tôi kể cho bà tôi nghe, bà tôi kể lại cho mẹ tôi, rồi mẹ tôi kể cho tôi nghe.

Nhận :

- Thế bây giờ nhà bạn ở đâu ?

Cá Mương :

- Bạn bay theo tôi một quãng nữa, tôi sẽ chỉ cho bạn thấy. Tôi ở trong một cái mũ sắt của một chú bộ đội đã hi sinh để lại. Mũ chú ấy, người ta đã đưa đi nơi khác, chỉ còn sót cái mũ sắt thùng này. Mẹ tôi kể thế.

Nhận :

- Ôi, các chú bộ đội ! Tôi nhớ biển lắm. Ở vùng biển nơi tôi thường về, cũng có nhiều chú bộ đội hải quân.

Cá Mương :

- Bạn ở lại đây cũng được. Ở đây rộng kém gì biển đâu !

Nhận :

- Thế đây gọi là gì ?

Cá Mương :

- Đây gọi là hồ chứa nước. Mẹ tôi bảo thế.

Nhận :

- Được rồi. Cảm ơn bạn ! Tôi phải bay theo đàn xin phép mẹ tôi đã. Tôi cũng có mẹ giống như bạn ấy mà.

Nói xong, Nhạn bay vút lên trời. Cái bóng Nhạn nhỏ tí in trên mặt hồ trong vắt. Dưới hồ, Cá Mương nhìn theo bạn gần gũi.

CON CHUỘT LÁU

Nó không phải Chuột Nhắt cũng không phải Chuột Cống. Nó là con chuột choai choai, to bằng cái cán dao, tai thính, đuôi dài, chạy nhanh thoăn thoắt. Đặc biệt, nó rất ranh ma, láu lỉnh nên có tên là Láu.

Lễ đặt tên

Một hôm, tại bãi cỏ rộng đầu làng, bác Ngỗng đứng ra tổ chức cho Ngựa, Bò, Trâu, Chó chạy thi. Chuột từ bụi tre đi ra, xin được dự cuộc. Chó sủa :

- Gâu gâu ! Mày là loài chuột bé oắt xà lai, thì với chúng tao thế nào được ! Xéo đi !

Chuột đứng nhón cao người trên hai chân sau, rung rung bộ ria nói từ tốn :

- Xin bác Ngỗng xét cho. Các bác này bốn chân, tôi cũng bốn chân. Các bác này có đuôi, tôi cũng có đuôi. Tại sao tôi lại không thể cùng các bác thi tài ?

Bác Ngỗng ngó ra một lúc, nhìn kĩ thấy Chó, Trâu, Bò, Ngựa đều bốn chân và có đuôi giống y như Chuột, bèn gật đầu đồng ý. Bác nói :

- Nào, xếp hàng ngang ! Khi nào tôi thổi còi thì chạy. Ai đến bờ ruộng đằng xa kia trước thì thắng. Ở đó đã có ông Lợn làm trọng tài.

Chuột xin có ý kiến :

- Chạy đua có khi về đích hơn nhau chỉ mỗi cái đầu mũi. Các bác đây đều cao hơn cả, tôi thấp bé nên bị thiệt thòi. Xin bác Ngỗng cho tôi được đứng xếp hàng trên đầu bác Ngựa, để mũi tôi ngang với mũi bác Ngựa, thì cuộc đua mới thật công bằng.

Ngỗng nghĩ một lát rồi ề ề :

- Ủ, phải.

Nhoáng một cái, Chuột leo thoát lên chân rồi lên bờm Ngựa, ngồi trên mũi Ngựa, cong đuôi đợi lệnh. Ngỗng vừa kêu “Oác !” ra hiệu xuất phát thì Chuột thò đuôi vào mũi Ngựa ngoáy liên hồi. Ngựa ngửa cổ hắt hơi thật mạnh, thổi

bắn Chuột tít xa về phía trước. Trong nháy mắt, Chuột đã về tới đích đầu tiên, được bác Lợn bắt tay khen ngợi.

Từ hôm đó, Chuột có tên là Láu. Hay nói cách khác, cuộc chạy thi hiểm có ấy chính là lễ đặt tên cho Chuột. Và cũng từ hôm đó, cậu Chó Đen (tên là Mực) rất căm ghét Láu. Vì Láu đã nói như vỗ vào mặt Mực : “Này, bác Chó ơi, xem ra bác chạy cũng chẳng ra gì nhỉ !”.

Nhà Láu ở đâu ?

Tà cần biết là Láu và Mực cùng ở chung nhà chủ với một chú Mèo tên là Mướp.

Từ khi Láu tỏ ra coi thường Mực trong cuộc chạy đua, Chó Đen làm bộ thân mật nói với Mèo :

- Bạn Mướp thân mến ơi, thằng Láu nó mách với bà chủ là bạn ăn vụng tộp mỡ với cá rán đấy !

- Ôi, bạn Mướp yêu quý ! Bạn oai hùng thế này mà thằng Láu nó thách bạn vượt râu nó đấy ! Nó còn chê bạn sợ rét, ở bẩn, không chịu tắm bao giờ ! Chẳng lẽ bạn sợ nó à ? Phải nhai xương nó đi chứ !

Mướp đang lim dim mắt nằm sưởi nắng, nghe Mực nói, vừa tức vừa đắn đo. Tức vì nếu thực như vậy thì thằng Láu lếu láo quá. Dắn đo vì cái lão Mực này cũng không phải tay vừa, khó mà tin được.

Thế rồi Mèo quyết định đi tìm Chuột để hỏi cho ra lẽ. Nhưng biết nó ở đâu mà tìm ? Khi thì nó sa vào chính gạo. Khi thì nó trèo thoăn thoắt trên mái nhà. Rồi lại thấy nó ở chân đồng rơm, ở trong chuồng lợn. Nhưng hình như nó hay ở trên ngọn cau nhất. Có thể nó làm tổ ở đấy cũng nên.

Sáng hôm ấy, Chuột ở trên ngọn cau, để ý thấy Mèo cứ đánh hơi lần theo dấu vết mình. Chuột nghĩ bụng : “Chà, cái lão Mướp định ăn sống nuốt tươi mình đây !”. Chuột bò ra đầu tàu cau nói gì đó với bác Sẻ già, rồi nhảy tót xuống đất chạy trốn.

Mèo Mướp cuối cùng cũng đã tới gốc cau. Nó giương móng ra sức trèo lên ngọn cây. Tới nơi, chỉ thấy mấy sợi rơm rạ và bác Sẻ già đang rĩa lông ở cây bên cạnh. Mướp hỏi :

- Có phải nhà Chuột Láu đây không ?
- Chẹc chẹc, thưa phải.
- Thế sao nó lại đi đâu vắng nhà ?
- Chẹc chẹc ! Dạ thưa, chú Láu đi chợ mua cá để góp giỗ cha ông đấy ạ.

Mướp gào lên :

- Giỗ cha ông nào ?
- Chẹc chẹc ! Dạ thưa, chú Láu bảo giỗ cha ông Mướp ạ !

Mèo nhe răng giận dữ :

- Tao sẽ ăn thịt thằng Láu ! Ăn thịt cả mày nữa ! Bố tao đã chết đâu mà dám nói là giỗ bố tao !

Bác Sẻ già cười khàn khạch bay đi.

Cung đầu

Xét cho cùng thì cả Mướp, Mực, Láu đối với nhà chủ đều là kẻ ăn nhờ ở đậu. Nhưng khác nhau ở chỗ Mực và Mướp được nuôi ăn đàng hoàng, lại được sắp xếp ngủ ở gầm giường, xó bếp, còn Láu thì luôn luôn phải thay đổi chỗ ở và lén lút kiếm ăn. Mướp và Mực tự cho phép mình được ăn vụng của chủ và đổ vấy cho nhau, trong khi Láu phải len lén nhặt từng hạt cơm thừa.

Tuy ghét nhau “như chó với mèo” nhưng Mực và Mướp cùng coi Láu là kẻ thù, cùng ra sức săn lùng Láu.

Hôm ấy, Láu đang gặm dở mẩu khoai lang, bất ngờ bị Mực và Mướp ập tới đuổi bắt. Bí quá, Láu vọt lên cây sào nhà chủ thường dùng phơi quần áo. Cây sào nằm ngang trên hai cái cột gỗ, lơ lửng giữa sân. Mướp đứng bên chân cột này, Mực bên chân cột kia, găm giữ chờ để bắt sống Láu.

Chuột Láu cuống quýt chạy ra đầu sào bên này rồi lại chạy sang đầu bên kia. Thật khó có lối thoát ! Dưới kia, Mèo quấy đuôi liếm mép còn Chó thì lè lưỡi nhe răng.

Láu bò đến quăng giữa sào, chột sững lại. Mướp, Mực đều nhóm dậy sẵn sàng. Vèo một cái, Chuột Láu nhảy vút xuống sân. Chó, Mèo nhanh như chớp từ hai phía đâm bổ vào giữa, cụng đầu nhau đánh cốp. Khi Mực và Mướp hết dom đóm mắt thì Láu đã biến mất rồi !

Có lần nhà chủ nướng con ốc nhồi để làm mồi bẫy chuột. Nhưng vì con Láu ranh quá, mà Mướp ta thì tham ăn quá, nên đêm ấy Mèo bị sập cạm, cụt mất một mẩu đuôi ! Láu cứ đứng trong bóng tối cười mãi. Từ đó trở đi, Chó, Mèo và Chuột chẳng khi nào làm lành với nhau được, tuy chúng vẫn ở chung một nhà.



BÁC LỢN HAY CƯỜI

Sáng mừng một Tết vừa qua, Gà Trống Choai mãi đi chơi, lại chạy hoảng vì trẻ con đốt pháo, nên lỡ quách mất bữa chủ cho ăn. Nó lộc ngọc trở về sân nhà, mắt hoa lên vì đói. Trên sân chỉ còn loáng thoáng vài hạt thóc lép và mấy chú Ngan tha thẩn dưới nắng, thi nhau dùng mỏ bắt ruồi và cặp những mảnh xác pháo đùa chơi.

Trống Choai ngھnھ cổ ngó vào chuồng lợn. Ô, trong máng còn nhiều cám ngon quá. Nhưng bác Lợn này khó tính lắm, phải phỉnh bác ta mới được.

Trống Choai háng giọng, nói :

- Chào bác Lợn ! Năm nay là hết năm tuổi bác, xin chúc bác hay ăn chóng lớn !

Lợn nhe răng cười :

- Hì hì, của tao tao ăn, việc gì đến mày !

Trống Choai lắc lắc cái mào đỏ tía :

- Ôi, mũi bác dài quá !

Lợn khịt khịt mũi :

- Mũi tao dài để tao dũi ổ, đào bới thức ăn. Hí hí !

Trống Choai rụt cổ lại :

- Ôi, bụng bác tròn, đẹp quá !

Lợn cười xệ má :

- Bụng tao không tròn thì bụng ai tròn ? Hê hê !

Trống Choai há mỏ rõ to, nói lớn :

- Ôi chao, đôi mắt bác Lợn đẹp nhất đời !

Lợn đứng vụt dậy, rung mình cho mấy sợi rom rơi khỏi lưng :

- Ụt ịt, ụt ịt ! Mày bảo gì ? Mày bảo gì ? Mắt tao đẹp hả ?... Đẹp thật hả ? Hơ hơ !... Hơ hơ !... Mắt tao không đẹp thì mắt ai đẹp trên đời này ?... Hơ hơ !... Hi hi !... Ha ha !

Lợn ta cứ đứng vênh mặt lên mà cười, đôi mắt nhắm tít lại.

Trống Choai thừa dịp nhảy tót đến bên máng cám, ăn lấy ăn để, căng cứng cả điều.

Sau đó, nó ra ngoài nắng rửa lông. Còn bác Lợn thì cứ đứng cười híp mắt, như ta vẫn thấy từ trước đến nay.

TRONG ĐÊM CUỐI NĂM

Cái Thơm chợt tỉnh thì không nhìn thấy bà nội nằm bên cạnh nữa. Trên bàn thờ, cái đèn hoa kỳ vẫn sáng và hương vẫn thơm. Bên hàng xóm, tiếng giã gạo thành thịch. Đã hăm bảy Tết rồi, lại đúng ngày giỗ ông, nên nhà Thơm đã chia một góc lợn, vừa để cúng ông vừa lo cỗ Tết.

Cái Thơm tung chăn ngồi dậy, khoác áo bông lăn ra sân. Trời lạnh, mưa phùn. Bà đâu ấy nhỉ ?

Thơm ngó vào bếp, chỉ thấy bố mẹ và cô Hoan đang sửa soạn gói giò mỡ và vớt bánh chưng. Thơm mở cửa ra vườn. Không thấy bà đâu cả ! Nó giật thót mình. Nói đại, trời rét thế này, nhớ bà bị ngã ở đâu... Nó rần rần nước mắt, muốn khóc.

Vòng quanh đồng rơm, nó thấy ánh đèn dưới chuồng trâu. À, bà đây rồi. Bà làm gì khuya thế ?

Thơm đứng nép vào một góc chuồng, thấy bà một tay vuốt má trâu một tay bung đĩa xôi lạc - lúc chiều vừa cúng ông xong - bà nói :

- Mẹ mày cày bừa vất vả quanh năm, bà thương lắm. Đây, ăn đi, xôi lạc đây, lạc của ông đấy !

Con trâu mở to đôi mắt hiền, gí cái mũi ướt nhánh gân đĩa xôi, rồi lại ngược lên nhìn bà, vẻ cảm động nhưng do dự. Bà vỗ nhẹ vào trán nó :

- Ăn đi, ăn đi ! Sáng mai, bà bắt ve, bắt rận cho. Còn phải tắm tất niên chứ. Sang năm là năm Sửu, năm tuổi của mày mà...

Bà cười hề hề. Nghe tiếng bà cười, con trâu vui vẻ phẩy đuôi, cúi xuống đớp lấy hòn xôi bà nắm bón cho nó. Chỉ một loáng là hết sạch cả đĩa.

Thấy bà sắp đóng gióng chuồng trâu để ra, cái Thơm lén vọt lên nhà trước. Nó chui vào chăn, giả cách nằm im như vẫn ngủ. Một lúc lâu sau bà mới vào. Bà nhẹ nhẹ giắt màn, kéo chăn phủ kín người Thơm.

Bà không biết là Thơm vẫn thức. Nó nghĩ mình ngày nào cũng dắt trâu đi ăn cỏ ở Nội Cùm, Nội Bụt, mà mình không biết thương trâu bằng bà. Phải rồi, bà kể khi ông còn sống, đi cày cho hợp tác, ông quý con trâu này lắm. Nó là trâu cái mà làm rất khỏe, rất chăm... Nó ăn xôi có vẻ ngon lành quá. Tội nghiệp, có khi nó vẫn còn thèm. Hay là...

Cái Thơm khẽ liếc sang, thấy bà đã ngáy đều đều. Nó rón rén tụt khỏi giường, vào giường bắc ghế lấy đôi bánh chưng xinh xinh mẹ treo trên dây thép xuống. Đây là đôi bánh bố gói riêng cho Thơm, mẹ vớt từ hồi chiều.

Nó mò mẫm xuống chuồng trâu, chui qua cái gióng ngang đánh tiếng thì thầm : “Trâu ơi, đừng lắc sừng, giậm vó ! Tớ

đây mà ! Thơm đây mà... Bánh chưng đây, ăn đi ! Phần tớ có một cái rồi, biếu mình một cái !... Ngon không ?... Dính răng hả ? Eo ơi, mình nhai cả lá à, để tớ bóc nốt cho chứ !”.

Con trâu thở phì phì, nhai nhóp nhép. Cái Thơm vui sướng nghe tiếng trâu ăn. Không biết tại sao nước miếng Thơm cũng tứa ra. Chả lẽ lại chén ngay chiếc bánh chưng còn lại ? Nó tự cười mình, rồi vuốt cổ trâu, áp đầu vào má trâu, nó từ biệt con vật, trở lên nhà, nhẹ nhàng chui vào chăn nằm ôm chặt lấy lưng bà nó.

BỒ NÂU VÀ CHIM CHÍCH

Một hôm, tình cờ ra vườn chơi, đến bên gốc ngái, tôi thấy có hai con chim chích cứ bay quanh quẩn ở đó. Tôi đoán vợ chồng chú chích này muốn làm tổ.

Quả đúng như vậy thật. Ba hôm sau, tôi ra thăm, thấy vợ chồng chích đã khâu bốn cái lá ngái tươi chụm vào nhau thành cái bông tròn. Tôi xem kĩ, càng xem càng ngạc nhiên. Chắc là chích đã dùng lá bằng mỏ, còn “chỉ khâu” là những sợi cỏ mềm. Điều khó hiểu là làm thế nào mà hai con chim bé bỏng nhẹ nhàng như bông ấy lại có thể kéo mấy cái lá ngái lớn bằng tai trâu úp sát vào nhau ?

Thế rồi đôi chim chích tha rác và chích vợ đẻ trứng. Bốn quả trứng xinh xinh, chỉ bằng hạt lạc.

Một buổi sớm, tôi ra vườn rình xem trứng đã nở chưa, thì được chứng kiến một cảnh náo loạn. Vợ chồng chích bay táo tác, lượn lên lượn xuống quanh cái tổ của mình, thì nhau kêu lên những tiếng sợ hãi và giận dữ. Trong khi đó, ngang nhiên và bình thản, một con chim lạ xù lông nằm phủ kín cả tổ chích.

Tôi chạy về nhà cầu cứu anh tôi. Hai anh em rón rén nấp sau bụi ruối. Quan sát một lát, anh tôi nói :

- Con bồ nâu đấy. Nó không biết làm tổ, cũng chẳng biết nuôi con. Em cứ lặng yên theo dõi, rồi sẽ thấy.

Tôi tức tối nhìn con bồ nâu. Nó to bằng con chích choè, nhưng mập và thô hơn. Đầu nó lớn, lông đen pha đỏ, trông rất dữ.

Nó chiếm tổ chích liền ba hôm rồi biến mất. Vợ chồng chích lại được sống cảnh yên bình, lại thay nhau ấp trứng, bay đi bay về nhẹ nhàng và tíu tít như hai cái lá non tơ.

Anh tôi dẫn tôi ra kiểm tra ổ chích. Quả nhiên, mẹ bồ nâu đã đẻ lang vào đấy hai cái trứng thô lỗ, kẹch cộm nằm bên cạnh bốn quả trứng chích xinh xinh.

Anh tôi bảo :

- Đây mới là màn đầu. Ta chịu khó chờ màn hai màn ba. Bài học sinh vật ngoài trời đấy, không mấy khi được xem từ đầu đến cuối đâu.

Điều lạ lùng là chim chích vẫn cần mẫn ấp ủ cả hai quả trứng không phải do mình đẻ ra.

Bốn chú chích con nở trước. Cha mẹ chúng hớn hờ bay đi bay về như con thoi, tha mồi về mớm cho chúng.

Rồi đến lượt hai “thằng” bồ nâu chào đời. So với chích con bé xiu yếu ớt, anh em nhà bồ nâu ngọc nghếch to đùng chiếm gần hết chỗ trong tổ.

Anh tôi lặng lẽ sửa lại cái lồng cũ trước đó tôi nuôi chim khuyên, lót ổ bên trong. Tôi hỏi : “Để làm gì thế anh ?”. Anh đáp : “Rồi sẽ biết !”.

Tự dung có thêm hai đứa “con nuôi” quá phàm ăn là anh em nhà bồ nâu, vợ chồng chích vất vả lắm mới kiếm đủ mồi cho lũ trẻ. Trông đôi chim chích rất thương. Chúng gầy xẹp, lông cánh xác xơ, hình như chúng nhịn ăn để nuôi con hay sao ấy.

Hai “thằng” bồ nâu lớn như thổi, chúng vươn cổ cao hơn lũ chích con, há miệng rộng hơn, và kêu đòi ăn cũng to hơn hẳn. Do đó, chúng bao giờ cũng tranh phần ăn trước và sớm được no.

Anh em bồ nâu đã khá cứng cáp, bắt đầu chen, huých lũ chích con.

Anh tôi mang ra vườn cái rá cũ, bên trong lót rạ, buộc bên dưới tổ chim chích. Tôi hỏi : “Để làm gì thế anh ?”. Anh lại đáp : “Rồi sẽ biết !”.

Quả nhiên, hôm sau cả bốn chú chích non bị hai “thằng” bồ nâu dùng vũ lực đẩy ra khỏi tổ. Nếu không có cái rá lót ra đỡ ở dưới thì anh em nhà chích đã đi đời !

Anh tôi nhặt bốn con chim chích đỏ hỏn, bỏ vào cái lồng có lót ổ mà anh đã chuẩn bị trước đó. Anh mở cửa lồng, treo lồng bên cạnh ngái.

Thế là từ đó vợ chồng chích tiếp tục nuôi hai loại con, ra vào cái lồng để tha mồi cho lũ con đẻ, và lên xuống tổ để bón cho hai đứa con nuôi.

Điều chương mắt và buồn cười là khi con bồ nâu đã lớn, sắp ra ràng, chim chích muốn cho ăn phải đậu lên đầu bồ nâu, cúi xuống mà thả sâu bọ vào cái miệng rộng hoác của nó. Chẳng khác nào cậu công tử khổng lồ đại lãn được bà mẹ tí hon quá nuông chiều.

Ngày lũ chim con trưởng thành đã tới. Bốn chú chim nhoai ra khỏi lồng, tập bay chuyển cành cây ngái, quần quýt theo sau cha mẹ.

Hai con bồ nâu đứng thẳng bên mép tổ, đập cánh, rửa lông. Đôi lúc chúng giương cổ, rồi lại đứng im, nhìn ra phía chân trời xa tít tắp. Rồi đột nhiên, chúng vọt lên cao, phóng đi giữa nắng như hai hòn than sém lửa, không quay đầu lại và không một tiếng kêu.

Vợ chồng chim chích hoảng hốt la lên chúu chúu, bay theo con bồ nâu một quãng rồi thẳng thốt quay về cây ngái. Đúng lúc ấy, anh tôi nhẹ nhàng bắt bốn chú chích con đặt

lên tổ của chúng, cái tổ mà bố mẹ chích đã mất bao công sức để xây thành.

Dưới bóng lá ngái xanh mát, cả nhà chim chích ríu ran. Tôi nắm lấy bàn tay anh tôi, thầm cảm ơn về bài học mà anh đã lặng lẽ dạy cho.

VỊT VÀ GÀ TRANH CẢI

Lại đến Tết rồi. Năm nay năm Trâu. Sang năm mới là năm Hổ.

Vịt thắc mắc hỏi Gà :

- Này, bạn Gà ơi, sao loài người lại ghét thế nhỉ. Quý trọng ông Trâu thì được, vì ông ấy chăm chỉ lam làm. Còn cái lão Hổ chỉ rình mò ăn thịt mọi loài, đến cả người lão ấy cũng có tha đâu ! Thế mà lại đi đặt tên năm Hổ !

Gà đáp :

- À, đấy là người ta quý cái sức mạnh, sự can đảm của Hổ. Để noi theo ấy mà.

Vịt có vẻ chịu, nhưng rồi lại cãi :

- Thế cái thằng Chuột thì sức mạnh ở đâu ?

Gà thủng thỉnh :

- Chuột nó nhanh nhẹn, tinh khôn. Nếu không, sao lại có tên là Chuột Láu ?

- Thế Lợn thì nhanh nhẹn lắm à, mà cũng được nêu tên ?

- Lợn thì hiền lành phúc hậu, người ta quý cái nết ấy.

Vịt nghĩ một lát, lại hỏi :

- Chẳng ai trông thấy Rồng đâu cả, mà cứ đặt năm Rồng ? Trong khi vô số giống loài gần gũi con người thì không được đoái hoài gì hết !

Gà cười :

- Ấy chết, bạn không biết ư, người là con cháu của Rồng đấy !

Vịt bắt đầu tức :

- Họ nhà Rắn lẩn lút thế, sao cũng được đặt tên nào ?

Gà ghé sát vào tai Vịt, nói :

- Rắn là bà con xa của Rồng, bạn nghe chưa ? Trẻ con vẫn chơi trò Rồng Rắn là từ cái tích ấy.

Vịt ngúc ngoắc cái đầu, cạc cạc mấy tiếng rồi lại thắc mắc :

- Bất công lắm ! Bất công lắm ! Sao đặt năm Trâu mà không có năm Bò ?

Gà cười cúc cúc :

- Vậy là công bằng đấy bạn ạ. Hai loài bà con gần gũi thì chỉ cần chọn một thôi. Đã đặt tên Ngựa thì thôi Lừa. Đã có Dê, bớt Cừu cũng được. Công bằng thế còn gì nữa !

Vịt nổi cáu, giậm chân bạch bạch :

- Anh chỉ khéo nói quanh ! Lí lẽ của anh không nghe được ! Thế sao đã có năm Chó lại còn có thêm Mèo, đã có Rồng lại thêm Rắn ?...

Gà tức đỏ tía mào, nói :

- À, à ! Tôi biết tổng tim đen của bạn rồi ! Bạn thắc mắc là đã có năm Gà, sao không có năm Vịt chứ gì ?

Vịt nghênh đầu đáp :

- Ồ đấy !... Ồ đấy !... Loài người thật bất công ! Bạn hơn tôi cái gì cơ chứ ? Mắt bạn thì quáng, thấy trắng, thấy đèn là bạn gáy toáng lên, làm thiên hạ cứ nhầm tưởng là trời sáng. Thế mà cũng đặt năm Gà !



Gà rậm rịch đôi cẳng, có vẻ sắp muốn dùng đến cặp cựa sắc, hết to :

- Còn bạn ấy à ! Cái đồ... đồ hăng máu vịt ! Bạn có biết người ta kiêng ăn thịt vịt đầu năm vì sợ xúi quẩy không ?...

Đến đây thì Vịt không thể nhịn được nữa, dang cánh, xù lông xông vào xô đẩy Gà, cố dồn Gà xuống cái ao gần đó.

May sao đúng lúc ông Táo mũ áo chỉnh tề dẫn Trâu và Hổ đến. Thoáng thấy bóng Hổ, Vịt và Gà khiếp vía, quang quác, càn cạc vất chân lên cổ mà chạy.

Ông Táo đã nghe rõ Gà và Vịt tranh cãi từ đầu chí cuối, vuốt râu cười lớn :

- Thật là “ông nói Gà bà nói Vịt” !... Suy bì, ghen tị, bới móc nhau, xấu hổ quá !...

Quay sang phía Hổ và Trâu, ông Táo trịnh trọng tuyên bố :

- Năm mới sắp đến. Nào, ta bắt đầu làm lễ bàn giao...

CON THẦN LẦN

Trưa hôm ấy, chú Mướp nhà tôi vô một con thần lần ở giậu mừng tôi. Tôi nghiệp, chị thần lần có chửa cố mang cái bụng leo ngược lên mái bếp. Chạm mất rồi ! Mướp đã nhảy

vọt theo, chop được cái đuôi của chị. Không một chút do dự, như là có nút bấm máy tự động cực nhanh, cái đuôi thần lùn đứt lìa ra, rơi quăng xuống đất. Cái đuôi gãy giữa, oàn oài như con rắn, khiến chú mèo phát hoảng, lùi lại rồi lùi vào nhà.

Tôi vui cái đuôi bên gốc mừng tôi, nhìn lên mái nhà bếp, thấy thần lùn đã nấp kín trong kẽ rạ, đang ngóc đầu nhìn.

Ít lâu sau, tôi cùng bố dỡ mái bếp để lợp lại, vì dột quá. Trong khi vớt xuống sân những tấm rạ đã mục, nồng nồng mùi mốc, lúc nhúc những gián và cuốn chiếu, tôi bỗng thấy mấy quả trứng nhỏ hơn trứng chim sẻ, màu trắng đục. Một quả bị vỡ, tôi khê tách vỏ ra xem. Một chú thần lùn bé bằng nửa que diêm, đen nhầy, nằm cuộn tròn trong lớp nước nhầy. Gặp nắng, mình nó se dần, rồi nó ngó ngoáy, cựa quậy. Lát sau, nó ngóc đầu lên, ngoắt đuôi sang trái, sang phải, nhón cao bốn cái chân tí xiu, rồi từ từ bò ra khỏi vỏ trứng. Thoắt cái, nó đã trở thành một chú thần lùn thực thụ, chạy biến vào chân giậu mừng tôi.

Tôi khê đập nốt mấy quả trứng còn lại, giúp cho anh em thần lùn cùng nở một lần. Thật may là không một chú nào bị tai nạn.

Mái bếp mới đã lợp xong, thơm tho, sạch sẽ. Một lần, đang ngồi đun nước, nghe có tiếng rọc rạch, tôi ngược nhìn lên, thấy con thần lùn mẹ đang bò trong kẽ rạ. Cái đuôi nó bị chú mướp vô cút đang mọc lại dở dang, và bụng nó đã thon lại như những ngày son trẻ. Không hiểu sao, tôi bỗng thấy yêu nó quá.

Những buổi trưa nắng như thiêu như đốt, ngồi dưới giàn mướp bên giậu mừng tôi, tôi thích ngắm nhìn mấy mẹ con thần lằn nõ giỡn, chạy đuổi nhau trong lá. Thần lằn mẹ tập cho con mình rình mồi và đớp mồi (là những con sâu, con bọ, cào cào, kiến, mối...).

Có thể gọi thần lằn là bạn của nắng. Nằm phơi mình dưới nắng, toàn thân nó óng ánh đủ màu sắc cầu vồng, trông tựa con vật được tạc bằng đá quý. Khi rình mồi, nó bò thật nhẹ, thật êm, có lúc nằm im phắc lặn vào đất đá, đến mức chuồn chuồn tinh mắt là thế mà cũng không thể nhận ra.

Chẳng bao lâu, cái đuôi cụt của thần lằn mẹ đã mọc đẹp nguyên như cũ. Một buổi sáng, không rõ vì nắng tươi quá hay vì lẽ gì, chị thần lằn duyên dáng từ từ bò qua sân bếp trống trải. Đúng lúc đó, con Mướp nhảy vọt ra, đối mặt với thần lằn.

Thật kì lạ, thần lằn không bỏ chạy. Nó ngóc đầu lên, há miệng, thụt thò cái lưỡi, cong đuôi nhìn thẳng vào mắt mèo. Mướp ta xù lông, gừ gừ mấy tiếng rồi bước giạt lùi, ngồi nép vào chân tường lặng lẽ nhìn ra.

Oai vệ, đàng hoàng, con thần lằn mẹ rẽ phải, chậm chạp leo lên tường bếp, cái đuôi dài óng ả của nó như cười nhạo chú mèo con hồn hào mà nhút nhát.

GIÚP MẸ

Anh Tân, tay cầm cái điều và cuộn dây, vừa bước ra khỏi ngõ vừa quát với vào sân :

- Này, cái Nga coi nhà cẩn thận nhé ! Cấm không được đụng chân, mó tay vào thức gì của mẹ đấy. Khéo không lại ăn đòn, người ta không bênh được mình đâu !

Vừa dứt câu nói, anh Tân đã mất hút rồi. Lát sau thấy cái điều cánh cốc ngúc ngoắc, ngoe nguẩy lướt gió, từ từ trườn lên cao, cao hơn cả ngọn đa. Chà, cái điều nó cũng nghịch giống hệt như anh Tân ấy.

Cái Nga cẩn thận ra khép cánh cổng lại. Nó đếm mười ba quả nhót chín trên cây, xem thử “ông tướng” đã tí toáy vật mất quả nào chưa, vì mẹ đã dặn để nấu riêu cua ngày mai mà. Vẫn còn nguyên mười ba quả. Xem ra “ông tướng” cũng ngoan đấy chứ !

Cái Nga buồn cười, nhớ lại mấy lần anh Tân bị mẹ mắng. Lần thì anh ấy đổ lạc hột của mẹ ra rá, lấy cái lọ thủy tinh để nuôi con cá đuôi cờ anh ấy xúc được dưới ao. Lần thì “ông tướng” móc nhái sống vào lưỡi câu, chơi trò nhử gà, con mái mơ của mẹ đang đẻ bị lưỡi câu ngoắc rách hòng. Lần thì anh ấy ăn vụng đường, thấy đường có kiến, mang ra

sân phơi nắng, đường chảy nhẽo cả ra... Lần nào mẹ cũng mắng :

- Giời ơi là giời ! Ông tướng ơi là ông tướng ! Của tôi ở đâu thì để nguyên đấy cho tôi, không được đụng chân, mó tay vào !

Thế mà hôm nay anh ấy làm ra vẻ người lớn, anh ấy quát Nga.

Thôi được, anh ấy đi thả diều mà lại hay. Nếu ở nhà, anh ấy bày ra trò gì, mình can không được, thế nào hai đứa cũng sẽ bị mẹ mắng.

Cái Nga ngồi thừ trên bậc hè, nhìn xuống cái sân gạch nắng rơi ửng hồng lên. Mẹ gọi nắng này là nắng mới, nắng đào. Trời đã ấm rồi, nóng nữa là khác. Những bông râm bụt, những quả nhót đỏ và vàng tươi rói dưới nắng. Những cụm hoa xoan nở bung như những túm bông bông bênh trên cành cây. Lũ chim sẻ bay lên bay xuống, nhảy đi nhảy lại, như muốn vồ chị Nga ném cho dăm ba hạt thóc.

Nắng nhạt dần rồi tắt hẳn. Những đám mây đen ùn lên từ chân trời. Gió bắt đầu thổi. Con Vàng từ đâu chạy về quấy đuôi sủa âm lên. Bấy giờ cái Nga mới giật mình tỉnh ngủ. Chết thật, trời sắp mưa. Mà mấy cái áo quần của mẹ lại phơi tít trên dây thép cao kia.

Gió thổi rạp cả bụi nhót, lật ngửa những đám lá xanh ánh bạc. Gió vỗ lạch bạch vào khóm chuối. Vài giọt mưa to thô lớ rơi ben bét xuống mặt sân. Cái Nga cuống quýt vùng

đứng dậy, cầm một thanh củi từ trong bếp chạy ra khều áo quần cho mẹ. Loáng thoáng bên tai nó những lời anh Tân dọa : “Cấm không được đụng chân, mó tay vào thức ăn của mẹ đấy !... Ăn đòn, người ta không bênh được mình đâu !”. Mặc kệ, mình giúp mẹ cơ mà, có phải mình nghịch đâu, việc gì mà sợ.

Cái Nga kiễng chân, cố hươ thanh củi để đẩy mấy cái áo quần rơi khỏi đây. Được cái nào, nó chạy ù vào nhà ném lên giường. Con Vàng ra sức chạy theo chị Nga, vừa chạy vừa kêu “Ách ! Ách !” vẻ thích thú. May sao vừa kịp thu hết áo quần của mẹ thì mưa đổ xuống ào ào. Lại cả sấm chớp nữa chứ.

Nga đang gấp áo quần xếp vào đầu giường thì anh Tân chạy vụt về như một tia chớp. Người “ông tướng” ướt đầm từ đầu đến chân. “Ông tướng” vuốt vuốt mái tóc đầm nước, nhìn em gái cười toe :

- Minh sáng ý đấy, khá đấy ! Hôm nay mà để ướt áo quần của mẹ thì mình với người ta tha hồ mà ăn mắng !

Cái Nga dẫu môi :

- Thế anh cấm em không được động chân, mó tay vào thức gì của mẹ cơ mà !

Tân lúng túng nói chữa :

- À, à, thế mới gọi là sáng ý, là thông minh, là con gái ngoan của mẹ.

Nga bỗng hỏi :

- Ôi, cái điều của anh đâu ?

- Mắc trên cành đa, mất rồi !

Vẻ buồn râu lộ rõ trên nét mặt, Tân thò ngón tay vào túi áo ướt sũng, móc ra hai quả nhót chín đỏ :

- Gió làm rụng đấy. Người ta nhặt được, nộp mình tất cả đấy nhé. Để đến mai mẹ nấu riêu cho mà ăn ...

Thoắt cái, Tân chạy phốc ra ngõ, vừa chạy vừa reo :
“Tắm mưa ! Các đồng chí ơi, tắm mưa !”. Con Vàng tức tốc vọt theo. Cái Nga nhìn theo anh, cười mủm mỉm.

BÀ ỒM

Loan tưởng bà nội chỉ cảm cúm sơ sơ, thế mà chiều hôm ấy, Loan đi học về, giật mình thấy mẹ rơm rớm nước mắt bảo bố và bác Xuân đã cáng bà đi cấp cứu ở bệnh viện huyện. Suốt đêm, mẹ và Loan ít ngủ, thương bà, lo cho bà.

Hai hôm sau, bố ở huyện về, báo tin bà đã tỉnh, không có gì đáng ngại nữa. Bà dặn Loan phải chăm học, nhớ cho gà mái mơ ăn thêm rau (nó thích ăn rau lắm) và nhót riêng con gà ri ra, kéo nó hay bị các con khác bắt nạt, tội nghiệp nó.

Ôi, mới vắng bà có mấy ngày mà đàn gà đã ngo ngác cả ra, bà chăm chúng nó thế, thảo nào ! Còn Loan thì nhìn vào đầu, sờ vào cái gì cũng thấy thiếu bà. Cái bình vôi để ăn trâu của bà kia. Cái chổi bà thường luôn tay quét. Cái rế, cái nồi, rổ bát, bao giờ bà cũng chùi, cũng xếp gọn gàng.

Đến cây cối ngoài vườn chúng cũng nhớ bà, các ngọn mướp cứ ngóc đầu lên chờ đợi được bàn tay bà tưới tắm. Cái giường bà nằm sao mà trống vắng, buồn thiu, con cóc ở tít trong gấm như cũng sốt ruột, cứ nhảy ra rồi lại nhảy vào.

Vì phải học thi, Loan không lên huyện thăm bà được. Nó chọn đúng mười quả trứng gà tươi nhất, do con gà mái hoa của nó đẻ - gửi bố mang đi biếu bà. Nó không quên viết gửi bà mấy chữ :

Bà yêu quý của cháu !

Bà cứ yên tâm chữa bệnh, mẹ cháu mãi làm đồng, cháu tưới vườn và chăm đàn gà đúng như lời bà dặn. Cháu làm bài thi tốt lắm, bà ạ.

Cháu Loan của bà.

Trong thư nó không nói gì về mười quả trứng nó biếu bà cả. Nó vốn là một đứa trẻ tế nhị.

Hôm ấy, đúng ngày chủ nhật, bố đón bà ở bệnh viện huyện về. Bà còn xanh lắm, tay phải chống gậy, nhưng bà cười từ ngoài sân cười vào. Loan chạy ra ôm lấy bà, dụi đầu vào ngực áo bà, khóc oà lên. Bà xoa xoa tóc Loan, mắt yếu :

- Bố mày ! Bà có chết đâu mà khóc ! Nín đi, bà cho quà đây...

Loan nắm tay bà, dắt bà vào giường. Bà bảo bố đưa cho bà cái bị. Bà xếp ra hai quả cam, sáu quả chuối và năm quả trứng gà. Bà bảo :

- Đây, bà thưởng cho ... Nín đi, nín đi nào !...

Loan ngược nhìn bà, khúc khích cười, nhưng miệng nó cười, mà mắt thì vẫn khóc. Vì nó biết bà đã dành dụm không ăn hết trứng và các thứ quà nó cùng mọi người đã gửi biếu bà. Bà ơi, cháu yêu bà, cháu thương bà quá !

QUẢ BƯỞI TRÒN

Mẹ tôi sinh em Dững vào mùa bưởi. Hôm ấy, cúng mụ cho em, bà ngoại mang đến một con gà và một quả bưởi đào rất to - giống bưởi quý bà trồng từ thời con gái. Múi bưởi chắc nịch, tép căng mọng chen nhau sau lớp áo lụa hồng. Vị bưởi sao mà ngon thế, ngọt ngọt chua chua, nhai trong miệng vừa giòn vừa mát.

Mẹ tôi ném một nắm hạt bưởi vào góc vườn. Thế rồi không ai để ý đến nữa.

Ít lâu sau, đi đào giun cho gà, tôi thấy mười hai cây bưởi con mọc chen chúc nhau ở đó. Tôi mách cho mẹ biết.

Mẹ nhổ bớt mười một cây bưởi đi, chỉ để lại cây lớn đã ra nhiều lá nhất. Rồi mẹ lấy que cắm xung quanh cho gà khỏi bới.

Cây bưởi non bị cớm - bên cạnh là mấy gốc ổi già - nên cứ cao vồng lên, gầy như đứa trẻ còi. Mãi đến năm lên lớp bốn, một hôm ra vườn, tôi bỗng thấy mùi hoa bưởi thơm lừng. Cây bưởi nó gọt tôi đấy. Tôi ngược lên. Cây bưởi đã ra một tán lá xanh nõn, điểm mấy bông hoa trắng xinh xinh, chẳng khác nào cô bé cao gầy làm dáng đeo khuyên vậy.

Tôi thương cây bưởi quá. Tôi viết thư kể cho bố biết. Đến Tết, bố tôi về phép, bố bàn với mẹ, rồi bố mang dao ra đốn hết mấy cây ổi cản cối ép quanh gốc bưởi.

Mùa xuân rồi mùa hè, cây bưởi non đã khỏi bị cớm, tha hồ tắm gội ánh nắng và nước mưa, lớn nhanh vùn vụt. Gốc cành nó đều mập ra. Tán nó xòe rộng, mỡ màng.

Đầu năm nay, cây bưởi đơm đầy hoa trắng, thơm ngào ngạt. Ngày thì ong và bướm đến. Tối thì con chim gọi vẹt thích đậu trong tán lá bưởi để kêu “vít vít” thâu đêm.

Mẹ tôi bảo cây bưởi nhất định sẽ bói quả. Đúng như vậy thật. Rằm tháng tám, mẹ cắt được năm quả to, nặng trĩu. Để bày cỗ trông trăng, và để liên hoan mừng em Dũng mới được vào Đội nhi đồng.

Bố tôi đóng ở biên giới, không về được. Còn tất nhiên bà ngoại tôi có đến. Như mọi lần, bà nâng trong rổ ra một quả bưởi thật to. Bà bảo :

- Đây, bà cho chị Mai, em Dũng để bày cỗ...

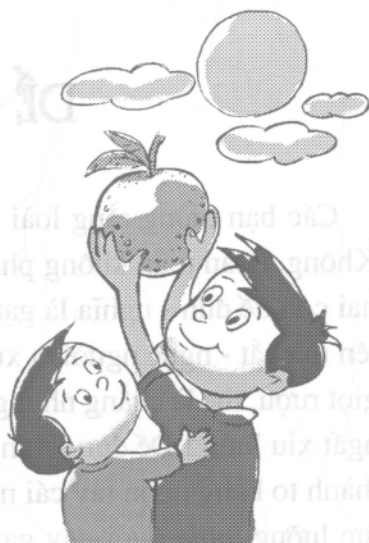
Mẹ tôi cười, chỉ lên bàn thờ nói :

- Bà ơi, trên kia cũng là bưởi bà cho đấy. Bà có nhớ hôm cúng mộ cháu Dũng, bà mang đến một quả bưởi không ?

Thế là tôi liền lấu tranh phần kể cho bà nghe về những hạt bưởi, về cây bưởi non, về chuyện bố tôi dẫn những gốc ổi cần. Bà cười hiền hậu, vuốt tóc tôi. Còn cu Dũng thì ở nhà buổi tối cũng quàng khăn đội viên vào cổ, ra điều “vênh” lắm.

Thế rồi mọi người trải chiếu ra sân ngôi. Trăng lên. Gió mát. Đến giờ phá cỗ, mẹ và bà gọt bưởi. Tôi thì đun nước, pha trà.

Ngồi giữa sân trăng, tôi thấy sao mà vui thế. Quả bưởi tròn. Mặt trăng tròn. Mặt em Dũng tròn. Thế nào tôi cũng phải viết thư cho bố tôi mới được.



Ế CHỌI

Các bạn tưởng rằng loài ế nào cũng biết chọi nhau à ? Không, hoàn toàn không phải như vậy. Có lần tôi đực được hai con ế đùn - nghĩa là gạt mùn đất, đổ nước cho nó ngoi lên mà bắt - nghe người ta xui dại, tôi ép chúng nó uống vài giọt rượu, thế là chẳng những chúng nó không chọi nhau mà ngất xỉu luôn ! Ế đùn (có người gọi là ế mèn) loại trưởng thành to bằng ngón tay cái người lớn, răng rất sắc, đôi càng lực lưỡng, phía dưới đầy gai nhọn. Ta vỗ nó, nó có thể đá chảy máu tay, nhưng nó hoàn toàn hiền lành, không gây gổ với đồng loại.

Trước hết, các bạn cần nhớ rõ : Ế cũng như gà, chim hoạ mi, chỉ có con đực mới chọi nhau mà thôi. Và chỉ có ế đực trưởng thành (tùy loại) mới có cái máu võ sĩ.

Con ế, nở từ trứng mẹ ra, qua mấy lần lột xác thì chính thức trở thành một cô hay một cậu ế thanh niên. Ế cái (gọi là con mái) đầu nhỏ, càng nở, bụng to, cuối đuôi có một vật tựa cái kim mềm, đôi cánh ngoài nhẵn lì như lụa, không biết gáy, đáng mềm mại, luôn luôn im lặng một cách khó hiểu. Ế đực đầu to, ngực nở, bụng thót, chân cao, đôi càng khoẻ mạnh, bộ cánh ngoài vân vi như chạm nổi, mỗi lần giương phồng lên chạm vào nhau, phát ra những tiếng “réc rác”, khi thì khoan nhặt si mê gọi mái, khi thì gần từng

chập ngắn hùng hổ gây sự, lúc lại vang lừng khúc ca chiến thắng địch thủ của mình, hoặc đều đặn râm ran như ru ngủ cả không gian khuya tĩnh.

Loại đế nào cũng có bốn chân, hai càng, đôi râu dài kể hai con mắt luôn khoa múa để quan sát mọi vật xung quanh. Đế cụt râu bị mất phương hướng, dù dờ chậm chạp, gọi là đế mù. Đế trưởng thành có bộ cánh lụa bên trong, có thể vừa nhảy vừa bay, giống như cào cào châu chấu. Cũng có loại đế không có cánh lụa, như loại đế nhỏ thường sống ở kẽ tường, chúng chỉ khoác một bộ cánh ngoài ngắn cùn cốn, như người mặc áo cộc để hở rốn ra theo một hiện đại vậy.

Không biết các nhà khoa học tìm biết được bao nhiêu loại đế ở nước ta. Riêng tôi và Toàn, cậu bạn nổi khố của tôi hơn 40 năm về trước, thì đã bắt được và đặt tên cho hàng chục loại đế : đế đùn (hoặc đế mèn) hay đùn đất làm tổ ; đế chọi, đen bóng hoặc màu cánh gián, có hai đốm vàng tươi hai bên vai ; đế cờ-roong gáy “croong croong”, màu nâu tuyền, biết chọi nhưng chọi dở ; đế cờ-rốc trắng bột như da người tu kín, thường sống ở kẽ tường ; đế cờ-ri đen bé bằng con ong mật, đầu tròn bóng bướng bỉnh ; đế chào mào bằng hạt dưa, đầu bẹt như đôi mũi chào mào, mặt cậu ta cúp xuống giống mặt con muỗi muỗi ; đế mèn đôi sống ở đất đồi, cỡ đầu ngón tay út thôi mà đêm kêu rân rân vẳng óc ; đế cờ-rít nhỏ xíu bằng con ruồi, hay lảng xãng bay qua chỗ đèn sáng ; đế giúi dùng hai cái còng phía trước giúi đất thật nhanh ... Đặc biệt có loài đế nhỏ và đen như hạt đậu đen, chân càng đều đỏ, râu ngắn đốm trắng, không có cánh lụa,

cô độc, lủi thủi, nhìn xa giống một chú kiến bống lặn dạn đi kiếm ăn. Chú đế đậu đen này cũng sống ở vùng đồi...

Nhưng thôi, xin nhường các nhà sinh vật học phân loại và giảng giải về các loài đế. Ở đây, tôi chỉ kể chuyện với các bạn về con đế chọi.

BẮT ĐẾ

Toàn, bạn tôi có đôi tai thính như tai mèo và bước chạy êm như thỏ nhảy. Đó là hai điều kiện quan trọng để trở thành tay bắt đế chọi lành nghề. Giữa một cánh đồng ngô hoặc bãi cỏ rộng, bạn nghe ran lên tiếng đế gáy. Tìm bạn đập thành thịch vì thứ âm thanh gọi cảm này. Cả đến giọt sương đọng trên lá cỏ như cũng long lanh lên trong buổi sớm mát cuối xuân sang hè, bạn bước tới phía có tiếng đế. Lạ thật, con đế tinh quái như đã vòng ra sau lưng bạn mà “réc rác” để trêu tức, hoặc đột nhiên im bất khiến bạn hoàn toàn mất phương hướng. Xác định cho được tiếng đế phát ra từ chỗ nào đòi hỏi phải có nhiều kinh nghiệm và đôi lỗ tai nhạy bén.

Cậu Toàn có biệt tài về chuyện này. Nghe tiếng đế, nó chỉ việc ngược cái mũi rõ huê lên, nheo nheo đôi mắt, thế là nhẹ nhàng bước ngay tới chỗ con đế chọi đang ở, êm lẹ đến nỗi con đế cứ tưởng đó là ngọn gió ban mai và tiếp tục cất tiếng gáy du dương.

Theo sự hiểu biết của chúng tôi, đế chọi không tự đào lấy tổ. Nó thường ghé ở những lỗ mà đế mèn đã bỏ đi. Đế chọi không đục đất. Cái tổ của nó trống và nhẵn lì. Nó thuộc loại đế lang thang, hiệp sĩ kiêm ca sĩ. Khi thì nó trú dưới những thân cây ngô người ta thu hoạch xong chất đống, khi thì nó ở trong lỗ đất, khi thì nó bay ra ánh sáng đèn điện hoặc đèn măng-sông (trường hợp này hiếm có). Tôi đã có lần chứng kiến hai cậu đế ham hố chọi nhau ngoài trời giữa đám cỏ, vừa chọi vừa giang cánh kêu róc róc. Hình như các cậu ung chuyển dịch. Mà đã ở trong lỗ thì thường bao giờ cũng có đục và mái sống đôi.

Bắt đế chọi có nhiều cách. Vô nó khi nó bay ra ánh sáng đèn, hoặc lật những đống thân cây ngô cho nó nhảy ra mà bắt. Vô đế chẳng dễ gì. Nó nhảy nhanh, lúi giỏi và bay xa. Phải mau chân, tinh mắt và vô cho khéo. Hết sức tránh làm đứt râu hoặc gãy càng nó, làm đau thân thể nó, để khỏi ảnh hưởng tới khả năng chiến đấu của nó sau này.

Đi bắt đế chọi, tôi và Toàn thường mang trong túi áo bốn năm vỏ bao diêm, tay cầm con dao bài hoặc một thanh nứa cứng. Nếu đi ban đêm, có đèn pin thì tuyệt vời, hoặc đèn hoa kì cũng được (tất nhiên phải vào lúc bài đã học thuộc và làm xong đầy đủ).

Khi con đế chọi đang đứng nhô đầu ra cửa tổ mà gáy, biết đã bị người bắt gặp, nó lập tức tụt sâu xuống lỗ. Các bạn bảo làm thế nào bắt nó cho được ? Đổ nước ư ? Ấy chết, không được dùng cách đó với đế chọi. Nó uống no nước, ngạt thở,

cuối cùng cũng phải ngoi lên thôi. Nhưng bụng nó căng ra, gục cổ xuống thở ngắc ngứ, chậm chạp và yếu hẳn, không chơi được hoặc chơi rất kém, tiếng “chuyên môn” chúng tôi gọi là đế bị chột, mất tinh thần, không còn đủ sức làm một chàng lính chiến. Chỉ có cách hay nhất là đào tổ đế. Bằng những động tác nhanh nhẹn và rất chính xác, Toàn dùng con dao giũa sạch cỏ một quãng rộng xung quanh lỗ đế, rồi nó bắt đầu đào. Đào từ từ từng lát, từng lát đất mỏng, rồi dần con đế lùi dần xuống đáy lỗ. Ước chừng tổ chỉ còn sâu một gang, Toàn ngừng tay đào. Như một y tá phụ mổ đã quen làm phẫu thuật, tôi đưa cho Toàn cái cọng cỏ may. Nó giơ bàn tay trái khum khum đặt trên miệng lỗ, tay phải khê thọc cọng cỏ may xua con đế ra. Khi ấy, tôi chỉ việc móc túi, mở một vỏ bao diêm nhốt con đế chơi nguyên vẹn không đốt một mẩu râu nhận từ tay Toàn và sung sướng theo chân bạn tìm bắt con đế khác.

Đêm sáng trăng, đế chơi hay nhò nửa mình ra khỏi tổ mà gáy. Lựa được thế bất ngờ, ta chỉ việc xắn thanh nứa cứng hoặc lưỡi dao bài xuống phía sau lưng đế, chặn đường rút của nó, khỏi mất công đào tổ. Bắt cách này thật khó, vì phải hết sức tránh gây tiếng động và rất nhanh khi xâm vật cản xuống. Có lần, gặp trường hợp ngon ăn, Toàn giao cho tôi tập làm các động tác khó khăn ấy. Tôi xúc động nhìn cái đầu con đế chơi bóng loáng dưới ánh trăng, ước lượng khoảng cách cần thiết, phóng mạnh lưỡi dao bài xuống. Nghe đến “sụt” một cái. Hỡi ôi, tôi đã xắn con đế chơi làm đôi ! Một con đế “kiện tướng”, nói như từ ta thường dùng

bây giờ được đánh giá ở tiếng gáy đẹp và giòn của nó, ở cỡ thân to khỏe của nó. Hôm ấy, Toàn mừng tôi mãi cái tội chậm chạp, vụng về. Còn tôi thì hết sức ân hận. Tôi đã gây tiếng động, khiến con đế kịp tụt xuống trúng ngay chỗ lưỡi dao xấn qua. Tôi đứng tần ngần lấy tay chấp hai mảnh thân con đế lại.

QUA CÁC TRẬN ĐẤU

Sau khi bắt được một loạt đế chơi, tôi và Toàn tổ chức cho chúng đấu loại. Con nào yếu quá, bỏ đi. Sau đó, đấu xếp hạng 1, 2, 3, 4... Thường thường, đội tuyển của chúng tôi có năm đấu thủ chính thức và hai đấu thủ dự bị.

Chủ nhật, thứ năm (những ngày nghỉ học), chúng tôi hăng diện mang các loại hộp, ống bơ đựng các đấu thủ đã tuyển chọn ra thách đấu với các đội bạn. Đội chúng tôi giỏi lắm chỉ leo tới hạng nhì trong số đội đế của trẻ con quanh chân núi Ba Vành hồi đó. Đội của Bùi Văn Mèo - một bạn người Mường - bao giờ cũng chiếm giải nhất. Mèo bắt đế cực giỏi, nuôi đế rất cừ và biết cách chăm sóc, huấn luyện chúng. Tất cả kinh nghiệm về đế chơi, chúng tôi đều phải học Mèo. Duy có việc cậu ta thường bán những con đế hay

cho con cái bọn quan đầu tỉnh là không được chúng tôi đồng tình. Con để chơi hiên ngang, thượng võ đầu phải là một món hàng mua bán ! Và chúng nó - con cái bọn tuần phủ, bố chánh - làm sao hiểu được cái đẹp, cái cao quý ở một con để chơi đã từng sống phóng khoáng giữa cánh đồng ngô mênh mông bên bờ sông Đà, đã từng ca hát dưới trời sao như một nhà thơ và chiến đấu dũng mãnh chẳng khác một trang hiệp sĩ.

Trường đấu của để chơi thường là một cái hộp bìa cứng hoặc gỗ dài 20 xăng-ti-mét, rộng 10 xăng-ti-mét, thành cao 5 xăng-ti-mét, cần tránh loại hộp có mặt dưới trơn láng khiến chân và cẳng để không bám chắc được. Cũng có thể tổ chức thi đấu ở bờ tường, ngoài trời rộng rãi, nhưng đã gọi là võ sĩ thì sàn đấu phải có quy cách nhất định, cho dù đây chỉ là võ sĩ để. Thêm nữa, đấu tự do ngoài trời, những con để nuôi chưa thuần có thể nhân cơ hội chạy trốn, hoặc một chú gà giò khôn lỏi nào đó sẽ bất ngờ nhảy vào nhặt mấy võ sĩ tha đi.

Thật hồi hộp và thú vị khi cùng các bạn ngồi chụm đầu lại theo dõi các trận đấu của để. Con thì dùng chiến thuật chạy thật nhanh từ xa đâm đôi nanh nhọn sắc vào đầu đối thủ. Con khác lại cắn chặt lấy răng đối phương nghiêng, đẩy, lắc, kéo dài hàng chục phút đồng hồ. Đối phương đau quá chịu không nổi, phải cong mình dùng cẳng đá ngược lên ngực kẻ địch có cái ngón võ “gọng kìm” nguy hiểm kia, rút được hàm răng ê ẩm ra, tháo chạy. Có đôi quần nhau, lừa

miếng nhau, chạy vòng quanh hộp, những cái râu dài như roi điện vung lên kêu “tách tách”. Chốc chốc, một con lại gáy chập ngắt giòn giã đẩy về tự tin.

Những phút ấy, tôi và Toàn bị hút mắt hồn vào cái hộp trong đó từng cặp đế đang ra sức thi tài. Chúng tôi quên hết, quên ô mai ngon của bác tài Quế, quên gánh phở vịt bác Hai, quên cả trời đang nổi cơn giông, những mũi bóng gạo trắng xoá đang bị gió cuốn xé toí lỗ đố bay đậu xuống lòng sông Đà.

Trận đấu đáng ghi nhớ nhất là trận con đế số 2 của chúng tôi đã thắng oanh liệt con số 1 của Bùi Văn Mèo. Con số 2, bằng một động tác phi thường, dùng đôi răng thép khoá chặt răng con số 1, vươn người nhấc toàn thân con đế cung của Mèo lên trên không như lực sĩ cử tạ hạng nặng, rồi bất thần quật xuống, khiến con đế thua cuộc trở thành tàn phế. Trận khác, con đế cánh gián số 4 bị nghiêng gãy một răng, máu miệng ứa ra, máu đế trong như nhựa cây ấy, các bạn ạ. Thế mà nó không hề nao núng, nó chĩa thẳng chiếc răng còn lại, kiên nhẫn lừa miếng dăm thủng được sườn đối phương và cuối cùng thắng cuộc.

Tiết thay, nguồn vui chơi đế chơi của chúng tôi không mấy lúc được người lớn thông cảm và chia sẻ. Bố tôi thì chẳng khi nào quan tâm đến sự vui chơi của con cái. Ông chỉ đề nệ về việc học. Một lần, bắt gặp con đế gáy to buổi trưa, bố tôi quát : “Mày khâu mồm con đế lại, nó kêu làm tao không ngủ được !”. Bố tôi tưởng con đế kêu bằng mồm !

Điều may mắn là chúng tôi - kể cả Toàn nữa - đều học giỏi, ở lớp thường đứng từ thứ năm trở lên. Một lần, thầy Tuất đang giảng bài, bỗng vang lên tiếng đế gạ mái “chách chách chách”. Thầy nghiêm nét mặt, cầm thước kẻ đi lục tìm các học bàn. Nhưng thầy chịu, không thể phát hiện con đế vô kỉ luật đó nằm ở đâu. Thầy cáu lắm, trở vào mặt Phương - một cậu lười học và nghịch nhất lớp - thầy quát : “Em đứng dậy, nộp con đế cho tôi !”. Phương ngỡ ngác, tái mét mặt, ấp úng chối. Cả lớp (nhất là bọn con gái) đang hồi hộp và tò mò nhìn về phía Phương, thì bỗng Toàn đứng dậy, khoanh tay : “Thưa thầy, con xin chịu phạt”. Thầy Tuất chưa kịp nói gì, Toàn đã cúi xuống ngăn bàn, cầm cái bao diêm đựng con đế bằng hai tay đưa lên nộp thầy. Rồi - thật là buồn cười - nó nghiêm chỉnh đi về phía góc lớp, kéo đôi ống quần màu cháo lòng lên khỏi đầu gối, tự động quỳ xuống sau cánh cửa. Cả lớp không nén được, cười khúc khích. Thầy Tuất mọi khi nghiêm là thế, lúc ấy cũng mỉm cười độ lượng. Thầy tha tội cho Toàn. Còn con đế thì thầy tịch thu.

CÔNG ĐẾ - OM ĐẾ - ĐẾ VÒ

Đó là những từ “chuyên môn” của bọn trẻ con chơi đế chúng tôi hồi ấy.

Làm thế nào để sau một lần bị thua, con đế có thể đấu trận tiếp theo ? Có ba cách. Một là cho nó chơi với một đấu thủ khác yếu hơn hẳn nó. Hai là nó nghỉ một thời gian, quên sự thất bại đi. Ba là công nó, làm cho nó say, có thể chiến đấu ngay lập tức. Nếu con đế sức yếu mà trận vừa thua không nặng lắm, ta đặt nó trên lòng bàn tay, để nó bò chuyển từ bàn tay phải sang bàn tay trái, lại từ tay trái sang tay phải, cứ thế liên tiếp độ một phút, rồi thả nó xuống cho nó chơi. Đối với những con đế còn khoẻ hoặc mới bị thua khá đau, ta có thể và phải dùng hình thức công mạnh hơn. Đó là nhổ một sợi tóc trên đầu - ngày xưa, học trò chúng tôi tóc đều để dài, chải rẽ đầu ngói lệch - chap đôi lại, ngoắc vòng tròn sợi tóc vào cổ hoặc một còng đế, quay tít rồi thả đế xuống cho đánh tiếp. Nói chung, chỉ nên công đế theo kiểu này mỗi ngày độ hai, ba lần. Công đầu nhiều quá mức, con đế sẽ xệ bụng dài dít ra, cổ gục xuống và có thể bị sợi tóc làm cho chết ngột. Công càng đế nhiều, có thể làm bại càng hoặc gãy còng của nó.

Toàn luôn luôn đối xử với đế một cách nhẹ nhàng, thân ái. Nó không bao giờ bắt đế chơi nhau vô hồi kì trận hoặc công chúng đến kiệt sức. Con nào mé mẩn, mụ mị quá, Toàn cho “về phép” với đế mái một thời gian. Những con bị chột, mất tinh thần hoàn toàn, hoặc bị long cẳng, cụt râu, gãy cẳng, Toàn đưa ra bãi cỏ trả lại tự do cho chúng. Chúng thường quanh quẩn ở đó, đêm đêm cất tiếng gáy ran, như là cảm ơn chúng tôi vậy. Đế hay, nuôi đã lâu ngày, sức bị suy nhược, chúng tôi tổ chức cho nó một nơi điều dưỡng gọi là om đế.

Muốn om đế, trước hết phải tìm một khoảng đất cao ráo, mát mẻ, chung quanh không có tổ kiến, bí mật đào một cái hố tròn to bằng chiếc nồi cỡ nhỏ (tôi nói phải bí mật, vì cũng có đứa xấu bụng hay lấy trộm những con đế om). Miệng hố cần thu nhỏ để có thể đặt một cái vung vừa khít.

Chúng tôi bỏ xuống hố một số thức ăn tươi, đủ cho đế ăn ít nhất trong ba ngày đêm. Mười hạt ngô đang trắng sữa, những bông hoa lạc vàng ngậy, ngọn rau muống non, nõn rau lang ứa nhựa, cùng một số cỏ tươi xanh. Thả đế xuống, đặt vung, lấp đất bên trên nén chặt để nước mưa không thể lọt vào. Xong xuôi đâu đó, xoa các dấu vết và nguy trang để kẻ muốn ăn trộm không thể phát hiện được. Cần đánh dấu địa điểm bằng một mẫu gạch hoặc hòn đá cho khỏi quên.

Hội họp biết bao, tối tối, sau khi học bài xong, tôi và Toàn rón rén tới nơi om đế, ghé tai nghe tiếng gáy thân yêu

của nó xa vời dưới đất sâu, rồi yên tâm trở về đi ngủ, vì biết chắc là con đế vẫn khoẻ. Có đêm giạt mình tỉnh dậy thấy trời mưa rào tầm tã, tôi chỉ mong trời mau sáng để ra xem khu đất om đế có bị ngập nước không.

Lúc đón đế om về thật là xúc động. Bới đất, mở cái vung ra, mừng rỡ thấy con đế trước kia bụng xệ, càng oải, đi đứng lờ đờ, nay nhanh nhẹn tựa một nhân vật hoàn toàn mới, bụng thót, chân cao, đôi râu dài múa nhanh như chớp. Chúng tôi rước đế đã om về như rước một võ sĩ quý yêu.

Tuy nhiên, có lần chúng tôi đã phát khóc lên vì tiếc và thương con đế bị kiến lửa cắn hoặc bị ngập nước mưa mà chết. Chúng tôi chôn cất, đắp mộ cho con đế đã từng là niềm tự hào của đội tuyển chúng tôi, lòng vô cùng ân hận về sự sơ suất, thiếu chu đáo của mình.

Muốn thử xem con đế mới om đã lấy được sức khoẻ và sự nhạy cảm hay chưa, chỉ cầm một sợi tóc khua khua phía sau nó. Lập tức, con đế quay phắt lại, múa râu nhe nanh, lao như gió theo hướng sợi tóc được tay ta kéo lại lùi dần. Như vậy là nó đã hoàn toàn lại sức.

Có bạn sẽ thắc mắc, đây kín khi om như vậy, nó không chết ngạt sao ? Không, dưới đó thừa không khí cho đế thở, vả lại, giữa những hạt cát và đất, có bao nhiêu kẽ hở li ti. Một thắc mắc khác, không sợ đế đào đất mà đi mất ư ? Như trên đã nói, chúng tôi chưa bao giờ thấy đế chọi tự đào lấy tổ, nó thường ở ghé những lỗ đế mèn đã khoét và bỏ từ lâu. Do đó, không sợ đế chọi đào đất để tìm đường chạy

trốn. Thêm nữa - điều này nói ra sợ các bạn cười - chúng tôi tin rằng một khi được chúng tôi nuôi nấng và huấn luyện, con đế chọi nào cũng quynh luyện chúng tôi, không bao giờ nó có bụng dạ bỏ đội tuyển, bỏ chúng tôi để đi nơi khác !

Bây giờ xin nói với các bạn về con đế vò. Đó là loại đế non, ốm yếu hoặc què cụt, không còn sức chọi nhau nữa. Cậu Mèo thường dùng chúng để lấy lại tinh thần cho những con đế thua trận. Mèo cầm một con đế vò trên tay, dứ dứ trước con đế nhất gan rồi kéo đế vò lùi dần cho con kia hăng lên, ngỡ là mình thắng cuộc. Tập được vài lần như thế, con đế hèn yếu bỗng chốc tưởng mình đã trở thành một vị anh hùng. Nó gáy ran lên, xông vào cắn xé con đế vò tội nghiệp đã mất cả chân, cả cẳng bị Mèo bỏ nằm ngửa chổng trơ ra đó.

Toàn và tôi không bao giờ dùng đến đế vò. Vì làm như vậy nhẫn tâm quá, man rợ và giả dối quá. Một lần, có con đế vò bị hành hạ, giày vò quá đáng đã nổi khùng lên, cắn đứt cổ con đế số 2 hung dữ của Mèo. Thật là đáng kiếp ! Chúng tôi hả dạ lắm về sự trả thù đích đáng của con đế vò can đảm ấy...

BUỐM VÀNG

Năm ấy, tôi được về quê ăn Tết với ông bà ngoại. Trông thấy tôi theo mẹ vào đến cổng, bà buông cái chổi chạy ra nắm lấy tay tôi :

- Cu Dũng lớn ngấn này rồi ư ?

Bà xoa đầu tôi, nắn nắn hai vai tôi, âu yếm ngắm nhìn đứa cháu trai mà lâu lắm bà mới được gặp lại. Bà thấy tôi từ khi mới đẻ (năm ấy bà ở quê ra Hà Nội giúp mẹ tôi sau khi sinh). Còn tôi thì lần đầu được thấy bà. Tóc bà bạc nhiều. Nhưng bà nhanh nhẹn lắm.

Mẹ tôi chưa kịp đưa quà biếu bà, bà đã xăng xái xuống bếp lấy dao ra vườn chặt mía đem vào.

- Mía ngọt lắm, mẹ con ăn đi cho khỏi khát.

Bà róc, bà tiện, bà chẻ từng khẩu mía đưa cho tôi :

- Ăn đi, cháu ăn đi. Răng bà yếu rồi, bà chẳng nhai được đâu.

Sớm hôm sau, tôi thức giấc khi nghe tiếng chích choè hót ríu ra ríu rít. Tôi ra vườn, thấy bà và mẹ tôi đang bóc áo cho mía, nghĩa là lột bỏ những áo già. Những cây mía cao, mập, đốt dài bằng gang tay người lớn, màu xanh ngả sang vàng, trông thật đẹp. Bà tôi nói :

- Mía này là gậy ông vãi đũa cháu ạ. Đã có người hỏi mua cả rồi, để đem bán chợ Tết. Bà chỉ giữ hai cây đẹp nhất để cúng cụ thôi.

Rồi bà chỉ cho tôi xem những luống rau cải của bà. Bà nói :

- Những cây to, bà đã cắt muối dưa ăn Tết. Còn đám cải non này là bà mới trồng thêm.

Dắt tôi đến bên mấy gốc cải ngồng đang đậu quả và trở hoa vàng, bà cười :

- Vốn liếng của bà cho Tết năm nay đây, bà giữ làm giống đấy.

Bà bày cho tôi bắt những con sâu cải béo mũm mĩm, mình chúng xanh như rau và đầy lông tơ. Có con đã kéo kén, hoá thành một thứ nhộng.

Bà cầm một con nhộng, khê bóp lên mình nó. Thế là nó ngoắc cái đuôi sang phải, sang trái, như người chỉ đường.

Bà bảo :

- Gọi nó là con đông tây đấy. Ta hỏi nó, nó chỉ đông chỉ tây mà. Cháu ở Hà Nội, chưa bao giờ thấy nó đâu nhỉ ?...

Hôm sau, tôi theo bà và mẹ đi chợ Tết. Bà mua một con cá trắm đen. Tôi được xách con cá, nó to và nặng thật, cái đuôi nó quệt xuống tận đất.

Mẹ giúp bà làm cá. Đầu cá và bộ lòng cá nấu canh dưa, ăn béo mà ngon thế. Còn mình cá, bà và mẹ xắt ra từng

khúc, mang nướng rồi kho đầy một nồi, để ăn dần với bánh chưng ngày Tết.

Sớm ngày ba mươi, trong khi cả nhà vui vẻ chặt chặt, băm băm làm cỗ, tôi tha thân ra vườn chơi. Những khóm mía đã quang hết. Nổi bật lên là bốn gốc cải ngồng vươn cao loà xoà, với những hàng quả xanh xinh xinh như pháo tép và những cánh hoa vàng rười rượi.

Tôi chú ý tìm những con đông tây. Đây rồi, một con đang treo mình lơ lửng. Tôi vừa chạm tay vào cây cải thì bỗng đâu những đốm hoa vàng chọt bay lên lấp loá trước mắt tôi, như trong một giấc mơ. Phải một lúc lâu sau tôi mới hiểu ra rằng những con đông tây đã nở thành bướm, những con bướm nhỏ, nhẹ thênh, màu vàng hoa cải.

Từ Tết năm ấy, mấy năm đã trôi qua, bà ngoại tôi đã mất rồi. Cứ mỗi lần nhìn thấy bướm vàng là tôi lại bồi hồi nhớ bà, nhớ mảnh vườn của bà với những khóm mía xanh và những ngồng cải lốm đốm hoa vàng tươi như nắng.

CON CHÓ MỎ CỎI

Khi tôi còn là một chú bé con 8 tuổi, tôi sống với bố mẹ tôi ở thị xã Hoà Bình.

Năm ấy, nhà tôi nuôi một con chó cái, tên là Vàng. Con Vàng chữa, bụng rất to, thế mà đẻ ra có mỗi một mống, cũng chó cái và vàng tuyến y như nó vậy.

Một buổi tối, cả nhà chưa đi ngủ, bỗng nghe tiếng con Vàng sủa sau vườn, tiếng nó kêu “Oắc !” thật thanh. Rồi im lặng. Thế là hổ đã về, tha mất con Vàng đi rồi ! Phải kể thêm với các bạn là xóm nhà tôi ở sát chân núi Ba Vành, và hồi đó hổ về rình mỗi quanh các nhà cứ như cơm bữa.

Con chó con đang bú mẹ, chưa mở mắt đã trở thành mồ côi. Anh em tôi thay nhau nấu cháo nuôi nó, chăm bẵm nó. Nhà có cái ghế mây hồng, mặt ghế thủng, chúng tôi buộc những sợi dây lười tước lại thành cái ổ trứng, lót thêm giẻ rách, để con chó con ngủ.

Con Vàng bé - tôi cũng đặt tên nó là Vàng - lớn rất nhanh. Khi nó đã mở mắt, tôi bế nó ra sân cho nó tập bò. Nó bò quờ quạng, run rẩy, vừa bò vừa rên “Ừ, ừ” rồi bỗng chốc ngã kênh ra. Tôi nghiệp, giá như còn mẹ thì lúc này mẹ nó đã cuống quýt chạy đến, hít ngửi nó, hôn nó, liếm đầu nó, rồi âu yếm nằm xuống chừa bầu vú căng phồng ra cho nó tha hồ bú tí... Thế nhưng nó làm gì còn mẹ !

Anh em tôi thay mẹ nó, cố nuôi cho nó khôn lớn. Tôi cho con Vàng ăn nước cháo, rồi cháo đặc, rồi cơm nát, rồi cơm thường - tất nhiên thỉnh thoảng cũng thêm tí bì lợn hoặc ít thịt bực nhac cho có chất. Con Vàng ăn khỏe và lớn thật nhanh. Nó biết đi vững, rồi biết chạy. Tôi làm cho nó một cái ổ bằng bao tải ở ngay chân giường tôi nằm. Đêm, tôi xích nó lại, không cho ra vườn vì nó làm sao biết được quanh vùng này có hổ.

Con Vàng càng lớn càng thật sự là bạn của anh em tôi.

Đi học về, đùa với nó vui lắm. Lấy tay nhủ nó, nó nhảy cồm lên, kêu ăng ẳng. Cái đuôi nó vẩy tít tít, đôi mắt nó nhìn chăm chăm, cái đầu nó ngúc ngoắc, phải nói là đầy tình cảm, chỉ có điều nó không nói được tiếng người mà thôi.

Một buổi sớm, lần đầu tiên tôi bế con Vàng ra vườn. Sao mấy luống rau cải của mẹ tôi dập nát thế kia ? Lại mấy cây nứa rào vườn bị xô dạt đi nữa. Đúng rồi, đêm qua hổ lại về rình. Đây, lốt chân của ông mãnh đây, to bằng miệng bát chiết yêu một, vòng vòng quanh dây chuồng lợn chuồng gà. Tôi đang xem xét lối đi của hổ thì thấy buồn buồn phía sau gót. Thì ra con Vàng đang run rẩy nép vào chân tôi. Có lẽ nó đánh hơi thấy mùi ông chúa sơn lâm để lại, nên nó sợ.

Đã thế, tôi phải tập cho nó thuộc mùi hổ, để nó biết mà tránh. Tôi bế con Vàng, gí mũi nó vào một lốt chân cọp. Con Vàng ngửi, rồi lùi lại. Bỗng nó ngoảnh đầu lên sủa những tiếng sủa đầu tiên trong đời nó - vừa non nớt vừa dữ tợn. Đôi mắt nó long lên, hàm răng nhọn nhe ra trắng nhợt. Tôi bỗng nổi gai ốc, thương và lo cho số phận của con chó mồ côi. Hay là có linh tính gì báo cho nó biết mẹ nó đã bị hổ vồ ?

Hôm sau, con Vàng nằm bẹp và bỏ ăn. Tôi phải vỗ về nó mãi.

Được hơn một năm tuổi, con Vàng béo mướt và tròn lẳn, y như mẹ nó ngày trước. Những ngày thứ năm, chủ nhật nó không bao giờ rời gót anh em tôi. Bắn chim bằng súng cao su, chúng tôi hạ con nào, dù rơi vào bụi gai, Vàng cũng sục tìm ngoạm về cho chủ bằng được. Mùa lũ, nước sông Đà cuộn cuộn, đỏ ngầu, tôi ném một khúc củi vào vòng nước

xoáy, lập tức Vàng nhảy ào xuống vật lộn với sóng tha khúc củi về trao tận tay tôi. Nó rất hiền, nhưng khó có con chó nào bắt nạt được nó. Kìa, con chó Nhật hung hăng, hống hách của lão cầm Tây. Chỉ cần tôi lấy chân lẫm chiếc guốc làm hiệu là Vàng xô đến như một cơn lốc, cắn và đuổi con chó Nhật chạy đến không kịp thở.

Thế đấy, đối với chúng tôi, con Vàng thân thiết và đáng tin cậy biết chừng nào. Dần dần, chúng tôi đưa nó đi chơi xa. Xuống bến Ngọc, ăn táo nhà mế Tiêu, ra bãi cát bờ sông nhảy nghịch. Qua đò, sang Phương Lâm, bắt đẽ chọi ở các ruộng ngô. Vào rừng thông, đào đầu đạn lính khổ xanh bắn tập, hoặc lấy đất sét về nặn đồ chơi. Đi tắm suối Trì bắt ba ba núi. Leo tít lên tận đỉnh núi Ba Vành... Đi đâu, đến đâu con Vàng cũng xông xáo và lập được công. Ví dụ, một lần nó chộp được con chồn, lần khác nó sủa giúp chúng tôi tránh được một con rắn khô mộc.

Hôm ấy, mải đi lùng hái quả mề - thứ quả chua chua, chát chát, để lại vị ngọt trong họng, trẻ con rất thích ăn - chúng tôi trèo lên núi Con Cóc, rồi đi sâu mãi vào rừng. Bỗng nhiên con Vàng gầm gừ rồi vừa sủa vừa cúp đuôi chạy lùi lại. Chúng tôi theo hướng chó sủa, thấy một đám to như bọ xà phòng và cây cối ngã rạp, chúng tôi con hổ lớn đã nằm ngủ ở đây.

Chẳng ai bảo ai, chúng tôi rút lui mau chóng, không cả ngoái đầu lại. Lần này, lại có công của con Vàng.

Thế nhưng, từ hôm ấy tính nết con Vàng thay đổi hẳn. Nó ăn uống thất thường, thỉnh thoảng lại ngửa cổ tru lên như chó sói. Khoảng một tuần sau, đang đêm, Vàng cắn đứt dây



buộc cổ, chạy ra vườn. Tôi giật mình thức giấc nghe tiếng nó sữa gắt, rồi tiếng vật lộn huỳnh huých rất dữ. Tôi bàng hoàng cả người, biết là chuyện gì đã xảy ra.

Sớm sau, đứng ở khoảng vườn trước kia mẹ con Vàng bị hổ vồ, tôi thấy những vết móng cào ngang dọc mặt đất, vài vệt máu còn tươi và một đám lông để lại. Trời ơi, đúng là lông con Vàng, con chó đáng thương và yêu quý của tôi ! Tôi nén khóc, cẩn thận nhặt những đám lông và cạo hết chỗ đất thấm máu, bỏ vào cái ống bơ, chôn bên gốc mít, coi như mộ con Vàng.

Các bạn đừng cười, hầu như suốt tháng ấy, chủ nhật nào tôi cũng thắp hương cầu cho con Vàng gặp mẹ nó, và khẩn sao lão hổ độc ác kia phải có ngày nát thịt tan xương. Chắc không phải do tôi khẩn, ba tháng sau bác Mẻo người Mường bắn chết một con hổ cực to, tai bên trái của nó rách một miếng như bị cắn.

HOA NGHỆ

Chiều 28 Tết. Tuấn giục mẹ :

- Mẹ ơi, làm vệ sinh trong buồng với dưới bếp đi mẹ ạ, không mai bố về nói cả hai mẹ con đấy !

Mẹ Tuấn cười :

- Ừ thì con dọn trong buồng. Để mẹ dọn bếp cho.

Tuấn mở toang tất cả các cửa rồi đột nhiên đóng hết cửa lại. Mẹ Tuấn ở dưới bếp nghe tiếng gõ, tiếng đập chí chát, lục đục một lúc lâu, rồi Tuấn hớn hờ xách đuôi một con chuột vừa bị bắt ra khoe mẹ. Tuấn chôn nó bên gốc chanh.

Mặt mũi lấm lem vì bụi, Tuấn trở vào buồng kê lại giường, lau hòm, xếp gọn đóng chai lọ, quét mạng nhện, quét các góc ngách. Những chú gián mất chỗ nấu chạy tán loạn, bị Tuấn lấy chổi đập cho chông vó. Mấy con cóc già nhảy quanh quẩn được Tuấn “chiếu cổ”, vì chúng chăm bắt côn trùng phá hoại.

Chà chà, mẹ tiếc rẻ mấy thứ linh tinh quá, phải loại bớt đi mới được. Giẻ rách đã mủn ra rồi này, ống bơ bẹp này, chai vỡ này, hộp sắt gỉ này, cả mớ giấy cũ đã bị mối xông nát nữa. Treo sau góc cột tối là một cái lồng bẫy chuột bằng lưới thép mắt cáo đã nâu xỉn, rúm ró.

Tuấn nhắc cái bẫy chuột, chạy xuống bếp hỏi mẹ :

- Ở đâu ra cái này đây hả mẹ ? Con vút đi nhé ?

Mẹ buông cán chổi, khê kêu lên :

- Chết, phải tội ! Của ông ngoại con đấy. Cụ Đắc, bạn cũ của ông, giữ được cái bẫy chuột này dưới làng Si, mới cho lại mẹ đấy. Ngày xưa, thời chống Pháp...

Thế rồi hai mẹ con ngồi xuống bên hè bếp. Mẹ kể cho Tuấn nghe về hoạt động bí mật của ông trong lòng địch. Hồi ấy, mẹ còn bé lắm, mới mười hai tuổi, chạy tản cư ra vùng tự do với bà. Một mình ông ở lại xóm này, một túp lều, một niêu đất, nhà cửa Tây nó đã đốt sạch. Ông để râu dài, mặc quần áo rách, lấy nghề bắt chuột làm nghề hợp pháp, che mắt địch. Ông đi đây đi đó trinh sát, đưa tin cho du kích và cán bộ ta. Đồ lễ của ông gồm một cái thùng, cái lồng sắt này, cái quạt và mớ giẻ rách để hun chuột. Chúng nó bắt ông lên một vài lần, tra đánh, nhưng không sao tìm ra chứng cứ, lại phải tha.

Góc vườn kia - nơi bây giờ mẹ vẫn trông nghệ tây - dưới chân bụi nghệ là nơi ông cất giấu tài liệu của Đảng. Ông có cái thùng đạn Mĩ, kín lắm, giấy tờ chỉ thị ông bỏ cả vào, chôn dưới khóm nghệ kia. Ông chịu trách nhiệm đầu mối liên lạc năm xã phía bắc huyện này. Cái thùng bí mật của ông tuyệt đối an toàn, và nơi ông cất giấu nó nổi tiếng đến nỗi các bác Huyện uỷ sau này cứ gọi đùa ông là cụ Đồng - Nghệ, vì khóm nghệ, hoa nghệ là tín hiệu liên lạc của ông với Đảng trong suốt thời kì đen tối. Với lại Đảng bộ xã này có những hai đồng chí Đồng già, phải gọi thế cho dễ phân biệt.

- Mẹ ơi, cái thùng ấy của ông đâu rồi ?
- Hồi còn sống, ông giao cho nhà bảo tàng xã rồi.
- Mẹ ơi...

Tuấn định nói gì, rồi lại thôi. Nó xách bẫy chuột ra bờ ao lau chùi, kì cọ. Nó nắn cái lồng cho khỏi méo, rồi mang vào nhà, trân trọng đặt sau tấm ảnh thờ ông ngoại. Ông ngoại chỉ có mỗi một cô con gái là mẹ Tuấn, nên nhà Tuấn từ khi ông mất vẫn thờ ông.

Tuấn ngồi xuống bậu cửa, kính cẩn ngắm nhìn hình ảnh ông lồng trong khung kính. Ông hiền lành thế kia, giản dị thế kia, ai mà biết được ông đã tận tụy hi sinh như thế. Bao giờ nghệ ra hoa, Tuấn sẽ cắt hoa nghệ cúng ông. Phải rồi, hoa nghệ mỏng manh dịu mát như cánh hoa bèo, thật vô danh, thật khiêm tốn, nhưng tinh khiết và cao quý. Đúng rồi, hoa nghệ chính là tượng trưng cho cuộc đời chiến đấu của ông...

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA VĂN NGAN TƯỚNG CÔNG

Các bạn thử ngắm kĩ loài ngan mà xem. Chẳng biết tôi có khe khát quá hay không, chứ cái giống ấy trông dễ ghét quá. Chú ngan nào cũng vênh vênh váo váo, không mấy lúc là không gật gù cái đầu. Nếu chỉ nhìn cái mào đỏ tía của chú ngan và cái vẻ dương dương tự đắc của chú, chắc hẳn nhiều người lầm tưởng ngan ta nhiều tài lắm. Hắn ta đi bộ được, lội nước được, thậm chí còn biết cả bay nữa. Nhưng ngan đi bộ thì đủng đỉnh chậm chạp như rùa, lội nước thì lờ đờ như thuyền không lái, và cái tài bay của ngan thì giỏi lắm chỉ có thể ăn được điểm hai.

Cũng cần nói thêm là ngan ta kêu không biết kêu, hót không biết hót, chỉ nói bằng giọng phì phò, khào khào, giống hệt anh chàng say rượu trúng phong vậy. Tầm vóc của ngan không cao không thấp, lông lá thường đốm trắng đốm đen, màu sắc cứ lộn phèo đi. Theo ý riêng tôi nhận xét, ngan chỉ có mấy cái “giỏi” là : làm biếng, ăn tục và phóng uế bậy.

Vốn đánh giá loài ngan thấp như thế, nhưng tôi vẫn gắng tìm hiểu nguồn gốc những tật xấu của ngan, mong sao mình có thể nhận xét một cách công bằng hơn. Tôi chịu khó đọc

sách khoa học lắm, xem truyện cổ tích cũng khá nhiều, nhưng tìm mãi vẫn chưa ra tung tích cội rễ của loài ngan. May sao mùa xuân năm ngoái, nhân ngày Tết rồi rã, một ông cụ ở tỉnh Nam kể cho tôi nghe câu chuyện vui về thúy tổ loài ngan. Tôi thấy câu chuyện khó có thể tin là thực, nhưng nghe ngộ ngộ và có ích. Nay xin chép ra đây để giới thiệu với các bạn.

Bé cái lằm

Theo ông cụ tỉnh Nam kể cho tôi nghe thì ngày xưa, ngày xưa, chú Ngan (thúy tổ của loài ngan) lớn lên, khoẻ mạnh và khá đẹp trai. Nhưng vì tham ăn quá và không cùng giống với bầy ngỗng, bầy vịt - có lẽ vì ăn tham quá là chính - nên Ngan luôn bị lũ vịt và ngỗng xua đuổi.

Thấy Ngan bơ vơ như thế, Gà Thiến động lòng thương, dắt Ngan đi theo mình kiếm ăn. Hằng ngày, tìm được con giun, con dế, con sâu, con bọ Gà Thiến thường nhường cho em nuôi một nửa. Tối đến, Gà lại dẫn Ngan về chuồng thu xếp chỗ ngủ cho đàng hoàng.

Một hôm, xế chiều không thấy Ngan đâu, Gà Thiến đi tìm. Thì ra Ngan ta xì xụp lặn hụp dưới ao, ăn hến, ăn ốc càng cứng cả điều. No say phê phờ, Ngan ậm ạch bước lên bờ, rũ cánh, ngھn đầu, cái mào đỏ tía, cất giọng khàn khàn nói với Gà :



- Thưa quý nương ! Bấy lâu tôi không dám ngỏ lòng tôi với quý nương, bởi vì quý nương là một người rất mực đoan trang, hiền hậu. Quý nương muốn giấu kín tung tích của mình. Nhưng ngọc kia dù phủ bùn vẫn sáng, hoa kia dù khép cánh vẫn thơm...

Gà Thiến nghe Ngan nói, vừa ngạc nhiên, vừa bực mình. Giá phỏng còn thời trai tráng, chưa tu trí, hiền từ như bây giờ, chắc chắn Gà đã đá cho Ngan vài đá.

Thì ra chú Ngan thấy Gà Thiến nhu mì, ít nói, có bộ cánh sặc sỡ thướt tha, đáng điệu lại từ tốn, dịu dàng, bèn cho đó là một nàng công chúa, nên chú đã rắp tâm tán tỉnh từ lâu.

Hôm ấy, Gà Thiến giận lắm nhưng không nói gì, cái mào chỉ hơi tái lại, và đêm đó, Gà đóng cửa không cho Ngan về chuồng. Ngan ta vợ vẫn thức suốt đêm ngoài trời trăng sáng, trong lòng lấy làm hãnh diện vì “công chúa” đã giận dỗi với mình. Và Ngan sung sướng mừng rỡ ra cái cảnh Ngan cùng “công chúa” khoác tay nhau đi dạo dưới trăng... Nghĩ

ngợi lan man, Ngan bỗng sực nhớ bộ cánh của mình đen quá, xấu quá, có lẽ vì thế mà “công chúa” chê. Thế rồi, phần vì hăm hực làm đối với đời, phần vì nóng lòng muốn có ngay một bộ cánh khác, Ngan ta vừa kêu khóc vừa giậm chân bạch bạch, vừa dùng mỏ vật trụi lông mình đi.

Sớm sau, Gà Thiến mới thức giấc đã thấy Ngan đứng trước cửa chuồng, mình quần đầy rơm rạ. Ngan bắt chéo chân, ngoẹo cổ lim dim mắt, cất giọng hát ô ô :

- *Tôi chờ cô tối qua. Suốt canh chầy chẳng thấy cô ra...*

Gà Thiến nóng tiết quá, không nén được giận, quên cả việc tu nhân tích đức của mình, bèn nhảy phốc ra vừa đá vừa mổ túi bụi lên đầu, lên lưng Ngan. Ngan ta được “công chúa” đánh, vừa khóc cười, vừa đứng yên chịu đòn không hề kháng cự. Đến khi mình Ngan trụi cả rơm rạ, còn ít lông nào rụng nốt, toé máu, toạc da, bấy giờ Gà Thiến mới ân hận là quá lỗ tay. Gà nói :

- Thôi thì bây giờ chú cứ gọi ta là “quý nương” cũng được. Nhưng muốn được ta yêu, chú phải thành thạo một nghề gì đó, phải tỏ ra là kẻ có tài. Nào, chú đi theo ta.

Gà Thiến nói vậy, cốt dùng mưu kế để nuôi chí lớn cho Ngan, may ra chú ta có thể trở thành người tốt. Được lời như cởi tấm lòng, Ngan quên cả đau, cúi cái đầu trụi tóc xuống đất mà rằng :

- Muôn lời tạ quý nương ! Em xin vì quý nương mà đi khắp bốn phương trời, mười phương đất rập tâm đoạt lấy một chữ Tài !

Một chuyến lên trời

Ông cụ ở tỉnh Nam kể rằng :

Sau đó, Ngan được Gà Thiến chiêu chuộng, kiếm mồi cho ăn rất nhiều. Chẳng bao lâu, mình Ngan lại mọc đủ lông, nhưng lông cứ nham nhở trắng đen như ta thường thấy ở loài Ngan bây giờ.

Đến một ngày kia, Gà Thiến dành dụm cho Ngan được hai túi giun khô, năm bao bột ốc (toàn những món ăn rất sang của loài gà vịt). Gà đem đến trước mặt Ngan mà nói :

- Bây giờ ta với chú tạm chia tay. Chú tự đi lập lấy thân, rồi ngày về sẽ sum họp cùng ta. Để có một chút làm tin, ta tặng chú cái lông đuôi này, chú giữ lấy làm kỉ niệm, luôn nhớ đến ta mà đốc lòng rèn luyện thành tài.

Ngan ta cảm động quá, ngậm lấy cái lông đuôi của Gà, ngọng cả lưỡi không nói nên lời. Ngan vác bao, vác túi lên vai, quay phắt đi, rào bước, nhất định không ngoái cổ lại nhìn “nàng”, để tỏ ra là mình cứng cỏi.

Đi được hai ngày hai đêm, một buổi sáng kia, Ngan tới trước gốc cây xoan cao vút, trên cành có một đôi Chim Gáy đang “cục cù... cục cù...”, Ngan ngồi nghỉ. Ngan mở túi giun khô ra ăn, kính cẩn đặt nhẹ nhàng cái lông đuôi “công chúa” xuống cỏ, vừa ăn vừa nhìn lên đôi chim. Bất giác Ngan nhớ nàng “công chúa” vô cùng - xin nhắc lại bạn

đọc “công chúa” của Ngan tức là bác Gà Thiến vậy - Ngan không thể kìm lòng được, bèn lim dim mắt ứng khẩu đọc mấy câu thơ.

Bỗng nhiên con chim mái bay vút đi như chạy trốn, chỉ còn chim trống đậu lại ở cành xoan. Thì ra phần vì giọng ngâm của Ngan khàn khàn dễ sợ quá, phần vì lời thơ cộc cạch khó nghe, nên đôi chim ấy không thể gần nhau được nữa.

Ngan ngửa cổ hỏi Chim :

- Chẳng hay công tử thấy tài thơ của ta ra sao ?

Chim đáp :

- Tôi vốn không am hiểu về thơ, tôi chỉ là kẻ ngày ngày bay lượn, cuối biển chân trời, nơi nào tôi cũng đến...

Ngan vỗ cánh cả cười :

- Ha ! Ha ! Vậy thì ta sẽ nhờ công tử mang đến tặng nàng một móng chân ta, để nàng biết cho ta tấm lòng son sắt.

Nói đoạn, Ngan cặp mỏ nhỏ phất ngay móng chân giữa bên phải, máu tuôn ra đầm đìa. Kẻ si tình ấy đau quá, nằm giãy đành đạch, kêu khóc rầm trời. Chim Gáy vội vàng bay xuống, kiểm lá rịt cho. Chim hỏi han đầu đuôi câu chuyện. Ngan ta nước mắt ròng ròng (vì đau quá). Sự tình như thế, như thế thuật lại ngọn ngành. Chim Gáy cảm động thấy con người có tình thâm thiết, lại có chí như vậy, vội kiểm lời an ủi :

- Tôi sẽ giúp tráng sĩ mang cái móng chân này tới cho công chúa. Tiếc rằng tôi tài hèn sức mọn, không có nghề gì giỏi để bày cho tráng sĩ theo, chỉ thạo mỗi một môn bay lượn, nếu tráng sĩ không chê là kém, tôi sẽ chỉ bảo cho.

Ngan nín khóc, nghĩ bụng : “Ta nhất định sẽ lợi dụng anh chàng chim sốt sáng này để học cái nghề bay bổng. Hừ, cái lũ ngỗng, vịt, gà kia ơi ! Chúng bay muôn đời vẫn là loài trần tục, sống lệt đệt ở sát mặt đất, còn ta đây sắp sửa là thiên thần mọc cánh bay cao. Biết đâu ta chẳng lên tới mặt trăng đánh bạn với chị Hằng !”.

Sau đó, Ngan quay sang nói với Chim Gáy :

- Cảm ơn công tử, ta chính là hiệp sĩ áo đen. Ta vốn có tài bay rất giỏi. Vượt năm châu bốn biển cánh không chôn. Nhưng cách đây hai mươi năm⁽¹⁾, để giải nguy một nữ Chúa gặp nạn, ta đã giao chiến với con sư tử ở núi Kì Cùng⁽²⁾ trên đất Lạng Sơn, và sư tử đã cắn ta gãy cánh. Do vậy, đã mấy chục năm ta mất thói quen bay lượn. Nay công tử nhắc lại cho ta, chắc là ta nhớ được ngay nghề cũ.

Chim Gáy nghe chiến công hùng dũng của Ngan như thế, càng thêm mến phục, có bao nhiêu ngón đem ra chỉ bảo bằng hết để giúp “chàng hiệp sĩ áo đen”. “Hiệp sĩ” đã trót nói khoác, lại vốn có thói giấu dốt ít ai bì, nên học chưa xong mấy động tác chính đã vội la lên :

(1) Khi ấy, chắc Ngan chưa ra đời.

(2) Đây là tên một con sông.

- Khoan ! Khoan ! Công tử ! Ta muốn bay thi với công tử một phen, xem ai lên tới ngọn xoan kia trước. Nhưng để tỏ ra là có tài thực, xin công tử đứng cùng ta ở mô đất này, cùng nhắm mắt cả lại, khi nào nghe ta hô “Khởi sự !” thì bắt đầu bay.

Chim Gáy cả tin, làm đúng như lời Ngan bảo, đứng trên mô đất, nhắm hai mắt lại. Còn Ngan thì không nhắm không nhắm mắt, lại len lén trèo lên ngọn đồng rạ gần đó, rắp tâm lập mẹo thắng Chim Gáy phen này. Đứng sẵn trên đồng rạ cao, nghênh cổ, kiễng chân giang hai cánh chuẩn bị bay, Ngan mới hô lên : “Khởi sự !”.

Vút một cái, Chim Gáy nhắm mắt bay vọt lên ngọn xoan. Ngan ta to đầu, nặng bụng, vỗ cánh phành phạch, loạng choạng bay lên được một tí, rồi rơi bịch xuống hòn đá tảng bên đường. Chim Gáy vội vàng lướt xuống đỡ Ngan dậy. Ngan ta nhăn mặt cố nén đau, nói giọng thiếu não :

- Công tử ơi ! Thật là muôn đời tôi còn nguyên rủa con sư tử ở núi Kỳ Cùng ! Nào ngờ mấy chục năm trời vết thương vẫn còn nhức buốt, không sao cất cánh lên được !...

Nói đoạn, Ngan từ biệt Chim Gáy để đi ngao du phương khác, nghĩ bụng : “Nghề bay này học đau mình, đau mảy quá, tội gì đeo đuổi cho khổ thân !”. Chim Gáy dọn tiền hiệp sĩ một bữa linh đình. Hiệp sĩ ăn uống không hề khách khí, lại lấy trộm vài đôi bát đĩa giấu vào trong cánh để làm “kỉ niệm”.

Đi thăm hoàng tử thứ sáu con vua Thủy Tề

Đi đến một cái hồ rộng bát ngát thì Ngan hết lương ăn. Giun khô, bột ốc của Gà Thiên cho, đã chén sạch cả. Ngan phải mò xuống ven hồ kiếm con tôm, con hến. Lặn lội, bì bõm mãi, chỉ vớ được mấy con xin cơm, con niềng niềng, ăn chẳng ra sao. Phần vì mệt, phần vì ngại ướt mình, Ngan trèo lên bờ lim dim mắt nằm ngủ thiu thiu. Bỗng đâu Ngan thấy có ai đè lên lưng. Thì ra bác Cốc què ở ven hồ, trông Ngan xù xì, lấm bẩn, bác ngỡ là tảng đá, đã đập xuống lưng Ngan, giăng cánh ra phơi nắng.

Ngan giật mình tỉnh dậy, run như cây sậy, miệng lắp bắp kêu van :

- Muôn lạy tướng công ! Ngàn lạy tướng công ! Kê hèn mọn này không biết đây là nơi nghỉ mát của tướng công, nên đã trót giẫm đôi chân phạm tục lên thảm cỏ xanh thơm của ngài...

Bác Cốc vừa ngạc nhiên vừa buồn cười, bước từ trên lưng Ngan xuống phân trần :

- Khốn khổ, nào tôi có phải là công là phượng gì ! Tôi tên là Cốc, sống bằng nghề lặn lội kiếm tôm, kiếm cá ở hồ này. Vậy thế bác là ai, sao lại đến đây nằm như hòn đá thế ?

Ngan mở to mắt, nhìn từ đầu đến chân cái thân hình đen trùi trùi của Cốc, bèn đổi giọng nạt nộ ngay :

- Ủa, tưởng ai, té ra là gã nhà quê kiếm cá ở hồ này ! Người giống tai lên mà nghe ta xưng danh... Ta đây là Văn Ngan tướng công, thái tử thiếu bảo hiệp tá đại học sĩ, nhất nhị tam tứ ngũ lục thất phẩm triều đình... Ta đang đói bụng, người có cơm nguội cho ta một bát !

Bác Cốc vốn thật thà, mến khách, không hiểu trằng chữ nho kia là gì, chỉ biết khách đang đói bụng, bèn bay đi lấy số cá cất dành ở nhà đến cho khách ăn. “Văn Ngan tướng công” nuốt chửng một lúc hết ba con mài mài, sáu con sần sần, bốn diếc, hai ngao và năm chú rô ron. Điều đã căng như quả bóng, “tướng công” còn tiếc rẻ một con cá ngạnh, vội vàng há mỏ dớp nốt. Nào ngờ ngạnh cá đâm xọc vào họng, “tướng công” cứ ngoác mồm ra mà kêu, mà khóc, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng :

- Ôi Cốc tiên sinh ! Xin tiên sinh cất giùm tôi con cá ngạnh này đi. Vì rằng mỗi lần ngửi mùi cá ngạnh là tôi không nén được sự đau lòng... Ối anh ơi, xưa kia anh đã ăn phải thứ cá hôi tanh này để đến nỗi anh lâm bệnh từ trần, anh bỏ em anh đi anh ơi !...

Quả nhiên, mưu mẹo của Ngan đã đánh lừa được bác Cốc. Bác vội vàng thò mỏ vào gỡ con cá ngạnh trong họng Ngan ra, và xin lỗi :

- Ông bỏ quá cho tôi. Tôi không biết ông có chuyện buồn. Chẳng hay anh ông chết vì ăn thứ cá này đã lâu chưa ạ ?

Ngan khỏi hóc, hoàn hồn, vội quay ra hồ đánh trống lảng :

- Ôi, cảnh hồ đẹp quá, non nước hữu tình, giá có hoa sen nữa thì thật là thần tiên chỉ cảnh...

Nói đoạn, Ngan rút cái lông đuôi Gà Thiên kẹp trong cánh ra gài lên đỉnh đầu, uốn ngực, vươn cổ, đứng dạng chân làm ra dáng bề vệ :

- Ta vốn quen biết hoàng tử thứ sáu con vua Thuỷ Tề dưới hồ này. Vật quý ta giắt lên trên tóc chính là của hoàng tử tặng ta. Nay ta muốn đi thăm bạn quý, mà người thì thạo đường lặn lội, người có thể dẫn ta đi được chăng ?

Bác Cốc đứng ngăn người, không hiểu ra sao cả. Ngan nói tiếp :

- Ta cũng biết bơi tầm tạt, nhưng bơi không nhanh. Ta cũng biết lặn tầm tạt, nhưng lặn không sâu. Thực tình ta muốn nhờ người dắt ta vùng vẫy trên hồ, sau đó ta sẽ thưởng người mấy cái bát đĩa cổ từ đời vua Nghiêu, vua Thuấn này.

Vừa nói Ngan vừa rút trong nách ra ba đôi bát đĩa Ngan ăn trộm của Chim Gáy hôm trước. Bác Cốc hỏi :

- Vậy thì ông muốn đi thăm hoàng tử thứ sáu con vua Thuỷ Tề, hay ông muốn tập bơi ?

Ngan ngắc ngứ không trả lời được. Bấy giờ bác Cốc mới thấy Ngan vừa hèn vừa láo, vừa tham ăn vừa nói quanh co, hẳn là một tên đại bợm, bác bèn tính kế cho hấn một vố. Bác nói :

- Vợ chồng tôi biết cung vua Thuỷ Tề, chúng tôi sẽ dẫn ông đến chơi.

Ngan nghĩ bụng :

- Chết rồi, nó dắt mình đi đâu bây giờ ?... Nhưng mà không sợ, thằng cha này ngốc lắm. Mình chỉ cốt học ngón lận của nó, để trước thì mò cá ăn cho sướng, sau đó thành tài đoàn tụ với nàng...

Ngan quay ra phía Cốc, làm ra vẻ tươi cười, nói :

- Có thể chứ ! Tốt quá ! Tốt quá ! Hoàng tử thứ sáu chắc đang mong ta mồn cả con mắt.

Cốc bảo Ngan đứng đợi Cốc về gọi vợ ra dẫn đường. Ngan đi đi lại lại trên bờ hồ, nghĩ lát nữa mình không lận được thì còn gì là danh tiếng “tướng công”. Nhìn trước nhìn sau không thấy ai, Ngan dớp vội dớp vàng mấy chục viên sỏi chạt ních cả điều. Thế là yên chí có đủ sức nặng để lận.

Một lát sau, vợ chồng Cốc bay tới. Vợ Cốc nói :

- Nào, mời ông ta đi !

Họ cùng bơi ra giữa hồ. Ngan ta ì ạch, chậm chạp quá, vừa bơi vừa thở phì phò, khiến vợ chồng Cốc phải dừng lại mấy chục lần để đợi. Tới một chỗ sâu nhất, Cốc bảo :

- Thưa ông, hình như đây là ngõ vào nhà hoàng tử rồi thì phải.

Ngan ậm ừ :

- Có lẽ thế. Ta nhớ mang máng đâu đây.

Cốc nói :

- Nào, ta bắt đầu lặn đi !

Ngan vừa chúi đầu xuống thì vợ chồng Cốc hụp theo rất nhanh, hai anh chị cùng túm lấy cổ Ngan lôi tuột xuống đáy hồ.

Hai anh em kết nghĩa

Lại nói về Gà Thiến từ hôm Ngan ra đi, Gà thấy nhẹ cả mình. Nhưng Gà cũng có phần thương hại cái chú Ngan sống lười biếng, si tình và xác láo ấy, Gà vẫn mong cho Ngan trở nên người tốt.

Một hôm, Gà đang rìu lông rìu cánh thì chàng Chim Gáy tới đậu bên rào hỏi :

- Thưa bác Gà, cho cháu hỏi thăm đây có phải là nơi ở của chàng hiệp sĩ áo đen không ?

Gà Thiến ngạc nhiên đáp :

- Không. Ở đây chẳng có chàng hiệp sĩ nào cả. Anh ta người ngợm ra sao chứ ?

Chim Gáy cứ theo dáng hình của Ngan mà tả lại tỉ mỉ, không quên kể thêm cả những món bột ốc, giun khô mà “hiệp sĩ” mang theo.

Gà bình tĩnh đáp :

- Nếu vậy thì có đấy. Nhưng “hiệp sĩ” đi chu du thiên hạ đã lâu rồi cơ mà ?

Chim Gáy lấy trong bọc ra cái móng chân của Ngan, cảm động nói :

- Cháu có hứa với hiệp sĩ đưa vật kỉ niệm này tới tay công chúa, vị hôn thê của chàng. Không rõ lâu dài công chúa ở nơi nào, thưa bác...

Gà Thiến cầm lấy cái móng chân Ngan, gật gù bảo :

- Được, được, ta biết nơi “công chúa” ở, ta sẽ mang tới giúp cho. Chú ở đây ăn cơm, nghỉ chân cái đã.

Nói đoạn, Gà dọn cơm cho Chim Gáy ăn. Trong lúc Chim Gáy vì đi xa, đói bụng nên ăn uống rất ngon lành, Gà Thiến ra bờ ao ngắt một lá khoai ngứa, đặt xuống đất dùng mỏ mổ thủng lá viết thư cho Ngan. Xong xuôi đầu đó, Gà trở về bảo Chim Gáy :

- Ta đã trao vật kỉ niệm của “hiệp sĩ” tới tay “công chúa”. Đây là bức thư nàng gửi cho chàng. Có dịp nào gặp “hiệp sĩ”, nhờ chú đưa hộ ngay cho.

Vốn là kẻ rất sốt sắng giúp đỡ người khác, Chim Gáy lập tức mang thư cất cánh bay ngay. Chim lượn qua đồi, qua núi, qua đồng rộng sông dài, chẳng thấy vết tích “hiệp sĩ áo đen” đâu cả. Tới giữa cái hồ lớn phía tây, Chim Gáy giật mình thấy dáng ai như “hiệp sĩ” ngoẹo cổ, nổi bập bênh trên mặt nước. Chim vội bay sà xuống. Đúng rồi, đúng là “hiệp sĩ áo đen” rồi ! Chàng làm sao mà nằm thoi thóp ở giữa hồ này ?

Chim Gáy vội vào bờ, tri hô làng nước lên :

- Có người chết đuối ! Cứu người chết đuối ! Bà con ơi ! Người chết đuối !

Khốn thay, quanh hồ chẳng có xóm làng nào cả. May sao có gã Ngỗng Kêu đi đánh bạc ở nhà Quạ về ngang qua đó, nghe tiếng Chim Gáy hô hoán, gã đứng lại hỏi :

- Cái gì thế ?

- Người chết đuối ! Người chết đuối !

- Ai ? Người nào ?

- Hiệp sĩ áo đen !

- Hiệp sĩ à ? Đã chết chưa ? Có nhiều tiền không ?

Trông thấy Ngỗng Kêu cao to lộc ngộc, mình trần trụi trụi (vì Ngỗng mới thua bạc, bị anh em nhà Cú, nhà Quạ lột áo), đầu trọc, chân dài, Chim Gáy phát khiếp lên, không nói được nữa. Ngỗng Kêu vốn là một tay du thủ du thực, gã há cái mồm sặc mùi rượu vào tận mũi Chim Gáy mà quát :

- Dẫn ta đi cứu hiệp sĩ, mau lên !

Chim Gáy cuống quýt bay đi chỉ đường cho Ngỗng, Ngỗng Kêu bơi tới bơi lui,丢 cái xác Ngan vào bờ. Việc đầu tiên là Ngỗng móc túi áo “hiệp sĩ” xem có xu nào không. Thấy chẳng có đồng nào, Ngỗng đá vào đít Ngan một cái (rất may cho Ngan là ba bộ bát đĩa đã chìm mất khi Ngan bị vợ chồng Cốc kéo xuống hồ, nếu còn mà Ngỗng lục tìm ra được thì “hiệp sĩ” sẽ lộ chân tướng trước mặt Chim Gáy là một thằng ăn trộm).

Chim Gáy áp tai vào ngực Ngan, thấy tim còn đập. Chim vội vàng hà hơi cho Ngan, lay đầu Ngan mà gọi :

- Hiệp sĩ tỉnh lại đi ! Hiệp sĩ tỉnh lại đi ! Tôi đây mà ! Tôi đây mà ! Tôi mang thư của công chúa gửi cho hiệp sĩ đây !

Không biết vì nước trong gan ruột đã dốc ra hết, hay vì tình yêu cao cả của “công chúa” có sức mạnh lớn lao mà “Văn Ngạn tướng công” từ từ mở mắt ra được.

Chim Gáy chưa kịp reo lên sung sướng thì “tướng công” lại méo mồm, trợn mắt nằm thẳng cẳng ra. Số là cái sợ “đi châu vua Thuỷ Tề” chưa hết, lại mở mắt thấy ngay Ngổng Kêu góm guốc, “tướng công” lại ngất đi một lần nữa, tưởng chết luôn lúc ấy.

Nhờ có sự tận tâm cứu chữa của Chim Gáy, cuối cùng Ngạn cũng lấy lại được sức khoẻ bình thường. Ngổng Kêu ngắm kĩ bộ áo đen của “hiệp sĩ”, thấy không lấy gì làm đẹp, nhưng cũng lành lặn để coi, bèn nảy ra trong óc một mưu thâm. Gã nghĩ bụng : “Mình thua bạc trần trụi thế này, tội gì có thằng sẵn áo lại không mượn tạm mà dùng”.

Ngạn cố gượng dậy, ngồi nghe Chim Gáy thuật lại chuyện gặp bác Gà Thiến và nhờ bác chuyển giúp cái móng chân kỉ niệm cho “công chúa”. Ngạn vỗ cánh kêu lên :

- Ôi nàng hiền hậu của ta ! Ta hiểu tính nàng vốn hay e thẹn. Sao có con người kín đáo đến thế !

Và quây sang Chim Gáy, Ngạn nói :

- Công tử ơi ! Thật công tử có mắt cũng như mù ! Cái người mà công tử đặt tên là “bác Gà Thiến” chính là công chúa của ta đó !... Nào, thư của nàng đâu, công tử mau mau đưa ta đọc.

Chim Gáy nghe Ngan nói, cứ đứng ngẩn ra, hồi lâu mới móc túi đưa lá thư gói kĩ cho Ngan. “Hiệp sĩ áo đen” trịnh trọng giở cái lá khoai ngứa soi lên trời, những vết thủng lỗ chỗ hiện thành chữ :

*Chú Ngan yêu dấu,
Một yêu chăm chỉ học hành
Hai yêu chú sẽ trở thành người ngoan
Ba yêu bỏ nết ăn tham
Bốn yêu chịu khó làm làm lập thân
Thì tôi vui thích bội phần
Chú về tôi sẽ ân cần hơn xưa.
Công chúa của chú
Thiên Nga*

Đọc thư, Ngan vừa phân vân vừa cảm động. Phân vân vì trong các thứ tiểu thuyết Ngan đã được đọc chưa thấy có người con gái nào - dù là công chúa đi nữa - lại gọi vị hôn phu của mình là “chú” và xưng “tôi” như thế. Nhưng Ngan cũng bồi hồi cảm động, vì trong thư, “công chúa” đã dùng hai chữ “yêu dấu” và lại kí tên là Thiên Nga. Ô, cái tên của nàng đẹp làm sao ! Thiên Nga ! Thiên Nga ! Đọc lên êm như tiếng sáo, dịu như nhung lụa, lại phảng phất như có hương thơm quanh quất đâu đây !...

“Hiệp sĩ áo đen” ngây ngất vì sung sướng, quên cả cảm ơn Chim Gáy.

Chim Gáy vốn là một kẻ hào hiệp, nhưng không phải là không có lòng tự ái, bèn lẳng lẳng cất cánh bay đi.

Còn lại một mình Ngõng Kêu. Ngõng vỗ vào lưng Ngan nói quang quác :

- Ngài “hiệp sĩ” mơ mộng ời ! Kê này đã cứu cho ngài thoát cảnh chết đuối đấy. Phải có chút gì tạ ơn chứ ?

Ngan quay lại, thấy Ngõng lực lưỡng quá, vội rối rít cảm ơn, kẻ lễ, và cuối cùng xun xoe tôn Ngõng làm đại ca. Ngõng phổng mũi nói :

- Được, chú em đã coi ta như anh, thì ta cũng vui lòng nhận vậy. Nhưng liệu ta có thể giúp chú em được gì ?

Ngan nói :

- Huynh có cặp giò rất khỏe, mà đệ thì đang muốn luyện thành tài. Vậy nếu huynh dạy cho môn chạy dai sức, ắt là có ích cho đệ lắm.

Ngõng Kêu gật gật cái đầu trọc :

- Phải, phải. Kê nào chạy giỏi nghĩa là khi thắng khả dĩ tiến, khi bại khả dĩ thoái. Như anh em ta đây rất cần cặp giò tốt. Vớ món nào kiếm chác được ta phóng tới như bay. Rủi gặp phải con đen, ta lại tẩu như ngựa chạy. Có đúng thế không chú em ?

Ngõng và Ngan trò chuyện hồi lâu tâm đầu ý hợp quá, từ đó coi nhau như anh em kết nghĩa.

Một cuộc đua tài hiếm có

Ngỗng Kêu bắt Ngan vào khuôn khổ tập luyện khá khắt khe. Hai anh em đóng “doanh trại” ngay ở bờ hồ.

Cứ mờ mờ sáng, đã thấy Ngỗng hô “ác ề” cho Ngan bước đều rồi chạy đều. Khi chạy nhanh, khi chạy chậm, Ngan vã cả mồ hôi. Một lần, Ngỗng hô “nghiêm”, Ngan nhìn thấy Ngỗng mình trần trụi trọc, cái đầu lại ngắc ngáo như đầu rần ráo, Ngan không chịu được bật lên cười, thế là “tướng công” bị cấp trên bợp tai cho túi bụi. Nhưng “Ngan tướng công” vốn giàu đức tính nhịn nhục, nên không hề tỏ ra một chút nào tự ái. Một buổi tối sáng trăng, Ngan đang mơ màng nhìn nước hồ long lanh như trăm ngàn con rắn vàng uốn khúc⁽¹⁾ thì bỗng nhiên Ngan đập cánh kêu lên :

- Ngỗng đại ca ơi ! Ôi huynh ơi ! Khổ cho đệ rồi ! Đệ đã đánh mất vật báu nhất đời của đệ rồi !...

Ngỗng Kêu đang tắm dưới hồ, bước lên bờ hỏi :

- Chú mất cái gì ?

Ngan buồn rầu nói :

- Anh ơi ! Khi chia tay, công chúa Thiên Nga có trao cho em một món tóc thề làm tin, dặn khi nào thành tài sẽ mang món tóc đó về để cùng nàng đoàn tụ. Rủi thay bữa trước em mãi đi chơi thuyền rồng với hoàng tử con trai thứ sáu vua Thủy Tề, gió thổi bay món tóc xuống hồ lúc nào không biết...

(1) Đây là thứ văn chương rẻ tiền Ngan thường hâm mộ.

Ngổng Kêu gật gù ngẫm nghĩ, ngoài mặt làm ra vẻ thương xót chú em kết nghĩa, nhưng trong bụng đã rắp tâm thực hiện mưu sâu.

Sáng hôm sau, Ngổng bảo Ngan :

- Chú luyện tập đã nhiều, nay đến lúc có thể thử sức rồi đó.

Ngan hỏi :

- Thử sức thế nào, thưa anh ?

- Chú chạy thi với ta. Hôm nay ta giẫm phải gai, chân sưng đau lắm, nhưng ta vẫn dư lực đua tài với chú.

Vừa nói Ngổng vừa giơ bàn chân buộc cở chằng chặt lên, xuýt xoa như bị nhức buốt lắm. Ngan thấy được chỗ yếu của Ngổng, cái tính cơ hội, hiểu thắng bỗng nổi lên dùng dưng. Ngan bèn ra ngay điều kiện :

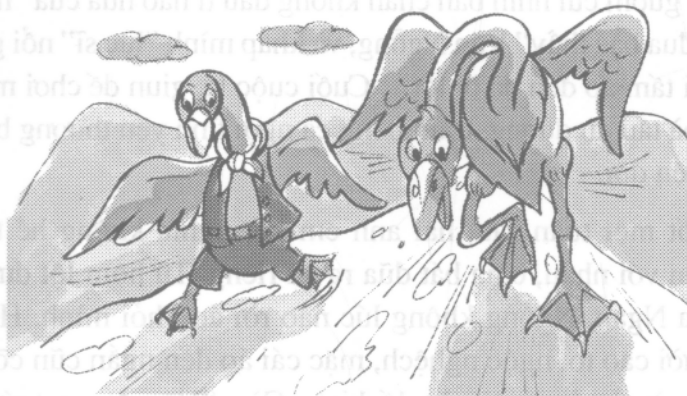
- Nếu đệ thắng cuộc, huynh phải tìm bằng được cho đệ món tóc thẻ của công chúa Thiên Nga !

Ngổng Kêu đắc ý vì Ngan đã trúng kế, nhẹ nhàng đáp :

- Khó gì đâu, việc ấy ta sẽ chỉ giúp không cho chú. Nhưng nếu chú thua cuộc, chú phải tặng ta bộ áo đen này, coi như chú trả công ta rèn dạy chú vậy.

- Được lắm ! Được lắm !

Thế là một cuộc thi tài giữa hai “lục sĩ chạy đua” - hai anh em kết nghĩa - được chuẩn bị tiến hành ngay. Ngan vờ vai hít thở, cúi xuống nắn bóp bộ giò. Ngổng Kêu khập khễnh lấy que vạch đường đua thẳng tắp. Và mặc dù chẳng có ai xem, Ngổng vẫn không quên dùng mỏ quẹt bùn ghi số 1 lên lưng Ngan và nhờ Ngan viết số 2 lên lưng Ngổng.



Cuộc đua bắt đầu !

Sau một tiếng hô rất mực oai nghiêm, hùng dũng của “lực sĩ” kiêm “trọng tài” Văn Ngỗng (anh em kết nghĩa phải lấy họ giống nhau), hai “lực sĩ” cùng lạch bạch xuất phát. Hai phút đầu, mặc dù thấp bé hơn đối thủ, “lực sĩ” số 1 (tức Văn Ngan), chiếm ưu thế rõ rệt. Còn “lực sĩ” số 2 thì đuối sức quá, chân đau khắp khềnh. Bốn phút sau, đột nhiên “lực sĩ” số 2 (tức Văn Ngỗng) dứt hết băng buộc chân, không khập khểnh tí nào nữa, mở tốc lực dẫn đầu. “Lực sĩ” số 1, tuy đua rất tận tình, nhưng vì thể lực kém và kỹ thuật còn vụng, nên chạy chậm đi trông thấy. Kết quả, “lực sĩ” số 2 về nhất, “lực sĩ” số 1 chiếm giải nhì. Cuộc đua đã diễn ra trong bầu không khí thân ái và tràn đầy tinh thần “thượng võ”.

Đến lễ nhận phần thưởng, giun đế ở đầu bồng cử lên một bản nhạc trầm hùng. “Lực sĩ” Văn Ngỗng (người đoạt chức vô địch) vẻ mặt tươi như hoa, trình trọng lột bộ áo đen đang mặc trên mình của “lực sĩ” chiếm giải hai. “Lực sĩ” Văn Ngan (người giữ giải nhì) có phần hơi kém vui, cứ

guồn guồn cúi nhìn bàn chân không đau tí nào nữa của “nhà chạy đua bạc thầy” Văn Ngổng, và khắp mình “lực sĩ” nổi gai ốc khi tấm áo đen đã bị lột... Cuối cuộc lễ, giun để chơi một bài hoà tấu du dương, trầm bổng ca ngợi tình yêu thương bác ái ở trên đời.

Suốt một tuần sau, hai anh em kết nghĩa không hề trò chuyện với nhau, chia bát đĩa ra ăn riêng. Từ hôm lột được áo của Ngan, Ngổng không lúc nào rời áo khỏi mình. Hắn ta người cao to, ngọc nghêch, mặc cái áo đen ngắn cũn cỡn, trông vừa buồn cười vừa lố bịch. Còn “Văn Ngan tướng công”, tất nhiên không thể ở trường được, “tướng công” phải giữ cái lá khoai ngứa - thư của “công chúa” Thiên Nga - ra che thân.

Văn Ngan, từ khi mất bộ áo, phải che thân bằng cái lá khoai ngứa, chẳng những không buồn phiền chút nào mà lại cảm thấy yêu đời hơn. Ôi, nàng hiền hậu của ta ! Ôi, lá thư đầy tình nghĩa ! Ôi ! Thiên Nga ! Thiên Nga !... Ôi, cái tên mới đẹp làm sao ! Đọc lên êm như tiếng sáo, dịu như nhung lụa, lại phảng phất như có hương thơm quanh quất đâu đây...

Trong những ngày Ngan tỉnh tỉnh mơ mơ khi ngâm thơ, khi huýt sáo, thì Ngổng lặn lội ra giữa hồ tìm được mớ tóc thề của “công chúa” Thiên Nga (tức là cái đuôi Gà Thiên, Ngan đã đánh mất hôm bị vợ chồng nhà Cốc dìm cho suýt chết).

Ngổng giấu mớ tóc thề rất kín, định bụng sẽ dùng vào một việc riêng.

Câu chuyện còn diễn biến ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Nhạc sư thượng hạng và ca sĩ trữ danh

Ông cụ ở tỉnh Nam vì đã quá già nên không nhớ rõ nửa tháng hay một tháng sau thì Ngan và Ngỗng làm lành với nhau.

Một hôm, Ngan đang cao giọng ngâm những lời dặn dò quý báu của Thiên Nga “*Một yêu chăm chỉ học hành...*” thì Ngỗng Kêu bước tới vỗ vai Ngan nói :

- Chú có cái giọng tốt quá, nghe vừa trong vừa ấm, nếu chú chịu khó khổ luyện, nhất định sẽ trở thành ca sĩ trữ danh.

Nói đoạn, Ngỗng vươn cổ dài ngoẵng, há mỏ thật to, lên giọng :

- La, la, la, la, la... Đồ mi son đồ... Đồ... Tội như thế này là giọng nam trầm, còn chú có thể luyện thành giọng nam cao đấy.

Văn Ngan dù có mang danh là “tướng công” chẳng nữa, thật từ thuở bé chưa nghe thấy ai “đồ đồ” như thế bao giờ, nên trong bụng rất lấy làm khâm phục. Mặt khác, vốn tính Ngan ưa phỉnh, nghe nói nhất định sẽ trở thành “ca sĩ trữ danh” thì khác nào Ngan ta được bay lơ lửng trên mây rồi.

Ngan nói :

- Vậy thế đại ca có thể giúp em học hát thành tài được chăng ?

- Được chứ ! Đối với chú, xưa nay ta có tiếc điều gì. Nhưng cần nhất là phải dày công khổ luyện.

Thế là ngay từ hôm sau, Ngỗng bắt Ngan nhin tôm, nhin cá, chỉ cho ăn “nhè nhẹ” vài con ốc mà thôi, và theo đúng lời “thầy”, tối tối Ngan phải ngâm sỏi trong miệng luyện giọng liên mấy tiếng đồng hồ. Sang ngày thứ bảy, Ngỗng nói :

- Tốt lắm ! Bây giờ ta bóc lưỡi cho chú. Con sáo nó nói được tiếng người là nhờ bóc lưỡi mà thành tài. Ta đây lưỡi cũng do giáo sư âm nhạc Lu-ma-nhi-ni ở thành Mạc-xây⁽¹⁾ nước Ý bóc giúp cho (vừa nói Ngỗng vừa há mồm ra), giọng hát mới hay đến thế.

Ngan gật đầu, bằng lòng bóc lưỡi. Tất nhiên Ngỗng Kêu, tên du côn kiêm cờ bạc bịp, kiêm “lực sĩ” chạy đua, kiêm “giáo sư” thanh nhạc, lại kiêm cả “bác sĩ” phẫu thuật nữa, nhất định làm cái việc mổ xẻ rất ẩu và kém vệ sinh. Sau khi bóc lưỡi, Ngan “tướng công” bị mất nhiều máu, ốm lao đao tưởng chết. Trong những lúc mê man, Ngan nhắm mắt nói thều thào :

- Ôi, Thiên Nga... Thiên Nga... cái tên đẹp làm sao... êm như tiếng sáo...

Ngỗng Kêu chăm sóc Ngan rất kém, lại lợi dụng lúc bạn ốm, chộp trộm bức thư của Thiên Nga viết trên lá khoai ngứa để học thuộc lòng. (Ngỗng học bức thư ấy làm gì, xem đến cuối truyện sẽ rõ).

(1) Mạc-xây thực ra là nước Pháp.

Chẳng bao lâu sau, Ngan lại khoẻ mạnh như thường. Một buổi sớm mùa xuân, sau bao thời gian học tập, Ngỗng ra bài cho Ngan thi tốt nghiệp. Ngỗng cất tiếng hát trước, nghe đinh tai nhức óc chẳng khác gì tù và thổi. Ngan gật gù khen :

- Hay quá ! Hay quá ! Không trách gọi là đệ tử của nhạc sư Lu-ma-nhi-ni nước Ý.

Đến lượt Ngan hát nghe rè rè như tiếng chuông vỡ, phì phò tựa bể lò rèn. Vậy mà Ngỗng lim dim tấm tắc :

- Tuyệt ! Tuyệt ! Thật là độc nhất vô song ! *Tiếng khoan như gió thoảng ngoài, tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa...* Nay ta công nhận chú là ca sĩ trứ danh, có thể ngao du khắp nơi vết bạc của thiên hạ, từ đây trở đi không phải đâm mình trong nước tanh, bùn thối kiếm tôm, kiếm cá nữa.

Và Ngỗng tâng bốc Ngan, phỉnh nịnh Ngan, khiến mũi “tướng công” phồng lên bằng quả ổi. Sau đó, Ngỗng bàn bạc với Ngan, quyết định lập thành ban hát di bốn phương khua môi, múa lưỡi để kiếm tiền. Muốn quảng cáo rầm rộ cho ban hát, Ngỗng Kêu tự xưng là nhạc sĩ thượng hạng Ba-gai-chi-chi thành Mạc-xây nước Ý và phong cho Văn Ngan là ca sĩ trứ danh Ba-que-mô-tô thành Rôm⁽¹⁾ nước Nhật.

Hai anh em - hay gọi là hai thầy trò cũng thế - sửa soạn để khai trương ban hát. Ngỗng kiếm sậy về khoét sáo, kiếm vỏ trai về làm chũm chọe.

(1) Rôm là nước Ý.

“Nhạc sư” Ba-gai-chi-chi mặc áo “rơ-đanh-gốt” (cái áo đen ngắn cũn cỡn Ngỗng đã lột được của Ngan) nom ra vẻ con nhà quý phái thành Mạc-xây nước Ý lắm rồi. Còn Văn Ngan mình trần trùng trọc, khoác cái lá khoai ngứa thũng lỗ chỗ, trông cũng khá yếu điệu giống cô thiếu nữ mặc áo the, nhưng chưa ra vẻ gì là “ca sĩ” Ba-que-mô-tô nước Nhật cả. Ngỗng Kêu bèn bắt Ngan húi trọc đầu đi và đeo một đôi kính trắng bên bằng cò gà.

Thật là hồi hộp ! Ngày trở tài đã tới rồi !

Ngỗng bơi mấy vòng xung quanh hồ, mỗi quãng lại cất tiếng rao :

- Xin chớ bỏ qua ! Xin chớ bỏ qua ! Ca nhạc đặc sắc ! Tiết mục diễm huyền ! Do nhạc sư thượng hạng Ba-ba-chi-chi thành Mạc-xây nước Ý và ca sĩ trứ danh Ba-que-mô-tô thành Rôm nước Nhật trình diễn. Ba xu một vé ! Ba xu một vé ! Rất rẻ, rất rẻ, xin chớ bỏ qua !...

Trong lúc Ngỗng Kêu tận tình làm công việc quảng cáo như thế, thì Văn Ngan chỉ luẩn quẩn trên bờ, cấm dấm thò chân xuống nước. Chả là “tướng công” vẫn lo vợ chồng nhà Cốc cho “tướng công” đi chơi với hoàng tử thứ sáu con vua Thủy Tề chuyển nữa.

Thấy có kẻ khua chiêng, gióng trống rùm beng như vậy, dân chúng quanh vùng hồ - vốn rất khao khát giải trí - tò mò kéo tới khá đông. Đây là đàn lũ họ hàng nhà Le Le, Mòng, Ngỗng Trời, Vịt Trời ào ào đậu xuống mặt hồ, tranh nhau chỗ ngồi, nói cười quàng quạc. Kia là các cụ Cò, cụ Vạc,

Giang Giang, Bồ Nông đứng cao lênh khênh, trong số đó có mấy cụ nhà nho nổi tiếng hay chữ. Đây nữa là các nhạc sĩ có tài của địa phương : Sáo, Vàng Anh, Chích Choè đến dự cốt nhằm học tập nghệ thuật của các bậc danh ca. Và cả vợ chồng bác Cốc cũng dắt con cái đi xem, đứng cạnh gia đình nhà Xít, nhà Kếu (bởi vì vợ chồng Cốc không biết ca sĩ Ba-que-mô-tô chính là “Văn Ngạn tướng công” sống lại). Trên mấy bụi dứa dại, cây si, cây bàng bao quanh gò đất dùng làm sân khấu, những Niềng Niềng, Cà Cuống, Châu Châu, Cào Cào, Bọ Dừa, Cánh Cam... bấu kín cả cành cây, lá cây, ngھềnh cổ đợi xem “nhạc sư” và “ca sĩ” trứ danh biểu diễn.

Tiếng tăm của ban hát lầy lùg đến nỗi bà vãi Quốc Quốc và sư cụ Tu Hú vốn quanh năm chỉ lo việc tụng kinh, niệm phật, không màng gì đến nghệ thuật văn chương, hôm nay cũng dự xem cả.

Phút long trọng đã tới !

Chuông rung. Màn mở. Ngổng Kếu trong bộ cánh đen ngắn cũn cỡn, bước ra sân khấu nghiêng đầu nói bằng giọng mũi :

- Nhân danh giới thượng lưu trí thức thành Mạc-xây nước Ý, tôi là nhạc sư thượng hạng Ba-gai-chi-chi xin cúi chào quý vị thánh giá...

Cụ Cò giương mục kính nhìn, rồi ngھềnh cổ nói thẳm vào tai cụ Bồ Nông :

- Tôi trông giống như thằng Ngỗng Kêu hay đánh bạc ở nhà Cú, nhà Quạ ấy, bác ạ !

Cụ Bồ Nông gạt phát đi :

- Hừ ! Bác thật đa nghi như Tào Tháo, người ta lặn lội từ nước Ý sang đây...

“Nhạc sư” Ba-gai-chi-chi nói tiếp :

- Theo phong tục của một nước văn minh là nước Ý chúng tôi, cái gì cũng phải trả tiền trước. Xin quý vị chi cho ba xu một suất, ba xu một suất thì chúng tôi mới có thể trình diễn được.

Lập tức, các khán giả rộng rãi và cỏi mở ném tới tấp lên sân khấu nào ốc, nào hến, nào cua, nào trai, nào tôm, nào cá... “Nhạc sư” căng vạt áo ra hứng, vừa hứng vừa ăn lấy ăn để. Ăn đã cứng điều, nhạc sư chùi mép, đứng nghiêm, nói đồng dục :

- Xin mời ca sĩ trứ danh Ba-que-mô-tô thành Rôm nước Nhật ra trình diễn.

Văn Ngạn, từ lúc nghe khán giả ném tôm cá lên rào rào, thềm quá, lại thấy “nhạc sư thượng hạng” ăn ngấu nghiêng như vậy, trong bụng thật không yên chút nào. “Ca sĩ” trịnh trọng bước ra sân khấu, nhưng ruột gan vẫn để vào sự ăn uống.

Tiết mục thứ nhất bắt đầu. “Nhạc sư” nước Ý đệm chũm chọe, “ca sĩ” nước Nhật ca bài *Tôi chờ cô tối qua*. Dưới hàng khán giả, Chích Choè bịt mũi rủ Vàng Anh và

Sáo ra về. Các cụ Cò, Giang Giang, Bò Nông cũng lắc đầu chép miệng bỏ đi cả. Tiết mục thứ hai, “nhạc sĩ thượng hạng” và “ca sĩ trứ danh” song ca bài *Nay ta thấy hai con sum họp một nhà ta thật vui lòng*. Các ả Ngỗng Trời, Vịt Trời vỗ tay hoan hô, nhưng nhiều khán giả khác thất vọng bỏ cuộc ra về. Tiết mục thứ ba, “nhạc sư” Ba-gai-chi-chi đệm sáo, “ca sĩ” Ba-que-mô-tô đơn ca bài *Tôi van cô nương*. Sư cụ Tu Hú dắt tay bà vải Quốc Quốc, hai người rủ nhau bỏ về. Tiết mục thứ tư, “nhạc sư” nước Ý đọc ca bài *Tình duyên đôi ta bẽ bàng*. Tiết mục thứ năm, thứ sáu, thứ bảy... trong đám đông đã bắt đầu có nhiều tiếng xì xào.

Bỗng bác Cốc trai, vẻ mặt tức giận, nhảy lên sân khấu nói to :

- Thưa tất cả bà con ! Đây không phải là ban hát nước Ý, nước Nhật gì đâu. Đây chính là hai thằng ba que, nó đánh lừa ta lấy tiền, hát toàn những bài đều giả !

Rồi trở vào “nhạc sư” và “ca sĩ” đang đứng sững ra như bị sét đánh, bác Cốc nói tiếp :

- Thằng này là Ngỗng Kêu, du côn có tiếng. Còn thằng kia là vua bịp tên gọi Văn Ngan, tôi với nhà tôi đã cho nó uống nước hồ một lần. Chúng nó trá hình khá giỏi, tôi nhận mãi mới ra.

Đám đông ồa lên sân khấu, người lấy lại tôm cua ốc cá, kẻ xông vào đám đá “nhạc sư” và “ca sĩ” túi bụi, nếu không có bác Cốc can ngăn thì mình thấy hai thầy trò Ba-gai, Ba-que nước Ý, nước Nhật ấy chắc chắn đã nát như tương rồi.

Cuộc phiêu lưu chấm dứt

Theo ông cụ tỉnh Nam cho biết, trong chuyến làm ca sĩ thất bại này, Ngan bị rách tan mất cái áo the (tức là bức thư lá khoai của Thiên Nga “công chúa”) - điều này khiến gã rất đau lòng. Còn Ngổng Kêu thì tinh ma cứ chúi đầu rúc xuống bụng Ngan, nên chẳng những hấn không bị đòn đau, lại vẫn giữ được bộ áo đen lành lặn.

Một hôm, Ngổng bảo Ngan :

- Anh em ta ở xứ này lộ mặt mất rồi, thật khó làm ăn quá. Tôi vẫn nghe chú kể có vị hôn thê là công chúa Thiên Nga. Chẳng hay công chúa có giàu không, nhà ở chỗ nào ?

Ngan đáp :

- Thôi huynh ơi, nhắc tới thêm râu lòng đệ ! Nhận lời hứa với nàng, đệ đi chu du tứ xứ thăm thoát đã bảy tuần trăng. Vậy mà tài không thành, chí không đạt, tấm thân Văn Ngan này thêm tiêu tụy, võ vàng. Đệ lại để mất món tóc thể nàng trao cho đệ làm của tin, mất cả lá thư yêu dấu. Ôi, ta còn trở về chốn cũ làm gì ?

Vừa nói Ngan vừa dầm ngực mà khóc, nước mắt nước mũi tuôn ra đầm đìa.

Ngổng Kêu, mặc dù trong bụng mừng rơn vì nó đã nắm được bản sao bức thư và món tóc thể của Thiên Nga “công chúa”, nó vẫn cố làm ra đáng ái ngại :

- Tội nghiệp chú em ! Thôi, chú em cứ bảo cho ta nơi ở của nàng, ta sẽ giúp chú em nối lại duyên xưa. Ta đây vốn có tài hùng biện, chắc thế nào công chúa cũng xiêu lòng.

Ngan cảm động khóc sục sịt, bày cho Ngỗng đường đi đến chuồng Gà Thiến. Ngỗng vỗ vào vai Ngan an ủi :

- Thôi, chú tạm đến ngôi chùa của Tu Hú mà ẩn mình. Ta sẽ rước công chúa đến tìm chú về nhà đoàn tụ.

Văn Ngan hỉ hả nhất nhất vâng lời.

Một buổi sớm kia, Gà Thiến đang uống nước ở bờ ao, bỗng thấy tiếng ai quàng quạc gọi :

- Ôi, nàng Thiên Nga yêu dấu !

Gà giật mình quay lại thấy một gã cao lớn, đầu trọc, chân dài, cổ dài, trông không giống chú Ngan chút nào cả, nhưng sao bộ áo đen hần mặc lại đúng là áo của Ngan, và tay hần lại cầm cái lông đuôi Gà tặng ?... Gà đang phân vân chưa biết trả lời thế nào, thì gã cao lớn lại nói :

- Ôi, công chúa thượng hạng của hoàn cầu ! Chẳng lẽ nàng quên anh rồi sao ? Anh là Văn Ngan đã thành tài, trở về đoàn tụ với nàng đây. Anh đã sang nước Ý du học, trở thành nhạc sư Ba-gai-chi-chi nổi tiếng...

Nói đoạn, Ngỗng Kêu vươn cổ cất giọng ổng bơ gì hát bức thư của Thiên Nga gửi cho Ngan theo điệu cò lả :

Một yêu chăm chỉ... chỉ học hành

Hai yêu anh đã... đã trở thành thành người ngoan...

Vừa hát, Ngỗng vừa liếc mắt. Gà Thiến nóng gáy quá, muốn nện cho anh chàng mắt dầy này một trận, nhưng vẫn còn do dự, chẳng biết hẳn ta có phải là chú Ngan ngày trước hay không. Gà nén giận, bước đến gần Ngỗng nói :

- Chàng cho ta ngắm bàn chân xinh xắn của chàng, xem có đúng chàng đã chu du thiên hạ rèn luyện thành tài không đã.

Ngỗng Khuê hành diện lần lượt giơ hai bàn chân thô kệch cho “công chúa” xem. Gà Thiến ngắm kĩ từng ngón một. Gà đã nhận ra sự lừa dối. Anh chàng này móng chân còn nguyên cả, nhất định không phải là Ngan, vì Ngan đã bẻ một móng gửi Chim Gáy mang về tặng Gà.

Lập tức Gà Thiến vỗ cánh nổi hiệu báo động. Một đội quân tức trực toàn nòi Gà Cưỡng, mỏ và cựa sắc hơn dao, xông ra trói chặt Ngỗng Khuê lại, nhốt vào trại giam.

Ngay chiều hôm đó, cuộc hỏi cung bắt đầu. Trước sự thẩm vấn nhẹ nhàng mà danh thép, đầy lí lẽ của chánh án Bồ Câu, Ngỗng Khuê phải khai hết tất cả. Toà cho người mang giấy đến ngôi chùa của sư cụ Tu Hú gọi Ngan về. Ngan ta không có quần áo, một lần nữa lại phải quấn mình bằng cỏ khô, đi qua đường gập các ả Vịt Trời, lấy làm thẹn quá.

Sau khi đối chất giữa Ngan và Ngỗng, toà tuyên phạt Ngỗng ba năm tù về tội nhiều lần lừa đảo, bắt Ngỗng trả lại cho Ngan chiếc áo đen.

Bác Gà Thiến xin toà tha tội cho Ngan vì dù sao Ngan cũng chỉ là kẻ a tòng, không chủ mưu làm điều ác. Chánh án Bồ Câu cân nhắc rất kĩ về trường hợp của Ngan,

cuối cùng tuyên bố cảnh cáo Ngan nghiêm khắc về tội tham lam, lười biếng và đã theo gã Ngỗng Kêu làm bậy.

Phiên toà kết thúc. Gà Thiến kéo Ngan vào chỗ vắng, nói :

- Tôi thương chú. Nhưng tôi đã phạm lỗi nói dối chú. Tôi chẳng phải là Thiên Nga thiên ngaung gì đâu. Chẳng qua muốn giúp chú trừ bỏ thói hư mà lập mẹo đó thôi... Từ nay anh em ta lại chung sống với nhau. Chú phải chịu khó sửa mình. Còn phần tôi, tôi hứa sẽ tận tâm giúp đỡ chú hơn trước.

Văn Ngan cúi đầu đứng nghe Gà nói, vừa xấu hổ vừa cảm động, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Lời bàn cuối truyện

Bình luận về cuộc phiêu lưu của “Văn Ngan tướng công”, ông cụ ở tỉnh Nam nhận xét :

- Văn Ngan, thuỷ tổ của loài Ngan - trong vòng không đầy một năm, ba lần bị trụi lông, mất áo, hai lần suýt chết - đã trở thành... một con ngan hoàn chỉnh. Hiệp sĩ áo đen Văn Ngan tướng công, thái tử thiếu bảo hiệp tá đại học sĩ, bạn thân của hoàng tử thứ sáu con vua Thuỷ Tề, anh em kết nghĩa với lực sĩ chạy đua Văn Ngỗng, ca sĩ trữ danh Ba-que-mô-tô thành Rôm nước Nhật, tất cả những chức vụ đó đã giúp Ngan biết bay một tí, lại biết cả hát ô ề một tí. Nhưng nghề nào của Ngan cũng đối trá, đang dở, chẳng đâu vào đâu. Mặc dù có nhiều người muốn giúp đỡ Ngan như

bác Gà Thiến, bác Cốc, Chim Gáy..., Ngan vẫn không trở nên tốt được, bởi vì Ngan lười biếng, hám danh hám lợi, chỉ muốn ăn to làm tắt, lại đi đánh bạn với kẻ xấu như gã Ngỗng Kêu.

Ông cụ tỉnh Nam còn nói thêm là nếu trí nhớ của cụ tốt hơn và nếu có thì giờ rỗi rãi, cụ sẽ kể tiếp về chuyện Văn Ngan sau đó trốn Gà Thiến đi học ở nhà Ếnh Ương, đi buôn vôi đánh lừa với Cốc Già, đánh nhau đổ máu với Lợn Ỉn, chạm trán lần thứ ba với bác Cốc, và được Cốc rèn dạy cho thành người lương thiện.

Tiếc thay, ông cụ chỉ mới kể đến đây, nên tôi chỉ chép lại được ngần này. Bây giờ xin nhường các bạn nhận xét về đời sống, tính nết của loài ngan hiện nay, xem có đúng giống vật ấy là cháu chắt của “Văn Ngan tướng công” hay không.

CHUYỆN CU HOE

Thực ra cu Hoe có một cái tên rất đẹp : Nguyễn Bình Ca. Ông nội đã đặt tên cho đứa cháu đầu như vậy, khi ông đang làm thuyền trưởng một con tàu chở khách đường sông Tuyên Quang - Hà Nội. Ông đã từng là chiến sĩ sông Lô và con tàu ông lái thường xuôi ngược bến Bình Ca. Tên khai sinh cho cháu như thế, nhưng ở nhà cứ gọi là cu Hoe.

Đến nay Bình Ca đã mười một tuổi rồi, đã theo cha ra Hà Nội học. Còn ông nội thì về hưu, đau yếu, ở quê với mẹ và hai em Ca.

Những ngày đầu ra thủ đô ở với cha, Ca thích ứng rất khó khăn. Nó nhớ mẹ và các em, đặc biệt nhớ và thương ông lắm. Năm nó sáu, bảy tuổi gì đó, nó đã được ông cho lên tàu đi một chuyến. Ông kể về các trận đánh giặc Pháp ven sông Lô, ở Bông Lau, Bình Ca, Đoan Hùng... Qua các bến, ông mua cho cháu ăn lạc luộc, bánh chưng, dứa, mít. Ông nuôi một con khướu, lồng chim treo kể tay lái. Hai bên mũi tàu đặt những chậu hoa, cây cảnh. Con khướu nhảy nhót hót suốt ngày. Ông điều khiển bánh lái con tàu thật là nhẹ nhàng, và oai nữa. Dưới tàu có một con tắc kè - không biết ẩn núp ở đâu - đêm đêm cất tiếng kêu rất khiếp - ông phải giải thích cho cháu ông khỏi sợ.

Bây giờ thì ông yếu lắm rồi. Ông có bệnh ho, nhưng ông không sao chữa được thuốc lá. Ở quê, khi nào có tiền, ông thường sai cu Hoe đi mua thuốc cho ông. Thuốc lá sợi, ông vắn lấy để hút, “đỡ tốn hơn thuốc lá bao” - ông bảo thế. Ông không làm được việc nặng nữa, chỉ quanh quẩn trong nhà đỡ cho mẹ và các em Hoe.

Học ở Hà Nội, đôi khi Hoe quên mất tên khai sinh của mình. Một lần, cô giáo gọi :

- Em Nguyễn Bình Ca lên bảng !

Cả lớp nháo nhác một lúc, sau đó Hoe mới biết là cô giáo gọi tên mình.

- Thưa cô, em đây ạ !

Cô nói nhẹ nhàng :

- Tại sao em bỏ trống, không trả lời câu hỏi : “Em thường dùng tiền ăn quà sáng như thế nào ?”. Các bạn khác đã trả lời tốt. Bạn Linh nói là mỗi tuần nhin quà hai lần, lấy tiền mua sách báo. Bạn Tuấn để dành tiền mua con gà trống về nuôi. Bạn Hoan thì có bữa nhin quà bỏ tiền vào lợn đất, sau đó mua tem thư thăm hỏi các chiến sĩ biên phòng. Còn em, em đã dùng tiền quà sáng ra sao ?

Cu Hoe đứng ngớ ra một lát, rồi đáp :

- Thưa cô, em không có tiền quà sáng. Bố em rang cơm cho em ăn, rồi em đi học.

Cả lớp cười ô lên. Riêng cô giáo và một số bạn thì tỏ ra xúc động.

Tết vừa rồi, ngày mừng hai cha cho Hoe về quê với cha. Mừng một, chúc Tết ở cơ quan, các cô, các bác đã mừng tuổi Hoe khá nhiều tiền. Hoe cẩn thận gói thành một bọc.

Ngày Tết được gặp lại ông, Hoe thương ông quá. Mới sáu mươi tuổi mà lưng ông đã còng. Cha biếu ông một cái áo len và chiếc khăn quàng cổ. Ông hỏi :

- Bình Ca, cháu đứng thứ mấy trong lớp ?

- Thưa ông, thứ mười sáu.

- Sĩ số bao nhiêu ?

- Thưa ông, năm mươi hai.

Ông cười nghiêm nghị mà hiền lành :

- Mười sáu trên năm mươi hai !... Hừ, cu Hoc học thế thì tạm được, chứ chiến sĩ Bình Ca thì phải cố gắng vượt lên thêm nữa. Con nhớ nhé !

Cu Hoc ngưỡng nghịu đứng trước ông, hai má đỏ bừng. Nó được ưu tiên ngủ cùng giường với ông, như những ngày ông mới về hưu.

Mùng năm Tết, hai cha con trở ra Hà Nội. Tối hôm ấy, cha bảo :

- Đây, cu Hoc...

Hoe nhận mặt :

- Cha gọi con là Bình Ca cho quen đi !

Cha cười :

- Ủ, thì Bình Ca ! Tiễn mừng tuổi của con, con để đâu cả rồi ?

Bình Ca mở to đôi mắt nâu trong veo nhìn cha và nói :

- Con để dưới chiếu ông nằm.

- Con quên à ?

- Không, con biếu ông, để ông mua thuốc.

- Làm sao ông biết được ?

- Tối nào trước khi đi nằm ông cũng rũ chiếu, ông sẽ thấy. Con có ghi vài chữ gửi ông.

Cha ôm lấy cu Hoc - không phải, cha ôm lấy Bình Ca - vỗ vỗ vào lưng nó. Miệng cha cười mà đôi mắt cha ướt đẫm.

CON RẮN HIỀN

Tôi với cậu Lục là bạn thân, chí thân là khác. Tôi ở xóm Thượng. Lục xóm Hạ. Hằng ngày gặp tại lớp học, lại thường rủ nhau đi chơi nữa, tắm hồ, câu cá, bẫy chim, ra bờ đê ngắm thuyền bè qua lại... thôi thì đủ cả. Hai đứa thật hợp ý nhau, mặc dầu tôi nói như sủng mảy, mà Lục thì ù lì, cả ngày chỉ thốt được vài câu.

Chúng tôi thường trao đổi mọi chuyện, nói chung nhất trí. Riêng bàn về con rắn là ý kiến trái nhau.

Chuyện là sáng hôm ấy, ông nội tôi mua về một chai rượu rắn. Ông giảng giải cho chúng tôi nghe rượu rắn rất bổ, nhất là đối với người già. Đến trưa - xin các bạn chú ý khoảng cách thời gian - Lục bảo tôi : “Rắn có ích”.

Tôi lập tức phản bác :

- Cậu bảo có ích như thế nào ? Chả khối người bị rắn cắn chết là gì ? Đấy, năm ngoái con hổ trâu mò vào chuồng gà nhà tớ bắt gà con, mổ chết cả gà mẹ. Bố tớ hồi đi bộ đội, sống trong rừng, thường bị rắn lục và rắn khô mộc đe dọa. Cậu có biết rắn lục thế nào không ? Xanh lè như màu lá cây nhé, mà bé bằng cái dũa. Nó cắn thì chỉ có chết. Còn rắn khô mộc thì như cành que khô, mốc thối, đi không khéo,

giảm phải là chết với nó... Đấy, đấy, thế mà cậu bảo răn có ích ! Xì !...

Lục đỏ tai :

- Ai bảo giảm lên nó ? Răn chỉ tự vệ, không tấn công người, răn rất hiền.

Đến lượt tôi nóng tai nói :

- Răn mà hiền ! Cậu chỉ nói lấy được ! Hiền gì cái con hổ mang góc cổ phun phè phè dữ tợn ấy ! Hiền gì con cạp nong có bộ da loang lổ rằn ri ấy ! Hiền gì con hổ trâu đen trùi trùi như quỷ ấy ! Ái chà chà ! Răn có ích ! Răn hiền ! Tớ thấy trên đời này có cậu nói thế là một !

Lục cười làm lành :

- Thôi được. Sáng chủ nhật, đến nhà bà ngoại tớ chơi.

Bà ngoại Lục ở ngoài trại một mình, mãi cuối làng. Tôi chưa đến đấy lần nào.

Đúng hẹn, mờ sớm chủ nhật Lục đã huýt sáo gọi tôi (cậu ta tiết kiệm lời lắm).

Tôi chạy ra, hỏi :

- Đến nhà bà ngoại cậu làm gì ?

Lục đáp :

- Cứ đi sẽ biết.

Hôm ấy, làng gặt đông, rơm rạ phơi đầy đường.

Bà ngoại Lục đang rê thóc, rác và bụi bay tung. Tôi lên tiếng :

- Cháu chào bà !

Nhìn thấy Lục, bà mắng yêu :

- Cha bố thằng Lục ! Mà quên bà rồi ư?... Bà đang bận. Đưa bạn vào nhà mà chơi. Có nải chuối bà rằm ở cái thúng trong buồng, hai anh em vào lấy ra mà ăn.

Tôi theo Lục bước vào cửa buồng tranh tối tranh sáng. Đột nhiên, tôi như đứng lại. Một con rắn béo núc ních, dài hơn sải tay người lớn, bụng trắng nhợt, nằm im vắt vẹo trên xà nhà. Tôi kêu lên :

- Bà ơi ! Rắn ! Rắn !

Bà cười nói với vào :

- Con chó giữ nhà của bà đấy ! Nó hiền lắm, không cắn người đâu.

Tôi ngớ ra, không hiểu.

Chợt, Lục nắm chặt cổ tay tôi :

- Suyt !

Tôi nhìn theo ngón tay Lục trở. Một con chuột béo múp đang thập thò ở đầu hồi nhà. Nó ngó ngó nghiêng nghiêng rồi bò đến gần cái thùng đựng thóc. Không một tiếng động, con rắn trên xà nhà đột nhiên thả mình xuống lưng lờ, cái đầu hướng về phía con chuột.

Như bị thôi miên, chuột ta co rúm lại, không nhúc nhích được nữa. Lặng lẽ và từ tốn, oai vệ nhưng đáng hoàng, con rắn trườn xuống đất. Nhìn tận mắt sự việc, tôi có cảm tưởng con chuột tự chui vào bụng rắn, chứ không phải là rắn dớp và nuốt chuột. Một cục tròn phình ra ở cổ rắn từ từ chuyển dần xuống bụng dưới. Rắn nằm đờ đẫn, no say.

Bấy giờ, Lục mới nói :

- Bà ơi, nó bắt được con chuột to lắm.

Tiếng bà cười :

- Ủ, nó ngoan lắm. Chúng mày ở xa, bà chẳng nuôi chó, nuôi mèo, không có nó thì chuột phá hết thóc của bà đấy.

Tôi và Lục ăn chuối, giúp bà dọn sân, phơi rơm, phơi thóc.

Trước lúc ra về, tôi hé cửa buồng nhìn vào, thấy con rắn lại nằm im vất vẻo trên xà nhà, trong tư thế canh gác.

Sớm sau đến lớp (xin các bạn lại chú ý khoảng cách thời gian để hiểu rõ tính nết của bạn tôi), Lục cười kháy, bảo :

- Thế nào, rắn cũng có ích và hiền đấy chứ ?

Tôi buộc lòng phải thú nhận rằng đây là lần đầu tôi thua cuộc trong khi tranh luận với Lục. Tôi nín thinh. Khẩu súng máy tạm thời câm họng. Làm thế nào khác được cơ chứ, các bạn nhỉ ?

CHUYỆN LY VÀ ĐỐM

Ly và Đóm là hai chị em họ, con bác con cô. Bố Ly là anh ruột của mẹ Đóm. Ông bà nội của Ly là ông bà ngoại của Đóm.

Sau đây là những mẫu chuyện về Ly và Đóm từ khi học mẫu giáo cho đến tuổi thiếu niên.

Trông trăng

Rằm tháng tám năm nay, bé Ly thích nhất là có ông nội, bà nội đến chơi, cùng phá cỗ.

Bố trải hai cái chiếu to nhất ra giữa sân. Bà bố buổi. Mẹ gọt hồng. Cu Đóm thì cứ luôn mồm : “Bà ơi, bà làm gì đấy ?”, “Mẹ ơi, mẹ làm gì đấy ?”. Nó chạy loăng quăng, nói lú lút. Ông sợ nó ngã, phải bế nó vào lòng. Còn Ly thì chăm chỉ, lụi cùi đi lấy rổ, lấy đĩa cho mẹ.

Khi cả nhà đã ngồi xuống chiếu, ai nấy bắt đầu ăn phần của mình do bà nội chia thì con mèo trắng nhảy tót từ trong bếp ra. Con mèo này nghịch lắm, hôm nọ nó đã làm Ly bị mắng oan. Nó tha cuộn chỉ của mẹ vào gậm giường để chơi, thế mà mẹ cứ bảo Ly làm mất !

Nhưng thôi, hôm nay cũng phải chia phần cho nó chứ, kéo tội. Bé Ly gí mũi buồm đã bóc vào miệng mèo. Nó không biết ăn buồm, cũng chả biết ăn hồng. Chán thế !

Ly đang băn khoăn chưa biết cho mèo ăn gì thì ông nội chỉ về phía giậu râm bụt :

- Mọi người xem, trăng đã lên kìa !

Bé Ly ngẩng người ra nhìn trăng. Trăng óng ánh trong mắt bố, mắt mẹ, mắt ông, mắt bà. Riêng cu Đốm thì cứ với tay về phía trăng mà reo : “Của Đốm ! Của Đốm !”. Buồn cười thật, trăng ở trên cao thế, là của tất cả mọi người, thế mà em Đốm cứ tưởng trăng là đồ chơi của em ấy đấy !

Tội nghiệp, chỉ mỗi con mèo là chẳng biết trông trăng. Nó cứ chạy nghịch sau lưng cả nhà, chốc chốc lại nhảy vô cái bóng múa may của em Đốm.

Bé Ly bỗng nghĩ ra một cách. Bé lặng lẽ vào bếp lấy cái đĩa nhôm mẹ vẫn dùng để cho mèo ăn cơm, múc nước đổ đầy đĩa, rồi bung ra sân đặt trước mặt mèo.

Xem kìa, mèo đã thấy trăng rồi ! Nó nhìn chăm chăm vào lòng đĩa, cái tai giương giương, cái đuôi ngoe nguẩy, ra chiều thú vị lắm.

Bé Ly ghé khuôn mặt tròn rạng rỡ cùng trông trăng với mèo. Trăng trong đĩa nước bé hơn trăng trên trời, nhưng mà sáng long lanh như ngọc của công chúa ấy. Con mèo ngược nhìn chị Ly, kêu “meo meo” cảm ơn, rồi thò chân vào đĩa định quẹo trăng. Vui thật !

Cái Ly tốt bụng

Em Ly rất buồn cười. Cô tiên chỉ có trong truyện cổ tích ngày xưa, thế mà em Ly nhất định bảo là có cô tiên thật. Em ấy làm như đã trông thấy cô tiên, và thích quàng khăn, mặc váy giống cô tiên ! Em thích múa, thích hát lắm, em mới được vào học mẫu giáo mà.

“Người lớn” thế mà một hôm xem chương trình “Bông hoa nhỏ”, thấy ông nội ngồi nói chuyện với các anh chị thiếu niên trong màn ảnh, em Ly khóc nhè :

- Vào với ông nội cơ ! Vào với ông nội cơ !

Cả nhà cười âm. Còn em Ly thì cứ tròn đôi mắt ngơ ngác nhìn mọi người, không sao hiểu nổi những lời giảng giải. Chỉ đến khi “ông nội thật” từ trong bếp bước ra bế lấy em thì em mới nín.

Vì bố mẹ ở xa, Ly phải đi học, nên cứ đến chủ nhật, có tờ lịch đỏ, Ly mới được về với ông bà. Em biết điều ấy, nên khi nào nhớ ông bà, em nhất định đòi bố mẹ phải bóc cho em “tờ đỏ” trên tấm lịch treo tường. Có lần, em còn cất kỹ vào túi một “tờ đỏ”, để khỏi phải đi học. Không, em Ly chẳng lười đâu, em quán ông bà lắm, được nghe ông kể chuyện, lại được bà cho ăn quà, ăn táo phớ, thích quá còn gì nữa !

Chủ nhật nào Ly cũng giành nhổ tóc sâu cho bà. Một hôm, bà bảo :

- Cứ mỗi lần có “tờ đỏ” là Ly lớn thêm một tí, còn bà thì già thêm một tí.

Ly nói :

- Bao giờ già lụ khụ thì chết đấy bà ạ.

Bà cười, hỏi :

- Ai chết ?

- Mụ phù thủy ấy, chuyện ông kể ấy !

Bà lại hỏi :

- Thế nhờ bà già bà chết thì sao ?

Em Ly tròn mắt ngạc nhiên :

- Làm sao mà bà già được ! Ly nhổ hết tóc trắng cho bà rồi cơ mà !

Bà cười, ôm ghì lấy Ly, thơm lên hai má em.

Một lần, em Đức nhà cô Nga tranh đồ chơi, túm tóc, đấm chị Ly. Ly cao lớn hơn hẳn, nhưng không đánh lại em, chỉ khóc. Bà can hai đứa ra, phạt cu Đức. Sau đó, bà hỏi Ly :

- Sao cháu không đánh lại em ?

Ly vẫn còn tủi thân, mếu :

- Nhưng mà... nhưng mà đánh em, em đau em khóc thì sao ?...

Bà ôm ghì lấy Ly :

- Ôi, cháu của bà ngoan quá, bà thương quá !

Đến bữa ăn, bà khẽ nói với ông :

- Cái Ly nó tốt bụng lắm ông ạ. Thật là mừng cho nó và bố mẹ nó.

Mẹ sinh em My

Bụng mẹ đã to lắm. Vì nhà chật nên ba đóng trước cái giường hai tầng.

Ba mẹ thích em trai. Còn Ly thì thích em gái. Vì em trai nghịch lắm. Với lại nhờ nó ngủ tầng trên nó tè vọt xuống người chị thì làm sao ?

Hôm mẹ vào nằm viện, Ly thương mẹ quá. Bà bảo mẹ đau khi đẻ em. Ly lại cũng thương em đau nữa, vì Ly cứ thấy em giãy đạp trong bụng mẹ luôn.

Chiều ngày 17 tháng 4, em My ra đời, nặng 3 cân 9. Ly thích quá khi thấy em nằm bên mẹ. Mẹ mệt lắm, nhưng mẹ vẫn tươi cười nhìn Ly :

- Ba mẹ đặt tên em là Hà My đấy. Con có đồng ý không ?

Ly gật đầu, sung sướng và tò mò ngắm nhìn em bé. Đầu em rất tròn, tóc rậm. Da em trắng hồng. Còn miệng em chúm chím, nhỏ xíu như hạt quả vải thiều, xinh lắm.

Ba nói :

- Từ hôm nay, ngoài em Đóm và các em khác là em họ, em Hà My là em ruột của con đấy. Con phải giúp mẹ chăm sóc em nhé !

Ly lại gật đầu, đôi mắt mở to không chớp. Lát sau, Ly thủ thỉ với mẹ :

- Con sẽ cho em chơi chung búp bê, chơi chung bộ xoong nồi, bát đĩa, mẹ ạ. Mẹ may cho em mấy cái váy thật đẹp, mẹ nhé.

Ly khẽ đặt ngón tay trở vào cái má êm mịn của em, như thầm nói : “Chị sắp học lớp một rồi. Chị sẽ đọc thật nhiều truyện, rồi chị kể cho My nghe. Nhiều truyện hay lắm ấy !”.

Quà tặng bà nội

Cả nhà quây quần mừng ngày sinh của bà. Cô Giang mua hoa. Ba Huy cất tiết gà. Em Đóm vẽ chân dung bà bằng bút dạ.

Sau bữa ăn vui vẻ, mọi người đưa quà ra biếu bà : nào vải để bà may áo, nào xà phòng thơm, lại cả hồng xiêm và mứt hạt sen nữa.

Ly chờ mọi người tặng quà bà xong, mới bẽn lễn giúi vào tay bà một cái lọ nút kín, có dán nhãn đề chữ nguệch ngoạc : “Nước hoa Ly - Bà”. Bà tủm tỉm cười, nhìn kĩ thấy có mấy

bông hoa nhài còn tươi ngậm trong lọ. Ly vội vàng nói :

- Nước lọc đầy bà ạ, bà bôi lên tóc không bị bỏng đầu.
Thơm lắm đấy !

Bà ôm lấy Ly, hôn vào hai má cháu.

Chưa hết, Ly mở cặp lấy ra một gói to, đặt vào tay bà :

- Thuốc đấy bà ạ. Bà pha như pha nước chè ấy bà nhé !

Bà mở gói ra xem : toàn là hoa đại phơi khô.

Thì ra đã có lần nghe bà nội, bà ngoại nói chuyện về hoa đại chữa bệnh cao huyết áp, nó đã tích góp nhặt những bông hoa đại ở sân nhà hàng xóm, phơi khô để làm quà tặng bà nội nhân ngày sinh nhật của bà.

Em Đốm viết truyện

Hôm ấy, Đốm sốt cao. Mẹ phải ở nhà trông Đốm.

Đang nằm trên giường, Đốm bỗng vùng ngồi dậy đòi mẹ đưa cho giấy bút. Tay run run, nó viết ngoằn ngoèo mấy chữ :
“Ai đẹp nhất ?”.

Mẹ ngạc nhiên hỏi :

- Con làm gì thế ?

Đốm gượng cười (vì nó đang mệt lắm) :

- Con bắt chước ông ngoại, con viết truyện... Con đọc, mẹ chép hộ con nhé...

Thế là mẹ Giang bắt đầu chép câu chuyện do cu Đóm kể :

“Ngày xưa, ở khu vườn nọ có ba cây ổi, sung và chuối. Một hôm, vào mùa quả chín, cây ổi, cây sung đã chín quả, riêng cây chuối chưa chín. Ổi và sung cãi nhau xem quả của ai đẹp hơn. Ổi nói :

- Quả của tôi đẹp hơn, vì quả của bạn bé tí.

Sung cãi lại :

- Không, quả của bạn to công kênh, còn quả của tôi bé gọn gàng.

Ổi nói :

- Tôi chịu là quả của bạn xinh hơn quả của tôi. Nhưng xấu nhất vẫn là thằng chuối xanh !

Chuối nghe, xấu hổ chín cả mặt. Ổi và sung tức lắm, vì thấy chuối chín đẹp nhất bọn. Nhưng sung và ổi còn cố chế giễu. Cả hai cùng nói :

- Ê, ê, thằng chuối vàng khè, còn xấu hơn cả lúc xanh !

Một đàn chim bay đến đậu trong vườn. Chuối nói :

- Tôi nhờ các bạn xử hộ cho quả của ai đẹp nhất.

Đàn chim nói :

- Quả của bạn đẹp nhất, vì bạn không có thói tự khen mình mà chê bai người khác...

Chép xong, đọc lại, ngạc nhiên và mừng rỡ, mẹ thơm lấy thơm để vào trán Đóm rồi nói :

- Con ngủ đi. Con đồng ý mẹ đưa ông ngoại xem cái truyện này không ?

Đốm cười gật đầu. Một lát, nó dang tay, dang chân ra ngủ.

My và Meo

Gần Tết rồi. Nhanh thật. “Chị bé” My đã biết bò, không phải là bò giật lùi như trước mà bò đi được hẳn hoi. Ví dụ : Nếu không có ai trông, “chị ấy” bò nhoay nhoáy đến cái guốc của bà nội rồi cúi xuống há miệng ra cạp cạp, buồn cười lắm.

Một hôm, chị Ly bỗng hỏi :

- Bà ơi bà, con mèo nhà mình đi đâu mà lâu lắm chẳng thấy nó về ?

Bà nói nhỏ, vẻ bí mật :

- Nó đẻ ở trên gác nhà bác Tư ấy. Một con thôi, nhưng bụ mà xinh lắm. Các cháu chớ có tò mò tìm xem, mà nó tha con đi mất đấy !

Đốm và chị Ly cùng trở mắt nhìn nhau. Hai hôm sau, Ly thì thào vào tai Đốm :

- Chị trông thấy con mèo mới đẻ rồi, nó đã biết bò theo mẹ nó giống như cái My nhà mình ấy !

- Ở đâu hả chị ?

- Trong cái thùng giấy, trên gác nhà bác Tư.

- Chết, bà biết bà mắng chết !

Ly tròn mắt ngẩn ra một lát, rồi hỏi :

- Đặt tên nó là gì hả Đóm ?

- Tên ai ?...

- Tên con mèo ấy.

Đóm cười :

- Mẹ là Mèo thì tên con là Meo chứ là gì nữa !

Thế là hai chị em đồng ý đặt tên nó là Meo.

Ngày chủ nhật, bà mua cá về rán và nấu riêu, liên hoan cả nhà. Com xong, bà gấp tất cả xương cá vào cái đĩa nhôm, bảo Ly :

- Cháu đặt ra ngoài hiên, để mẹ nó về bồi dưỡng, lấy sữa cho con bú.

Đợi cả nhà ngủ trưa yên tĩnh, Ly nháy Đóm len lén ra hiên ngồi rình.

Quả nhiên, Mèo mẹ dẫn con về thật. Mẹ cầm cuí nhai xương cá ngon lành, còn con Meo thì rúc vào tí mẹ mà bú. Con Meo xinh quá đi các bạn ơi ! Lông trắng, đốm vàng. Nó vừa bú vừa nghịch, chạy quanh mẹ nó. Nhưng chợt trông thấy chị em Ly, Đóm là nó trốn thoát vào sau cái thùng rác.

Tối ấy, Ly và Đóm đưa cái đĩa sạch bong cho bà xem và kể chuyện mẹ con con mèo. Bà xoa đầu hai đứa, bảo :

- Sắp hết năm rồi, hai chị em phải đỡ mẹ con nó về nhà mình ăn Tết.

Đốm nhanh nhẩu hỏi :

- Làm thế nào, thưa bà ?

Bà cười :

- Ngày mai các cháu để đĩa thức ăn của nó ở gần cửa, mỗi bữa đặt lui dần vào trong nhà, cứ dứ dần dứ dần, tự khắc con mèo con bèn hơi người rồi quen đi. Nhưng không được vỗ lấy con nó để bông bế đâu nhé. Nó lại tha con đi mất đấy !

Mấy ngày liên tiếp, bà mua cá vụn về cho mèo. Con Meo đã biết tập ăn. Nó chạy nhảy thoăn thoắt, êm như một cụm bông. Có lần, Ly đã sờ được vào lưng nó, mịn lấm nhé. Còn Đốm thì theo đúng lời bà dặn, chỉ đứng ngó từ xa.

Cuối cùng con Meo đã làm quen với cả nhà. Phải kể đến công đầu của “chị bé” My.

Trưa hôm ấy, cả nhà đang ngủ, bé My bỗng ròi tí mẹ bò ra góc nhà. Ở đó, con Meo đang tập nhai xương cá. My vừa bò vừa “a... a...” nhỏ dãi ra sàn. Còn Meo thì ngóc đầu lên nhìn My chăm chú.

Bò đến nơi, bé My giơ tay chụp lấy bạn mèo con, như mọi khi nó vỗ đồ chơi vậy. Bỗng nó khóc ré lên, vì mèo con giật mình kêu thật to : “Me... e... eo !...”. Cùng một lúc, mẹ và bà choàng dậy. Mẹ chạy đến tươi cười ôm lấy bé My nựng đỡ. My và Meo quen nhau như thế đấy.

Bước sang mừng một Tết, “hai đứa” đều lên hai tuổi.

Con cá lạ

Năm học vừa qua, Ly và Đốm đều đạt học sinh tiên tiến nên được thưởng ra biển Đồ Sơn nghỉ với ông bà một tuần.

Sau các buổi tắm biển sớm và chiều, hai chị em lại tha thẩn bên các đám cỏ, các bụi cây trúc đào, tường vi tìm bắt các loài vật nhỏ. Chẳng mấy chốc, hai đứa đã có cả một “vườn bách thú” : Voi là bác châu chấu khổng lồ, sư tử là chú dế mèn lực lưỡng vẻ dữ tợn, hổ là cậu xén tóc có bộ áo rằn ri, báo là chàng bộ ngựa nhanh như chớp, gấu là chị bộ dừa nhưng lạnh lẽ, hiền lành và thế giới các loài chim là đủ các loại ve to, ve nhỏ, ve tí xiu với đủ các giọng hát trầm, trung và cao đến nhức óc đình tai.

Ly, Đốm nhốt tất cả đám “bách thú” vào một cái hộp các-tông to, tất nhiên có rải đất ẩm và lá tươi, cỏ tươi. Ông làm cho cháu hai cái nắp hộp có dán giấy bóng kính trong veo, tha hồ ngắm nhìn lũ hổ, báo, chim, thú đi lại, hoạt động trong vườn.

Đến tối, lần đầu tiên Ly vô được mấy con đom đóm. Nó thả ngay vào hộp. Thế là vườn bách thú được thấp sáng nhấp nháy cứ như là có đèn điện vậy.

Sớm nào hai chị em cũng theo ông bà ra bãi biển đón mặt trời mọc. Rồi Ly, Đốm, mỗi đứa một ống bơ, đua nhau sưu tập các loài vật biển, nào dã tràng, còng, cua nhỏ, con

xanh, con tím, nào ốc mượn hồn các loại bò lổn nhổn, cá cóc biết trèo leo và nhảy nhanh thoăn thoắt...

Ly săn mãi ở một vũng nước đọng trong vát có nhiều hốc đá, cuối cùng bắt được một con cá lạ. Con cá bằng ngón tay cái người lớn, đầu tròn, to và cứng. Ly mang khoe ông và hỏi ông đây là loại cá gì. Ông nhìn con cá một lát, bảo :

- Trông giống cá sộp ở ao hồ. Thôi, ông cháu mình tạm đặt tên cho nó là cá sộp biển.

Ly thả con cá lạ một mình một ống bơ đầy nước mặn, có đây nắp hẩn hoi. Chiều, tự dưng thấy nắp tung ra, con cá đã biến mất ! Chị em Ly, Đốm tìm mãi, thấy chú sộp biển đang “đi bộ” dưới gầm giường, mình chú đã bị một lũ kiến lửa bâu.

Ly thương con cá quá, gạt hết đám kiến, nâng niu thả cá vào ống bơ, Ly chặn thêm một hòn đá củ đậu.

Đang ăn cơm, cả nhà nghe đánh “choang” một cái, nắp ống bơ bật tung, hòn đá lăn lộc cộc. Và chú sộp biển lực sĩ, mình ướt nhễ nhại, đã thoát ra ngoài bằng cú quẩy mãnh liệt của mình. Ông trầm trồ khen :

- Con cá giỏi quá ! Nó nhất định đòi về biển đây các cháu ạ.

Sẩm tối, trăng sắp mọc, ba ông cháu - Ly đứng trước bung cái ống bơ, rồi đến ông dắt Đốm - rước con cá lạ ra bờ biển. Đặt cái ống bơ trên cát ướt, mở nắp ra, Ly hỏi :

- Sộp ơi, tớ thả mình đây. Mình về với bố mẹ mình đi !

Nước biển liếm dần lên lưng cái ống bơ. Con cá vẫn yên lặng.

- Sộp ơi, sộp ơi, mình đừng giận tớ nhé ! - Ly lại nói.

Con cá vẫn yên lặng.

Đốm bảo :

- Chị Ly ơi, đổ nó ra đi !

Ông can :

- Cháu cứ để mặc nó. Con cá khác biết cách...

Gió trời thật êm và mát. Biển khẽ rì rào. Bồng cu Đốm reo lên, chỉ tay ra ngoài xa :

- Ông ơi, trăng mọc kìa !

Hình như chỉ đợi có thế, con sộp biển búng nước “choách” một cái, nhảy vọt ra khỏi ống bơ, biến mất vào biển mênh mông.

Ánh trăng hoà tan trong biển, sao mà đẹp thế !



MẢNH VƯỜN CỦA ÔNG TÔI

(Đếm kể)

Ông ngoại tôi mới có một mảnh vườn khoảng bốn mươi mét vuông. Ở giữa, bác Huy xây một bể cá có hòn non bộ. Chung quanh là đủ các thứ cây. Cây cảnh của ông trồng trong các chậu từng, liễu, mai, quỳnh, thiên tuế, sứ ; các thứ cây gia vị bà ngoại trồng là hành, tỏi, gừng, nghệ, sả, ớt và diếp cá ; cây ăn quả gồm có đu đủ, chanh, nhót, na, khế, hồng xiêm, mít, bưởi... Xin nói thêm là các loại cây ăn quả mới chỉ mọc cao từ 20 xăng-ti-mét đến 50 xăng-ti-mét mà thôi. Dù sao thì mảnh vườn cũng đã chật chội lắm rồi.

Thế mà chị Ly lại liên tiếp xin về và trồng thêm các giống hoa như hoa hồng trắng và đỏ, hoa nhài, hoa sao, hoa loa kèn, hoa cúc, lại còn cả hoa lay ơn và hoa giấy nữa, chưa kể một gốc thiên lí và một gốc tìigon.

Tôi can chị Ly :

- Trồng nhiều thứ thế, làm sao đủ đất cho cây nó mọc !

Chị chun mũi cười :

- Đếm không biết thì thôi, bà yêu hoa lắm, phải trồng nhiều để bà ngắm và hái cắm lọ. Với lại, nhà mình gần cái con sông thum thum này, phải có nhiều hoa thơm cho nó át mùi đi.

Thế là tôi và chị Ly cười ngặt nghẽo khi nhắc đến “con sông thum thum”. Số là một lần chị rủ tôi ra ven sông Tô Lịch bắt cào cào và hái những bông hoa bèo tím tím, bất ngờ chị bị thụt chân xuống bùn. Về nhà, chị Ly giấu bà lên đi thay quần áo, vò mãi, giặt mãi vẫn còn mùi thum thum...

Bây giờ tôi xin kể đến những ai đang sinh sống trong mảnh vườn của ông ngoại tôi.

Trước hết là các loài cá cảnh trong bể non bộ : bốn con cá vàng, bốn con kiểng, hai đôi thần tiên, một đôi mã giáp, một chú chọi đuôi dài xanh biếc, một đôi mún đen, hai chú ngựa vằn, và một đàn khổng tước lít nhít đủ các thế hệ ông, bà, con, cháu...

Mảnh vườn của ông tôi thật là yên tĩnh, thanh bình. Vậy mà bỗng nhiên sự cố đã xảy ra. Con cá vàng to, bụng chứa căng tròn, tự nhiên chết nổi trên mặt nước, bên sườn nó có một lỗ thủng bằng hạt đỗ. Ông tôi vớt xác con cá lên, an ủi chị Ly đang nước mắt rưng rưng :

- Thôi, ông cháu mình chôn nó ở gốc cây hồng xiêm này. Chắc là ban đêm nó lượn lên mặt nước, có con mèo nào đó quờ chân móc thủng bụng cá. Thật là con mèo hư !

Chị Ly khóc, sau đó tâm sự lại với tôi :

- Đốm ạ, tại chị đấy ! Hôm nọ bà đi chợ về, tôm của bà tươi lắm, chị đã nhặt một con tôm thả vào bể. Chắc là nó giương càng cạp thủng bụng cá vàng. Tại chị đấy, Đốm ạ...

Vừa nói, chị Ly vừa sụt sịt đắp thêm đất lên mộ cá vàng. Còn tôi thì cũng lặng lẽ tự lên án mình. Chính con cá rô đồng tôi bí mật thả vào bể cá hôm nào là thủ phạm con cá vàng bị chết. Cá rô vốn là loài hiếu chiến, đầu cứng, mang sắc, vây nhọn, rất có thể nó đã tấn công con cá vàng bụng chứa hiền lành ấy. Tôi toan thú nhận : “Tại Đốm đấy, chị Ly ạ !”, nhưng không dám hé môi.

May sao sau đó bác Huy đã giúp làm tiêu tan niềm ân hận cho cả hai đứa. Bác bảo :

- Cá vàng chết là do bói cá. Hôm nọ có con bói cá rình đậu trên cành xoan bên bờ sông. Phải cảnh giác với loài chim ấy !

Từ bé đến giờ, thật tình cả tôi và chị Ly chưa hề trông thấy con bói cá nào hết. Mặc dầu vậy, tôi vẫn muốn tin lời bác nói đúng, để tôi và chị Ly đỡ áy náy về câu chuyện con cá vàng thủng bụng.

Độ mười ngày sau đó, tối tối có con đế chọi gáy rích rích ở bên gốc hồng xiêm, cạnh mộ cá vàng. Chị Ly và tôi rón rén ra vườn, không cách nào phát hiện được nơi ở của đế. Nhiều khi tôi quên cả đọc bài, lắng nghe tiếng đế kêu râm ran.

Bỗng nhiên mấy tối liền, tôi không thấy đế gáy nữa. Một câu hỏi lại được đặt ra : Ban đêm đế đã bay đến chỗ bóng điện sáng ngoài phố, bị bọn trẻ con bắt hay đế đã bị con gi ăn thịt mất rồi ? Tôi cùng chị Ly trở tài “thám tử”. Chị Ly khám phá ra chỗ ẩn náu của một bác cóc già tại một hốc đất

cuối vườn. Còn tôi phát hiện nơi trú ngụ của một chú thằn lằn đuôi cụt. Cả cóc và thằn lằn đều bị liệt vào danh sách tình nghi thủ phạm vụ con dế bị mất tích.

Thế đấy, cứ mỗi ngày tôi lại được mở rộng thêm tâm hiểu biết về các cư dân sinh sống trong mảnh vườn của ông tôi. Ví dụ : Chính lũ bọ xít, cào cào, bọ dừa non đã ăn rở những cánh hoa hồng mới nở và dưới đồng bả chè ông tôi đổ ra vườn, sinh sôi lúc nhúc những con cuốn chiếu béo mẫm.

Ngay trên hòn non bộ toàn đá khô cằn, xung quanh là nước cả, không hiểu sao cũng sinh ra được mấy con nhện chăng tơ, bắt muỗi.

Rồi những con ốc nhỏ, những con gọng vó tự nhiên hiện lên như chui từ cái giỏ của ông cụ câu cá bằng đất nung đứng bên mép nước.

Rồi bướm, rồi chuồn chuồn, rồi chim sâu theo nhau đến thăm vườn ông tôi. Lá và hoa đã mời gọi các loài.

Thời tiết hết lạnh rồi lại ấm. Trong chậu cảnh, cây mai của ông tôi đã khô vàng.

Một buổi sáng, ông tôi gọi chị Ly và tôi đến bên cây mai bảo :

- Các cháu xem đây, cành mai đã lấm tấm đầy nụ. Ông cháu ta phải thay lá cho nó để nó kịp ra hoa trước Tết.

Chị Ly nhanh như cắt chạy đi lấy kéo cho ông. Còn tôi thì hứng cái rổ ở dưới cành mai. Ông cẩn thận tỉa từng cái lá một, như sửa mái tóc cho một khách hàng khó tính. Lát

sau thì cái rổ trong tay tôi đầy lá mai khô, còn những cành mai khẳng khiu thì trơ khấc ra như người không mặc áo quần, trông buồn cười lắm.

Mười hôm sau, bông hoa mai đầu tiên nở, trắng tinh, như một ngôi sao báo trước mùa xuân sắp đến. Tôi và chị Ly ngạc nhiên thấy gần như cùng một lúc cây bưởi nhú ra vô số mầm non, khóm hồng đâm nhánh nõn nà, hoa giấy ra nhiều bông đỏ chói và lũ cá cảnh trong bể non bộ của ông thì mừng rỡ thi nhau lượn trên mặt nước. Cả mảnh vườn của ông, cây cỏ và loài vật như đều nóng lòng chờ đón mùa xuân.

Tết đến nơi rồi, thích quá !

CHUYỆN TRONG VƯỜN

Tôi là Đóm. Đã có lần tôi kể các bạn nghe mảnh vườn nhỏ của ông tôi. Cho đến hôm nay thì cảnh vật đã khác lắm rồi. Cây đu đủ đã cao ngồng, lúc liu gần hai chục quả. Mướp đang đua nhau leo giàn. Tôi với chị Ly đã qua mấy “chiến dịch” diệt bọ xít và sâu róm cứu các cây non. Nhưng thôi, cây cối chẳng có gì đặc biệt, tôi xin kể về các cư dân mới ở

trong vườn. Số là ngày 1 tháng 6 năm ngoái, bà thưởng cho Ly một con rùa Tam Đảo. Chị mang về thả ở vườn ông. Rùa chỉ bé bằng chiếc đĩa con, cái mai rùa vàng sậm. Chị Ly bắt cào cào, bẻ cẳng đặt trước mắt rùa. Rùa ta ngóc cổ lên ngó ngó nghiêng nghiêng, từ từ há miệng ra rồi từ từ kẻ miệng sát chú cào cào, như chờ cho chú ta tự chui vào mồm mình vậy. Một lúc sau, rùa mới đớp mồi, nghiêng mồi rào rào dưới cặp mỏ cứng rồi khoan thai nuốt. Thật sốt ruột khi xem rùa ăn, mọi động tác của nó đều uể oải như trong phim quay chậm. Có lúc tôi cúi, hắt con cào cào trước miệng rùa ra xa :

- Ăn chậm thế thì cho nhịn !

Chị Ly cau có :

- Đóm hay nhỉ ! Minh thì giỏi lắm đấy, bữa cơm nào cũng bị mắng là ăn chậm lại còn đánh vãi !...

Tôi chịu thua trước lí lẽ danh thép của chị Ly.

Thế rồi một con rùa khác được nhập cư vào vườn ông. Đó là con rùa bác Huy mua về, nhân chuyến đi công tác. Nó nửa giống rùa, nửa giống ba ba. Mai nó màu xanh rêu cứng, miệng nhọn. Nó không dạn người, thấy tôi đến gần là rút chân thụt đầu, quặp đuôi thu hết vào trong mai, tròn vo như một hòn đá.

Tôi và chị Ly đặt trước mũi nó cơm, chuối, cào cào, nó đều dửng dưng, chẳng thèm thò đầu, hé mắt xem thức ăn có hợp khẩu vị hay không nữa. Thế nhưng khi nghe tiếng nước chảy rào rào là nó ngóc đầu bò thoăn thoắt về phía vòi nước

máy, ở đó mẹ tôi đang rửa rau. À, thì ra cu cậu là rùa nước, khác với rùa Tam Đảo là rùa núi, rùa đá.

Biết được đặc tính của rùa, tôi và chị Ly bí mật làm một thí nghiệm táo bạo : thả nó vào bể non bộ của ông, để quan sát. Rình lúc không có mặt người lớn, chúng tôi “hạ thủy” con rùa. Nhanh như chớp, nó vươn cổ, đập nhanh bốn chân như bốn mái chèo, lặn mất hút dưới đám rong rêu, phun một đám bong bóng nhỏ nối nhau nổi lên mặt nước như bắn pháo hoa mừng thắng lợi. Tôi và chị Ly phát hoảng khi thấy lũ cá cảnh - đủ loại : kiếm, khổng tước, bảy màu, mun - cuống quýt bơi dọc, bơi ngang như chạy loạn.

Nguy rồi, phen này nó chén sạch cả cá cảnh của ông, làm sao bắt được nó lên bờ ? May mà rùa nước không lặn được lâu, chốc chốc cu cậu lại phải ngoi lên để thở. Chị Ly vỗ được nó. Và từ đó chúng tôi cách không dám “thí nghiệm” nó nữa. Rùa nước sống trong mảnh vườn dần dần quen với rùa đá. Có lần trời mưa, tôi thấy hai con đứng cạnh nhau dưới khóm hoa nhài, rất bình yên và thân ái. Có điều cả tôi và chị Ly đều không rõ rùa nước ăn gì mà sống đến nay.

Vậy là rùa đá và rùa nước đã nhập cư vườn ông tôi trên một năm rồi. Chị Ly còn phát hiện ra các dân cư mới không mời mà đến : một chú ếch ương có lẽ từ sông Tô Lịch đột nhập vào ; hai con bọ ngựa trên cây hoa giấy ; một con dế trũi đào hầm sát mặt đất để ăn rễ cỏ ; và một chàng cóc không biết từ đâu chui ra...

MẸ CỦA BÀ

(Ly kể)

Bà nội của tôi là bà ngoại em Đốm. Hai chị em tôi đều rất quần bà. Bởi vì cả hai đều được chăm sóc từ khi mới đẻ. Đến nay chúng tôi đã học lớp 5 mà vẫn được nuông chiều như hồi còn bé.

Chủ nhật, quây quần bên bà, tôi và em Đốm thích nghe bà kể đi kể lại hồi bé ở Huế bà nghịch ngợm như con trai, trời mưa lụt bà lội bì bõm và trèo lên cây phượng vĩ hái hoa. Sáu tuổi, bà trắng mũm mĩm lắm, nhưng vì hay nghịch nên mặt mũi thường lem luốc như thằng hề... Rồi bà kể các món quà ngon ở Huế ngày xưa : bánh xèo, bánh khoái, kẹo cau, mè xừng...

Theo yêu cầu của em Đốm, bà đã thuật lại hồi cô Giang (mẹ Đốm) học lớp 4, nhà trường sơ tán ở nông thôn, chủ nhật nào bà cũng đạp xe từ Hà Nội vượt 40 cây số dưới tầm bom đạn của máy bay giặc Mĩ, để tiếp tế thức ăn, thuốc men, sách vở cho cô Giang. Có lần bà đeo cả củi, nổi nhòm để đến đun nước tắm, chải chải cho con.

Không phải chỉ đối với tôi và Đốm, mà sau này em My, em Chấm ra đời, bà đều nâng niu, bế ẵm từ lúc lọt lòng. Chúng tôi thật sung sướng trong vòng tay chăm sóc của bà.

Cách đây một tháng, bà vào Huế để xây mộ mẹ của bà - tức là cụ của tôi. Hôm bà về, tôi và em Đốm cùng bố mẹ ra ga đón. Tối ấy, bà chia quà cho, nào mè xừng, kẹo cau, lại mắm tôm chua mỗi nhà một lọ.

Tôi hỏi bà :

- Bà ơi, tại sao gọi là kẹo cau hả bà ?

Bà tươi cười giảng giải về quả cau, miếng cau bỏ ra trông giống hình cái kẹo này.

Em Đốm lại hỏi :

- Bà ơi, có giống thứ kẹo cau bà ăn hồi bà còn bé không ?

Bà vui vẻ gật đầu. Em Chấm mới đây năm, mọc được tám cái răng, ngồi gọn trong lòng bà, cũng chỉ tay vào gói kẹo mà nói : “Măm ! Măm !”. Cả nhà cười vì tính háu ăn của Chấm.

Sau bữa cơm, ba mẹ tôi, cô Giang, chú Trung và cả bốn đứa chúng tôi - Ly, My, Đốm, Chấm - ngồi quây quanh bà. Bà lần lượt giơ cho xem những tấm ảnh chụp ngôi mộ Cụ ở Huế mà ông Phương và bà đã lo xây xong chu tất.

Em Đốm hỏi :

- Bà ơi, thế còn ngôi mộ bé bên cạnh này là mộ của ai đấy bà ?

Bà rầu rầu đáp :

- Mộ em trai của bà, ông mất ngay sau khi lọt lòng.

Tôi vội hỏi tiếp :

- Bà ơi, thế mẹ của bà...

Bà thấp giọng :

- Cụ mất ngay khi sinh. Đám tang hai mẹ con trong cùng một ngày... khi ấy bà mới năm tuổi, lớn hơn em My bây giờ một chút. Đưa ma mẹ mà bà chẳng biết gì, cứ chạy nhảy tung tăng.

Tôi lặng đi, nhìn bà. Thế ra từ buổi lên năm, bà đã không còn mẹ để được chăm sóc, vỗ về. Điều đó bà chưa bao giờ kể cho tôi và em Đóm nghe cả. Mười sáu tuổi, bà tham gia cách mạng, đi hoạt động thoát li... Cho đến nay, sau khi Cụ mất gần sáu mươi năm, bà mới có dịp trở về Huế để xây mộ Cụ. Tôi cầm trên tay tấm ảnh hai ngôi mộ mới xây - một to, một nhỏ - khói hương nghi ngút, bà tôi đứng trước mộ cúi đầu. Chắc là bà đang thầm gọi : “Mẹ ơi !”...

Tôi đặt tấm ảnh trên bàn rồi gục đầu vào vai bà, ôm lấy cổ bà. Bà nhẹ nhẹ gỡ tay tôi ra, nhìn vào mắt tôi, âu yếm nói :

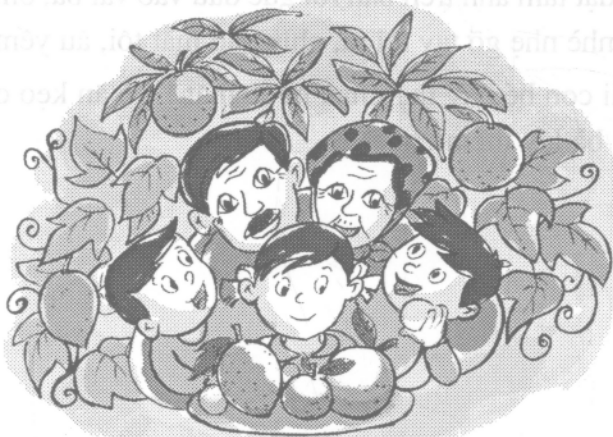
- Cái con bé này thật mau nước mắt ! Có ăn kẹo cau nữa không, bà lấy thêm cho...

HOA LÁ TRONG VƯỜN

(Ly kể)

Năm nay, vườn của ông tôi được mùa cả hoa lẫn quả. Ôi chao, cây khế sai chi chít những quả chín, và giàn nhót đỏ mọng những chùm trái ngon lành. Tôi và em My hái ăn, làm quà cho các bạn và bà tôi biếu các gia đình hàng xóm.

Rồi cây hạnh phúc trong chậu cảnh ra hoa lần thứ hai. Đợt hoa vọt cao trên những khóm lá xanh, vàng nhạt, những đoá hoa trắng tinh khiết, chiều nở, tối lại khép cánh, hương hoa thơm ngào ngạt. Ông tôi rất quý và chăm tưới tắm cho



cây hạnh phúc này. Đó là quà của bà Anh Thơ tặng ông đã bảy năm nay. Năm đầu tiên, nó ra hoa một lần, rồi cứ trơ ra, khô khốc như cái cây sắp chết. Tôi chẳng để ý đến nó, cho đến khi nó trở hoa lần thứ hai. Đúng vào năm tôi từ già tuổi thiếu niên. Cả Đóm cũng thế, còn em My đã học lớp ba, em Chấm lớp mẫu giáo lớn.

Cây bưởi ra rất nhiều hoa, cuối cùng đậu được mười một quả. Vui nhất là khóm sáu cây cau cảnh, ngọn nào cũng xoè ra những cành lá xanh óng ả, và đặc biệt năm nay cau cảnh ra cả thảy mười bẹ hoa màu vàng tươi nuốt nà.

Thế là mùa hè đã đến rồi. Đã nghe ve kêu bên cây liễu nhà bác Mậu. Gốc nhài cần cỗi bỗng bật nở những hoa trắng, thơm lòng. Khế đang trở lá mới để sửa soạn ra hoa. Châu loa kèn góp được ba giò hoa, đúng vào tháng tư dịp sinh nhật tôi và em My. Cây trinh nữ, sau những ngày rụng lá xơ xác, được tắm những trận mưa rào đầu mùa, đã hiện ra những đoá hoa trắng tinh khiết điểm chấm đỏ tươi ở giữa, y hệt màu sắc hiện đại của những bộ trang phục thiếu nữ.

Cây đại, những tháng trước trơ trụi những cành như sừng hươu, sừng nai, nghe sấm dậy đầu hè, nó vụt nở những chùm hoa ngào ngạt. Và chậu ô rô kia nữa, tôi có quan tâm đến nó bao giờ đâu, thế mà bỗng nhiên cây ô rô đơm đầy hàng trăm nụ tròn xinh, nở ra những bông hoa nhỏ mỏng mảnh, y hệt một lăng hoa do thiên nhiên ban tặng.

Hoa sen đất năm nay cũng ra nhiều, những chùm hoa hồng nhạt vống lên cao như những đèn lồng treo. Lại còn chua me đất nữa chứ. Đám me đất mọc vô danh bên gốc

bưởi, chúng tôi thỉnh thoảng nhấm mấy cái lá non chua chua, dịu dịu, có ngờ đâu nó cũng ra hoa màu tím trang nhã, như để khẳng định sự có mặt của nó trong vườn ông.

Ông tôi năm nay đã nghỉ hưu rồi. Ông bà chăm tập thể dục, đi bộ, ngày ngày cần mẫn ngồi vào bàn đọc sách và làm việc. Sáng sáng, ông chăm sóc vườn cây. Còn bà thì lo cho ông cháu tôi ăn uống ngon lành. Ông bà đã bước sang tuổi bảy mươi, còn tôi vừa tròn mười sáu.

Ông bà còn khoẻ, nhưng thỉnh thoảng lại đau tay đau chân. Có lần tôi xoa dầu, đánh gió ở bả vai cho ông, ông nói :

- Người ta cũng như cái cây, phải chăm sóc thì mới tươi tốt được !

Câu ông nói làm tôi nghĩ đến sức sống của mảnh vườn nhà, có bàn tay ông vun bón. Và không chỉ có cây cỏ trong vườn, mà cả lũ cháu chúng tôi, Ly, My, Đốm, Chấm đã và đang lớn lên nhờ được ông bà và ba mẹ chăm sóc.

Như cây chua me đất khiêm nhường, như cây đại cẳng nhựa sống, ông tôi cùng với bà tôi lặng lẽ hằng ngày tiếp tục đóng góp cho con cháu và cho đất nước.

Cầu mong ông bà sống thật lâu, thật lâu cùng con cháu trong nhà và cùng cây cối trong vườn. Sớm nọ, có con hoa mĩ nhà ai để sống sà xuống bể cá vườn ông tắm, rồi nó nhảy lên giàn nhót hót thánh thót. Nó mừng ông bà đấy, ông bà yêu quý của cháu ạ !

BA CON RỪA SA HỒ

Năm ngoái, cô giáo dạy sinh vật sau giờ giảng cho Ly một mầm cây củ mỡ, cô nói : “Em đem về trồng và quan sát cây phát triển, cho đến khi thu hoạch. Em chú ý củ nó ăn sâu lắm đấy, khi nào lá úa hết thì có thể đào củ”.

Ly đưa về trồng ở nhà sau, sát bờ tường. Ông nội cắm xung quanh cây một vòng cành rào, để bảo vệ nó.

Cây củ mỡ lớn lên rất nhanh. Lá nó hơi giống lá trầu không, những búp non màu tím rất đẹp, và những lá bánh tẻ thì mỡ màng, xanh nõn.

Được ít lâu, Ly phát hiện một số lá bị vật trụi, mà không thấy sâu ở đó. Trên những nhánh khác, có những đám cút sâu rơi lổm đổm. Ly lật một cái lá già lên. Eo ơi, một con sâu xanh béo múp, to bằng ngón tay cái người lớn, đang nấp ở đó. Ly phải gọi ông nội, nhờ ông bắt hộ.

Từ đó trở đi, hai ông cháu thường xuyên tìm diệt sâu cắn lá cây củ mỡ. Ông đào cái hố nhỏ, bắt được con sâu nào đều chôn sống dưới đó.

Dây củ mỡ lan rất nhanh lên bờ tường, rồi leo vào chân song cửa sổ phòng Ly học. Lá tím, lá xanh nhạt, xanh thẫm, hễ hơi có gió là cả chùm lá rung rinh mát cả căn phòng.

Ông nội bảo : “Chưa biết có củ không, nó leo thế này đẹp như cây cảnh, cái Ly ngồi học tha hồ thích nhé !”.

Cuối năm, dây củ mỡ đứng lại, không phát triển nữa. Những lá già vàng ửng, rồi khô héo. Đợi cho những nhánh cây úa hết, Ly cắt ngang gốc và thu dọn những dây khô, lá khô, dọn dẹp sạch sẽ, chắt dây mấy cái xô, đợi xe rác đến đổ.

Sớm sau, hai ông cháu ra sức đào. Ông cuốc xung quanh gốc củ mỡ, rồi dùng dao nạy từng viên gạch. Ông bảo chỗ này thời chống Mĩ là trận địa cao xạ, chắc còn nhiều mảnh đá và xi măng bệ pháo. Quả đúng như vậy thật. Ông đào toát cả mồ hôi, đã thấy cái củ lộ ra to bằng cái niêu đất. Ông phải gượng nhẹ, kéo xén vào củ. Ly giúp ông moi đất, đổ đất ra hai bên.

Hôm ấy, hai ông cháu phải nghỉ giữa chừng. Củ mỡ mới chồi ra một nửa, ông đã bẫy lên được năm cục xi măng, mỗi cục to bằng hai viên gạch, nặng ời là nặng. Sao cái củ mỡ tài thế không biết, nó vẫn len lách để phình to ra được. Hèn nào mà ở gốc cây, khi chưa đào, đất vòng lên và nứt nẻ ra, Củ mỡ đã gồng mình để phát triển.

Hôm sau trời mưa, đất mềm hơn. Lại là ngày chủ nhật. Hai ông cháu hì hụi cả buổi mới đào được toàn bộ củ mỡ lên. Nó xù xì nâu xỉn như một hòn non bộ, mòm cuối cùng của củ mỡ màu trắng và nhọn như hình thoi.

Ông chưa cho lấp đất. Ông bảo : “Để cho đất ải, rồi thêm rác, thêm lá khô vào, năm sau trồng lại, củ sẽ to và dễ đào”.

Ly ì ạch bê củ mỡ vào bếp khoe với bà. Bà cười : “Hai ông cháu đều có công. Để bà nấu một nồi chè cho cả nhà ăn”.

Chè bà nội nấu ngon tuyệt. Củ mỡ thơm mà dẻo, mà bùi, nuốt đến đâu ngọt lịm đến đấy.

Bà bảo : “Củ mỡ ninh sừn cũng rất ngon. Bà sẽ chia cho cô Giang, mẹ Hà mỗi nhà một miếng, để hưởng lộc của vườn nhà”. Bà cắt riêng một miếng đầu củ, để làm giống.

Cái hố đào củ mỡ sâu khoảng 70 xăng-ti-mét. Những quả khế rụng, lá khô quét vườn, Ly đổ cả vào hố.

Buồn cười, không hiểu tại sao ba con rùa của vườn ông đều sa xuống hố. Chắc chúng nó đánh hơi thấy mùi đất mới đào, lẳng xăng đi kiểm giun ăn. Sớm ấy, Ly thấy cả ba chú rùa lóp ngóp dưới hố, muốn thoát ra mà không được. Con rùa Tam Đảo bé nhất leo lên lưng con rùa đất. Còn chú rùa nước - lớn nhanh hơn cả - cố trèo lên thành hố, bị ngã ngửa ra, bốn chân khua khoắng trông thật tội.

Ly nhẹ nhàng nhắc từng con lên khỏi hố, rồi cầm xung quanh hố một hàng rào bảo vệ. Ly vớt hơn chục con ốc trong bể non bộ, đặt trước mũi ba con rùa và nói :

- Nào, các cậu thò cổ ra mà đánh chén đi ! Tội nghiệp, các cậu chẳng biết ăn chè củ mỡ, nếu không chị đã cho các cậu ăn rồi. Chị thương các cậu lắm nhé !...

Ly vừa nói vừa vuốt nhẹ lên mai ba con rùa. Ba con đều rụt cổ lại như là dối.

EM CHẤM VÀ CU KI ĐI HỌC

Năm nay, em Chấm lên lớp mẫu giáo nhỡ. Một hôm, em bảo mẹ :

- Mẹ ơi, đồ mẹ cái gì to bằng người mà có tất cả các thứ ?

Mẹ cười :

- Mẹ chịu đấy !

Chấm vuốt má mẹ nói lòn lòn :

- Là cái Mẹ !

- Con bảo có tất cả các thứ là những gì ?

Chấm xoè bàn tay ra đếm từng ngón :

- Mẹ có bố này, anh Đốm này, có con này, ông bà nội này, ông bà ngoại này, cô Lan này, bác Huy, bác Hà này, chị Ly chị My này, mẹ có cả cái nhà, cả đồ đạc các thứ... Có đúng không hả mẹ ?

Mẹ chịu và khen Chấm giỏi.

Thế nhưng Chấm có một khuyết điểm là ăn trưa ở lớp rất chậm, ngày nào cũng chỉ tự xúc được lưng bát cơm. Chiều chiều, mẹ đón Chấm ở trường về, đi qua bà bán vé xổ số, bà hay hỏi :

- Hôm nay cháu ăn được mấy bát ?

Chấm trả lời lí nhí :

- Một bát thôi ạ.

Bà xoa đầu cháu bảo :

- Phải cố ăn hai bát cho mau lớn nhé !

Tháng sau, Chấm tự xúc được nhanh và gọn. Chiều hôm ấy, về qua chỗ bà bán vé xổ số, nó tươi hơn hẳn giờ hai ngón tay trước mặt bà :

- Cháu ăn được hai bát rồi bà ạ.

Bà xổ số vui quá, thưởng cho Chấm một bắp ngô luộc còn nóng nguyên.

Thế rồi chiều thứ bảy nào Chấm cũng được thưởng phiếu bé ngoan. Mẹ cất riêng vào một cái phong bì. Buổi tối hôm ấy, sau khi xem trên ti vi có cảnh các bạn nhỏ ở vùng bão lụt không được đi học, Hội chữ thập đỏ cứu trợ, Chấm thổn thức nói với mẹ :

- Mẹ ơi, con để dành phiếu bé ngoan để làm từ thiện.

Mẹ ngạc nhiên :

- Từ thiện thế nào ?

Chấm nói rành rọt :

- Các bạn nghèo không được đi học thì làm sao có phiếu bé ngoan. Con không có tiền, con tặng phiếu bé ngoan cho các bạn ấy.

Mẹ ôm Chấm vào lòng :

- Con ngoan lắm !

Hôm ấy, đến lượt Cu Ki cũng đi học. Ông bà ngoại bàn mãi, để Cu Ki ở nhà một mình, nó buồn quá, thật tội.

Cô Sim ở cách nhà bà ngoại vài trăm mét, muốn xin Cu Ki về nuôi. Bà đến tận nơi xem, thấy nhà có vườn rộng, sạch sẽ, lại có con Vàng cũng là chó đực, có thể làm bạn với Cu Ki. Bà đồng ý.

Sớm hôm ấy, chọn đúng ngày lành tháng tốt, cô Sim mang đến một miếng thịt ngan luộc, cô đắp nước bọt của mình đưa cho Cu Ki. Ki ta lúc đầu găm giữ, sau ngửi thấy ngon quá lềm hai nhát là hết miếng thịt ngan. Cô Sim đưa cho bà mấy đồng để làm phép.

Ông ngoại giúp bế Cu Ki về nhà mới. Nó béo nức, lông trắng sạch, thơm tho vì bà mới tắm gội cho nó hôm trước. Bà đưa cho cô Sim cái bát nhôm, cái thìa và lọ nước bồ kết làm của để Cu Ki đi ở riêng.

Đến nơi, nó không chịu vào chuồng. Vì cái chuồng chật quá, với lại nó quen chạy rong trong vườn ông bà rồi. Cô Sim phải tháo cái xích của con Vàng để xích Cu Ki. Thật mừng là hai con chó hít ngửi nhau, vui vẻ và thân thiện. Cu Ki mất lịch sự đi vệ sinh ngay một bãi ngoài hè, cô Sim phải dọn.

Trước khi ra về, ông xoa đầu Cu Ki bảo :

- Ở đây ngoan nhé, thỉnh thoảng các chị đến thăm !

Chủ nhật sau, chị My dắt em Chấm đến thăm Cu Ki ở nhà mới. Cu Ki và bạn Vàng được đãi mấy miếng gan lợn

luộc. Nó đã có cái xích riêng, vui vẻ đứng cạnh bạn Vàng. Nó nhảy cộn lên khi thấy các chị.

Cô Sim bảo :

- Cu Ki ngoan lắm, ăn hết bát cơm đây.

Chấm vội nói :

- Cháu cũng ngoan, cháu ăn hai bát cơ !

Thế là Cu Ki và em Chấm đều là bé ngoan cả.

GIAO MÙA *(Ly kể)*

Năm nay, tất cả các cây lớn trong vườn của ông tôi đều lên bảy tuổi. Còn ông thì đã bảy mươi tuổi chẵn.

Bây giờ đang là lúc giao mùa. Đông chưa hết, mùa xuân thì chưa tới. Cây đại rụng gần hết lá, trên ngọn cao chỉ còn vài bông hoa cuối cùng. Khế đang chín những chùm quả mới để chào đón Tết. Cây bưởi bắt đầu nhú những nụ hoa xinh xinh. Hồng xiêm đã đơm lên đầu cành những trái tròn nâu be be. Giàn nhót rụng hoa lấm tấm như sao sa. Tất cả đang sửa soạn để đón mùa xuân đấy.

Công trường phía sau nhà ông tôi đang thi công rầm rộ. Con sông thôi đã bị lấp một quãng lớn. Thế mà sớm nay tôi vẫn thấy một con cuốc lặn lội đầu trên bờ tường hàng xóm. Tôi ngắm nó, thầm nói : “Chào cuốc nhé ! Khi nào con sông này bị lấp hết thì mình chẳng còn nhìn thấy bạn nữa đâu !”. Như đoán được ý nghĩ của tôi, cuốc quay đầu ngẩng cổ nhìn tôi rồi bay xuống bụi rậm. Một đôi chích choè vờn nhau, im lặng bay đuổi nhau từ giàn nhót sang cây khế như ánh chớp. Chúng nó đang để dành tiếng hót cho mùa xuân. Nhưng liệu đến mùa xuân, chích choè có còn về vườn ông tôi không nhỉ ?

Tôi để ý thấy có nhiều sự thay đổi trong vườn. Mùa này, khóm dục mùa không lớn được, cứ lụi dần. Cả xương sông và lá lốt cũng thế. Mấy con rùa không kiếm được giun và ốc sên, bắt đầu chịu khó ăn khế rụng. Tội nghiệp rùa quá. Có lần, tôi rắc cơm nguội cho con rùa nước, nó nhặt từng hạt ăn rất ngon. Hễ vòi nước mở chảy rào rào là nó lịch kịch chạy tới, chả là nó nhớ sông, nhớ suối mà. Tôi đang nghĩ nay mai sông lấp hết, con đường lớn được mở ngay sau vườn ông tôi, liệu cây cối có còn không, lũ chim sẽ sống ở đâu và rùa sẽ sống ở đâu ? Cốc thì đã biến đâu hết sạch.

Có điều là chuột dạo này nhiều quá. Cổng nhà ông tôi là nơi tập kết rác hàng ngày, chuột kéo nhau đến ăn các thức ăn thừa. Đã có hai con chuột chết trong vườn vì ăn phải bả. Ông tôi chôn một con ở gốc bưởi, một con ở gốc hồng xiêm. Chuột đào bới cả gốc cây từng trong chậu cảnh của ông tôi, không biết nó tìm kiếm cái gì ?

Tôi giâm mấy cành hồng, chỉ nhú lên vài lá là sâu róm xoi hết. Những đám chua me đất xanh tốt cũng bị sâu ăn lỗ chỗ.

Tôi báo cáo tình hình cây cối, chim chóc và loài vật trong vườn cho ông tôi nghe. Ông xoa đầu tôi, cười hiền từ :

- Ông mừng là cháu lớn rồi, biết nghĩ rồi. Cái vườn này bảy tuổi, cháu đã thêm bảy tuổi và ông cũng đã thêm bảy tuổi...

Nép vào lòng ông, tôi thầm nghĩ : “Ông ơi, ông đừng thêm tuổi nữa, để chúng cháu mãi mãi được ở bên ông, được chăm sóc cây cối và loài vật trong vườn ông...”.

Nhưng làm sao tôi bắt được mùa đông dừng lại và mùa xuân không tới ? Làm sao tôi buộc được buổi không ra hoa ngào ngạt vào những tháng giêng, hai ? Tôi sắp tròn mười sáu tuổi rồi, đã từ biệt khăn quàng đỏ rồi. Ôi, cả vui cả buồn lẫn lộn !

Bỗng ông vỗ vai tôi, đưa cho năm nghìn và bảo :

- Ly ! Con mua ô mai cam thảo về ăn đi ! Ông thêm ăn lắm.

Tôi sáng mắt, chạy vụt ra phố, ngỡ mình mới lên chín như ngày nào cùng ông bà dọn đến ở đây.

SINH NHẬT VƯỜN ÔNG

Mảnh vườn của ông tôi có ngày sinh hẳn hoi, đó là ngày 29 tháng 9 năm 1991. Thế là nó sắp tròn ba tuổi !

Hôm ấy, dọn lên nhà mới, ông nội chỉ huy cả nhà làm vườn. Ba Huy lo xây bể cá và sắm các loại cây cảnh. Bà nội trồng ớt và các thứ rau gia vị. Tôi theo mẹ Hà ra chợ Bưởi mua giống hoa hồng, hoa loa kèn. Bác Quán cho cây khế. Bác Hoàng tặng giống táo. Dích thân ông nội gieo hạt mướp và chọn cây mập nhất cho nó leo giàn. Bà Nga biếu một cây đu đủ. Tôi và em Đốm đi kiếm hạt hoa sao bên vườn hàng xóm về gieo. Tôi đánh một khóm dọc mùng hoang về trồng ở một góc vườn. Ông Hồ lại cho giống hoa dăng tiêu nữa. Bà tôi còn xin bà Đức một cành dâu để trồng “trừ ma”.

Thế là từ hôm ấy, mảnh vườn bắt đầu sống dậy như một đứa trẻ mới sinh. Vườn nó cũng ốm đau bệnh tật, chăm sóc nó có gì dễ đâu. Nào là khơi rãnh cho khỏi ngập nước khi mưa to, lo tưới đều những ngày nắng cháy, lại phải tìm diệt kịp thời những quân phá hoại : các loại sên, sâu xanh, sâu róm, các loài bọ xít to nhỏ, và lũ rệp chuyên ăn bám những mầm non mới nhú.

Ông tôi bảo :

- Trồng cây, phải có kiến thức.

Ông hỏi kinh nghiệm các bạn của ông, rồi ông mua sách về cho chúng tôi đọc. Mảnh vườn thực sự trở thành nơi học thêm đầy hứng thú về môn sinh cho tôi và em Đốm.

Để bù lại công chăm sóc của ông cháu chúng tôi, đến hôm nay vườn đã đem lại cho cả nhà những niềm vui không nhỏ. Cây đu đủ đã ra hai lứa quả, quả nào thịt cũng dày, ngon và đặc biệt là không có hạt. Đó là món quà em My, em Chấm rất thích. Còn giàn mướp thì có thể nói là kiện tướng, lúc liu đến hơn trăm trái, bà tôi đem biếu khắp bạn bè, bà con. Bà còn có một kho nào tía tô, kinh giới, xương sông, diếp cá, ớt, sả, mùa nào thức ấy.

Cây táo bói lứa đầu, quả to bằng cái chén uống nước, giòn mà ngọt lịm. Cây dâu “trừ ma” cũng ra quả kín cành, đỏ tía, khiến chim khuyên thêm ăn rù nhau bay về riu rít. Dâu chín ướp đường là món chúng tôi mê lắm, đặc biệt em My cứ mùa dâu chín là mỗi em tím lụng suốt ngày.

Mẹ Hà thì ung nhất khóm dọc mùng cao vồng. Mẹ thường nấu món sườn bung dọc mùng để cả nhà thưởng thức.

Đặc biệt nhất là cây khế. Chỉ hai năm thôi, từ cây khế bé nhỏ khẳng khiu, nó lớn vùn vụt và trổ đầy hoa tím đến nổi ong vàng ham mật rù nhau về xây tổ trên cành. Rồi khế ra quả từng chùm, từng chùm lủng lẳng, quả nào cũng to cỡ mòng, mọng nước, kéo trĩu cả cành xuống. Bà tha hồ làm nộm, nấu riêu, rang tếp, ăn mắm và kho cá với khế. Ông rất thích ăn khế chín chấm muối. Tôi với em Đốm thử nghiệm

làm ô mai khế, nhưng thất bại, vì gặp mấy hôm trời thiếu nắng.

Giáp Tết vừa rồi, ông phân phát từng chùm quả khế thật đẹp tặng những ai đến thăm ông, ông bảo đó là lộc của vườn nhà.

Đấy là chuyện quả trong vườn.

Còn hoa thì phải kể đến hoa nhài trắng tinh khiết và thơm ngào ngạt. Hoa hồng bạch và hoa hồng nhung. Hoa đăng tiêu như những chùm đèn vàng đậm, sáng trưng một góc vườn. Hoa sao là cả một giàn ngôi sao nhỏ đỏ thắm. Hoa loa kèn thường trở bông vào đúng dịp sinh nhật của tôi và em My, tức là ngày 10 và 17 tháng tư, cứ như là hoa biết trước ngày sinh của chị em chúng tôi vậy. Rồi hoa địa lan tím ngắt, hoa ngô đồng đỏ tươi, hoa trinh nữ điểm trắng hồng, đó là quà của vườn tặng riêng ông nội đấy.

Một hôm, ông tôi bảo tôi và Đốm :

- Cuối tháng chín này, vườn nhà mình tròn ba tuổi. Ly và Đốm định mừng nó cái gì nào ?

Tôi chưa trả lời ông ngay, nhưng tôi nghĩ bụng : Xóm đang náo nức nhánh sông Tô Lịch, đất bùn màu mỡ đổ lên bờ rất nhiều, tôi sẽ nói với ba Huy và chú Trung, em Đốm, cả nhà mang xô, mang chậu ra xin bùn về bồi dưỡng cho cả vườn, trả ơn vườn đã cho mọi người quà quý quanh năm.

Mừng sinh nhật vườn như thế, được chứ các bạn ?

CON MÈO HOANG

Sớm hôm ấy, tôi ra sau nhà tìm cái chổi để quét vườn, bỗng thấy một con mèo mướp nằm thu lu trong góc tối, nơi bà nội tôi thường để những đồ vật cũ không dùng tới. Con mèo giương tai, tròn xoe mắt, im lặng nhìn tôi. Tôi len lén rút lui, vào nhà thuật lại với bà. Bà tôi bảo :

- Có khi nó đẻ con đấy. Tội nghiệp. Mèo đẻ hay tìm chỗ giấu con. Cháu đừng làm nó sợ.

Buổi trưa, bà sai tôi trộn một ít cơm với cá kho vào cái đĩa nhỏ, đặt ở góc tường. Tôi bí mật nhìn. Quả nhiên, mèo ta xuống ăn cơm thật, chỉ loáng cái đã hết. Chị chàng đói quá mà !

Thế là ngày hai bữa, tôi đưa cơm cho mèo đều đều. Có lúc thấy tôi bước tới gần, nó trèo phốc lên cây khế rồi vọt lên tường nhà hàng xóm. Dần dần nó quen tôi. Thấy tôi là nó kêu ngoeo ngoeo đòi ăn.

Nhân lúc nó đi vắng, tôi quan sát cái ổ của nó nằm gọn giữa mấy miếng mứt và cái vỏ gối rách tã. Chẳng thấy mèo con đâu cả. Tôi cố lắng tai nghe, không có động tĩnh gì.

Thế rồi bể cá cảnh của ông tôi xảy ra sự cố. Lũ cá mún và khổng tước bỗng nhiên thua hẳn, không lúc nhúc lao lên

mặt nước như mọi khi tôi rắc cơm cho chúng. Thành thạo có xác cá nhỏ dạt bên đám rong rêu.

Tôi bí mật truy tìm kẻ thù phạm đã tàn sát cá. Hai buổi sớm, tôi phát hiện thấy dấu nước ướt trên thành bể. Trời không mưa. Rõ ràng đã có con vật nào bắt cá, té nước lên thành bể. Con mèo hoang ư ? Nếu đúng là nó thì tệ thật. Chả trách người ta thường nói mèo là giống vô ơn, không tình nghĩa.

Tôi thử cúp suất ăn của mèo, xem nó phản ứng ra sao. Nó kêu ngoeo ngoeo rất thảm hại, như là van xin tha tội cho nó.

Một hôm, tôi cố dậy thật sớm, khi chích choè đang hót ríu ran bên nhà hàng xóm, cốt để quan sát bể cá. Đã xảy ra một sự bất ngờ đối với tôi, một con chích choè không hót, lặng lẽ đậu lên hòn non bộ, rồi lao xuống mặt nước. Nó tắm hay là nó bắt cá, tôi không kết luận được.

Rồi một buổi chiều, sắp tối, tôi sững sờ bắt gặp chú ễnh ương, lớn bằng con ếch, ngồi chồm chồm trên thành bể ngó chăm chăm đàn cá đang bơi. Tôi không lạ gì chú ễnh ương này. Mùa đông năm ngoái, ông tôi cuốc vườn, thấy chú ta nằm ép xác mỏng dính giữa khe đất sâu. Ông tôi bảo : “Nó ngủ đông đấy !”. Bây giờ mùa xuân ấm áp, chú ễnh ương mò ra, lớn phổng gấp bốn năm lần.

Ễnh ương có ăn cá không nhỉ ? Tôi băn khoăn tự hỏi. Như để trả lời tôi là “không”, chú ễnh ương xoay mình về phía góc khế, nhảy xuống đất và biến mất dưới khóm nhài.

Thế nhưng, một sự kiện lớn đã xảy ra : Con cá vàng to nhất chết nổi trên mặt nước. Ai đã giết nó đây ? Chích choè ư ? Ếnh ương ư ? Hay chính là con mèo mướp ? Nhưng nếu là mèo, tại sao nó không ăn thịt cá ?

Dù sao thì tôi vẫn nghi con mèo hơn cả. Tôi quyết định lại cúp cơm của nó, và kể cho bà nội nghe vụ án mạng con cá vàng. Bà xoa đầu tôi, ôn tồn nói :

- Cháu chớ nghi oan cho con mèo. Nó không có chủ, nó đói, tội nghiệp nó. Cá cũng chết bệnh đấy cháu ạ.

Dẫu sao thì tôi cũng đã không cho con mèo ăn ba hôm rồi. Tôi nghe nó kêu ngoeo ngoeo mãi, rồi im.

Ngày thứ tư, bà tôi nấu riêu cá, tôi thương hại dọn cho mèo ăn. Tôi gọi mãi chẳng thấy nó thưa. Tôi đẩy đĩa cơm ở góc tường. Đến ngày hôm sau, cơm cá vẫn còn nguyên, kiến đen bâu đầy.

Tự nhiên tôi thấy buồn nảo cả lòng. Không còn nghe thấy tiếng kêu ngoeo ngoeo thân thuộc nữa. Tôi than thở với bà, bà an ủi tôi :

- Chắc là nó ăn phải chuột chết vì thuốc bả. Tội nghiệp nó.

Tôi cũng nghĩ như bà. Nhưng tôi còn nghĩ xa hơn, con mèo chết vì tôi đã để nó đói, nó đi ăn bậy...

Chiều hôm ấy, tôi sững người thấy một con chuột béo núc ních xuất hiện trong vườn sau. Nó bò đến liếm láp đĩa cơm cá đã thiu con mèo không ăn để lại.

CU KI ĐI Ở RỂ

Tôi xin nói ngay với các bạn rằng Cu Ki không phải là người, mà là con chó trắng lông xù đã sống với chị em tôi một năm rưỡi nay. Nó không thuộc loại chó Nhật nhỏ xiu, mà nó lớn ra đáng. Nó là chó đực, đã non hai tuổi. Nó nặng dễ đến bảy, tám cân, tôi đã bế nó, tôi biết.

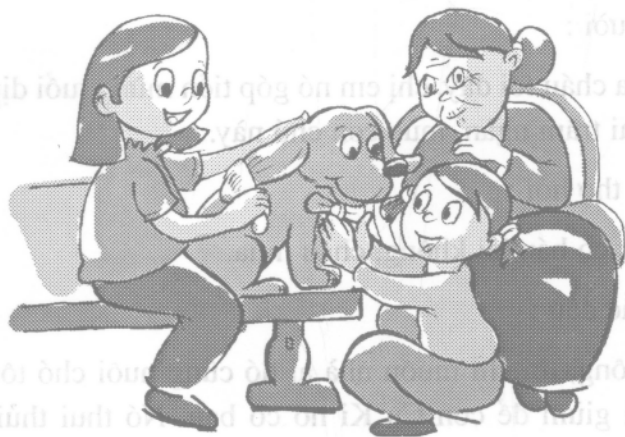
Cu Ki rất hiền. Nó có bộ răng hàm dưới chìa ra trắng ớn, trông dữ lắm, nhưng nó chưa bao giờ cắn ai cả.

Cu Ki rất sợ nước. Hôm nào trời mưa nó chỉ quanh quẩn dưới gầm cầu thang, không dám bước ra sân. Vì sợ nước mà có lần nó tè bậy, ị bậy ra hành lang nhà, bà nội tôi phải vất vả dọn, rửa.

Mỗi tuần mẹ tôi và tôi tắm cho Cu Ki một lần. Dội nước ấm lên người nó, kì cọ cho nó, nó khoan khoái rên ư ử. Lâu lâu, phải lấy kéo tỉa bớt lông che mắt, che mõm nó. Nó rất hay rụng lông, lông theo gió bay cả vào nhà. Bà tôi ghét nhất cái đoạn ấy.

Cu Ki có mùi hôi rất khó chịu, dù nó mới tắm xong. Còn nước đái nó thì khỏi phải nói, khai hơn nước đái thỏ.

Chủ nhật, chúng tôi về chơi với ông bà một buổi, rồi lại theo bố mẹ về nhà. Ông bạn đi họp luôn. Một mình bà lo cho Cu Ki ăn ngày hai bữa, lại dọn cứt đái của nó.



Một hôm, bà bảo tôi :

- Con Cu Ki nó lớn rồi, mà cứ thui thủi một mình, chẳng có bạn bè gì cả. Thả nó ra ngoài thì sợ ô tô chẹt, trộm bắt, rồi chó to cắn nó. Hay là xem nhà ai có chó, gửi người ta nuôi cho Cu Ki nó có bạn.

Tất nhiên là tôi không đồng ý. Tôi lựa lời nói với bà :

- Bà ơi, nó đi thì bà buồn chết !

Bà cười :

- Bà thương nó buồn thì có. Nó đang tuổi chạy nhảy mà cứ ru rú một xó nhà. Các cháu có mấy khi về chơi với nó đâu.

Một hôm, có ông thợ chữa ống nước đến làm cho hàng xóm nhà bà. Nhìn thấy Cu Ki, ông ấy tấm tắc khen :

- Bác có con chó đẹp quá, giá ngày xưa thì phải dăm bảy triệu.

Bà cười :

- Cửa cháu tôi đây, chị em nó góp tiền mừng tuổi dịp Tết, được hai trăm ngàn, mua con chó này.

Ông thợ hỏi :

- Bác có bán lại không, cháu mua.

Bà lắc đầu :

- Không, tôi chỉ muốn nhà ai đó cũng nuôi chó tôi nhờ họ nuôi giùm để con Cu Ki nó có bạn. Nó thui thui một mình, tội nghiệp lắm.

Một tuần sau, bác thợ ống nước dẫn đến một ông khách đi xe máy. Ông khách nói :

- Cháu là đội trưởng xây dựng. Cháu ở số nhà 128, đường Y. (Ông đưa danh thiếp cho bà, có cả số điện thoại). Cháu đang nuôi một con chó cái Nhật Bản. Nó không có bạn, vì con chó đực của cháu mới bị bệnh chết. Nghe nói bác muốn kiếm bạn cho chú Cu Ki này. Nếu bác đồng ý, cháu xin rước chú về, chăm lo ăn uống tươm tất, có chuồng rộng, có sân chơi, tha hồ thoải mái.

Bà tôi hẹn để đến tận nơi thăm thú đã.

Mấy hôm sau, mẹ tôi đèo tôi và bà đến nhà ông đội trưởng đội xây dựng. Nhà ông ấy có sân rộng, có giàn nhót chín đỏ một góc vườn. Và đúng là có một con chó cái Nhật lông trắng tuyết rất xinh và dễ thương. Tôi đến gần, nó liếm tay tôi. Tôi bế nó, nó để yên, ngược mắt nhìn tôi có vẻ thân quen lắm. Cười nó làm vợ cho Cu Ki là được quá rồi.

Trong khi tôi ngắm con chó cái và quan sát cái chuồng sơn trắng sạch bong thì bà tôi lân la trò chuyện với mấy bà hàng xóm.

Tối ấy, khi về đến nhà, bà tôi bảo :

- Bà tìm hiểu kĩ rồi, gia đình người ta là gia đình tử tế. Cho Cu Ki ở rể là được đấy cháu ạ. Lúc nào các cháu muốn đến thăm Cu Ki thì cứ việc đến, bế nó về nhà mình vài hôm cũng được. Sau này, vợ chồng Cu Ki có con, một đàn một lũ, tha hồ các cháu chơi với chúng nó.

Tôi cũng nghĩ như bà, nhưng tôi lại sợ phải chia tay với Cu Ki. Thôi, đành vậy, vì niềm vui của Cu Ki là chính.

Sau khi các em tôi cũng được bà thuyết phục, chúng tôi sửa soạn cho ngày Cu Ki lên đường đi ở rể.

Tôi tắm cho Cu Ki thơm tho, chải lông thật mượt, lại xịt cho cu cậu một ít nước hoa. Em My buộc vào cổ Cu Ki một cái nơ bằng lụa màu tím, trông rất diện.

Thế là đám cưới lên đường. Có điều ngược đời là đón chú rể, chứ không phải đón cô dâu. Ông đội trưởng xây dựng nấu sẵn cho vợ chồng Cu Ki một xoong nhỏ sườn hầm. Ông đứng đợi ở cổng theo giờ hẹn.

Đến nơi, tôi thả Cu Ki xuống. Không ngờ cô dâu có dáng dấp một phu nhân nhỏ nhắn bông xong ra sửa tới tấp. Cu Ki cong đuôi chạy. Đôi chó đuổi nhau ra tít ngoài bờ đường xa.

Ông đội trưởng xây dựng nói :

- Thế là được rồi. Nhà ta cứ yên chí về đi. Mời các cháu chủ nhật đến chơi.

Không ngờ khi xe của mẹ tôi nổ máy, Cu Ki chạy bám theo. Được một quãng xa, nó đứng sững lại, do dự một lát rồi cầm đầu cầm cổ chạy trở lui, vì bạn nó đang cất tiếng sủa gọi nó. Tự nhiên, tôi rân rân nước mắt, giơ tay vẫy nó : “Bai ! Bai ! Cu Ki !...”.

BÁT CANH CỦA BÀ

Nếu như bà ngoại tôi còn sống thì năm nay bà đã trên một trăm tuổi. Nói vậy thôi, chứ bà làm sao có thể sống được đến nay, vì chính tôi - khi xưa là thằng bé tám, chín tuổi - bây giờ đã có một lũ cháu gọi bằng ông rồi.

Ngày ấy, tôi sống với thầy mẹ tôi ở tỉnh xa, lâu lâu mới được về quê. Tôi nhớ quê mình hồi đó thật nghèo, bốn bên là đồng chiêm trũng. Bà ngoại ở tít xóm trên. Được tin chúng tôi về, bà thường mang quà đến cho khi thì mía, khi thì mấy củ khoai lang luộc, toàn những thứ tự tay bà trồng ra cả. Bà làm gì có tiền để mua cho chúng tôi các thứ quà chợ.

Tôi nhớ người bà gầy quắt. Bà mặc váy thâm sẫm bạc, áo cánh nâu. Bà không biết chữ, nhưng bà thuộc nhiều câu ca, câu vè lắm.

Kỉ niệm đậm nét nhất trong tôi về bà ngoại là hôm bà cho chúng tôi ăn bữa cơm nấu với rau tập tàng. Rau tập tàng có nghĩa là các loại rau hỗn hợp, phần lớn là mọc hoang. Tôi xin đi theo bà để hái rau. Bà chỉ cho tôi từng loại rau một. Đây là cây dền cơm mọc từng bụi, lá xanh, có hoa lấm tấm ở đầu nhánh. Đây là rau đay, cọng tía, lá dài hình mắt người. Nơi rau dền và rau đay mọc thường có các loại châu chấu, cào cào sinh sống, tôi quên cả hái rau để vồ bắt chúng, khiến bà tôi phải nhắc. Đây là rau sam mọc lan từng khóm sát đất, lá nhỏ như tai chuột mà dày, trên xanh dưới tía, hoa vàng li ti. Đây là dây mùng tơi leo trên bụi chuối, hàng chục ngọn ngóc lên tinh nghịch như cùng nhau chơi trốn tìm, từng chuỗi hoa trắng như hạt cườm, quả chín màu tím đậm. Bà tôi và tôi đã hái đầy một rổ. Bà tôi bảo :

- Cháu đợi bà hái ít bông thiên lí, bát canh có nó thơm mà mát lắm.

Bà ra gần bờ ao, nơi có giàn thiên lí bà trồng. Tôi đòi cùng được hái với bà. Bà nói :

- Không được đâu. Nhỡ có rắn lục nó cắn cháu. Rắn lục thích hoa thiên lí lắm.

Tôi hỏi :

- Bà ơi, thế bà đã trông thấy rắn lục bao giờ chưa ?

Bà cười :

- Ấy là nghe các cụ nói thế, chứ bà chưa thấy bao giờ. Cứ phải cẩn thận là hơn, cháu ạ.

Bà tôi hái xuống một nắm hoa thiên lí, chùm đang nụ, chùm nở màu vàng xanh, hương thơm ngọt lịm.

Sau đó, bà ra cầu ao rửa rau và đi làm cua. Cua bà bắt là cua bò nằng. Tiết tháng sáu ta, nằng gắt nung đốt làm nước ruộng sủi tăm, những con cua phải bò lên thân cây lúa để trốn nóng. Bà ngoại bắt chúng khá dễ dàng. Trong giỏ của bà có đến năm chục con, con mai vàng, con mai xanh màu đá, con nào con nấy đều giương càng lên như để dọa tôi. Ấy thế mà bà trị được hết, chả con nào cấp được vào ngón tay bà.

Tôi thật không sao quên được bữa cơm chiều hôm ấy. Chỉ có món canh cua nấu rau tập tàng và cà muối, với một niêu cơm gạo đỏ. Bà ơi, đã gần sáu chục năm qua, cháu vẫn nhớ bát canh của bà, gạch cua béo ngậy, các loại rau thơm và mát, quả cà giòn tan. Còn cơm bà nấu sao mà bùi và ngọt thế. Bà cứ tằm tằm ngồi nhìn cháu ăn, bà còn quạt cho cháu bằng cái mo cau nữa.

Bây giờ thì quê ta đã giàu có hơn, khác hẳn trước rồi. Bà đã có một đàn cháu, chắt, chít, chít, được nuôi nấng và học hành tử tế. Rau cỏ bây giờ nhiều loại hơn trước. Thức ăn cũng sẵn. Nhưng quên làm sao được nồi canh rau tập tàng ngày ấy, ngọt ngào lòng thơm thảo của bà.

CHUYỆN EM CHẤM

Thế là thăm thoát em Chấm đã sắp ba tuổi rưỡi rồi. Còn nhớ hôm cả nhà đến bệnh viện để “xem mặt” em, đông đủ ông nội bà nội, ông ngoại bà ngoại, cô Lan, bác Huy, bác Hà, phải nói là tôi hơi thất vọng về “nhan sắc” của cô em gái mới sinh của mình. Da mặt nó đỏ và nhăn nheo, cái mồm loe loe, cái mũi thì to. Tóm lại, chẳng thấy em xinh gì cả.

Thế mà bây giờ trông nó hay đáo để. Da trắng, mắt xanh, môi hồng. Nó nhỏ người giống bà nội, chứ không to cao như chị Ly. Nó hay leo trèo nghịch ngợm, lúc thì chui xuống gầm ghế, lúc thì tót lên bàn làm việc của ba. Tôi mắng nó, nó chun mũi nhe răng ra cười :

- Em là con “hỉ” Tôn Ngộ Không, em bay trên mây được cơ mà !

Đúng là mẹ tôi sinh em vào năm khỉ, nó có tuổi khỉ nên nghịch như con trai. Chỉ có tội là rất lười ăn, dứt cho nó phải mất hàng tiếng đồng hồ mới xong bữa.

Con “hỉ” thông minh lắm. Nó chưa được học chữ, nhưng đã thuộc số điện thoại của bà ngoại là 332787. Nó tự bấm và gọi được :

- A lô, bà “ngại” đấy ạ ?

- Ủ, bà chào Chấm !

- Bà “ngại” ời, con Cu Ki của bà có ngoan không ? Nó có tè dầm không ?

- Không, Cu Ki ngoan lắm. Con gấu bông của cháu thế nào ?

- Nó ốm đấy bà ạ.

- Sao thế ?

- Nó cứ bật quạt chạy vù vù, lại đòi ăn đá nên nó bị viêm họng. Cháu phải thuê xích lô cho nó đi bệnh viện đấy.

- Thế nó đã khỏi chưa ?

- “Hỏi” rồi. Nhưng nó lười ăn lắm. Đút cơm cho nó, nó cứ ngậm, “hông” nuốt đâu bà ạ.

- Thế cháu có mắng nó không ?

- Chưa mắng nó đã “hóc” nhè. Nó hư lắm... A lô, bà nói chuyện với mẹ Giang nhé.

Em Chấm còn thuộc cả số điện thoại nhà chị Ly, chị My. Em hay bấm để gọi lắm. Quanh quẩn lại kể chuyện con gấu bông Mi Sa, hay là chuyện con chó Lai Ca ở nhà bà Phượng nơi em “đi học”, hoặc hỏi thăm tin tức con Cu Ki nhà bà ngoại.

Chấm rất thích nghe kể chuyện. Có lần, tôi kể cho nó nghe chuyện “Rùa và Thỏ chạy thi”. Kể xong, tôi bảo :

- Bây giờ đến lượt Chấm kể chuyện cho anh nghe đi !

Nó chớp chớp mắt rồi lên giọng :

- Một hôm nhé, con thả lạc vào rừng toàn gặp những con ác thú, con sư tử này, con hổ này, con chó sói này, con cáo này. Con thả không biết làm thế nào để chiến đấu được... Anh Đóm có biết chiến đấu là gì không ? Là đánh nhau ấy mà... Thế rồi con thả sợ lắm...

Tôi ngắt lời Chấm :

- Thế thả bị chúng nó ăn thịt à ?

Chấm ra vẻ nghiêm nghị :

- Ăn thịt thế nào được ! Lũ thú ác toàn bằng rơm cỏ, cô tiên trong rừng, cô ấy làm đồ chơi cho đàn “hỉ” trên cây ấy mà...

Em Chấm rất có tài biến báo. Ông ngoại nói đùa : “Sau này em Chấm lớn, cho em học ngành ngoại giao”.

Rằm tháng tám năm nay, em Chấm đúng ba tuổi rưỡi. Hết hè này, Chấm phải từ biệt bà Phượng, bạn chó Lai Ca và em cu ở nơi mẹ tôi thường gửi tạm em, để đi học mẫu giáo thực sự. Không biết ở trường Mẫu non, liệu có ai chịu đút cho nó ăn như bà nội và bà Phượng không ? Nó sẽ phải học tự xúc cơm lấy, không thì đói. Còn các món khác như kể chuyện, múa hát, leo trèo thì Chấm chắc sẽ vào loại khá, khỏi phải lo.

Em Chấm lém lẩn và hay quẩn mẹ. Một hôm, mẹ đang ngồi dịch sách, Chấm mon men đến ôm lấy chân mẹ. Mẹ dỗ :

- Con chơi một mình cho mẹ làm việc chứ. Mọi khi con vẫn ngoan lắm cơ mà.

Chấm cười lỏn lỏn :

- Mẹ bế con một tí. Hôm qua mẹ đi họp, con ở nhà nhớ mẹ...

- Nhớ mẹ làm sao ?

Chấm chỉ hai cái ghế nhựa ở góc tường và kể :

- Con xếp cái ghế xanh lên cái ghế đỏ, con với lên mặc áo con ôm cái áo của mẹ... Nhưng mà mẹ chưa mặc áo, áo nó cứ xẹp xuống...

Mẹ cười, cúi xuống ôm hôn Chấm và bế nó một lúc lâu. Mẹ bảo :

- Con phải chịu khó chứ. Nay mai đi học, có các bạn chơi với, không nhớ mẹ nhiều đâu.

Năm học mới, tôi và chị Ly lên lớp tám. Chị My cũng giống Chấm là chưa biết chữ, nhưng rất thuộc các số điện thoại, lại hay ngồi một mình “đọc sách”, thuộc lòng từng đoạn truyện Đorêmon bác Hà đọc cho chị ấy nghe. Chị My đã có phiếu thi tuyển vào lớp một ngày 2 tháng 8 tới.

Rằm trung thu này, vì cả bốn anh chị em đều “lên lớp”, đi học thực sự nên ông bà ngoại định tổ chức cỗ rằm thật vui. Bưởi vườn nhà đã bói mười quả, rụng mất một quả còn chín, to lắm rồi, không biết đến khi ấy đã chín được chưa. Tất nhiên là Cu Ki, hai con rùa và hai đàn cá cảnh ở vườn ông sẽ cùng chúng tôi ngắm trăng và phá cỗ.

CON VỆT LẠC BẦY

Trời rét quá. Tôi đang khoác cái chăn len ngồi làm toán thì nghe tiếng của bà tôi gọi :

- Ly ơi, ra đây bà bảo !

Tôi chạy vội ra vườn, nơi bà tôi đang tưới cây. Bà chỉ vào đám lá lốt xanh rậm dưới gốc cây hồng xiêm và nói :

- Cháu xem có con gì lục cục ở chỗ ấy...

Tôi vớ cái gậy tre đập đập trên đám lá lốt. Làm ra vẻ “dũng cảm” trước mặt bà, nhưng trong thâm tâm tôi rất sợ một con chuột nhảy vọt từ chỗ đó ra, chắc chắn tôi sẽ ré lên và bỏ chạy. Tôi vội gọi con chó Cu Ki đến hỗ trợ mình. Cu Ki xông vào đám lá, vừa sủa vừa vẫy đuôi. Đột nhiên, một con vẹt lông xanh mỏ đỏ loạng choạng chạy ra. Sợ Cu Ki cắn chết vẹt, tôi vội vồ lấy nó. Con vẹt giẫy giụa trong bàn tay tôi, dùng cặp mỏ cứng như thép cắn tôi một nhát đau điếng. Tôi kêu lên và thả nó ra. Thế là Cu Ki xông đến. Rất may là con chó không cắn vẹt. Nó chỉ sủa, đớp hờ và vẫy đuôi rồi rít, như là đùa vui với người bạn mới.

Ông tôi từ trong nhà bước ra, bắt gọn con vẹt và nhốt vào cái lồng tre ông đã từng nuôi chim gáy năm xưa. Tôi bẻ nửa quả chuối bỏ vào lồng, rót nước cho vẹt uống. Tối hôm ấy,

tôi đưa lồng vẹt vào bên giường ngủ của mình, vừa tránh được gió lạnh cho chim, vừa để phòng con mèo hàng xóm rình bắt nó.

Sớm sau, mở mắt dậy, tôi chỉ thấy cái lồng trống không. Nửa quả chuối con vẹt đã cắn nát ra và thả đầy vào cái tách đựng nước. Con vẹt này nghịch tinh thật !

Tôi xem kĩ cái lồng, thấy mấy nan tre bị phá gãy. Con vẹt đã dùng mỏ nan bẻ lồng, như kẻ vượt ngục dùng kìm còng lục cắt chấn song sắt vậy.

Ông tôi gọi :

- Ly ơi, con vẹt đang ở phòng khách đây này !

Tôi theo ông vào phòng, thấy con vẹt như một cục bông xanh đang lúi cuội chạy bộ, núp vào dưới gầm ghế. Ông tôi bảo :

- Nó không bay được cháu ạ. Nhà nào nuôi nó đã cắt cụt lông cánh nó rồi.

Tự nhiên tôi thấy thương vẹt quá. Tôi hỏi :

- Ông ơi, mình nuôi nó, lông cánh nó có mọc lại không ông ?

Ông gật đầu :

- Có chứ, nhưng phải lâu lâu đấy !

- Nó ăn gì hả ông ?

- Ổ rừng, nó sống với cả đàn, rất thích ăn hạt dẻ và các loại hạt rừng, quả rừng. Ta nuôi nó, cho ăn ngô, ăn thóc.

Tôi nắm lấy tay ông :

- Ông ơi, nuôi nó đến Tết, sang mùa xuân lông cánh nó đã mọc đủ chưa ông ?

Ông tôi cười :

- Cháu phải chăm sóc nó tử tế.

Bà tôi nói xen vào :

- Thôi, hai ông cháu cứ nuôi nó đi. Để báo với tổ dân phố, nếu ai để xổng con vẹt thì trả lại cho họ. Nuôi không được, nó chết tội nghiệp nó, như con cu gáy năm xưa ấy.

Bà tôi thông báo cho cả xóm, không thấy ai đến xin lại con vẹt cả. Thế là ông cháu tôi yên tâm nuôi nó, chăm sóc nó.

Ông tôi kiếm một cái dây nhỏ bằng kim loại, xích chân vẹt vào khúc cây khô đóng cao trên tường. Từ hôm đó, tôi chăm lo thức ăn nước uống cho vẹt, lại thường xuyên quét dọn vệ sinh.

Vẹt thích nghi rất nhanh với đời sống trong nhà. Hình như nó nhớ mặt từng người một. Thấy ông tôi, nó gật gật đầu chào ông, thấy bà tôi, nó kêu “kéc kéc”. Còn thấy tôi, nó giương cánh, há mỏ đòi ăn.

Vẹt ta nghịch lắm. Thấy Cu Ki đứng dưới vẫy đuôi sủa, vẹt quắp hạt ngô thả xuống mời Cu Ki ăn. Tôi càng ngày càng yêu vẹt.

Cánh vẹt đã bắt đầu nhú ra một lớp lông mới. Tôi đã có một kế hoạch đầy hấp dẫn. Tết sắp tới, tôi sẽ tổ chức cho vẹt một bữa cỗ linh đình. Tôi sẽ cùng các em Đốm, em My góp tiền để dành, mua cho vẹt hạt dẻ, lạc và cả nho tươi nữa. Rồi sang mùa xuân, khi vẹt đã đủ lông cánh, chúng tôi sẽ xin phép ông bà làm lễ thả vẹt về rừng.



Ông tôi sẽ trình trọng tháo dây xích chân vẹt. Tôi bắc ghế móc cành cây có vẹt đậu lên ngọn khế sau vườn. Vẹt sẽ tập bay chuyền từ cành này sang cành khác.

Rồi cả nhà, ông bà và chị em tôi - có cả Cu Ki nữa - sẽ chúng kiến ngày vẹt vỗ cánh bay vọt lên trời cao. Chắc chắn khi đã trở về rừng, vẹt vẫn không quên chúng tôi. Tôi đã hình dung ra cái cảnh đàn vẹt như một đám mây nhỏ màu xanh lá cây, lượn từ cánh rừng này sang cánh rừng khác, vang lên những tiếng kêu “kéc kéc” rộn rã, trong đó có con vẹt lạc bấy cut cánh, ông cháu tôi đã chăm sóc hết lòng...

CU KI VỀ ĂN TẾT

Tôi đã có lần kể cho các bạn nghe chuyện Cu Ki - con chó đực trắng lông xù của chúng tôi - đi ở rể. Quả thực, từ hôm nó đi, tôi nhớ nó vô cùng. Nhớ và tức nữa. Tức vì nó vui bạn mới, quên hết cả nhà rồi.

Mỗi lần về với bà, ra vườn thấy quả bóng nằm lăn long lóc, tôi lại nhớ Cu Ki. Nó hay ngoạm quả bóng, chồm lên cao thả quả bóng ra ngưỡng cửa để gọi tôi ra vườn chơi với nó. Nó làm trò, đứng thẳng hai chân sau, hai chân trước vươt vươt hai bên mũi nó để chào. Rồi nó nghịch với con cóc. Nó không cắn cóc, chỉ hít ngửi và đặt nhẹ bàn chân lên lưng cóc. Cóc sợ hãi nhảy vòng quanh. Những lúc ấy, tôi phải mắng Cu Ki, bắt nó chấm dứt việc hành hạ con cóc bằng cách bế nó nhốt vào chuồng. Chao ôi, nó nặng ời là nặng !

Thế là đã mấy tuần thiếu Cu Ki. Vườn ông tôi cứ vắng ngắt vắng ngơ.

Bỗng buổi sớm ấy, bà gọi điện cho mẹ tôi báo tin : Cu Ki đã trốn về ăn Tết đấy ! Tôi vội vàng cùng em My theo mẹ đến nhà bà, mua cho Cu Ki một gói bim bim. Đến nơi thì các em Đốm, Chấm đều đã ở đấy rồi. Mọi người quây quanh Cu Ki. Bà tôi kể :

- Nửa đêm qua, bà nghe thấy tiếng cào cửa. Rồi tiếng chó

kêu ư ử, bà cứ tưởng con chó nhà chú Việt. Sau đó nó sủa to, rồi tru lên. Bà nhận ra tiếng Cu Ki. Bà mở cửa, nó nhảy chồm vào lòng bà. Lòng nó ướt sũng, bốn chân những đất là đất. Bây giờ mấy chị em đi mà tắm cho nó đi ! Nó trốn về, ông đội trưởng xây dựng tha hồ mà tìm.

Lập tức tôi và mẹ tôi lấy phích nước nóng, xô, chậu, xà phòng tắm cho Cu Ki, lại xoa cả kem trị cháy rạn nữa. Rồi tôi lấy kéo xén lông che mắt, che mõm nó. Trông cu cậu sáng sủa hẳn ra. Sửa soạn để đón xuân mà lại !

Về nhà, Cu Ki ngoan hẳn. Nó không xông vào, không chạy nghịch như mọi khi, mà nằm ngoài hiên nghech đầu nhìn mọi người, cái đuôi ve vẩy. Nết ăn của nó cũng khác hẳn. Thích ăn cơm với cá kho. Ăn cả dưa, rau muống và bún chan canh nữa.

Tôi bảo bà tôi :

- Bà ơi, nếu ông đội trưởng xin lại, bà đừng cho nữa nhé. Chúng cháu yêu Cu Ki lắm !

Bà cười :

- Còn phải tùy nó chứ. Biết đâu nó lại nhớ bạn nó mà bỏ đi ...

Nhưng thật là mừng, nó quấn lấy chúng tôi và không đi đâu nữa. Tôi cảm thấy hình như nó muốn chuộc lỗi. Buổi tối, nó rất xông xáo làm nhiệm vụ canh gác, thấy tiếng động là sủa vang nhà. Tiếng sủa của nó nghe chững chạc hẳn, ra vẻ người lớn lắm.

Tối thứ bảy, chị em tôi ngủ lại với bà. Sớm tinh mơ chủ nhật, tôi chạy ra vườn đã thấy Cu Ki đang vờn quả bóng. Rồi nó cắn ống quần tôi... kéo về cửa chuồng, sữa ngấu xì. Tôi giật bản mình :

- Eo ơi con chuột chết ! Bà ơi, con chuột chết !

Bà tôi chạy ra :

- Đáng đời con chuột, hôm nọ nó cắn nát cả cái vỏ chăn của bà, cái hôm Cu Ki đi vắng ấy.

Cu Ki ngược mắt lên nhìn bà tôi nói, cái đuôi ngoáy tí. Bà tôi chôn con chuột còn tươi nguyên bên gốc bưởi. Chị em tôi thương cho Cu Ki mấy cái bánh bím bím.

Một tuần sau, ông đội trưởng xây dựng đi xe máy tới. Nhắc thấy ông, Cu Ki cong đuôi chạy trốn vào chuồng. Ông đội trưởng cười, bảo bà tôi :

- Cháu lo quá, cứ tưởng nó ra đường bị kẻ trộm bắt bán cho hàng thịt chó rồi. May mà nó tìm được về tận đây. Con chó nhà cháu nhớ bạn bỏ cả ăn, cứ chạy ra chạy vào ngóng ra đường cái. Cháu phải về ngay báo tin mừng cho cả nhà mới được !

Ông đội trưởng cười khà khà. Cu Ki nằm im thít trong buồng. Xem ra cậu ta - mặc dầu mới lập được công diệt chuột - vẫn tự thấy mình có lỗi, có lỗi với chúng tôi và cả với ông đội trưởng nữa.

Nó có nhớ bạn nó không nhỉ, ai mà biết được. Tôi nghe nó thở dài ở trong chuồng, thương quá. Thôi được, Tết này tôi sẽ đón bạn nó đến thăm cho vui.

CÁI LOAN VÀ CON BE

Nhà bác Lệ có hai ổ mèo con cùng sinh một lần. Mẹ Mướp đẻ năm con. Mẹ Trắng đẻ bốn con. Hai mèo mẹ cứ tha con đi giấu, rồi lại tha vào góc bếp. Lũ con bú chung cả hai mẹ, bà bảo “sẩy mẹ bú dì”.

Cái Loan nhiều lần nhắc bà nội là phải nói bác Lệ để phân cho nó một con mèo thật xinh. Bà cười hỏi :

- Thế cháu có chăm nó được không ?

Loan hơi cau có :

- Cháu học lớp năm rồi, bận lắm bà ạ.

Thế rồi một hôm, bà bế về một con mèo vàng, bảo Loan :

- Của cháu đây. Nó là thằng đấy, nghịch lắm !

Loan đặt tên cho mèo con là Be. Quả thật, con Be rất hiếu động. Nó trèo, chui vào cái lọ của ông nội, thò đầu lên ngoeo ngoeo rồi nhảy tót ra, suýt làm vỡ cái lọ quý của ông.

Được ít hôm, bà mua về một cái xích để xích con Be. Rồi bà mua cá lành canh kho nhạt cho nó ăn. Bà bắt rận cho nó. Có hôm trưa nắng, bà còn đun nước nóng tắm cho Be. Những việc bà làm ấy, cái Loan đâu có biết - nó còn bận học mà !

Khi rảnh rỗi, Loan ôm con Be trong lòng, bế cả nó vào giường ngủ. Trên mặt bàn và đầu giường ngủ của Loan, bề bộn sách vở và bút, thước. Bộ áo quần đồng phục vo tròn trên ghế. Cái khăn quàng đỏ rơi dưới đất.

Đến giờ ăn cơm, bà bảo Loan tháo xích cho mèo. Loan cầm đầu dây xích, kéo mèo đi, con Be nghịch ngợm, nằm ngửa ra, để mặc cô chủ kéo như kéo một túm bông vàng.

Thế rồi con Be ốm. Nó bỏ cơm, nôn ọe và ỉa chảy. Ông nội mời bác sĩ thú y đến. Bác sĩ cặp nhiệt độ cho Be : 39 độ 2. Thế là phải tiêm và uống thuốc. Lần đầu, Be ta há mồm và kêu to, bà đổ thuốc rất dễ. Lần hai, chắc là thuốc đắng nên con Be tinh khôn nghiêng răng, mím chặt miệng lại như một chú bé búống bình, bà phải lấy thìa cạy miệng nó ra. Những việc ấy, cái Loan đâu có biết - nó vẫn bận học mà !

Chiều hôm ấy, đi học về, Loan vút cặp ôm lấy con Be. Bỗng nó kêu lên :

- Con Be bắn quá ! Bà làm gì để nó bắn thế ?

Bà cười hiền lành :

- Nó vừa nghịch vũng nước mưa đấy mà.

Thế rồi bà lấy khăn lau cho Be và nựng nịu nó.

Be lớn rất nhanh. Nó đã được bốn tháng rồi. Nó có thể vờn chiếc lá khô chạy quanh sân và nhảy lên cao vỗ con chuồn chuồn ớt lạc vào nhà.

Hôm ấy, bà thương Be bị xích lâu tù túng, bà thả cho nó

đi chơi một lát. Ngờ đâu, nó đi tuốt cho đến tối mịt không về. Bà chạy quanh hàng xóm tìm con Be. Chắc đứa trẻ nào bế nó đi rồi. Hay là nó bị chó đuổi ? Hoặc bị kẻ cắp bắt bán cho nhà hàng làm thịt ? Bà lo thăm và thương thăm trong bụng. Trong khi đó, cái Loan cứ hét lên :

- Sao bà không xích nó ? Sao bà lại thả nó ra ? Cháu bắt đền bà đấy !

Bà cười buồn rầu :

- Xích lâu nó cuồng căng, tội nghiệp nó !

Cái Loan phụng phịu đi ngủ từ tám giờ, bài vở chưa làm xong.

Chín rưỡi tối, bà vẫn cầm cái xích đứng ngóng ở cổng. Vút một cái, con Be ở ngoài đường nhảy vào sân, miệng nó ngoạm một con chuột nhắt. Nhìn thấy bà, Be thả mồi ra, kêu meo meo như mách bà vì sao nó về muộn. Con chuột nhắt được tự do, co rúm người lại, lát sau ngo ngoáy định bỏ đi. Be gầm gừ tiến lại gần, giơ hai chân trước vờn con chuột...

Bà cười :

- Giỏi ! Thế là mày bắt được chuột rồi, giỏi lắm !

Tối ấy, bà thưởng cho Be một khúc cá khô ngoài tiêu chuẩn. “Tội nghiệp, nó mãi săn chuột cả ngày, mệt lắm đấy !”

- Bà lắm bầm.

Tất cả những việc ấy, cái Loan có biết gì đâu. Nó đã ngủ say rồi.

HOA VƯỜN ÔNG NGOẠI

Lại sắp đến Tết rồi ! Hôm nay là rằm tháng mười một ta, Chấm được cùng ông ngoại tưới lá cây mai, cây đào để chúng kịp ra hoa đón xuân mới. Ông bắc ghế bẻ lá. Chấm đứng bên gốc cây, nâng cái lồng bàn đón lá rụng. Nó đã học lớp bốn rồi. Vừa qua, cô giáo ra đề văn tả cây hoa, nó mang sổ tay ra vườn ngắm nghía cây đào, ghi chép cẩn thận. Bài văn nó làm cô cho 9 điểm và đọc cho cả lớp nghe.

Chấm chăm chỉ gom lá mai, lá đào đổ vào thùng rác. Bỗng nó chỉ lên cành cây tít trên cao :

- Ông ơi, có con thần lằn cụt đuôi !

Ông nheo mắt nhìn, cười nói :

- Đuôi nó lại tự mọc ra thôi cháu ạ, chẳng phải lo cho nó đâu. Thần lằn ăn sâu bọ, bảo vệ cây vườn, nó là giống có ích lắm.

Lát sau, Chấm lại phát hiện ra một điều mới :

- Ông ơi, cây bưởi nhà mình trở mầm non rồi ông ạ !

Đúng thế, trên những cành lá già đã rụng hết, đang nhú ra những chồi xanh bé tí ti. Ông ngoại cười :

- Cháu lại sắp được tha hồ náo nức vì hương hoa bưởi.

Sau khi tước lá xong, hai ông cháu ngồi nghỉ ở bậc thang.
Ông cầm tay cháu hỏi :

- Cháu thử nhớ xem, đến Tết, vườn nhà mình có những loại hoa gì ?

Chấm xoè hai bàn tay ra, đếm từng ngón một :

- Hoa đào này, hoa mai này, hoa bưởi này... lại thêm hoa địa lan, hoa lá bỏng, hoa lan Ý, hoa hồng...

- Còn hoa gì nữa ?

- Hoa đại thì mùa hè mới có, ông ạ. Còn hoa hạnh phúc thì không biết ra vào lúc nào, cứ như là chơi ú tim ấy. Hoa cau cảnh khi nào nở, ông mặt đến đây...

Ông vuốt tóc cháu :

- Thế vườn ta có những thứ hoa gì không trồng mà mọc ?

Chấm chớp chớp mắt :

- Cháu nhớ ra rồi ! Hoa chua me đất từng chùm hồng xinh xinh. Cháu đã ăn thử lá chua me đất rồi, chua chua, ngon lắm ông ạ... Còn hoa bìm bìm nữa, hè vừa rồi cháu thấy nó leo lên cây bưởi, những bông hoa tím nhạt xinh ời là xinh !

Ông nắm chặt bàn tay cháu :

- Còn một loài hoa nữa hay leo lên bờ rào đầu sân kia, vào giữa mùa thu, cháu có nhớ không ?

Chấm nhú mày một lát rồi lắc đầu. Ông ngoại nói :

- Đó là hoa sao...

Chấm cướp lời ông :

- Đúng rồi, hoa sao như những ngôi sao đỏ năm cánh bé xiu, đẹp lắm ông ạ.

Ông thêm :

- Ông nhớ hoa sao lắm. Vì khi ông còn bé, tròn mười sáu tuổi, đúng ngày khởi nghĩa 19 tháng 8, hoa sao nở đầy hàng rào nơi ông ở.

Hai ông cháu vào nhà. Chấm rót nước mời ông. Nó đứng ngáy ra nhìn ông đang giở báo ra đọc, dáng ông cao, tóc bạc phơ phơ. Tết này, Chấm lên mười, còn ông thì đã ngoài bảy mươi. Ở bên ông, nó như một cây hoa non tơ cạnh gốc đào già.

Đêm ấy, Chấm nằm mơ thấy quang cảnh vườn ông ngày Tết. Những bông lan Ý vươn cao như những trái tim màu trắng. Hoa bưởi thơm ngọt ngào . Mấy chậu lá bỏng, hoa đỏ đơm đầy như mâm xôi gấc. Cây đào bùng lên những nụ và hoa. Những cánh hoa mai thưa thớt, trắng như sương nhẹ. Và mặc dù trái mùa, những chùm hoa chua me đất, những bông hoa bìm bìm, và cả ngàn cánh hoa sao đỏ rực rỡ nở khắp vườn ông. Các loài hoa mừng thọ ông đầy ông ạ !

ĐÓN TẾT Ở VƯỜN ÔNG

Tôi là Ly. Có lần tôi đã kể với các bạn rằng nhà ông nội tôi có một mảnh vườn nhỏ.

Thế là thấm thoát vườn ông đã qua ba cái Tết. Tôi và em Đốm đã bước sang tuổi 13, học lớp 7 rồi.

Đón Tết năm nay, cây khế xanh tốt xum xuê, những chùm quả để dành cho năm mới nặng trĩu cả cành. Cây đu đủ đã cho ba lứa quả, cao vồng lên gần chạm đường dây điện, già cỗi xơ xác nhưng ông tôi không nỡ chặt hạ nó.

Xuân nhất là góc mai trồng trong chậu cảnh, ông tôi đã tỉa hết lá, bón cho cây. Những nụ mai đã nhú ra phớt hồng khắp các cành, sẽ bùng nở đúng vào dịp Tết. Cây ngô đồng và cây lan tím thì ra hoa quanh năm, chẳng phân biệt mùa nào vào với mùa nào. Còn đăng tiêu và hoa sao thì bắt đầu có gió mùa đông bắc là rụng dần hoa lá.

Tôi phải kể thêm với các bạn rằng một nhân vật rất sợ gió đông bắc là Cu Ki, hễ trời trở lạnh và mưa là nó kêu ăng ẳng và tru lên như chó sói. Nó mới “nhập hộ” nhà ông tôi, Tết này nó tròn một tuổi. Nó là con chó đực trắng mũm mĩm, lông xù, chúng tôi gọi nó là Cu Ki. Cu Ki béo lẳn, dễ đến tám cân. Nó có nết ăn rất ngoan, ăn nhanh và liếm bát sạch

như chùi. Bà tôi vẫn đùa, bảo em Đốm phải “học tập” Cu Ki, vì Đốm ăn cơm hay đánh vãi.

Như vậy là Cu Ki đón Tết lần đầu tiên ở nhà ông nội tôi. Tính nó nhộn lắm. Bị nhốt ở ngoài hiên thông ra vườn, nó thường ghéch đầu lên thành cửa sổ ư ử gọi tôi và em Đốm ra chơi với nó. Đầu Cu Ki toàn lông là lông. Lông trùm đôi tai của nó. Lông che kín cả mắt. Thế mà nó nhìn tinh lắm đấy.

Mắt Cu Ki rất điệu. Vén những hàng lông phủ bên trên, mí mắt bên phải Cu Ki màu hồng, mí mắt bên trái màu xanh tím, cứ như là được trang điểm ở mỹ viện vậy. Mẹ tôi đã mua Cu Ki ở nhà bác Điều, bác bán rẻ cho khi nó mới đầy tháng, còn đang liếm sữa. Mua nó bằng tiền lì xì, tiền mừng tuổi Tết năm ngoái tôi đã nhận được và để dành.

Tôi bàn với em Đốm :

- Đốm ạ. Tết này là sinh nhật Cu Ki đầy năm, mình phải tổ chức cái gì chứ nhỉ !

Thế là hai đứa rì rầm bàn kế hoạch. Chúng tôi quyết định sẽ mua tặng Cu Ki một quả bóng cao su, và viết thiệp mời các cư dân trong vườn ông đến dự lễ sinh nhật. Nội dung lá thiệp như sau :

Thân gửi : - Các bạn Chim Sẻ.

Các bạn Cá trong bể non bộ.

Bạn Rùa nước.

Bạn Rùa đá yêu quý !

Nhân dịp lễ sinh nhật đầy năm bạn Cu Ki, thân mời các bạn đúng 08 giờ ngày 30 tháng 01 năm 1995, tức ba mươi Tết Ất Hợi, đến bên gốc ngô đồng trong vườn ông để dự liên hoan vui Tết và chúc mừng Cu Ki hay ăn chóng lớn.

Kí tên : Ly và Đốm.

Chúng tôi mang thiệp mời khoe ông. Ông cười, hỏi :

- Các cháu mời thế, lấy gì chiêu đãi các bạn Chim Sẻ, Cá và Rùa ?

Đốm láu táu đáp :

- Chúng cháu bàn rồi ông ạ. Sẽ mua một bọc giun cho cá. Cháu và chị Ly sẽ vớt ốc trong bể non bộ, đập ra cho hai con rùa ăn. Chỉ có chim sẻ là chưa biết tặng gì.

Ông đứng dậy, mở tủ bếp lấy ra một túi ni lông đầy thóc.

- Đây, ông cho các cháu để khao chim sẻ. Thóc này ông trữ để nuôi cu gáy, nhưng con cu gáy bị bệnh đậu chết rồi, các cháu còn nhớ chứ ?

Chúng tôi mừng rỡ cảm ơn ông, cất túi thóc vào ngăn kéo bàn học.

Đêm hôm ấy, tôi ngủ mơ thấy lễ sinh nhật Cu Ki. Cu Ki đứng trên hai chân sau, hai chân trước quắp lại như chào khách, miệng ngậm quả bóng mà chúng tôi vừa tặng, cái đuôi quẫy liên hồi. Em Đốm mở bọc giun, thả búi giun màu hồng li ti, ngó ngoáy vào bể non bộ, các bạn cá nhao nhao bơi lên mặt nước. Và trên nền sân xi măng bên gốc ngô

đồng, hai con rửa đá và rửa nước đã được chúng tôi tắm rửa sạch sẽ, đang thò đầu ra khỏi mai ngó những chú ốc trên bàn tiệc một cách thèm thuồng. Các bạn Sẻ thì riu rít sà xuống, chọn mổ những hạt thóc ông cho.

Sinh nhật Cu Ki sẽ thật tuyệt vời. Quên mất, tôi sẽ xin bà nội một cái bánh chưng nhỏ, bóc ra cho Cu Ki thưởng thức. Chỉ sợ cu cậu dính răng và dính râu quanh mép, chắc sẽ buồn cười lắm.

Và tất cả chúng tôi : Ly, Đốm, em My, em Chấm sẽ vỗ tay hát mừng Cu Ki bài “Happy birthday to you” - Chúc mừng sinh nhật bạn.

Chúng tôi đón Tết ở vườn ông như thế đấy, các bạn thấy được không ?

CON MÈO NHÀ TÔI

Bác Hà cho tôi đôi mèo con. Một con vàng tuyền, một con đen đốm trắng. Thế nhưng bà ngoại bảo nuôi hai con, lấy sức đầu mà dọn phân cho chúng. Thế là hai con mèo phải chia tay. Tuy không phải là anh em ruột, chỉ là con dì con già, nhưng hai con mèo quấn nhau lắm. Con vàng nhường thức ăn cho chị (con đốm là cái, lại sinh trước), còn đốm thì lúc nào cũng quấn lấy em.

Hôm bố tôi bỏ con đóm vào lồng để đưa cho người ta, nó lồng lộn, cào cấn tìm lối thoát. Con vàng cứ đứng ngoài lồng hít hít, ngửi ngửi, vẻ thương xót lắm.

Tôi đặt cho con vàng cái tên là Ngổ, vì nếu gọi Vàng thì tên chó chứ đâu tên mèo. Quả là con Ngổ ngổ thật. Hai con mắt tròn xoe, lúc nào cũng ngạc nhiên nhìn ngó. Nó tưởng cái đuôi của nó là con rắn hay sao ấy, nó cứ nằm ngửa vờn bắt cái đuôi. Bà ngoại cấm không cho nó lên giường. Như người ta nếu thích thì cứ len lén mà lên, thế nhưng Ngổ đi đến đâu là ngoeo ngoeo đến đấy, cho nên luôn bị đuổi.

Ngổ được mấy tháng tuổi, bố tôi thuê thú y về tiêm phòng dại và thiên cho nó. Mèo đực không thiên nó sẽ hay đi chơi, dễ bị bắt làm món “tiểu hổ”, bố tôi bảo thế. Eo ơi, hôm Ngổ bị thiên, trông mà thương quá. Bác sĩ thú y tiêm thuốc gây mê cho nó, nó lịm đi như ngủ. Thiên xong độ hai mươi phút, con Ngổ tỉnh lại bước loạng choạng như mèo con mới đẻ, thấy người là nó bỏ chạy, ngã cộc đầu vào tường. Tôi chỉ sợ nó chết.



Thế nhưng nó khoẻ lại rất nhanh. Bà tôi mua cá vụn rán qua, kho nhạt cho Ngố ăn. Bà học kinh nghiệm ở đâu, nói cá rán qua mèa ăn, khi nó ị bậy ra ngoài chậu tro dễ dọn.

Ngố rất hay nghịch, hay chui vào tủ sách của bố tôi, cào rách cả sách. Nó còn cào xước cả nệm ghế nữa. Có lần nó nhảy vỡ một cái lọ gốm của bà, bị bà đét cho. Vì nó nghịch thế, nên trong sổ tiêm chủng bác thú y phát, bố tôi ghi :

- Tên : Vũ Văn Ngố (vì mẹ tôi họ Vũ mà !).

- Màu lông : vàng tuyền.

- Đặc điểm : rất nghịch.

Tôi thấy bố tôi phê cho Ngố “rất nghịch” là không công bằng. Trong mấy tháng, nó đã bắt được bốn con chuột lớn nhỏ, vô một nhái, một thằn lằn, một thạch sùng, và nó nhanh thoăn thoắt đến độ vô được cả bướm đang bay nữa. Thế nhưng, vì mãi bắt bướm mà Ngố làm rụng cả hoa trong vườn, bố tôi tức lắm.

Thình thoảng Ngố bỏ ăn, ra vườn tìm nhá lá cỏ và cây dại. Bà bảo nó tự kiếm thuốc chữa bệnh cho mình đấy. Thật là nó chẳng Ngố chút nào !

Ngố quẩn tôi lắm. Tôi đi đâu, nó theo đó, thích được bế ẵm, vuốt ve. Bà tôi bảo :

- Cái Chấm đừng chiều nó quá, nó hư đi.

Tôi thấy Ngố có hư đâu. Nó chỉ quanh quẩn gần nhà, không đi chơi xa. Có hôm nó nằm trên bậc thềm im lặng

nhìn ra đường, cứ như là nó nhớ mẹ và anh chị em nó. Nó chỉ có một mình, thật tội ! Tôi không muốn Ngổ đi ra khỏi nhà, sợ nó bị bắt, nhưng tôi cũng mong nó sẽ có bạn.

Tối tối, bà tôi nhốt Ngổ vào trong bếp, có sẵn chậu tro và bát nước uống. Có hôm trời mưa, tôi thấy một chú mèo đen tuyền lẩn quẩn ở sân. Chắc là bạn của Ngổ đến tìm.

Ngày 12 tháng 4 vừa rồi là ngày đầy năm của Ngổ. Để mừng sinh nhật nó, bà rán cho nó một con cá diếc khá to. Còn tôi thì bỏ tiền ra (tôi vẫn để dành được tiền lì xì từ dạo Tết) mua tặng Ngổ một quả bóng nhựa màu đỏ.

Trưa hôm ấy, Ngổ ăn no cơm với cá rán xong, tôi ném quả bóng ra tặng nó. Quả bóng lăn từ từ. Ngổ không đuổi theo bóng mà nhảy tót vào lòng tôi. Chao ôi, nó béo và nặng quá. Tôi xoa đầu, vuốt lưng nó, nó xòe cả các ngón chân ra, vẻ khoan khoái lắm. Ngoeo ! Ngoeo ! Nó cảm ơn tôi.

QUẢ CỦA HOA

Một hôm, Chấm hỏi ông ngoại :

- Ông ơi, hoa có quả không hả ông ?

Ông cười :

- Cây ra hoa, rồi đậu thành quả chứ !

Chấm cãi :

- Thế nhưng có nhiều hoa không ra quả, ông ạ. Như là hoa đại này, hoa hồng này, hoa nhài này... Cháu đố ông biết hoa nào có quả ?

Thế rồi nó nắm tay ông, dắt ông đến gần chậu hoa sứ.

- Ông xem này, hoa sứ có cái quả như là sừng trâu...

Ông ngạc nhiên nhìn theo ngón tay cháu trở. Một quả sứ như hình sừng trâu, bên dài, bên ngắn, ông chưa nhìn thấy bao giờ. Ông khen cháu :

- Cháu chịu khó quan sát thế là giỏi. Sau này cháu nên học ngành sinh vật.

Chấm mới lên lớp một. Nó rất mê truyện tranh, nhưng cũng rất thích các loài vật và cây cỏ. Được vào hiệu sách là niềm vui lớn của Chấm. Chấm đòi bố mẹ mua sách ảnh và

tranh về sinh vật. Nó chăm tìm hiểu các kênh “khám phá” trên truyền hình nên biết nhiều thứ lắm. Và vườn ông ngoại là “trại thí nghiệm” của nó.

- Ông ơi, hoa sao cũng có quả, quả sao già và khô nứt ra những hạt đen như cứt chuột, rơi xuống đất là mọc thành cây.

- Ông ơi, hoa chua me đất ở gốc bưởi nhà mình cũng có quả, quả chín vỡ ra rất nhiều hạt, nhờ đó chua me đất lan rất nhanh. Ông có yêu những chùm hoa chua me đất tím tím, xinh xinh không ? Lá nó ăn được đấy ông ạ, chua chua ngon lắm.

Ông giơ tay đc cháu :

- Cháu đừng thử ăn lung tung, có khi bị ngộ độc đấy !

Chấm tròn xoe mắt :

- Cháu ăn thử quả của hoa đào nhà mình rồi ông ạ, chất chứ không ngọt đâu !

Ông dắt cháu đến bên chậu cây trúc nhật, cây đang ra mấy chùm hoa trắng nhẹ, hương thơm tinh khiết. Ông chỉ cho Chấm xem :

- Đây là quả của hoa trúc nhật, quả xanh tròn bóng như viên ngọc bích, còn quả chín, cháu xem đây, đỏ tươi như hồng ngọc, cháu có thích không ?

Chấm gật đầu :

- Ông ơi, cháu đếm rồi. Tất cả có sáu chùm hoa, ba quả xanh và hai quả chín.

Ông ngạc nhiên thấy cháu biết rõ mọi điều. Con bé này giỏi, sau này ông bà phải hỏi nó nhiều thứ, chứ không chỉ dạy nó đâu.

Chấm hỏi ông :

- Ông ơi, ông thích mùi hoa gì nhất ?

Ông cười :

- Hoa bưởi, hoa dại, hoa cau, hoa nào cũng thơm dễ chịu, gió đưa hương hoa vào nhà thật là thơm!...

Nghĩ một lát, Chấm nói :

- Ông ơi, cháu thích nhất mùi hoa nguyệt quế, thơm dịu, thơm xa và thơm lâu. Cháu ngồi học bài cũng thấy thơm ông ạ. Ông ơi, hoa nguyệt quế cũng có quả đấy. Quả nó chín màu đỏ, hình quả trứng xinh xinh. Cháu thích quả của hoa lắm ông ạ...

Ông nắm bàn tay cháu, trầm ngâm. Ừ “quả của hoa”, cháu tôi là quả của hoa...

CÁ NHÀ YÊU CHIẾP

Tổng kết năm học lớp 6, Chấm đạt học sinh giỏi xuất sắc, bố Trung đã xin ở đâu về tặng Chấm một món quà rất đặc biệt. “Quà” đựng trong một chiếc phong bì to, có đục thủng hai lỗ. Bố giơ cái bì quà lên cho Chấm xem :

- Đố con là cái gì đây?

Chấm chưa kịp trả lời thì “quà” bỗng kêu lên “Chiếp ! Chiếp !”, Chấm reo to :

- Ôi, con gà nhép !

Chấm đỡ lấy cái phong bì - sao mà nhẹ thế - mở ra : Một con gà nhép màu vàng sẫm, xinh như là một cục bông nhỏ, mở đôi mắt như hai hạt cườm nhìn Chấm, kêu “Chiếp ! Chiếp !”.

Bố Trung bảo :

- Nó chào chị đấy !

Chấm ẵm con gà trong lòng hai bàn tay, giơ lên sát mặt để ngắm cho kĩ, cười lỏn lỏn :

- Con cảm ơn bố về món quà này. Con đặt tên cho nó là Chiếp, bố nhé !

Thế là gà con có tên là Chiếp, em của chị Chấm.

Bố Trung mua về một cái lồng tre cho Chiếp ở, đặt trong lồng một cái hộp nhựa có lót vải làm giường cho Chiếp. Chấm cho “em” ăn tấm - giã gạo nát ra - và uống nước sôi để nguội.

Em Chiếp thật là nhăng. Nó theo chị từng bước một, và hay mổ vào ngón chân chị. Mổ nó xinh xinh, nên nó mổ không đau, cứ như là cù. Chị Chấm chụm ngón tay gõ gõ ở bên phải là Chiếp lú lú chạy vội sang bên phải, gõ bên trái là nó cuống quýt rẽ sang trái. Nó “chạy biến cả chân”, đúng như thơ ông Phạm Hồ đã viết.

Thế là hè này Chấm đã có một “em bé”. Đó là con Chiếp. Xưa nay Chấm chỉ được ăn thịt gà, hiếm khi nhìn thấy một con gà đang chạy, nhất là gà mới nở xinh xinh như con Chiếp này. Chấm đã từng say mê “nuôi” gà điện tử, nhưng chẳng thích bằng nuôi gà thật. Bố Trung thực đã hiểu mong muốn của con gái.

Từ hôm Chiếp về nhà này, ai cũng bận rộn và vui hẳn lên. Cô Lan mỗi ngày phải hai, ba lần đến chơi với Chiếp. Cô lấy cối xay điện, xay tấm cho “em bé”, đựng đầy một cái ca. Ông nội mọi khi nghiêm nghị là thế - ông thường tiếp khách nói chuyện thời sự, hoặc im lặng đọc sách báo - nay cũng quính lên vì Chiếp. Ông tìm sách chăn nuôi gà cho cháu xem, và ông có thể ngồi rất lâu chơi với Chiếp. Đối với ông, thêm Chiếp như là thêm một đứa cháu nhỏ.

Mọi người phân công nhau để chăm sóc Chiếp. Bà nội nhận việc cho Chiếp uống. Chấm cho Chiếp ăn. Cô Lan cho Chiếp ngủ. Bố Trung thì dọn vệ sinh cho Chiếp. Bố chiều nó

quá, thường bế nó trên hai bàn tay, khiến mẹ Giang kêu lên là làm thế nó hư.

Chăm đạo này say mê tự học tiếng Nhật, nên đặt thêm cho Chiếp một cái tên Nhật là Pi-chan. “Pi pi” là tiếng kêu giống như “chiếp chiếp” của ta, còn “chan” là trẻ con.

Mới nuôi được mười hôm mà Chiếp đã lớn trông thấy. Nó ăn no, đã thấy cái điều phồng phồng. Bố Trung lấy một cái hộp sắt đựng bánh cũ, đổ đất vào, để Chiếp ta tập bới. Buồn cười, móng chân nó mọc dài ra, nó ngạc nhiên lắm, cứ ngó nghiêng nhìn rồi mổ mổ vào ngón chân mình.

Mỗi ngày phải thả Chiếp tự do chạy loăng quăng trong nhà vài lần. Hể nhốt nó là nó kêu. Nó theo chị Chăm như hình với bóng. May mà quanh đây không có chó và mèo, nên việc bảo vệ “em bé” khá đơn giản.

Buổi tối, Chiếp ngủ trên gác xép. Chơi với chị đến khoảng 8 giờ tối, rồi “em bé” được đưa đi ngủ. Chiếp ngoan lắm, cứ tắt đèn là nó thôi không kêu nữa. Chăm vẫn chưa biết “em bé” ngủ đứng hay nằm, vì chưa có dịp quan sát.

Sáng sớm, mở mắt ra, Chăm đã nghe Pi-chan kêu “Pi pi”, “Chiếp chiếp”. Chị vùng dậy rất nhanh, lên gác xép mở lồng đón “em bé” ra. Chị ôm em trong tay. Trời ơi, nó lớn nhanh quá.

- Bố ơi, con Chiếp mọc lông cánh rồi này !

Hai cha con vui vẻ ngắm nhìn đôi cánh Chiếp, mấy sợi lông cũ đang trồi ra như những mầm non. Ôi, yêu quá, không biết lớn lên, “em bé” của chị là con trai hay con gái nhỉ !

CON BỌ ĐÁ

Bố đi Chùa Hương về, mua làm quà cho anh em Bu, Bi hai con bọ đá. Thoạt đầu, bố móc trong túi áo ra hai viên tròn tròn màu xám. Bố thả hai viên xuống đất, chúng lăn nhẹ như hòn bi. Cu Bi reo lên :

- Bi đá của em !

Bu cãi :

- Của anh hòn đá to, của Bi hòn nhỏ !

Bố ngăn không cho hai đứa cầm lấy hai viên bi đá. Bố bảo :

- Các con chờ nó bò cho mà xem !

Ba bố con ngồi im lặng, nhìn chăm chú vào hai hòn bi đá. Bỗng nhiên hòn bi đá tự mở ra thành con bọ có nhiều chân, bò từ từ như một chiếc ô tô bé xíu.

Cu Bi hét lên :

- Con của em biết bò !

Bu xuyt cho em im. Lát sau, hòn bi lớn cũng biến thành con bọ, bò theo con trước như hai anh em. Đẹp quá và lạ quá ! Bố kể :

- Người ta bắt chúng ở khe đá ẩm trong rừng. Chúng có tên là Bọ Đá.

Bu hỏi :

- Thế nó ăn gì hả bố ?

- Bố cũng không biết. Chắc là nó ăn rêu bám trên đá.

Bi tranh lời :

- Bố ơi, sao nó lại cuộn tròn lại thế ?

- Nó tự bảo vệ đấy con ạ. Nó hoá trang thành hòn bi đá để tránh kẻ thù ăn thịt.

Hai anh em cùng trầm trồ :

- Ôi, bi đá giỏi thế !

Cuối cùng, Bu và Bi được phép nhận phần quà của mình. Bi thả bọ đá vào cái ống bơ, không quên bỏ vào đó ít cơm và vài lá cỏ tươi. Bu thì ngược lại, làm "nhà" cho bọ đá ở ngoài vườn. Nó xếp mấy viên gạch thành ô vuông, đào một lỗ sâu bằng ngón tay dưới đất, đặt bọ đá vào. Cu Bi trêu anh :

- Anh để thế nó đi mất đấy. Nó có nhiều chân lắm.

Quả thật, bọ đá rất nhiều chân, gần giống như con cuốn chiếu vậy.

Bi ngắm mãi con bọ bò trong ống bơ, mấy chục cái chân của nó bước đi đều tăm tắp.

Bi trở mắt hỏi anh :

- Sao bọ đá đi giỏi thế hả anh Bu ? Mình chỉ có hai chân mà có khi còn vấp ngã, nó những mấy chục chân mà chân nào cũng bước đều, không giẫm vào nhau.

Bu ra vẻ quan trọng :

- Nó có bộ chỉ huy thần kinh rất tốt, ra mệnh lệnh là tất cả các chân phải phục tùng.

Hai anh em đang chơi thì con Muớp đến. Nó gi mũi vào cái ống bơ ngủ ngủ. Lập tức con bộ đá co tròn thành hòn bi, nằm yên không nhúc nhích. Bi nhặt ngay bộ đá cất vào túi áo, sợ con mèo vồ.

Sớm hôm sau, cu Bi thức giấc, thấy cái ống bơ trống không. Con bộ đá đã "vượt ngục" mất rồi ! Bi rung rung nước mắt. Anh Bu vỗ vỗ vào lưng em dỗ :

- Thôi, hai đứa chơi chung con của anh. Đừng khóc nữa !

Bu dắt em ra vườn, móc cái lỗ đất lên, chẳng thấy bộ đá đâu cả. Thế là nó cũng đi mất rồi !

Anh Bu nén không khóc, khẽ bảo em :

- Thôi, giải phóng cho chúng nó. Chúng nó cũng là anh em, như anh với Bi ấy mà !

Cu Bi gượng cười :

- Nhưng anh với em chỉ có hai chân...

Anh Bu tự an ủi :

- Chúng nó nhiều chân nên giỏi vượt ngục. Có khi anh em nó lại bò về tận Chùa Hương cũng nên, bố mẹ chúng nó ở đấy mà !

SẠCH SÀNH LÀ ANH KẼ TRỘM

Trưa hè oi ả, mọi người đều nghỉ yên. Bỗng trong nắng chói gắt gong vang lên những tiếng “khách khách”, “khách khách”, nghe rộn người như tiếng dao sắc cạo vào tỉnh nữa. Ông tôi đặt cái quạt mo xuống phản nói :

- Sạch sành đấy !

Tôi hỏi :

- Ông ơi, sạch sành là ai hả ông ?

- Sạch sành là anh kẻ trộm...

Buổi tối yên ắng, chỉ có đám đom đóm lượn vòng soi mình trên mặt ao, và trên trời là trăm ngàn vì sao sáng.

Từ giậu dưới bên vườn, lại vang lên khe khẽ tiếng “khách khách”, “khách khách”. Bà tôi ngừng tay vá áo, bảo :

- Sạch sành đấy ! Sạch sành là anh kẻ trộm.

Tôi hỏi :

- Bà đã trông thấy nó bao giờ chưa ?

Bà cười :

- Làm sao mà trông thấy kẻ trộm được !

Thế là cả ông bà tôi đều chưa rõ mặt mũi sạch sành ra sao cả. Đã định hướng được tiếng kêu “khạch khạch” phát ra từ giậu dưới, trưa hôm sau tôi rón rén ra đó rình.

Giậu dưới này rất thân thuộc với tôi. Tôi đã hái ăn những quả dưới chín vàng như hạt ngô tẻ, ngọt man mát ; dây mứt duốt có quả tí xiu ăn vào giống vị dưa chuột ; ngọn đậm cùng chua chua ; rồi quả mâm xôi lấp lánh như cườm đỏ...

Tôi thềm ăn các thức, nước dãi tứa ra. Nhưng thôi, lúc này phải tập trung điều tra về gã “anh kẻ trộm”.

Tôi đi rón rén từng bước. Một con bướm xanh sắc sỡ đậu trên bông râm bụt. Tôi cố nén, không thò tay ra bắt. Một con nhái ướt lạnh nhảy đến ngồi chồm chồm lên mu bàn chân tôi, tôi mặc kệ.

Dưới ao, có tiếng cá quẫy, đám bèo cám giãn ra.

Bỗng nhiên có tiếng “khạch khạch”, “khạch khạch”, từ nhỏ đến to dần.

Tim tôi đập thình thịch. Nhìn về phía tiếng kêu, tôi thấy một cái lá xanh to bằng lá đa pháp phòng, pháp phòng, mặc dầu không có gió.

Nhìn kĩ, hoá ra đó là một con muôm muôm khổng lồ, giống y như con cổ cộ to đùng so với loài ve vạy.

Con muôm muôm lớn - bây giờ có thể gọi nó là con sạch sành - đứng yên, gại đôi cánh vào nhau, phát ra đều đều những âm thanh “khạch khạch”, “khạch khạch”. Có thể là tiếng kêu gọi bạn, biết đâu đấy, hoặc là cách ca hát của

loài muỗm muỗm to lớn này. Nó hiền lành biết bao, con sạch sành của tôi ! Thế mà ông tôi, bà tôi đều lên án nó là “anh kẻ trộm”, thật oan cho nó quá !

Người lớn cứ hay nói oan cho các loài vật.

Nào là hôi như cú, bẩn như lợn, ngu như bò, ranh như khỉ... nhiều khi đến là bất công.

Tôi vô tình động vào cành duối. Phốc một cái, con sạch sành tung cánh lao ra giữa nắng, thân hình như chiếc lá xanh của nó liệng một vòng rộng rồi mất hút sau cây nhãn ở sân chùa.

THAI NGHÉN MÙA XUÂN

Mùa xuân được thai nghén thật lặng lẽ. Những chiếc lá vàng rụng nhẹ nhàng từ cuối thu ; các đợt gió mùa đông bắc giúp cho cây cối sửa soạn thay áo mới.

Xem kìa, một đôi chích choè lặng lẽ bay là là trong vườn, chúng nối đuôi nhau vèo lên cây khế, lượn xuống bể non bộ, bắt sâu, bắt kiến, không một tiếng động.

Cây cỏ bắt đầu mai phục những chiếc lá non và những nụ hoa tròn bé xiu. Cóc, thằn lằn, thạch sùng đều im lặng trốn đi đâu hết.

Gió, gió rét.

Cây đào lổ đổ lá úa đỏ, từ những vết thương do sâu đục thân ứa ra những dòng nhựa đặc và trong như ngọc. Sâu bọ đang cố ngăn cây đào sửa soạn đón xuân, nhưng ngăn làm sao được !

Trong ngày đông tháng giá, những con chim sâu cần mẫn, gan góc tí tách chuyên càn đi kiếm ăn, chúng không tự biết rằng chúng là những hiệp sĩ vô danh bảo vệ cho cây cối đón xuân.

Lá úa lặng lẽ rụng. Chim cứ lặng lẽ chuyên càn. Các giống hoa cứ lặng lẽ đơm nụ. Như có sự chỉ huy của một tổng đạo diễn vô hình, thời gian thì thâm gọi mùa xuân đến, không vội vàng mà chắc chắn.

Mây trời chuyển động. Mặt đất rì rầm. Cây lá lao xao.

Bỗng một buổi sớm, tiếng chích choè vang lên lạnh lót. Hương hoa buổi lan toả khắp vườn. Những con ong mật tíu tít bay đến những chùm hoa chúm chím. Cây đào thân trụi la, đã lổm đổm những nụ phớt hồng.

Mùa xuân cất tiếng. Mùa xuân đã đến rồi đấy, thật bất ngờ nhưng đã được mong đợi từ lâu.

VƯỜN ÔNG NGOẠI HÔM NAY (Chăm kể)

Năm nay tôi đã học lớp 6. Mà vườn ông ngoại đã tròn 14 tuổi. Những giàn mướp quả lúc lỉu bà tôi biếu mọi người không hết. Giàn gấc trái chín đỏ rực một góc sân, giàn nhót chị Ly tôi thường hái đem đến trường cho bạn, giàn củ mỡ lá xum xuê xanh rờn bên cửa sổ phòng ông, tất cả nay đều không còn nữa. Cây bưởi đã thay giống mới. Cây khế ngọt tiếp nối gốc khế chua. Chỉ còn cây đại, sáu ngọn cau cảnh và cây tùng, cây mai trong chậu là sống đến bây giờ.

Trong vườn, nổi bật cây đào bác Huy mới trồng. Tết năm ngoái và năm nay hoa đào nở đỏ đầy cảnh, ai thấy cũng phải khen. Cả nhà tôi chụp ảnh bên cây đào ấy.

Vườn ông ngoại mùa nào cũng có hương thơm của hoa đại, hoa nguyệt quế, hoa cau. Đây là hai cây cau mới trồng ở vườn trước, đã ra được mấy buồng. Còn một con rùa sống bên hai gốc cau ấy, dưới bóng mát những bụi nguyệt quế và đinh lăng. Con rùa thường ngày nằm im một xó, đêm đến mới hoạt động. Ban ngày, nếu trời mưa to, rùa lịch kịch bò quanh gốc khế, ngóc đầu lên hứng nước mưa. Khi ấy, con mèo Ngổ của tôi tò mò chạy đến, khế đặt một chân lên mai rùa. Thế là rùa co rụt lại, nằm im như hòn đá.

Nói đến hai bạn mèo và rùa này, thật là lảm chuyện. Con Ngố chỉ kiểm soát lãnh địa nhà bếp và vườn trước. Hễ có con gì động đây là nó vô tuốt : gián, bướm, thằn lằn, thạch sùng... Ngố bắt được hàng chục con to nhỏ, nhưng không khi nào ăn.

Đáng buồn là nó thiếu hiểu biết, vô chết cả dơi, chim sẻ và chim chích. Một lần, Ngố đớp con chim màu xanh rất đẹp, bị bác Huy đánh cho một cái vào lưng. Nhưng nó chẳng nhận ra khuyết điểm, đúng là con Ngố mà !

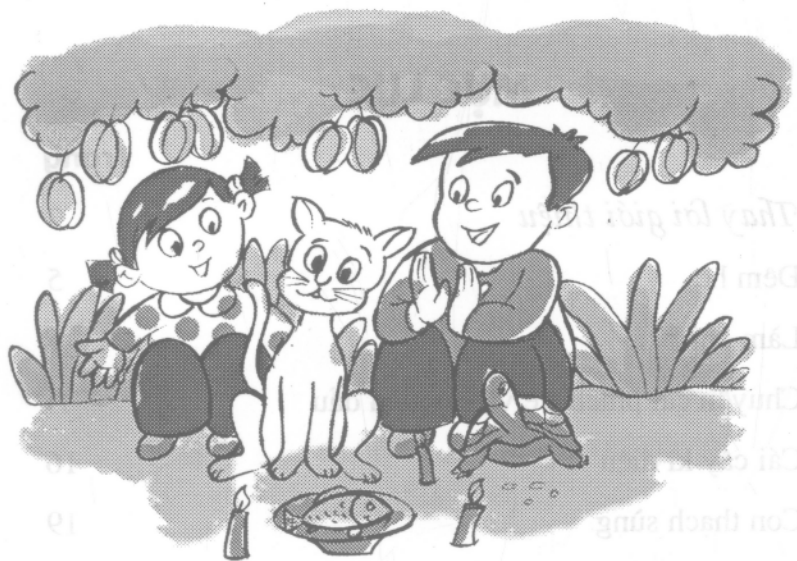
Bà ngoại thường đi chợ mua cá tươi cho mèo, loại cá nhỏ, có khi là cá diếc đầy bụng trứng. Ngố rất thích ăn cá. Nếu đau bụng thì được bà cho ăn cơm với ruốc. Nó có chỗ nằm riêng ở trên ghế trong bếp. Nó biết ông ngoại yêu nó, thỉnh thoảng nó sấn đến bên ông, cọ đầu vào chân ông thăm dò, rồi nhảy tót lên ngồi trên đệm sa lông sát người ông. Bà lại đuổi Ngố xuống, vì bà chê chân nó bẩn và lông nó rụng lung tung. Ngố sợ nhất bác Huy, hễ thấy bóng bác là nó nhảy ngay về chỗ nằm đã quy định của mình. Nó cũng khôn ra phết đấy.

Con mèo Ngố được chăm sóc bao nhiêu - nhất là tôi hay vuốt ve nó - thì con rùa được nuôi thả tự nhiên bấy nhiêu, thậm chí tôi cũng chẳng biết nó ăn gì hằng ngày. Chú Uyên bảo nó ăn muối, tôi không tin nó lờ dờ thế mà đớp được muối. Một lần, tôi bắt gặp rùa ta lò dò bò đến bên bát cơm ăn thừa của Ngố, ngheến cổ quờ đồ bỏ bát, say sưa nhặt từng hạt cơm vương vãi. Tội nghiệp rùa quá !

Từ đó trở đi, tôi thường rắc cơm bên gốc đình làng cho rùa ăn. Và từ đó, nó có vẻ thân với con Ngổ hơn. Nó đã mạnh dạn thò đầu ra trò chuyện với mèo. Tôi không nghe được rùa nói gì, nhưng chắc là nó làm thân để được ăn cơm thừa của Ngổ. Đặc biệt, Ngổ rất tôn trọng bạn rùa, lúc âu yếm, nó chỉ hít hít, ngửi ngửi chứ không cào và vồ rùa. Thế là phải, vì trong vườn ông chỉ có hai bạn chơi với nhau mà thôi.

Một hôm, tai họa đã đến với Ngổ. Bác Huy phát hiện ở vườn sau những vết máu tươi nhỏ từ chậu cây mai đến chân cầu thang phòng ông. Và ở vườn trước, bên cây ngô đồng và bể non bộ, có một đám máu tươi chưa khô. Hôm ấy, con Ngổ bỏ hai bữa ăn, chín giờ tối mới về, kêu meo meo, giọng rất khác thường. Nó ngồi giữa sân, ra sức liếm bàn chân trước (bên phải) bị thương. Không rõ nó nhảy phải mảnh thủy tinh sắc, hay đĩa nào đã chém nó, một nhát cắt sâu vào da. Tôi thương nó quá ! Chẳng lẽ nó ăn vụng nên bị đòn ? Chắc không phải, vì xưa nay Ngổ ngoan lắm. Có thể nó bị bọn săn “tiểu hổ” đánh bầy để làm thịt, nó đã vùng vẫy thoát ra được. Ngổ béo lắm mà, dễ đến bảy tám cân, một miếng mồi ngon cho các cửa hàng đặc sản. Từ đó, tôi thấy Ngổ ít đi chơi loăng quăng sang các nhà hàng xóm.

Ngổ chỉ liếm thôi, mà vết thương rất mau lành, chẳng cần nhờ đến bác sĩ thú y. Bà tôi cho Ngổ ăn thêm nhiều cá, để mau phục hồi sức khỏe. Một chân đau như thế mà Ngổ vẫn vồ được chuột, cả nhà ai cũng khen. Tôi làm một cuốn sổ, ghi công và tội của Ngổ, tổng cộng lại công của Ngổ vẫn nhiều hơn.



Ngày 12 tháng 4 vừa rồi là ngày sinh nhật Ngổ. Tôi và chị My thấp ba ngọn nến bên gốc khế - Ngổ đã ba tuổi chẵn. Chúng tôi bế Ngổ và Rùa đến dự tiệc sinh nhật. Ngổ cứ giương mắt nhìn nến cháy, chẳng biết thổi nến tắt đi. Chị My phải làm hộ nó. Ngổ được bà cho ăn một khúc cá rán, còn rùa thì chỉ có cơm như mọi khi - vì chẳng biết nó thích ăn gì mà cho nữa !

Hôm ấy, ông bà ngoại rất vui vì thấy các cháu ngoan, học giỏi. Chị My đã lên lớp chín, tôi lớp sáu, và vui nhất là con mèo Ngổ đã lành vết thương. Đêm, mưa rào đầu mùa, tiếng chẫu chàng kêu làm ấm cả vườn ông ngoại.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Thầy lời giới thiệu</i>	3
Đêm hè	5
Làm chị	8
Chuyện cái phích tre và cây đèn dầu	11
Cái cây kì diệu	16
Con thạch sùng	19
Cây gạo	22
Mẹ	24
Cái trứng bọ ngựa	27
Con nhện vằn	30
Đồ vật trong nhà	32
Biển đẹp	35
Ong bắt蝶	37
Nhện sa	40
Cái đồng hồ	44
Bà cho	49
Tiếng ve ran	51

Cái áo hiệp sĩ	54
Chim én	56
Hội mùa xuân	59
Chim sơn ca	61
Câu hát của bà	64
Chim gọi vịt	69
Con ngựa đá	71
Hoa nắng	74
Con chim sẻ thân quen	77
Mặt trời và gà trống	82
Chuyện con xin cơm và con niễng niễng	85
Con cà cuống kể	89
Chị Hoa bận lắm	96
Tạm biệt nhà du hành	101
Vì sao gà chẳng biết bơi	104
Cây bàng bà tôi	105
Quà của bé Chi	109
Công chúa Ốc Sên	112
Câu chuyện giữa cá mương và chim nhạn	115
Con chuột lấu	118
Bác lợn hay cười	124

Trong đêm cuối năm	126
Bồ nâu và chim chích	128
Vịt và gà tranh cãi	132
Con thần lùn	135
Giúp mẹ	138
Bà ốm	141
Quả bưởi tròn	143
Dế chọi	146
Bướm vàng	159
Con chó mồ côi	161
Hoa nghệ	166
Cuộc phiêu lưu của Văn ngạn tướng công	169
Chuyện cu Hoe	202
Con rắn hiền	206
Chuyện Ly và Đốm	210
Mảnh vườn của ông tôi	224
Chuyện trong vườn	228
Mẹ của bà	231
Hoa lá trong vườn	234
Ba con rùa sa hố	237
Em Chấm và cu Ki đi học	240

Giao mùa	243
Sinh nhật vườn ông	246
Con mèo hoang	249
Cu Ki đi ở rể	252
Bát canh của bà	256
Chuyện em Chấm	259
Con vẹt lạc bầy	263
Cu Ki về ăn Tết	267
Cái Loan và con Be	270
Hoa vườn ông ngoại	273
Đón Tết ở vườn ông	276
Con mèo nhà tôi	279
Quả của hoa	283
Cả nhà yêu Chiếp	286
Con bộ đá	289
Sạch sành là anh kẻ trộm	292
Thai nghén mùa xuân	294
Vườn ông ngoại hôm nay	296

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:

Giám đốc NXBGD tại TP. Hà Nội PHAN KẾ THÁI

Biên tập nội dung :

NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Biên tập kĩ - mỹ thuật :

ĐINH THANH LIÊM

Trình bày bìa :

ĐINH THANH LIÊM

NHỮNG TÁC PHẨM CHỌN LỌC DÀNH CHO THIẾU NHI

HOA LÁ TRONG VƯỜN

Mã số: 0H672t9-TTS

In 3.000 bản(QĐ07TK), khổ 13x19 cm.

Tại Công ty CP In&TM Thống Nhất-Hà Nội.

Số in: 293/TN. Số xuất bản: 17-2009/CXB/112-2416/GD.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2009.



NHÀ VĂN
VŨ TÚ NAM

Nhà văn Vũ Tú Nam sinh
năm 1929, nguyên quán
Nam Định, hiện sống tại
Hà Nội, nguyên Tổng thư kí
Hội nhà văn Việt Nam (Khóa 4).

*Bằng sự quan sát tinh tế,
lối viết văn ngắn gọn,
giản dị, nhà văn Vũ Tú Nam
đã đưa trẻ bước vào
thế giới tự nhiên với
cỏ cây, hoa lá, phát triển
trí tưởng tượng phong phú
và nuôi dưỡng những
ước mơ của trẻ bay xa...*

**Bạn đọc có thể mua tại các Công ti Sách Thiết bị trường học
ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục:**

- Tại TP. Hà Nội : 187 Giảng Võ, 232 Tây Sơn, 23 Tràng Tiền, 25 Hàn Thuyên;
- Tại TP. Đà Nẵng : 15 Nguyễn Chí Thanh, 62 Nguyễn Chí Thanh;
- Tại TP. Hồ Chí Minh: 104 Mai Thị Lựu (quận 1), 451B-453 Hai Bà Trưng (quận 3),
240 Trần Bình Trọng (quận 5);
- Tại TP. Cần Thơ : số 5/5 đường 30/4
- Website : www.nxbgd.com.vn

Hoa lá trong vườn ...dành ch:ơ



1708090000042

26,500



Giá: 26.500đ